

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN



BỘ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH BẢO HỘ LAO ĐỘNG
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Của Bộ Giáo
dục và Đào tạo

Hà Nội, năm 2017

MỤC LỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
HỆ CHÍNH QUY, THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ, NGÀNH BẢO HỘ LAO ĐỘNG
(Ban hành theo Quyết định số: 949/QĐ-ĐHCD ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn)

1. Chương trình đào tạo

TT	Mã	Học phần	Trang
1	1805	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin I	1
2	1806	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin II	11
3	1807	Tư tưởng Hồ Chí Minh	24
4	1802	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	43
5	2308	Anh văn cơ bản 1	61
6	2309	Anh văn cơ bản 2	103
7	2310	Anh văn cơ bản 3	120
8	2311	Anh văn cơ bản 4 (TOEIC)	140
9	2401	Tin học đại cương	161
10	2103	Giải tích 1	177
11	2104	Giải tích 2	187
12	2101	Đại số	196
13	1042	Vật lý 1	206
14	1043	Vật lý 2	214
15	1016	Hóa học đại cương	222
16	1431	Pháp luật đại cương	230
17	1037	Sinh y học đại cương	243
18	1015	Hình họa – Vẽ kỹ thuật	250
19	1019	Kỹ thuật điện	261
20	1022	Kỹ thuật nhiệt	271
21	1006	Cơ học lý thuyết	279
22	1038	Sức bền vật liệu	287
23	1020	Kỹ thuật điện tử	296
24	1040	Thủy khí động lực học	309
25	1225	Tâm lý học lao động	317
26	2405	Tin học ứng dụng	327

27	1021	Kỹ thuật đo lường	337
28	1027	Môi trường và phát triển	348
29	1007	Cơ khí đại cương	355
30	1910	Xã hội học công nghiệp	364
31	1008	Công nghệ hóa chất	371
32	2301	Anh văn chuyên ngành	379
33	1041	Tổng quan về Bảo hộ lao động	393
34	1009	Cung cấp điện xí nghiệp	400
35	1110	Những vấn đề cơ bản về công đoàn việt nam	407
36	1030	Phương tiện bảo vệ cá nhân	418
37	1044	Y học lao động	424
38	1014	Ecgonomi	431
39	1001	An toàn điện	438
40	1002	An toàn hóa chất	448
41	1026	Tiếng ồn và rung động trong sx và kt xử lý	456
42	1018	Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp	462
43	1029	Phòng chống cháy nổ	473
44	1017	Kỹ thuật an toàn trong xây dựng	482
45	1005	Chế độ, chính sách pháp luật về BHLĐ	490
46	1039	Thống kê và phân tích ATVSLĐ	497
47	1028	Nhận diện, đánh giá rủi ro môi trường LĐ	505
48	1023	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn	514
49	1025	KTxử lý ô nhiễm MT nước	524
50	1024	KTxử lý ô nhiễm môi trường khí	531
51	1003	AT thiết bị nâng, vận chuyển	539
52	1012	Đồ án kỹ thuật an toàn	545
53	1013	Đồ án kỹ thuật vệ sinh	550
54	1010	Đề án môn học	555
55	1045	Kiến tập năm thứ 3	559
56	1046	Đồ án tốt nghiệp	

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (I)

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Lý luận Chính trị

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Hải Hoàng**

- Chức danh, học hàm, học vị: **Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, số 169, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại: **0984.380.058** - E-mail: **hoangnh@dhcd.edu.vn**

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Mai Thị Dung**

- Chức danh, học vị: **Giảng viên chính, Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, số 169, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại: **0989.185.223** - E-mail: **dungmt@dhcd.edu.vn**

2.1. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Đặng Thị Phương Duyên**

- Chức danh, học vị: **Giảng viên chính, Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, số 169, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại: **0988.709.954** - E-mail: **duyendtp@dhcd.edu.vn**

2.1. Giảng viên 4:

- Họ và tên: **Đặng Xuân Giáp**

- Chức danh, học vị: **Giảng viên chính, Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, số 169, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại: **0948.032.233** - E-mail: **giapdx@dhcd.edu.vn**

2.1. Giảng viên 5:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hiếu**

- Chức danh, học vị: **Giảng viên, Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, số 169, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại: **0972.328.847** - E-mail: **hieunt@dhcd.edu.vn**

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN

- Tên (tiếng Anh): Basic principles of Marxism - Leninism (I)

- Mã học phần: 1805

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết:	19
- Giờ thực hành :	0
- Giờ thảo luận, kiểm tra:	11
- Giờ báo cáo thực tập:	0
- Giờ tự học:	90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho người học những quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn của Chủ nghĩa Mác - Lênin, trước hết là Triết học Mác - Lênin; hình thành thế giới quan triết học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp làm việc khoa học; Rèn luyện cho người học khả năng tư duy lôgic, biện chứng; Bước đầu biết vận dụng sáng tạo phương pháp luận triết học vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Hiểu khái quát về chủ nghĩa Mác – Lênin và ba bộ phận lý luận cơ bản cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin, những điều kiện, tiền đề cho sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin; Nhận biết đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học.	3
Nhận biết nội dung, ý nghĩa vấn đề cơ bản của triết học, nhận biết các trường phái triết học trong lịch sử. Hiểu, phân tích được quan niệm của triết học Mác - Lênin vật chất, về nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức và giá trị khoa học của vấn đề; Hiểu và phân tích được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức và ý nghĩa phương pháp luận của vấn đề.	3
Hiểu và phân tích được những nội dung cơ bản của Phép biện chứng duy vật thông qua các nguyên lý, các cặp phạm trù, các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, của lý luận nhận thức duy vật biện chứng; Nhận thức được giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác-Lênin thông qua những luận điểm triết học của phép biện chứng duy vật và phương pháp luận duy vật biện chứng.	4
Hiểu và phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa duy vật lịch sử; Nhận thức được giá trị, bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn của triết học	4

Mác-Lênin thông qua những luận điểm triết học duy vật lịch sử.	
Chuẩn về Kỹ năng	
Có kỹ năng phân biệt lập trường triết học của các triết gia và học thuyết của họ; xác định được tính tất yếu của sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin, Triết học Mác - Lênin và giá trị khoa học của Học thuyết Mác - Lênin nói chung, triết học Mác - Lênin nói riêng đối với sự phát triển xã hội.	3
Biết vận dụng các phương pháp luận triết học trong nhận thức và thực tiễn; có khả năng sử dụng các nguyên tắc phương pháp luận đó để phân tích và giải quyết các vấn đề thường gặp trong đời sống xã hội.	4
Khả năng nhận định, đánh giá thực chất các mối quan hệ lớn của xã hội trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.	5
Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích nghi, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả	4
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có tinh thần phê phán, phản biện, thái độ khách quan, khoa học, nhân văn trong đánh giá các vấn đề liên quan đến khoa học, lịch sử, văn nhân; Hình thành thế giới quan khoa học, lý tưởng cách mạng, nhân sinh quan tích cực.	5
Có niềm tin khoa học, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng phương pháp luận triết học vào quá trình học tập, nghiên cứu và hoạt động thực tiễn.	6
Có niềm tin khoa học, lý tưởng cách mạng, tin tưởng vào xu thế phát triển tất yếu của lịch sử xã hội; thái độ sống tích cực, nhân văn, đóng góp có ý nghĩa vào tiến trình phát triển bản thân, cộng đồng và xã hội.	6

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (I) giới thiệu một cách có hệ thống những quan điểm triết học cơ bản của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin với tư cách là hệ thống những quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy. Hệ thống lý luận này là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng xã hội tiên bộ trong nhận thức và cải tạo xã hội. Học phần này là một nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin trong chương trình cử nhân đại học nhằm giáo dục lý luận cho người học, giúp người học xây dựng thế giới quan và phương pháp luận khoa học để nhận thức và hoạt động thực tiễn hiệu quả, đồng thời tiếp cận các bộ phận lý luận khác của Chủ nghĩa Mác - Lênin và các môn khoa học khác.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

ST	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	Chương mở đầu: Nhập môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	Thuyết trình, vấn đáp, động	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu	11.1

	<p>I. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành</p> <p>2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin”</p> <p>1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu</p> <p>2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu</p>	não.	trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
2	<p>Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>1.1.1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng- hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật</p> <p>1.2 Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>1.2.1. Vật chất</p> <p>1.2.2. Ý thức</p> <p>1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p>	Thuyết trình, làm việc nhóm, vấn đáp, động não.	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, tranh luận, phản biện.	11.1
3	<p>Chương 2: Phép biện chứng duy vật</p> <p>2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>2.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng</p> <p>2.1.2. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến</p> <p>2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển</p> <p>2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.3.1. Cái chung và cái riêng</p>	Thuyết trình, làm việc nhóm, vấn đáp, tình huống, động não.	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, tranh luận, phản biện.	11.1

	<p>2.3.2. Nguyên nhân và kết quả 2.3.3. Nội dung và hình thức 2.3.4. Tất nhiên và ngẫu nhiên 2.3.5. Bản chất và hiện tượng 2.3.6. Khả năng và hiện thực</p> <p>2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại 2.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập 2.4.3. Quy luật phủ định của phủ định</p> <p>2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý</p>			
4	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó 3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>3.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội 3.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát</p>	Thuyết trình, làm việc nhóm, vấn đáp, động não, tình huống, hướng dẫn luyện tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, tranh luận, phản biện.	11.1

	<p>triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.4.1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.4.2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.4.3. Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>3.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>3.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>3.6.1. Con người và bản chất con người</p> <p>3.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p>			
6	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)	Kiểm tra viết, vấn đáp, nhóm	Làm bài kiểm tra	

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao; có ý thức quan tâm đến các vấn đề kinh tế, văn hóa, chính trị, khoa học công nghệ của Việt Nam và thế giới; có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các bài tập nhóm, các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức; hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc

theo nhóm; hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điểm danh, vấn đáp, bài tập nhóm

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kỳ: sau chương 2

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

- Hình thức: Trắc nghiệm, tự luận, bài tập nhóm, vấn đáp.

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Vận dụng phương pháp luận triết học để phân tích, giải quyết tình huống.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

+ Trình bày rõ ràng, logic vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- Hình thức: Thi viết kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan với tự luận (60 - 90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2009, 2018	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		Lý thuyết	Thảo luận/Thực hành	Kiểm tra

1	<p>Chương mở đầu: Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin</p> <p><i>I. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin</i></p> <p>1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành</p> <p>2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p><i>II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin”</i></p> <p>1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu</p> <p>2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu</p>	2		
2	<p>Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p><i>1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</i></p> <p>1.1.1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng- hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật</p> <p><i>1.2 Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</i></p> <p>1.2.1. Vật chất</p> <p>1.2.2. Ý thức</p> <p>1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p>	4	2	
3	<p>Chương 2: Phép biện chứng duy vật</p> <p><i>2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật</i></p> <p>2.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng</p> <p>2.1.2. Phép biện chứng duy vật</p> <p><i>2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật</i></p> <p>2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến</p> <p>2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển</p> <p><i>2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</i></p> <p>2.3.1. Cái chung và cái riêng</p> <p>2.3.2. Nguyên nhân và kết quả</p> <p>2.3.3. Nội dung và hình thức</p> <p>2.3.4. Tất nhiên và ngẫu nhiên</p> <p>2.3.5. Bản chất và hiện tượng</p>	7	4	

	<p>2.3.6. Khả năng và hiện thực</p> <p>2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại</p> <p>2.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập</p> <p>2.4.3. Quy luật phủ định của phủ định</p> <p>2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p> <p>2.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý</p>			
4	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó</p> <p>3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>3.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội</p> <p>3.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.4.1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.4.2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.4.3. Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>3.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp</p>	6	4	

	đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 3.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân 3.6.1. Con người và bản chất con người 3.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân			
5	<i>Bài kiểm tra</i>			1
	<i>Cộng</i>	19	10	1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Nguyễn Hải Hoàng

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đặng Thị Phương Duyên

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, học phần II

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Lý luận chính trị

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: **Dương Thị Thanh Xuân**

- Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên cao cấp, Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0913.674.994

- E-mail: xuandt@dhcd.edu.vn

2.3. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: **Phạm Phương Lan**

- Chức danh, học hàm, học vị: **Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0976.937.779

- E-mail: lanpp@dhcd.edu.vn

2.5. Giảng viên 3:

- Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Công Đức**

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0912.806.355

- E-mail: ducnc@dhcd.edu.vn

2.6. Giảng viên 4:

- Họ và tên giảng viên: **Đặng Thị Phương Duyên**

- Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên chính, Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0988.907.954

- E-mail: duyendtp@dhcd.edu.vn

2.7. Giảng viên 5:

- Họ và tên giảng viên: **Lê Thị Thúy Nga**

- Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên chính, Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0923.23.8888

- E-mail: lenga9@yahoo.com.vn

2.9. Giảng viên 6:

- Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Hương Mai**

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0983.930.782

- E-mail: **mainth@dhcd.edu.vn**

2.10. Giảng viên 7:

- Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0385.568.968

- E-mail: **maintt@dhcd.edu.vn**

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, HỌC PHẦN II**

- Tên (tiếng Anh): **The basic principles of Marxism-Leninism, Part II**

- Mã học phần: **1806**

4. Số tín chỉ: 3**5. Cấu trúc học phần:**

- Giờ lý thuyết:	29
- Giờ thực hành :	0
- Giờ thảo luận, kiểm tra:	16
- Giờ báo cáo thực tập:	0
- Giờ tự học:	135

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (HP II) nhằm giúp cho sinh viên:

- Nắm được những nguyên lý cơ bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất TBCN; lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH. Từ đó, xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để có thể tiếp cận được nội dung môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.

- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Nắm được những nội dung cơ bản về Học thuyết giá trị: điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa; Hàng hóa; Tiền tệ; Học thuyết giá trị	2

Nắm được những nội dung cơ bản về Học thuyết giá trị thặng dư: Sự chuyên môn thành tư bản; Quá trình sản xuất giá trị thặng dư trong tư bản; Tiền công trong CNTB; Tích lũy tư bản; Quá trình lưu thông tư bản và giá trị thặng dư; Các hình thái tư bản và hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư	3
Có kiến thức cơ bản về Học thuyết về CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước; Những nét mới trong sự phát triển của CNTB hiện đại; Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của CNTB	2
Nắm được nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN; Hình thái kinh tế-xã hội CSCN	3
Nắm được những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN: Vấn đề dân chủ XHCN, nhà nước XHCN; xây dựng nền văn hóa XHCN; Vấn đề dân tộc và tôn giáo	2
Có kiến thức cơ bản về CNXH hiện thực và triển vọng; Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình CNXH Xô viết và nguyên nhân	2
Chuẩn về Kỹ năng	
Có kỹ năng thực tế để phát triển kinh tế, nền sản xuất hàng hóa, vận dụng được các chức năng của tiền tệ và quy luật giá trị vào thực tiễn cuộc sống	2
Vận dụng được kiến thức đã học để có kỹ năng nhận biết bản chất của CNTB qua quá trình giá trị thặng dư để hiểu rõ được bản chất của CNTB thông qua cách thức sản xuất hàng hóa	3
Vận dụng được kỹ năng thực hiện dự báo sự vận động và phát triển của CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước	3
Hiểu các kỹ năng đã học để thấy được vai trò lịch sử to lớn của giai cấp công nhân đối với xã hội và sự phát triển cả về số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân trong quá trình phát triển kinh tế hiện nay	2
Có kỹ năng nhận thức vận dụng được những vấn đề chính trị-xã hội: dân chủ, nhà nước, văn hóa, dân tộc, tôn giáo vào thực tiễn cuộc sống	3
Có kỹ năng nhận thức được sự vận động của CNXH hiện nay và sau này và tính tất yếu sụp đổ của CNTB	2
Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả	4
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có năng lực tự chủ trong việc áp dụng kiến thức đã học để nâng cao bản lĩnh chính trị, niềm tin, lập trường, lý tưởng cách mạng; Không ngừng nâng cao trình độ, tay nghề, luôn thể hiện trách nhiệm bản thân trước tập thể và xã hội.	4
Có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực trong học tập và rèn luyện	3

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung học phần được cấu trúc thành 2 phần, với 6 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất TBCN; Phần thứ hai

có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH và 1 chương khái quát CNXH hiện thực và triển vọng.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

Stt	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	<p>Chương I: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ</p> <p>I. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI, ĐẶC TRƯNG VÀ ƯU THẾ CỦA SẢN XUẤT HÀNG HOÁ</p> <p>1. Điều kiện ra đời và tồn tại của sản xuất hàng hoá</p> <p>2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá</p> <p>II. HÀNG HOÁ</p> <p>1. Hàng hoá và hai thuộc tính hàng hoá</p> <p>2. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá</p> <p>3. Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá</p> <p>III. TIỀN TỆ</p> <p>1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ</p> <p>2. Các chức năng của tiền</p> <p>IV. QUY LUẬT GIÁ TRỊ</p> <p>1. Nội dung của quy luật giá trị</p> <p>2. Tác động của quy luật giá trị</p>	<p>Thuyết giảng, phân tích, trao đổi, thảo luận.</p> <p>Động não, đưa ra vấn đề thực tế liên quan để thảo luận</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	11.1
2	<p>Chương II: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>I. SỰ CHUYỂN HOÁ CỦA TIỀN THÀNH TƯ BẢN</p> <p>1. Công thức chung của tư bản</p> <p>2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản</p> <p>3. Hàng hoá sức lao động</p> <p>II. QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG XÃ HỘI TƯ BẢN</p> <p>1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả</p>	<p>Thuyết giảng, phân tích, trao đổi, thảo luận.</p> <p>Động não, đưa ra vấn đề thực tế liên quan để thảo luận</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	11.1

	<p>biến</p> <p>3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>5. Sản xuất giá trị thặng dư-quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản</p> <p>III. TIỀN CÔNG TRONG CHỦ NGHĨA TƯ BẢN</p> <p>1. Bản chất kinh tế của tiền công</p> <p>2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế</p> <p>IV. SỰ CHUYÊN HOÁ CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ THÀNH TƯ BẢN - TÍCH LŨY TƯ BẢN</p> <p>1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản</p> <p>2. Tích tụ tư bản và tập trung tư bản</p> <p>3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản</p> <p>V. QUÁ TRÌNH LƯU THÔNG CỦA TƯ BẢN VÀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>1. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản</p> <p>2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội</p> <p>3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>VI. CÁC HÌNH THÁI TƯ BẢN VÀ CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</p> <p>3. Sự chuyên hoá của giá trị hàng hoá thành giá cả sản xuất</p> <p>4. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản</p>			
3	<p>Chương III: HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC</p> <p>I. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN</p>	Thuyết giảng, phân tích, trao đổi, thảo luận.	Đọc tài liệu; nghe giảng; trả lời câu hỏi; tham gia phát	11.1

	<p>1. Nguyên nhân chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ cạnh tranh tự do sang độc quyền</p> <p>2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>II. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC</p> <p>1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2. Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>III. NHỮNG NÉT MỚI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI</p> <p>1. Sự phát triển nhảy vọt về lực lượng sản xuất</p> <p>2. Nền kinh tế đang có xu hướng chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức</p> <p>3. Sự điều chỉnh về quan hệ sản xuất và quan hệ giai cấp</p> <p>4. Thể chế quản lý kinh doanh trong nội bộ doanh nghiệp có những biến đổi lớn</p> <p>5. Điều tiết vĩ mô của nhà nước ngày càng được tăng cường</p> <p>6. Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng quan trọng trong hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, là lực lượng chủ yếu thúc đẩy toàn cầu hoá kinh tế</p> <p>7. Điều tiết và phối hợp quốc tế được tăng cường</p> <p>IV. VAI TRÒ, HẠN CHẾ VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN</p> <p>1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</p> <p>2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản</p> <p>3. Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p>	<p>Động não, đưa ra vấn đề thực tế liên quan để thảo luận</p>	<p>biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	
4	<p>Chương IV: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>I. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p>	<p>Thuyết giảng, phân tích, trao đổi, thảo luận.</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; trả lời câu hỏi; tham gia phát</p>	11.1

	<p>1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>3. Vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>II. CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</p> <p>2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p>	<p>Động não, đưa ra vấn đề thực tế liên quan để thảo luận</p>	<p>biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	
5	<p>Chương V: NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI</p> <p>I. XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. XÂY DỰNG NỀN VĂN HOÁ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Khái niệm nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO</p> <p>1. Vấn đề dân tộc và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p>	<p>Thuyết giảng, phân tích, trao đổi, thảo luận.</p> <p>Động não, đưa ra vấn đề thực tế liên quan để thảo luận</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	11.1

	2. Tôn giáo và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo			
6	<p>Chương VI: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG</p> <p>I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC</p> <p>1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới</p> <p>2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó</p> <p>II. SỰ KHỦNG HOẢNG, SỤP ĐỔ CỦA MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI XÔVIẾT VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NÓ</p> <p>1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>III. TRIỂN VỌNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội-tương lai của xã hội loài người</p>	Thuyết giảng, phân tích, trao đổi, thảo luận. Động não, đưa ra vấn đề thực tế liên quan để thảo luận	Đọc tài liệu; nghe giảng; trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
7	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>	<i>Kiểm tra viết trực tiếp trên lớp</i>	<i>Làm bài kiểm tra</i>	
8	<i>Thảo luận nhóm đề tài số 1</i> -Phân tích quá trình sản xuất giá trị thặng dư của CNTB. Vận dụng vào thực tiễn hiện nay để làm rõ bản chất của CNTB	Chia nhóm thảo luận theo đề bài đưa ra	Các thành viên trong nhóm chuẩn bị bài; Thảo luận trên lớp	
9	<i>Thảo luận nhóm đề tài số 2</i> - Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa XHCN. Để xây dựng nền văn hóa VN tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, theo bạn cần phải làm gì?	Chia nhóm thảo luận theo đề bài đưa ra	Các thành viên trong nhóm chuẩn bị bài; Thảo luận trên lớp	

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước:

Người học đã học học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (HP I) - Mã học phần 1805

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức; hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm; hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điểm danh, vấn đáp, bài tập nhóm

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kỳ. (Sau chương 3 và chương 5)

+ *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ *Các kỹ thuật đánh giá:* (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

+ *Hình thức:* Bài làm viết trên lớp (1 giờ) hoặc bài tập nhóm, bài thảo luận.

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- *Các kỹ thuật đánh giá:*

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

+ Trình bày rõ ràng, logic vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- *Hình thức:* Thi viết (90 phút) với hình thức tự luận.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2009, 2018	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bố thời gian		
		Lý thuyết	Thảo luận/ Thực hành	Kiểm tra
1	<p>Chương I: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ</p> <p>I. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI, ĐẶC TRƯNG VÀ ƯU THẾ CỦA SẢN XUẤT HÀNG HOÁ</p> <p>1. Điều kiện ra đời và tồn tại của sản xuất hàng hoá</p> <p>2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá</p> <p>II. HÀNG HOÁ</p> <p>1. Hàng hoá và hai thuộc tính hàng hoá</p> <p>2. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá</p> <p>3. Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá</p> <p>III. TIỀN TỆ</p> <p>1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ</p> <p>2. Các chức năng của tiền</p> <p>IV. QUY LUẬT GIÁ TRỊ</p> <p>1. Nội dung của quy luật giá trị</p> <p>2. Tác động của quy luật giá trị</p>	6	2	
2	<p>Chương II: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>I. SỰ CHUYỂN HOÁ CỦA TIỀN THÀNH TƯ BẢN</p> <p>1. Công thức chung của tư bản</p> <p>2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản</p> <p>3. Hàng hoá sức lao động</p> <p>II. QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG XÃ HỘI TƯ BẢN</p> <p>1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến</p> <p>3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>5. Sản xuất giá trị thặng dư-quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản</p> <p>III. TIỀN CÔNG TRONG CHỦ NGHĨA TƯ BẢN</p> <p>1. Bản chất kinh tế của tiền công</p> <p>2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế</p> <p>IV. SỰ CHUYỂN HOÁ CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ THÀNH TƯ BẢN - TÍCH LŨY TƯ BẢN</p>	6	4	

	<p>1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản</p> <p>2. Tích tụ tư bản và tập trung tư bản</p> <p>3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản</p> <p>V. QUÁ TRÌNH LƯU THÔNG CỦA TƯ BẢN VÀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>1. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản</p> <p>2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội</p> <p>3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>VI. CÁC HÌNH THÁI TƯ BẢN VÀ CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</p> <p>3. Sự chuyển hoá của giá trị hàng hoá thành giá cả sản xuất</p> <p>4. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản</p>			
3	<p>Chương III: HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC</p> <p>I. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN</p> <p>1. Nguyên nhân chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ cạnh tranh tự do sang độc quyền</p> <p>2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>II. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC</p> <p>1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2. Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>III. NHỮNG NÉT MỚI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI</p> <p>1. Sự phát triển nhảy vọt về lực lượng sản xuất</p> <p>2. Nền kinh tế đang có xu hướng chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức</p> <p>3. Sự điều chỉnh về quan hệ sản xuất và quan hệ giai cấp</p> <p>4. Thể chế quản lý kinh doanh trong nội bộ doanh nghiệp có những biến đổi lớn</p> <p>5. Điều tiết vĩ mô của nhà nước ngày càng được tăng cường</p> <p>6. Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng quan trọng trong hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa,</p>	5	2	

	<p>là lực lượng chủ yếu thúc đẩy toàn cầu hoá kinh tế</p> <p>7. Điều tiết và phối hợp quốc tế được tăng cường</p> <p>IV. VAI TRÒ, HẠN CHẾ VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN</p> <p>1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</p> <p>2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản</p> <p>3. Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p>			
	Bài kiểm tra số 1			1
4	<p>Chương IV: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>I. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p> <p>1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>3. Vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>II. CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</p> <p>2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p>	5	2	
5	<p>Chương V: NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI</p> <p>I. XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. XÂY DỰNG NỀN VĂN HOÁ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1. Khái niệm nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội</p>	5	2	

	<p>chủ nghĩa</p> <p>3. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO</p> <p>1. Vấn đề dân tộc và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>2. Tôn giáo và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo</p> <p>Bài kiểm tra số 2</p>			
	Bài kiểm tra số 2			1
6	<p>Chương VI: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG</p> <p>I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC</p> <p>1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới</p> <p>2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó</p> <p>II. SỰ KHỦNG HOẢNG, SỤP ĐỔ CỦA MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI XÔVIẾT VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NÓ</p> <p>1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>III. TRIỂN VỌNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội-tương lai của xã hội loài người</p>	2	2	
Cộng		29	14	2

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

Nguyễn Hải Hoàng

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Công Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Lý luận chính trị

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1: Lê Tố Anh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, 301 nhà B, Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0944463366 - Email: Toanh.secret@gmail.com

2.2. Giảng viên 2: Chu Thị Thanh Tâm

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, 301 nhà B, Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0989084779 - Email: tinhtam09.ctvt@gmail.com

2.3. Giảng viên 3: Đào Thu Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, 301 nhà B, Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 01256247247 - Email: thuhuyen0801@gmail.com

2.4. Giảng viên 3: Bùi Thị Bích Thuận

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, 301 nhà B, Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0982424968 - Email: thuanbb@dhcd.edu.vn

2.5. Giảng viên 3: Nguyễn Thị Huyền Trang

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, 301 nhà B, Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0912938748 - Email: trangnth@dhcd.edu.vn

2.6. Giảng viên 6: Nguyễn Thị Hiền

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, 301 nhà B, Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0979881435. - Email: hiennt1@dhcd.edu.vn

2.7. Giảng viên 7: Đinh Thị Thu Trang

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, 301 nhà B, Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0964652222. - Email: trangdtt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

- Tên (tiếng Anh): **Ho Chi Minh Ideology**

- Mã học phần: **1807**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 19,5

- Giờ thực hành: 0

- Giờ thảo luận: 10,5

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

- Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, cơ sở hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

- Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh	2
Sinh viên nắm được Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	
Sinh viên nắm được tư tưởng Hồ Chí Minh về Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	2
Sinh viên nắm được tư tưởng Hồ Chí Minh về Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2
Sinh viên nắm được tư tưởng Hồ Chí Minh về Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	2

Sinh viên nắm được tư tưởng Hồ Chí Minh về Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	2
Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	2
Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	2
Chuẩn về Kỹ năng	
Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập	2
Có khả năng phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Sinh viên hình thành bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội;	5
Sinh viên nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	6

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh từ khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ sở hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Nhà nước của dân, do dân và vì dân, về đại đoàn kết, về văn hóa, đạo đức, con người.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

TT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	<p>Chương mở đầu</p> <p>ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>a. Khái niệm tư tưởng</p> <p>b. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>a. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>b. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>3. Mối quan hệ với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và môn học Đường lối</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc TLTK Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	<p>- TLHT: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>- TLTK: Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>

	<p>cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>a. Mối quan hệ với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>b. Mối quan hệ với môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Cơ sở phương pháp luận</p> <p>2. Các phương pháp cụ thể</p> <p>III. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN</p> <p>1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác</p> <p>2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị</p>			<p>(2003)Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p>
2	<p style="text-align: center;">Chương 1</p> <p style="text-align: center;">CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>I CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Cơ sở khách quan</p> <p>a. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>b. Những tiền đề tư tưởng - lý luận</p> <p>2. Nhân tố chủ quan</p> <p>II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước</p> <p>2. Thời kỳ từ 1911 – 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc</p> <p>3. Thời kỳ 1921 – 1930: Hình thành tư tưởng cơ bản về cách mạng Việt Nam</p> <p>4. Thời kỳ từ 1930 – 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng</p> <p>5. Thời kỳ từ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện</p> <p>III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc</p> <p>a. Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam</p> <p>b. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới</p> <p>a. Phản ánh khát vọng thời đại</p> <p>b. Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>- TLHT: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>- TLTK: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003) Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p>

	c. Cổ vũ các dân tộc đấu tranh trong sự nghiệp giải phóng			
3	<p style="text-align: center;">Chương 2</p> <p style="text-align: center;">TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC</p> <p>1. Vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>a. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>b. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>c. Chủ nghĩa yêu nước chân chính – Một động lực lớn của đất nước</p> <p>2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp</p> <p>a. Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau</p> <p>b. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p> <p>c. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề giải phóng giai cấp</p> <p>d. Giữ vững độc lập dân tộc của mình, đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC</p> <p>1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo</p> <p>4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc</p> <p>5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường bạo lực cách mạng</p> <p style="text-align: center;">KẾT LUẬN</p> <p>1. Làm phong phú học thuyết Mác – Lênin về cách mạng thuộc địa</p> <p>2. Soi đường thắng lợi cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc TLTK Làm BT chương 2 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	<p>- TLHT: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>- TLTK: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003) Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p>

4	<p style="text-align: center;">Chương 3</p> <p style="text-align: center;">TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Mục tiêu</p> <p>b. Động lực</p> <p>II. CON ĐƯỜNG, BIỆN PHÁP QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam</p> <p>a. Thực chất, loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ</p> <p>b. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>c. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ</p> <p>2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH</p> <p style="text-align: center;">KẾT LUẬN</p> <p>- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh</p> <p>- Ý nghĩa học tập</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK Làm BT chương 3 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>- TLHT: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>- TLTK: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003) Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p>
5	<p style="text-align: center;">Chương 4</p> <p style="text-align: center;">TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>I. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền</p> <p>a. Đảng lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, trở thành Đảng cầm quyền</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm,</p>	<p>Đọc TLTK Làm BT chương 4 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>- TLHT: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>- TLTK: Bộ</p>

	<p>b. Quan niệm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH</p> <p>1. Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng</p> <p>2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>a. Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận</p> <p>b. Xây dựng Đảng về chính trị</p> <p>c. Xây dựng Đảng về tổ chức cán bộ, bộ máy, công tác cán bộ</p> <p>d. Xây dựng Đảng về đạo đức</p> <p style="text-align: center;">KẾT LUẬN</p> <p>- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh</p> <p>- Ý nghĩa của việc học tập</p>	giao bài về nhà		Giáo dục và Đào tạo (2003) Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6	<p>Chương V: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC</p> <p>1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng</p> <p>b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>a. Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế.</p> <p>a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc TLTK Làm BT chương 5 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	<p>- TLHT: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>- TLTK: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003) Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p>

	<p>cách mạng</p> <p>b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng của thờiđại.</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</p> <p>a. Các lực lượng cần đoàn kết</p> <p>b. Hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình</p> <p>b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ</p> <p>III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</p> <p>1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ chương, đường lối của Đảng</p> <p>2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo củaĐảng</p> <p>3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế.</p>			
7	<p style="text-align: center;">Chương 5</p> <p style="text-align: center;">TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC</p> <p>1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng</p> <p>a. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng</p> <p>b. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc</p> <p>2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc</p> <p>a. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân</p> <p>b. Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc</p> <p>3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>a. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>b. Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK Làm BT chương 6 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>- TLHT: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>- TLTK: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003) Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p>

	<p>1. Vai trò của đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam</p> <p>b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức</p> <p>a. Các lực lượng cần đoàn kết</p> <p>b. Hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình</p> <p>b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường</p> <p style="text-align: center;">KẾT LUẬN</p> <p>- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh</p> <p>- Ý nghĩa của việc học tập</p>			
	<p style="text-align: center;">Chương 6</p> <p style="text-align: center;">TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN</p> <p>I. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC THỂ HIỆN QUYỀN LÀ CHỦ VÀ LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN</p> <p>1. Nhà nước của dân</p> <p>2. Nhà nước do dân</p> <p>3. Nhà nước vì dân</p> <p>II. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ THỐNG NHẤT GIỮA BẢN CHẤT GIAI CẤP CÔNG NHÂN VỚI TÍNH NHÂN DÂN VÀ TÍNH DÂN TỘC CỦA NHÀ NƯỚC</p> <p>1. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước</p> <p>2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước</p> <p>III. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CÓ HIỆU LỰC PHÁP LÝ MẠNH MẼ</p> <p>1. Xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến</p> <p>2. Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống</p> <p>IV. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC TRONG SẠCH, HOẠT ĐỘNG CÓ HIỆU QUẢ</p> <p>1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài</p> <p>2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước</p> <p>3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>- TLHT: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>- TLTK: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003) Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p>

<p>đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng KẾT LUẬN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân - Kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước - Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước 			
<p style="text-align: center;">Chương 7</p> <p style="text-align: center;">TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI</p> <p>I. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ</p> <p>1. Định nghĩa về văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Định nghĩa về văn hoá b. Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hoá</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hoá trong đời sống xã hội b. Quan điểm về tính chất của nền văn hoá c. Quan điểm về chức năng của văn hoá <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hoá</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Văn hoá giáo dục b. Văn hoá nghệ thuật c. Văn hoá đời sống <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC</p> <p>1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức b. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng c. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đức mới <p>2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh b. Nội dung học tập theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI</p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể b. Con người cụ thể, lịch sử c. Bản chất con người mang tính xã hội 	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - TLHT: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. - TLTK: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003) Giáo trình <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

	<p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược trồng người</p> <p>a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người</p> <p>b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”</p> <p style="text-align: center;">KẾT LUẬN</p> <p style="text-align: center;">- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh</p> <p style="text-align: center;">- Ý nghĩa học tập</p>			
	<i>Bài kiểm tra</i>			
	<i>Thảo luận nhóm đề tài số 2</i>		Chuẩn bị bài và Thảo luận theo đề tài được giao	
	<i>Thảo luận nhóm đề tài số 3</i>		Chuẩn bị bài và Thảo luận theo đề tài được giao	

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Người học đã học các học phần

- Tên học phần tiên quyết: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Phần I, II. Mã HP: 1805, 1806

- Tên học phần tiên quyết: Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam. Mã HP: 1802

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Điểm danh, Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện)

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kỳ. (Tuần 8)

+ *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ *Các kỹ thuật đánh giá:* (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

+ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 tiết -50 phút)

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

- + Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.
- + Trình bày rõ ràng, logic vấn đề
- + Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- Hình thức: Thi tự luận (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2014	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho SV đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác -Lênin, tư tưởng HCM)	NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Hội đồng lý luận Trung ương	2003	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2	Hồ Chí Minh	2011	Hồ Chí Minh toàn tập	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian		
		LT	TL	KT
1	<p>Chương mở đầu: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>a. Khái niệm tư tưởng</p> <p>b. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	1	0	

	<p>a. Đối tượng nghiên cứu b. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>3. Mối quan hệ với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>a. Mối quan hệ với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin b. Mối quan hệ với môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Cơ sở phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể</p> <p>III. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN</p> <p>1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác 2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị</p>			
2	<p>Chương I :CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>I CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Cơ sở khách quan</p> <p>a. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh b. Những tiền đề tư tưởng - lý luận</p> <p>2. Nhân tố chủ quan</p> <p>II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước 2. Thời kỳ từ 1911 – 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc 3. Thời kỳ 1921 -1930: Hình thành tư tưởng cơ bản về cách mạng Việt Nam 4. Thời kỳ từ 1930 – 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng 5. Thời kỳ từ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện</p> <p>III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc</p> <p>a. Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam b. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới</p>	3	1	

	<p>a. Phản ánh khát vọng thời đại</p> <p>b. Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người</p> <p>c. Cổ vũ các dân tộc đấu tranh trong sự nghiệp giải phóng</p>			
3	<p>Chương II: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC</p> <p>1. Vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>a. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>b. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>c. Chủ nghĩa yêu nước chân chính – Một động lực lớn của đất nước</p> <p>2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp</p> <p>a. Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau</p> <p>b. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p> <p>c. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề giải phóng giai cấp</p> <p>d. Giữ vững độc lập dân tộc của mình, đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC</p> <p>1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo</p> <p>4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc</p> <p>5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường bạo lực cách mạng</p> <p>KẾT LUẬN</p> <p>1. Làm phong phú học thuyết Mác – Lênin về cách mạng thuộc địa</p> <p>2. Soi đường thắng lợi cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam</p>	3	2	
4	<p>Chương III: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p>	2	1	

	<p>1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Mục tiêu</p> <p>b. Động lực</p> <p>II. CON ĐƯỜNG, BIỆN PHÁP QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam</p> <p>a. Thực chất, loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ</p> <p>b. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>c. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ</p> <p>2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH</p> <p style="text-align: center;">KẾT LUẬN</p> <p>- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh</p> <p>- Ý nghĩa học tập</p>			
5	<p>Chương IV: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh</p> <p>a. Đảng là đạo đức, là văn minh</p> <p>b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng</p> <p>c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM</p> <p>1. Nhà nước dân chủ</p> <p>a. Bản chất giai cấp của nhà nước</p> <p>b. Nhà nước của dân, do dân, vì dân</p> <p>2. Nhà nước pháp quyền</p> <p>a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp</p> <p>b. Nhà nước thượng tôn pháp luật</p>	2	1	

	<p><i>c. Pháp quyền nhân nghĩa</i></p> <p>3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh</p> <p><i>a. Kiểm soát quyền lực</i></p> <p><i>b. Phòng, chống tiêu cực trong nhà nước</i></p> <p>III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC</p> <p>1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh</p> <p>2. Xây dựng Nhà nước</p>			
	<p>Chương V: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC</p> <p>1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng</p> <p>a. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng</p> <p>b. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc</p> <p>2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc</p> <p>a. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân</p> <p>b. Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc</p> <p>3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>a. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>b. Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>1. Vai trò của đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam</p> <p>b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức</p> <p>a. Các lực lượng cần đoàn kết</p> <p>b. Hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình</p> <p>b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường</p> <p>KẾT LUẬN</p> <p>- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh</p> <p>- Ý nghĩa của việc học tập</p>	2, 5	1,5	
7	<p>Chương VI: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN</p>	2	1	

	<p>I. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC THỂ HIỆN QUYỀN LÀ CHỦ VÀ LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà nước của dân 2. Nhà nước do dân 3. Nhà nước vì dân <p>II. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ THỐNG NHẤT GIỮA BẢN CHẤT GIAI CẤP CÔNG NHÂN VỚI TÍNH NHÂN DÂN VÀ TÍNH DÂN TỘC CỦA NHÀ NƯỚC</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước 2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước <p>III. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CÓ HIỆU LỰC PHÁP LÝ MẠNH MẼ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến 2. Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống <p>IV. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC TRONG SẠCH, HOẠT ĐỘNG CÓ HIỆU QUẢ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài 2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước 3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng <p style="text-align: center;">KẾT LUẬN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân - Kiến toàn bộ máy hành chính nhà nước - Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước 			
8	<p>Chương VII: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI</p> <p>I. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ</p> <p>1. Định nghĩa về văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Định nghĩa về văn hoá b. Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hoá</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hoá trong đời sống xã hội b. Quan điểm về tính chất của nền văn hoá c. Quan điểm về chức năng của văn hoá <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hoá</p>	4	2	

	<p>a. Văn hoá giáo dục b. Văn hoá nghệ thuật c. Văn hoá đời sống</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC</p> <p>1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>a. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức b. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng c. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đức mới</p> <p>2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>a. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh b. Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI</p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người</p> <p>a. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể b. Con người cụ thể, lịch sử c. Bản chất con người mang tính xã hội</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược trồng người</p> <p>a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”</p> <p style="text-align: center;">KẾT LUẬN</p> <p style="text-align: center;">- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh - Ý nghĩa học tập</p>			
	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			1
	<i>Cộng</i>	19,5	9,5	1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

Nguyễn Hải Hoàng

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền Trang

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Lý luận chính trị

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Lê Tố Anh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0944463366

- Email: toanh.secret@gmail.com

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Chu Thị Thanh Tâm

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0989084779

- Email: tinhtam09.ctvt@gmail.com

2.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Đào Thu Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 0856247247

- Email: thuhuyen0801@gmail.com

2.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Bùi Thị Bích Thuận

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0982424968

- Email: thuanbb@dhcd.edu.vn

2.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền Trang

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 0912938748

- Email: trangnth@dhcd.edu.vn

2.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên kiêm nhiệm, Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 0979881435
- Email: hiennt1@dhcd.edu.vn

2.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên: Đinh Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 0964652222
- Email: trangdtt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

- Tên (tiếng Anh): **Revolutionary line of the communist party of VietNam.**

- Mã học phần: **1802**

4. Số tín chỉ: 03

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 31
- Giờ thảo luận, kiểm tra: 14
- Giờ báo cáo thực tế: 0
- Giờ tự học: 135

6. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ, cách vận dụng đường lối vào cuộc sống và lý giải nhiều vấn đề thực tiễn đang đặt ra.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Biết được những kiến thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).	2
Nhớ được đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, việc tổ chức thực hiện đường lối qua các thời kỳ từ khi Đảng ra đời đến nay.	3

Hiểu được đường lối chủ trương của Đảng bao gồm nguyên nhân ra đời, nội dung, ý nghĩa và giá trị thực tế của đường lối.	4
Vận dụng đường lối chủ trương của Đảng vào cuộc sống, công việc hàng ngày, lý giải nhiều vấn đề thực tiễn đang diễn ra.	5
Từ vận dụng vào thực tiễn, rút ra những bài học kinh nghiệm.	5
Chuẩn về Kỹ năng	
Sinh viên thực hành thành thạo phương pháp tư duy khoa học, phân tích, đánh giá về lịch sử; kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học.	1
Kỹ năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.	3
Kỹ năng đánh giá những biểu hiện đúng đắn, hạn chế trong đường lối của Đảng, đảng viên, cán bộ.	5
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng mà Đảng đề ra.	3
Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, có niềm tin vào sự lựa chọn của Đảng và dân tộc.	4

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần gồm có 8 chương:

- Chương nhập môn tập trung làm rõ đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp học tập, nghiên cứu Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từ chương I đến chương III trình bày sự ra đời và đường lối lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ giải phóng dân tộc (1930-1945); từ chương IV đến chương VIII trình bày đường lối lãnh đạo của Đảng trong lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, đối ngoại từ 1975-2018.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	

				khảo
1	<p>Chương nhập môn: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>a) Khái niệm “đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam”</p> <p>b) Đối tượng nghiên cứu môn học</p> <p>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC</p> <p>1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học</p> <p>a) Cơ sở phương pháp luận</p> <p>b) Phương pháp nghiên cứu</p> <p>2. Ý nghĩa của việc học tập môn học</p> <p>Bài tập chương nhập môn</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Làm BT chương nhập môn</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	11.1
2	<p>CHƯƠNG I: SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>a) Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó</p> <p>b) Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>c) Tác động của Cách mạng</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm bài tập chương 1</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	11.1 11.2

	<p>Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản</p> <p>2. Hoàn cảnh trong nước</p> <p>a) Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp</p> <p>b) Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</p> <p>c) Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản</p> <p>II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>1. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p> <p>Bài tập chương 1</p>			
3	<p>CHƯƠNG II: ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>I. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 - 1945</p> <p>1. Trong những năm 1930-1935</p> <p>a) Luận cương Chính trị tháng 10-1930</p> <p>b) Chủ trương khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng</p> <p>2. Trong những năm 1936-1939</p> <p>a) Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b) Chủ trương và nhận thức mới của Đảng</p> <p>II. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>a) Tình hình thế giới và trong nước</p> <p>b) Nội dung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>c) Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm bài tập chương 2</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>11.1</p> <p>11.2</p>

	<p>đạo chiến lược</p> <p>2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p> <p>a) Phát động Cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần</p> <p>b) Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa</p> <p>c) Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám</p> <p>Bài tập chương 2</p>			
4	<p>CHƯƠNG III: ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945-1975)</p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)</p> <p>1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)</p> <p>a) Hoàn cảnh nước ta sau Cách mạng Tháng Tám</p> <p>b) Chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng</p> <p>c) Kết quả, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm</p> <p>2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)</p> <p>a) Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b) Quá trình hình thành và nội dung đường lối kháng chiến, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>a) Kết quả và ý nghĩa lịch sử</p> <p>b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>II. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm bài tập chương 3</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>11.1</p> <p>11.2</p>

	<p>CHÔNG MỸ, CỨU NƯỚC, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954-1975)</p> <p>1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964</p> <p>a) Bối cảnh lịch sử của cách mạng Việt Nam sau tháng 7-195</p> <p>b) Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối</p> <p>2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975</p> <p>a) Bối cảnh lịch sử</p> <p>b) Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>a) Kết quả và ý nghĩa lịch sử</p> <p>b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>Bài tập chương 3</p>			
5	<p>CHƯƠNG IV: ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ</p> <p>I. CÔNG NGHIỆP HÓA THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI</p> <p>1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hoá</p> <p>2. Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p>II. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>a) Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>b) Quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>3. Nội dung và định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức</p> <p>a) Nội dung</p> <p>b) Định hướng phát triển các ngành</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm bài tập chương 4</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>11.1</p> <p>11.2</p>

	<p>và lĩnh vực kinh tế trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức</p> <p>4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả thực hiện đường lối và ý nghĩa</p> <p>b) Hạn chế và nguyên nhân</p> <p>Bài tập chương 4</p>			
6	<p>CHƯƠNG V: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới</p> <p>a) Cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp</p> <p>b) Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế</p> <p>2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII</p> <p>b) Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội XI</p> <p>II. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA</p> <p>1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản</p> <p>a) Thể chế kinh tế và thể chế kinh tế thị trường</p> <p>b) Mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c) Quan điểm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN</p> <p>2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm bài tập chương 5</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>11.1</p> <p>11.2</p>

	<p>định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a) Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN</p> <p>b) Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh</p> <p>c) Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường</p> <p>d) Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường</p> <p>e) Hoàn thiện thể chế về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức quần chúng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả và ý nghĩa</p> <p>b) Hạn chế và nguyên nhân</p> <p>Bài tập chương 5</p>			
7	<p>CHƯƠNG VI: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1945-1985)</p> <p>1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945 - 1954)</p> <p>2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954 - 1975)</p> <p>3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 - 1985)</p> <p>II. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm và chủ</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm bài tập chương 6</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>11.1</p> <p>11.2</p>

	<p>trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị</p> <p>b) Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị</p> <p>3. Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p>Bài tập chương 6</p>			
8	<p>CHƯƠNG VII: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>a) Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hoá mới</p> <p>b) Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hoá</p> <p>b) Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng và phát triển nền văn hoá</p> <p>c) Đánh giá việc thực hiện đường lối</p> <p>II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>a) Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>b) Đánh giá việc thực hiện đường lối</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>d) Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p>Bài tập chương 7</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm bài tập chương 7</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>11.1</p> <p>11.2</p>

9	<p>CHƯƠNG VIII: ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI</p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 1986</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>a) Tình hình thế giới</p> <p>b) Tình hình trong nước</p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng</p> <p>a) Nhiệm vụ đối ngoại</p> <p>b) Chủ trương đối ngoại với các nước</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả và ý nghĩa</p> <p>b) Hạn chế và nguyên nhân</p> <p>II. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP QUỐC TẾ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối</p> <p>a) Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b) Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối</p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế</p> <p>a) Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo</p> <p>b) Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p>a) Thành tựu và ý nghĩa</p> <p>b) Hạn chế và nguyên nhân</p> <p>Bài tập chương 8</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm bài tập chương 8</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>11.1</p> <p>11.2</p>
---	--	---	--	-------------------------

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Yêu cầu tiên quyết: Người học đã học các học phần

- Tên học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1 và 2. Mã HP: 1805, 1806

- Tên học phần tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh: Mã HP: 1807

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như:

Nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nhằm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp.

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ

+ Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

+ Chuẩn bị bài đầy đủ

+ Tích cực tham gia ý kiến

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điềm danh, kiểm tra miệng, kiểm tra bài tập giao

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 6 và 12)

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- *Các kỹ thuật đánh giá:* (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

- *Hình thức:* Bài làm viết trên lớp (1 giờ)

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- *Các kỹ thuật đánh giá:*

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- *Hình thức:* Thi viết (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	--	----------------------------------

1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2016 2006	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
---	------------------------	--------------	---	--

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Đảng Cộng sản Việt Nam	2016	Văn kiện Đảng toàn tập	NXB Chính trị Quốc gia

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian		
		LT	TL	KT
1	<p>Chương nhập môn: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>a) Khái niệm “đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam”</p> <p>b) Đối tượng nghiên cứu môn học</p> <p>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC</p> <p>1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học</p> <p>a) Cơ sở phương pháp luận</p> <p>b) Phương pháp nghiên cứu</p> <p>2. Ý nghĩa của việc học tập môn học</p> <p>Bài tập chương nhập môn</p>	2	0	0
2	<p>CHƯƠNG I: SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>a) Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó</p> <p>b) Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>c) Tác động của Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản</p>	4	2	0

	<p>2. Hoàn cảnh trong nước</p> <p>a) Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp</p> <p>b) Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</p> <p>c) Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản</p> <p>II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>1. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p> <p>Bài tập chương 1</p>			
3	<p>CHƯƠNG II: ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>I. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 - 1945</p> <p>1. Trong những năm 1930-1935</p> <p>a) Luận cương Chính trị tháng 10-1930</p> <p>b) Chủ trương khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng</p> <p>2. Trong những năm 1936-1939</p> <p>a) Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b) Chủ trương và nhận thức mới của Đảng</p> <p>II. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 - 1945</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>a) Tình hình thế giới và trong nước</p> <p>b) Nội dung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>c) Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược</p> <p>2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p> <p>a) Phát động Cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần</p> <p>b) Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa</p> <p>c) Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám</p> <p>Bài tập chương 2</p>	4	2	0
4	<p>CHƯƠNG III: ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945-1975)</p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)</p> <p>1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng</p>	6	2	

	<p>(1945-1946)</p> <p>a) Hoàn cảnh nước ta sau Cách mạng Tháng Tám</p> <p>b) Chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng</p> <p>c) Kết quả, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm</p> <p>2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)</p> <p>a) Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b) Quá trình hình thành và nội dung đường lối kháng chiến, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>a) Kết quả và ý nghĩa lịch sử</p> <p>b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>II. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954-1975)</p> <p>1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964</p> <p>a) Bối cảnh lịch sử của cách mạng Việt Nam sau tháng 7-1954</p> <p>b) Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối</p> <p>2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975</p> <p>a) Bối cảnh lịch sử</p> <p>b) Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>a) Kết quả và ý nghĩa lịch sử</p> <p>b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>Bài tập chương 3</p>			
	Bài kiểm tra số 1			1
5	<p>CHƯƠNG IV: ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ</p> <p>I. CÔNG NGHIỆP HÓA THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI</p> <p>1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hoá</p> <p>2. Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p>II. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>a) Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>b) Quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>3. Nội dung và định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức</p> <p>a) Nội dung</p> <p>b) Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế trong</p>	3	1	0

	<p>quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức</p> <p>4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả thực hiện đường lối và ý nghĩa</p> <p>b) Hạn chế và nguyên nhân</p> <p>Bài tập chương 4</p>			
6	<p>CHƯƠNG V: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới</p> <p>a) Cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp</p> <p>b) Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế</p> <p>2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới</p> <p>a) Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII</p> <p>b) Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội XI</p> <p>II. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA</p> <p>1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản</p> <p>a) Thể chế kinh tế và thể chế kinh tế thị trường</p> <p>b) Mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c) Quan điểm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN</p> <p>2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a) Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN</p> <p>b) Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh</p> <p>c) Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường</p> <p>d) Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường</p> <p>e) Hoàn thiện thể chế về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức quần chúng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p>	3	1	0

	<p>a) Kết quả và ý nghĩa b) Hạn chế và nguyên nhân</p> <p>Bài tập chương 5</p>			
7	<p>CHƯƠNG VI: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1945-1985)</p> <p>1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945 - 1954) 2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954 - 1975) 3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 - 1985)</p> <p>II. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị 2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới a) Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị b) Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị 3. Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p>Bài tập chương 6</p>	2	1	0
8	<p>CHƯƠNG VII: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới a) Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hoá mới b) Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới a) Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hoá b) Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng và phát triển nền văn hoá c) Đánh giá việc thực hiện đường lối</p> <p>II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới a) Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội b) Đánh giá việc thực hiện đường lối</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội</p>	4	2	

	c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội d) Đánh giá sự thực hiện đường lối Bài tập chương 7			
	Bài kiểm tra số 2			1
9	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VIII: ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI</p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI TỪ NĂM 1975 - 1986</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>a) Tình hình thế giới b) Tình hình trong nước</p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng</p> <p>a) Nhiệm vụ đối ngoại b) Chủ trương đối ngoại với các nước</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p>a) Kết quả và ý nghĩa b) Hạn chế và nguyên nhân</p> <p>II. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP QUỐC TẾ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối</p> <p>a) Hoàn cảnh lịch sử b) Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối</p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế</p> <p>a) Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo b) Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p>a) Thành tựu và ý nghĩa b) Hạn chế và nguyên nhân</p> <p>Bài tập chương 8</p>	3	1	0
	Cộng	31	12	2

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

Nguyễn Hải Hoàng

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Lê Tố Anh

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Tiếng Anh 1

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: **Bộ môn Ngoại ngữ**

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: **Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: **84-4-38574148**

- Email: huongntt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Lan Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: **84-24-38574148**

- Email: huongnl@dhcd.edu.vn

2.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Hiền Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: **84-24-38574148**

- Email: huongnth@dhcd.edu.vn

2.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên giảng viên: Ngô Cẩm Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: **84-24-38574148**

- Email: binhnc@dhcd.edu.vn

2.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên giảng viên: Phạm Phương Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: **84-24-38574148** - Email: lanpp@dhcd.edu.vn

2.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Việt Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: **84-24-38574148** - Email: phuongntv@dhcd.edu.vn

2.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên giảng viên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: **84-24-38574148** - Email: landt@dhcd.edu.vn

2.8. Giảng viên 8:

- Họ và tên giảng viên: Trịnh Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: **84-24-38574148** - Email: thuytt@dhcd.edu.vn

2.9. Giảng viên 9:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thư
- Chức danh, học hàm, học vị: **Tiến sĩ**
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: **84-24-38574148** - Email: thunt@dhcd.edu.vn

2.10. Giảng viên 10:

- Họ và tên giảng viên: Mai Thị Tình
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-38574148

- Email: tinhmt@dhcd.edu.vn

2.11. Giảng viên 11:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn An Giang

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-38574148

- Email: giangna@dhcd.edu.vn

2.12. Giảng viên 12:

- Họ và tên giảng viên: Ngô Thị Thanh Vân

- Chức danh, học hàm, học vị: **Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-38574148

- Email: vanntt@dhcd.edu.vn

2.13. Giảng viên 13:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Quỳnh Anh

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-38574148

- Email: anhng@dhcd.edu.vn

2.14. Giảng viên 14:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Phương Liên

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-38574148

- Email: lienntp@dhcd.edu.vn

2.15. Giảng viên 15:

- Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-38574148

- Email: huongpt@dhcd.edu.vn

2.16. Giảng viên 16:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Anh

- Chức danh, học hàm, học vị: **Cử nhân**

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-38574148

- Email: anhntk@dhcd.edu.vn

2.17. Giảng viên 17:

- Họ và tên giảng viên: Trịnh Thị Thủy Nguyễn

- Chức danh, Học hàm, Học vị: Thạc sĩ

-Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ- Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn

-Điện thoại: 04-38574148

Email: nguyenttt@dhcd.edu.vn

2.18. Giảng viên 18

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Phòng Công tác Sinh viên Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-35330367

- Email: lannn@dhcd.edu.vn

2.19. Giảng viên 18:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thu Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: **Tiến sĩ**

- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quan hệ Quốc tế, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-35334480

- Email: thuha@dhcd.edu.vn

2.19. Giảng viên 19:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hữu Khánh

- Chức danh, Học hàm, Học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quan hệ Quốc tế, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-35334480

- Email: khanhnh@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **Tiếng Anh 1**

- Tên (tiếng Anh): **English 1**

- Mã học phần: **2308**

4. Số tín chỉ: 3

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 43
- Giờ thực hành: 0
- Giờ thảo luận: 0
- Giờ kiểm tra đánh giá: 2
- Giờ tự học: 135

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong chương trình Tiếng Anh cơ bản I sinh viên có thể thực hành giao tiếp, nói các câu nói thông thường bằng tiếng Anh, sử dụng vốn từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể viết một số các bài luận văn bằng tiếng Anh theo các chủ đề đã học, và đọc hiểu các truyện ngắn tiếng Anh.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Nhớ và hiểu (đúng dạng thức, cách chia, đúng tình huống, ngữ cảnh, v.v.) những hiện tượng ngữ pháp cơ bản như động từ <i>To Be</i> , thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, động từ khuyết thiếu : <i>Can, Should, Would</i> , cấu trúc <i>Have to</i> , danh từ đếm được, danh từ không đếm được, cách sử dụng của <i>Some/ Any</i> , các trạng từ chỉ mức độ thường xuyên, tính từ sở hữu, đại từ chỉ định	1, 2
Vận dụng lượng từ vựng cần thiết, các cấu trúc câu và các hiện tượng ngữ pháp để thực hành được các hoạt động giao tiếp cơ bản, vận dụng được cách kết hợp tính từ với danh từ, danh từ với động từ, sử dụng được các cụm động từ, cách sử dụng các giới từ chỉ thời gian, chỉ phương hướng, chỉ nơi chốn...và phân biệt được các loại từ (danh từ, động từ, tính từ) thông qua cấu tạo từ.	3
Chuẩn về kỹ năng	

<p>+ Ghi nhớ các kỹ thuật nghe hiểu để lấy thông tin.</p> <p>+ Ghi nhớ và hiểu các hoạt động giao tiếp, khả năng hội thoại với giáo viên và bạn cùng lớp về các chủ đề giao tiếp thông thường như thông tin cá nhân, ngành học, gia đình, quê quán, trường học ở Anh, cổ động trong thể thao, thu xếp cuộc hẹn, quảng cáo về các địa điểm nên đến thăm ở Sydney, hỏi đường, hỏi – đáp về giá cả, gọi món ăn, đưa ra lời khuyên, lời gợi ý trong các tình huống, ngữ cảnh cụ thể.</p> <p>+ Nhớ và hiểu một số chiến thuật, kỹ năng đọc hiểu một số đoạn văn miêu tả hoặc trần thuật (skimming, scanning) về các chủ đề: thông tin cá nhân; gia đình, trường học, lớp học, ngành học; cổ động trong thể thao, lễ hội Halloween, lễ cưới khác lạ trên thế giới, thức ăn và kiểu người ăn chay, quảng cáo về các địa điểm nên đến thăm ở Sydney và Một tai nạn kỳ lạ.</p> <p>+ Hiểu được một số bài viết cơ bản về bản thân, gia đình, sở thích, trường học, trang phục yêu thích, thức ăn thức uống yêu thích, viết lời nhắn, viết các câu thức mệnh lệnh, viết thông báo cho các câu lạc bộ ở trường, viết thư mời, làm bảng hỏi.</p>	1, 2
<p>+ Vận dụng và phát triển khả năng nghe hiểu để lấy thông tin điền vào bảng biểu. Lựa chọn câu trả lời đúng/sai và trả lời câu hỏi về các thông tin liên quan đến các chủ đề thông dụng như: thông tin cá nhân, gia đình, trường học ở Anh, cổ động trong thể thao, thu xếp cuộc hẹn, quảng cáo về các địa điểm nên đến thăm ở Sydney, hỏi đường, hỏi – đáp về giá cả, gọi món ăn, đưa ra lời khuyên, lời gợi ý trong các tình huống, ngữ cảnh cụ thể.</p> <p>+ Vận dụng và thực hành tham gia các hoạt động giao tiếp thông thường về các chủ đề như sở thích cá nhân, đặt một chuyến đi nghỉ ở đại lý du lịch, mua bán và hỏi giá cả ở cửa hàng, hoặc hỏi thông tin về giờ tàu xe, gọi đặt món trong nhà hàng, hỏi đường. Sử dụng các cấu trúc diễn đạt sự đồng ý, cách hỏi và đưa ra lời khuyên đối với những vấn đề thông thường như: sắp xếp 1 cuộc hẹn, gọi điện,</p>	3

để lại lời nhắn qua điện thoại... + Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp và vốn từ được học để phát triển các kỹ năng viết câu, viết đoạn văn, viết lời nhắn.... + Vận dụng kiến thức đã học thực hành các bài đọc: đọc nhanh, đọc lướt, đọc chi tiết, đoán nghĩa từ mới qua ngữ cảnh... và trả lời các câu hỏi liên quan.	
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có năng lực tự chủ trong việc ghi nhớ và hiểu kiến thức cơ bản đã học để nghe, đọc hiểu, giao tiếp, viết đoạn văn có liên quan đến công việc	1, 2
Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản đã học để nghe, đọc hiểu, giao tiếp, viết đoạn văn có liên quan đến công việc.	3

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên có thể rèn luyện & nâng cao kỹ năng ngôn ngữ thông qua lý thuyết, các bài đọc, bài tập & tình huống thực hành

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

ST T	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phương pháp & hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/
		Giảng viên	Sinh viên	
1	Introduction IA. Meeting people	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	- Phần IA: - Thực hành đọc bảng phiên âm quốc tế. - Thực hành luyện phát âm bảng chữ cái; nghe và nói, giới thiệu về bản	Solution- elementa ry

			4 – 7) phần Workbook. Chuẩn bị trước bài	
2	<p>Unit 1: Friends and family</p> <p>1A. Vocabulary and listening: Family</p> <p>1B. Grammar: Present simple</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>- Phần I A.</p> <p>+ Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng từ vựng về mối quan hệ trong gia đình: anh, chị, em, cô, dì, chú, bác, bố mẹ, ông bà, con cháu.</p> <p>- Sở hữu cách, danh từ số nhiều</p> <p>- Phần 1B</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng thì hiện tại đơn khẳng định + phủ định).</p> <p>- Cách phát âm các động từ có đuôi (<i>s, es</i>)</p> <p>+ Đọc đoạn văn, tìm các ví dụ về câu khẳng định và phủ định của hiện tại đơn.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập chia động từ ở</p>	

	<p>1. 1G. Writing: A message</p> <p>Get ready for your exam</p>		<p>lấy thông tin. Hoàn thành các câu hỏi từ nghe hội thoại.</p> <p>- Phần 1G</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập và thực hành viết bài giới thiệu về bản thân. - Nói: Giới thiệu về bản thân. - Cách sử dụng giới từ. - Nghe hội thoại về tự giới thiệu bản thân và làm quen. - Làm Bài tập (Tr. 14 – 18) phần Workbook. - Ghi nhớ các kiến thức đã học. - Thực hành viết thông tin giới thiệu về bản thân theo nội dung đã gợi ý trong sách (Phần 6, Tr. 15). 	
3	<p>Unit 2: My time</p> <p>2A. Vocabulary and listening: Free time and activities</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp</p>	<p>Phần 2A</p> <p>+ Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng</p>	

	<p>2B. Grammar: Adverbs of frequency</p> <p>2C. Culture: It's fun, but is it sport?</p> <p>2D. Grammar: can and adverbs</p> <p>2E. Reading: Extreme sports</p>	<p>thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>từ vựng chỉ hoạt động thực hiện trong thời gian rảnh rỗi.</p> <p>- Phần 2B</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng cách dùng trạng từ chỉ tần suất.</p> <p>- Nói về sở thích và môn thể thao chơi trong thời gian rảnh rỗi.</p> <p>- Phần 2C</p> <p>+ Đọc bài về Cheerleading (Cổ động).</p> <p>Nghe bài phỏng vấn trên đài một trưởng nhóm cổ động viên người Mỹ (Kelly) và hoàn thành thông tin.</p> <p>- Phần 2D</p> <p>- Động từ khuyết thiếu <i>Can</i> và</p>	
--	---	---	--	--

	<p>2F. Everyday English: Expressing likes and dislikes</p> <p>2G. Writing: An announcement</p> <p>Language review</p>		<p>trạng từ.</p> <p>- Nói: khả năng có thể làm gì.</p> <p>Phần 2E</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng từ vựng chỉ các bộ phận của cơ thể.</p> <p>- Đọc bài về các môn thể thao mạo hiểm.</p> <p>- Phần 2F</p> <p>+Nói về sở thích và không thích.</p> <p>Phần 2G</p> <p>+ Viết thông báo cho câu lạc bộ.</p> <p>- Làm bài tập hoàn thành câu. Chia động từ ở hiện tại đơn với các động từ cho sẵn. Hoàn thành câu theo từ gợi ý.</p> <p>- Luyện đọc và nghe.</p>	
--	--	--	--	--

			<p>Tự học:</p> <p>+ Ôn tập kiến thức đã học trong bài 1, 2</p> <p>- Đọc hội thoại về sở thích của mọi người.</p> <p>- Ôn lại các kiến thức ngữ pháp và từ vựng đã học.</p> <p>- Ghi nhớ các từ vựng về sở thích, các môn thể thao và bộ phận của cơ thể.</p> <p>- Làm Bài tập (Tr. 16 – 25) phần Workbook.</p>	
4	<p>Unit 3 : At school</p> <p>3A. Vocabulary and listening:</p> <p>School subject</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Phần 3A</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng từ vựng về các môn học ở trường.</p> <p>- Nói về thời gian biểu học các môn ở trường.</p>	

	<p>3B. Grammar: there is/there are; some/any with plural nouns</p> <p>3C. Culture: School in England</p> <p>3D. Grammar:</p>		<p>- Tên các đồ vật trong nhà.</p> <p>Phần 3B</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng cách sử dụng <i>There is /There are, some, any</i> và danh từ số nhiều.</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng các giới từ chỉ vị trí: <i>between, behind, in front of, near.....</i></p> <p>Phần 3C</p> <p>- Tên các phòng chức năng ở trường học.</p> <p>- Đọc bài về trường Eton College.</p> <p>- Nghe phỏng vấn để lấy thông tin sinh viên đến từ trường công lập</p>	
--	---	--	---	--

	Get ready for your exam		<p>dụng cách viết 1 lá thư chào mừng học viên đến trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện viết thư. - Ôn lại và ghi nhớ các nội dung kiến thức ngữ pháp, từ vựng đã học. - Nghe thêm các bài hội thoại liên quan đến chủ đề trường học. - Làm Bài tập (Tr. 26 – 30) phần Workbook. 	
5	<p>Unit 4: Special occasions</p> <p>4A. Vocabulary and listening:</p> <p>Clothes</p> <p>4B. Grammar:</p> <p>Present continuous</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Phần 4A</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng từ vựng về trang phục, màu sắc. <p>Phần 4B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ pháp: Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng cách sử dụng hiện tại 	

	<p>4C. Culture: Halloween</p> <p>4D. Grammar: Present simple and continuous</p>		<p>tiếp diễn. - Hoàn thành bài tập hoàn thành câu theo từ gợi ý sử dụng hiện tại tiếp diễn - Nguyên tắc chuyển sang động từ có đuôi - <i>ing</i>.</p> <p>Phần 4C - Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng các từ vựng liên quan đến lễ hội. - Đọc bài về lễ hội hóa trang Halloween.</p> <p>Phần 4D - Thảo luận, phân biệt cách sử dụng thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng một số</p>
--	---	--	---

			dự tiệc - Ôn lại kiến thức đã học ở bài 3 - 4	
6	<p>Unit 5 : Healthy living</p> <p>5A. Vocabulary and listening: Food</p> <p>5B. Grammar: Quantity</p> <p>5C. Culture: Fussy eaters?</p> <p>5D. Grammar: should/shouldn't</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	<p>Phần 5A</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng từ vựng về tên các đồ ăn, cách thức nấu ăn.</p> <p>Phần 5B</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng danh từ đếm được và không đếm được.</p> <p>- Thực hành cách hỏi và nói về số lượng.</p> <p>Phần 5C</p> <p>- Đọc và nghe về các món ăn người ăn chay thường dùng.</p> <p>Phần 5D</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng</p>	

	<p>5E. Reading: Feeling good</p> <p>5F. Everyday English: In a café</p> <p>5G. Writing: A questionnaire</p> <p>Get ready for your exam</p>		<p><i>Should/ Shouldn't</i> đưa ra lời khuyên. - Làm bài tập.</p> <p>Phần 5E - Đọc về các cách chữa bệnh lạ. - Nói: Chọn cách chữa bệnh ưa thích và giải thích lý do và thảo luận theo cặp</p> <p>Phần 5F - Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng cách đặt đồ ăn và đồ uống.</p> <p>- Thực hành hỏi và nói về đồ ăn, đồ uống và giá cả.</p> <p>Phần 5G - Viết bảng hỏi về đồ ăn và lối sống - Xem lại và ghi nhớ các kiến thức ngữ pháp đã học</p>	
7	REVISION 1 (Intro – Unit 5)		- Ôn tập từ bài Intro – bài 5	

	Bài kiểm tra 1: TEST 1 (Intro –U5)		- Làm bài kiểm tra điều kiện số 1	
8	<p>Unit 6 : Going places</p> <p>6A. Vocabulary and listening: In town</p> <p>6B. Grammar: Past simple</p> <p>6C. Culture: Teen adventure</p> <p>6D. Grammar: Past simple</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	<p>Phần 6A</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng từ vựng chỉ các địa điểm ở các thành thị.</p> <p>Phần 6B</p> <p>- Luyện tập sử dụng thì quá khứ đơn, dạng quá khứ của <i>To Be</i> và động từ khuyết thiếu <i>Can</i>.</p> <p>- Thực hành nói: khả năng có thể làm gì khi còn bé...</p> <p>Phần 6C</p> <p>- Nghe và đọc các mục quảng cáo trên đài về các địa điểm thu hút khách du lịch tại Sydney.</p> <p>Phần 6D</p> <p>- Ghi nhớ và thực</p>	

	<p>6G. Writing: A note</p> <p>Language review</p>		<p>gọi điện thoại đến nhà bảo tàng để hỏi thông tin về giờ mở cửa, giá vé và địa chỉ</p> <p>Phần 6G</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc các loại tin nhắn khác nhau. - Viết: Lời nhắn trên điện thoại, cảm ơn, bày tỏ sự cảm thông và chúc mừng. - Làm bài tập hoàn thành câu với từ vựng cho sẵn về thực phẩm, về bệnh và về một số cách chữa trị. - Làm bài tập về cách sử dụng động từ TO BE và động từ khuyết thiếu CAN ở câu khẳng định và câu phủ định ở quá khứ đơn. 	
--	---	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc - Luyện nghe lấy thông tin, và chọn đúng sai. 	
9	<p>Unit 7: FAME</p> <p>A. Vocabulary and listening: Where are they from?</p> <p>B. Grammar: Past simple affirmative – irregular verbs</p> <p>C. Culture: Changing the world</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, giao bài về nhà</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Phần 7A: Thực hành nói và nghe về tên nước, quốc tịch và tiểu sử của một số người nổi tiếng. + Phần 7B: Ôn tập về thể khẳng định của thì quá khứ đơn, các động từ bất quy tắc - Luyện tập: hoàn thành câu; điền dạng đúng của động từ bất quy tắc ở dạng quá khứ - Thực hành nói về các hoạt động khác nhau dùng thì quá khứ đơn. + Phần 7C: Đọc hiểu: 1 đoạn văn về sự việc trong quá khứ. - Luyện các bài tập sau đoạn đọc hiểu: chọn câu trả 	

	<p>D. Grammar Past simple – Negative and Interrogative</p> <p>E. Reading: Famous artists</p> <p>F. Everyday English – Talking about your weekend</p> <p>G. Writing – An email message</p>		<p>lời đúng, ghép các câu vào chỗ trống trong đoạn đọc, tìm dạng quá khứ của các động từ trong bài đọc; điền giới từ.</p> <p>- Nghe các bạn thanh thiếu niên nói về nhân vật anh hùng của họ.</p> <p>- Đặt câu về người nổi tiếng.</p> <p>+ Phần 7D:</p> <p>Thực hành cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở các bài tập liên quan đến thể phủ định và nghi vấn của thì quá khứ đơn</p> <p>+ Phần 7E: Bài đọc về 2 họa sĩ nổi tiếng thế giới.</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng chiến lược đọc hiểu lấy thông tin trong</p>	
--	---	--	---	--

			<p>đoạn văn về tiểu sử của người nào đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng các từ/ cụm từ liệt kê các sự việc có thể xảy ra trong cuộc đời 1 người (bài tập 5 trang 73) - Viết câu về người trong gia đình sử dụng các cụm từ trên. <p>+ Phần 7F:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nói về các hoạt động cuối tuần - Từ vựng: Các cụm từ diễn đạt sự quan tâm và thông cảm <p>+ Phần 7G:</p> <p>Email mô tả ngày cuối tuần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng các cụm động từ và 	
--	--	--	---	--

	<p>F. Everyday English: Negotiating</p> <p>G. Writing: An advert</p> <p>Language Review:</p>		<p>nổi tiếng của đất nước hay của 1 vùng</p> <p>+ Phần 8D:</p> <p>- Ngữ pháp: So sánh tuyệt đối của tính từ.</p> <p>- Thực hành cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở các bài tập liên quan đến so sánh tuyệt đối của tính từ.</p> <p>+ Phần 8E:</p> <p>- Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng từ vựng về động vật hoang dã</p> <p>Đọc hiểu: đọc bài về động vật đáng sợ nhất trong lịch sử.</p> <p>-Chiến lược làm bài đọc hiểu: đoán từ, thể loại từ qua ngữ cảnh</p> <p>Nghe và hoàn</p>	
--	---	--	--	--

			<p>thành thông tin thiếu trong bài hát về hành tinh trái đất.</p> <p>+ Phần 8F</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về các kế hoạch cho 1 kỳ nghỉ - Thực hành nghe các hội thoại + Nói về kế hoạch kỳ nghỉ <p>+ Phần 8G</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc 1 bài mẫu về quảng cáo - Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng cách dùng từ nối <i>because</i> và <i>so</i> - Chiến lược viết quảng cáo <p>* Language Review: Ôn tập lại bài 7 và bài 8</p>	
11	<p>Unit 9: The world of work</p> <p>A. Vocabulary and listening: Jobs and work</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp</p>	<p>+ Phần 9A:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng từ vựng về 	

	<p>B. Grammar: Going to</p> <p>C. Culture: Jobs for teenagers</p> <p>D. Grammar: Will</p> <p>E. Reading: A year out</p> <p>F. Everyday English: On the phone</p>	<p>thảo luận, làm việc nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe: Mô tả các nghề nghiệp - Nói: chủ đề về công việc <p>+ Phần 9B:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ pháp: <i>going to</i> - Nghe + Nói: về kế hoạch trong tương lai gần. <p>+ Phần 9C:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu: Các công việc bán thời gian cho các thanh thiếu niên - Nghe: Ý kiến/ Quan điểm về việc làm bán thời gian - Nói: Thảo luận về việc làm bán thời gian <p>+ Phần 9D:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ pháp: Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng thì tương lai đơn - Luyện tập điền từ 	
--	---	--	---	--

	<p>G. Writing: An application letter</p>		<p>và viết câu sử dụng <i>will</i></p> <p>+ Phần 9E:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu: Các năm tạm nghỉ - Từ vựng: Danh từ ghép (compound nouns) - Nói: Thảo luận về các nghề nghiệp <p>+ Phần 9F:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe các cuộc điện thoại - Nói: Luyện tập nói số điện thoại; và thực hành các cuộc gọi điện <p>+ Phần 9 G: Viết thư xin việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc 2 thư xin việc. <p>Chiến lược viết thư ở hình thức trang trọng</p>	
12	<p>Unit 10: Time to travel</p> <p>A. Vocabulary and listening: Transport</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết</p>	<p>+ Phần 10 A:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ và thực hành cách sử dụng từ vựng về các 	

	<p>B. Grammar: Present Perfect - Affirmative</p> <p>C. Culture: Gateway to the New World</p> <p>D. Grammar: Present Perfect- Negative and Interrogative</p> <p>E. Reading: Alone in the canyon</p> <p>F. Everyday English: Buying a train ticket</p>	<p>vấn đề, phương pháp thảo luận, làm việc nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>phương tiện giao thông</p> <p>- Nghe + Nói về phương tiện đi học, đi làm</p> <p>+ Phần 10 B: Luyện tập Ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành</p> <p>+ Phần 10 C: - Đọc hiểu: Đảo Ellis. - Nghe: về nguồn gốc của tổ tiên - Nói về sự nhập cư.</p> <p>+ Phần 10 D: - Luyện tập thì hiện tại hoàn thành ở thể phủ định và nghi vấn</p> <p>+ Phần 10 E: - Đọc hiểu: 1 bài báo, trả lời câu hỏi, làm bài tập có liên quan. - Từ vựng: Ghi nhớ và thực hành cách</p>	
--	---	--	--	--

	A. Writing: A postcard		<p>sử dụng các cách diễn đạt về thời gian</p> <p>- Nói: Phỏng vấn nhân vật trong bài báo (Aron Ralston)</p> <p>+ Phần 10 F, 10 G</p> <p>+Language</p> <p>Review</p> <p>- Nghe hội thoại và các thông báo diễn ra tại nhà ga xe lửa</p> <p>- Nói: làm việc theo cặp trao đổi về việc mua vé tàu, hỏi và trả lời về giờ tàu.</p> <p>Viết: học cách viết 1 bưu thiếp.</p>	
13	Revision 2: U6-10		Ôn tập từ bài 6 - 10	
	<i>Bài kiểm tra 2: Test 2 (U6-10)</i>		- Làm bài kiểm tra điều kiện số 2	

10. Yêu cầu của học phần:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như:

nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện) (trọng số của các tiêu chí, tùy vào các học phần tự thay đổi trọng số)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

+ Kiểm tra bài tập về nhà, bài tự học.

+ Bài nghe, nói /thảo luận, đọc, viết trên lớp.

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 7, 11 của học kì)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

+ Hình thức: Bài nghe và bài viết (bao gồm 3 kỹ năng: nghe, đọc, viết)

Thời gian và các dạng bài kiểm tra giữa kỳ: 2 tiết

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

+ Nắm được kiến thức và tổng kết được kiến thức đã học.

+ Nắm được các kỹ năng và thể hiện được các kỹ năng giao tiếp theo chủ đề đã học.

+ Lĩnh hội được kiến thức từ các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.

- Hình thức: Bài nghe và bài viết (bao gồm 3 kỹ năng nghe, đọc, viết) (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Falla, T. & Davies, P.A.	2000	<i>Solutions- Pre-Intermediate: Student's book (Unit 4-10)</i>	Oxford University Press.
2	Falla, T. & Davies, P.A.	2000	<i>Solutions- Pre-Intermediate: Student's book (Unit 4-10)</i>	Oxford University Press.

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Paul Dummett, Helen Stephenson, Lewis Lansford.	2018	<i>Keynote Pre-intermediate</i>	National Geographic.
	Jack C. Richards	2004	<i>Listen carefully</i>	NXB Giao thông Vận tải

	Jack C. Richards	2011	<i>Tactics for listening</i>	Oxford University Press
	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson	2010	<i>New English File pre-intermediate</i>	Oxford University Press
	Jonathan Marks	2011	<i>English Vocabulary in use</i>	Cambridge University Press.

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian		
		LT	TL	KT
1	Introduction IA. Meeting people IB. be, possessives and pronouns IC. Have got and articles ID. Time, days and dates	2		
2	Unit 1 : Friends and family A. Vocabulary and listening: Family B. Grammar: Present simple C. Culture: The Royal Family D. Grammar: Present simple E. Reading: The Amish F. Everyday English: Making friends G. Writing: A message Get ready for your exam	4		
3	Unit 2: My time A. Vocabulary and listening: Free time and activities B. Grammar: Adverbs of frequency C. Culture: It's fun, but is it sport? D. Grammar: can and adverbs E. Reading: Extreme sports	4		

	<p>F. Everyday English: Expressing likes and dislikes</p> <p>G. Writing: An announcement</p> <p>Language review</p>			
4	<p>Unit 3 : At school</p> <p>A. Vocabulary and listening: School subject</p> <p>B. Grammar: there is/there are; some/any with plural nouns</p> <p>C. Culture: School in England</p> <p>D. Grammar: have to</p> <p>E. Reading: Sumo school</p> <p>F. Everyday English: Giving directions</p> <p>G. Writing: A letter</p> <p>Get ready for your exam</p>	4		
5	<p>Unit 4: Special occasions</p> <p>A. Vocabulary and listening: Clothes</p> <p>B. Grammar: Present continuous</p> <p>C. Culture: Halloween</p> <p>D. Grammar: Present simple and continuous</p> <p>E. Reading: I do</p> <p>F. Everyday English: Making arrangements</p> <p>G. Writing: An invitation</p> <p>Language review</p>	4		
6	<p>Unit 5 : Healthy living</p> <p>A. Vocabulary and listening: Food</p> <p>B. Grammar: Quantity</p> <p>C. Culture: Fussy eaters?</p> <p>D. Grammar: Feeling good</p>	4		

	<p>E. Reading: Feeling good</p> <p>F. Everyday English: In a café</p> <p>G. Writing: A questionnaire</p> <p>Get ready for your exam</p>			
7	REVISION 1 (Intro –Unit 5)	1		
	<i>Bài kiểm tra 1: TEST 1 (Intro –U5)</i>			1
8	<p>Unit 6 : Going places</p> <p>A. Vocabulary and listening: In town</p> <p>B. Grammar: Past simple</p> <p>C. Culture: Teen adventure</p> <p>D. Grammar: Past simple</p> <p>E. Reading: Out on the town</p> <p>F. Everyday English: Asking for information</p> <p>G. Writing: A note</p> <p>Language review</p>	4		
9	<p>Unit 7- Fame</p> <p>7A: Vocabulary and listening: Where are they from?</p> <p>7B: Grammar: Past simple affirmative: irregular verbs</p> <p>7C: Culture: Changing the world</p> <p>7D: Grammar: Past simple: Negative and interrogative</p> <p>7E: Reading: Famous artists</p> <p>7F: Everyday English: Talking about your weekend</p> <p>7G: Writing: An email message</p> <p>Ready for your Exam</p>	3		
10	Unit 8- In the wild	4		

	8A: Vocabulary and listening: Geography 8B: Grammar: Comparative adjectives 8C: Culture: Landmarks 8D: Grammar: Superlative adjectives 8E: Reading: Dangerous! 8F: Everyday English: Negotiating 8G: Writing: An advert Language review			
11	Unit 9- The world of work 9A: Vocabulary and listening: Jobs and work 9B: Grammar: Going to 9C: Culture: Jobs for teenagers 9D: Grammar: Will 9E: Reading: A year out 9F: Everyday English: On the phone 9G: Writing: An application letter	4		
12	Unit 10- Time to travel 10A: Vocabulary and listening: Transport 10B: Grammar: Present perfect: affirmative 10C: Culture: Gateway to the New World 10D: Grammar: Present perfect: Negative and interrogative 10E: Reading: Alone in the canyon 10F: Everyday English: Buying a train ticket 10G: Writing: A postcard Language review	4		

13	Revision 2: Unit 6-10	1		
	<i>Bài kiểm tra 2: TEST 2 (U6-10)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Anh văn cơ bản 2 - ĐH

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: huongntt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Lan Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: huongnl@dhcd.edu.vn

2.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Hiền Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: huongnth@dhcd.edu.vn

2.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên giảng viên: Ngô Cẩm Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: binhnc@dhcd.edu.vn

2.5. Giảng viên 5: Phạm Phương Lan

- Họ và tên giảng viên:

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: lanpp@dhcd.edu.vn

2.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Việt Phương

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: phuongntv@dhcd.edu.vn

2.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên giảng viên: Đinh Thị Lan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: landt@dhcd.edu.vn

2.8. Giảng viên 8:

- Họ và tên giảng viên: Mai Thị Tinh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148
- Email: tinhmt@dhcd.edu.vn

2.9. Giảng viên 9:

- Họ và tên giảng viên: Trịnh Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148
- Email: thuyttt@dhcd.edu.vn

2.10. Giảng viên 10:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148
- Email: thunt@dhcd.edu.vn

2.11. Giảng viên 11:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn An Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148
- Email: giangna@dhcd.edu.vn

2.12. Giảng viên 12:

- Họ và tên giảng viên: Ngô Thị Thanh Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148
- Email: vanntt@dhcd.edu.vn

2.13. Giảng viên 13:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Quỳnh Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148
- Email: anhng@dncd.edu.vn

2.14. Giảng viên 14:

- Họ và tên giảng viên: Trịnh Thị Thủy Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148
- Email: nguyenttt@dncd.edu.vn

2.15. Giảng viên 15:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148
- Email: anhntk@dncd.edu.vn

2.16. Giảng viên 16:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Phương Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148
- Email: lienntp@dncd.edu.vn

2.17. Giảng viên 17:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-35330367

- Email: lannn@dhcd.edu.vn

2.18. Giảng viên 18:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thu Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-35334480

- Email: thuha@dhcd.edu.vn

2.19. Giảng viên 19:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hữu Khánh

- Chức danh, Học hàm, Học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quan hệ Quốc tế, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-24-35334480

- Email: khanhnh@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Anh văn cơ bản 2 - ĐH

- Tên (tiếng Anh): Basic English 2

- Mã học phần: 2309

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 29

- Giờ thực hành: 0

- Giờ thảo luận: 0

- Giờ kiểm tra đánh giá: 1

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể thực hành các cấu trúc ngữ pháp, thực hành các tình huống giao tiếp đơn giản khác nhau, đọc hiểu các đoạn văn hoặc các bài báo ngắn, và có thể viết một số đoạn viết ngắn (120-150 từ) bằng tiếng Anh theo các chủ đề đã học.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu những hiện tượng ngữ pháp cơ bản sau đây (đúng dạng thức, cách chia, đúng tình huống, ngữ cảnh, v.v.): thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành, Từ định lượng (some, any, much, many, a lot of, a little, a few), đại từ (a,an,the), cấu trúc so sánh của tính từ và too, enough. + Hiểu đúng các cụm động từ, các mẫu câu cơ bản. + Hiểu được các động từ hay sử dụng trong giao tiếp; các các tiền tố và hậu tố của từ; cách kết hợp tính từ với danh từ, danh từ với động từ và danh từ với danh từ. 	2
<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng được kiến thức về từ vựng và các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong các dạng bài tập và các bài đọc hiểu. + Vận dụng vào giao tiếp các từ vựng cần thiết liên quan đến các chủ đề khác nhau như mô tả tính cách, nói về thể thao, phong cảnh, phim ảnh, mua sắm... + Vận dụng các từ vựng cần thiết liên quan đến các chủ đề khác trong các bài nghe hiểu. 	3
Chuẩn về Kỹ năng	

<p>+ Hiểu các yêu cầu đối với kỹ năng nghe: nghe lấy thông tin chi tiết, nghe hiểu nội dung tổng quát...</p> <p>+ Hiểu được các cách diễn đạt về trao đổi thông tin, nói về các hoạt động xảy ra trong quá khứ, miêu tả tranh, mua vé tàu xe hay đưa ra những lời phàn nàn.</p> <p>+ Hiểu được một số chiến thuật áp dụng (đọc lướt tìm thông tin cụ thể, đọc hiểu) trong đọc hiểu về các chủ đề khác nhau như bài báo về âm nhạc và tính cách con người, 1 giải thể thao ở xứ Wales, nước Anh, câu chuyện về một ngôi sao lướt sóng, các quan điểm về việc săn bắt cáo ở Anh, bài báo về trò chơi ảo FarmVille, về các pha nguy hiểm trong phim ảnh, về việc mua bán qua trang mạng eBay.</p> <p>+ Hiểu các kỹ năng viết như viết đoạn văn ngắn mô tả, viết một bài luận, đoạn văn nhận xét về một bộ phim, viết một tin nhắn cho người thân, viết một email cho bạn bè, viết thư cá nhân (informal letters), viết thư phàn nàn (formal letters).</p>	2
<p>+ Vận dụng các kỹ năng nghe hiểu chọn phương án đúng/ sai; trả lời câu hỏi; làm dạng bài trắc nghiệm; điền vào bảng biểu về các thông tin liên quan đến các chủ đề khác nhau như: tính cách con người, thử thách cá nhân, sở thích, các môn thể thao, các giải thi đấu, hỏi và chỉ đường, quan điểm về việc săn bắt động vật, mô tả các bức ảnh, về giải thưởng điện ảnh Oscar hay Mâm xôi vàng, về việc mua sắm.</p> <p>+ Vận dụng, sử dụng các mẫu câu, cụm từ để trao đổi quan điểm, diễn đạt sở thích, mô tả các bức ảnh, hỏi và trả lời về các hoạt động trong quá khứ, mẫu câu sử dụng trong hỏi và chỉ đường.... Thực hành được các hoạt động giao tiếp, có khả năng hội thoại với giáo viên và bạn cùng lớp về các chủ đề liên quan đến bài học.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học để thực hành các bài đọc: đọc nhanh, đọc lướt, đọc chi tiết, đoán nghĩa từ mới qua ngữ cảnh...và trả lời các câu hỏi</p>	3

liên quan. + Vận dụng các kỹ năng viết đoạn ngắn mô tả, viết một bài luận, đoạn văn nhận xét về một bộ phim, viết một tin nhắn cho người thân, viết một email cho bạn bè, viết thư cá nhân (informal letters), viết thư phàn nàn (formal letters).	
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có năng lực tự chủ trong việc hiểu kiến thức đã học để vận dụng vào giao tiếp, trình bày, viết văn bản, đọc tài liệu liên quan đến công việc.	3
Có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực trong học tập	3

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Anh 2 gồm 02 tín chỉ được phân bổ trong 15 tuần là học phần thứ 2 trong chương trình đào tạo tiếng Anh cho sinh viên các khoa, ngành của trường Đại học Công đoàn. Học phần này gồm có 5 chủ đề khác nhau, chủ yếu tập trung vào việc rèn luyện 4 kỹ năng nói, nghe, đọc, viết và ngữ âm, từ vựng.

Mục đích của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong một số tình huống quen thuộc hàng ngày, góp phần chuẩn bị một số kiến thức và năng lực ngôn ngữ cho sinh viên học tiếp các học phần tiếng Anh 3, 4, 5. Sinh viên sẽ được học ngữ pháp và từ vựng kết hợp với luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Hiểu và vận dụng được cách dùng của các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như mạo từ, từ chỉ số lượng, cấu trúc so sánh, too, enough, thì quá khứ đơn, thì quá khứ tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành. Áp dụng các từ vựng cần thiết liên quan đến các chủ đề khác nhau về văn hóa, lối sống, về cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, về nghề nghiệp, về những thay đổi về môi trường, con người, kỹ thuật và công nghệ, du lịch, mô tả cảm xúc, cảm giác của con người ...

- Vận dụng các kỹ năng viết như viết đoạn văn ngắn mô tả, viết một bài luận, đoạn văn nhận xét về một bộ phim, viết một tin nhắn cho người thân, viết một email cho bạn bè, viết thư cá nhân (informal letters), viết thư phàn nàn (formal letters).

- Vận dụng được kỹ năng nghe thông tin, chọn phương án đúng/ sai; trả lời câu hỏi; làm dạng bài trắc nghiệm; điền vào bảng biểu.

- Áp dụng được kỹ năng đọc các bài báo về các chủ đề khác nhau.

Các hình thức kiểm tra đánh giá bao gồm đánh giá thường xuyên, kiểm tra giữa kì và thi cuối kì.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

ST	Các nội dung cơ bản	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	<p>Unit 1: All about you</p> <p>A. Vocabulary and listening: Personality</p> <p>B. Grammar: Present simple and continuous</p> <p>C. Culture: Teenage challenges</p> <p>D. Grammar: Verb + infinitive or –ing form</p> <p>E. Reading: Music and personality</p> <p>F. Everyday English: Exchanging opinions</p> <p>G. Writing: A personal profile</p> <p>Get ready for your exam</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thực hành, phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp đóng vai</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, chuẩn bị bài 1</p>	<p>Q1, Q2</p> <p>Solutions</p> <p>-Pre-Intermediate:</p> <p>Student's book and work book</p> <p>(Unit 1-5)</p>

2	<p>Unit 2: Winning and Losing</p> <p>A. Vocabulary and listening: A question of sport</p> <p>B. Grammar: Past simple</p> <p>C. Culture: Village sports</p> <p>D. Grammar: Past simple and continuous</p> <p>E. Reading: Surf's up</p> <p>F. Everyday English: Talking about the past</p> <p>G. Writing: An informal letter</p> <p>Language Review</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thực hành, phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp đóng vai</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, chuẩn bị bài 2</p>	<p>Q1,Q2 Solutions - Pre-Intermediate: Student's book and work book (Unit 1-5)</p>
3	<p>Unit 3: House and Home</p> <p>A. Vocabulary and listening: Landscapes</p> <p>B. Grammar: some, any, much, many, a lot of, a little, a few</p> <p>C. Culture: Different views</p> <p>D. Grammar: Articles</p> <p>E. Reading: Urban farmers</p> <p>F. Everyday English: Picture Description</p> <p>G. Writing: A holiday blog</p> <p>Get ready for your exam</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thực hành, phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp đóng vai</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, chuẩn bị bài 13</p>	<p>Q1,Q2 Solutions - Pre-Intermediate: Student's book and work book (Unit 1-5)</p>

4	<p>Unit 4: Lights, camera, action</p> <p>A. Vocabulary and listening: At the cinema</p> <p>B. Grammar: Comparatives and superlatives</p> <p>C. Culture: Film fame</p> <p>D. Grammar: as...as, too, enough</p> <p>E. Reading: shaken and stirred</p> <p>F. Everyday English: Buying ticket</p> <p>G. Writing: A film review</p> <p>Language review</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thực hành, phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp đóng vai</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, chuẩn bị bài 4</p>	<p>Q1,Q2 Solutions - Pre-Intermediate: Student's book and work book (Unit 1-5)</p>
5	<p>Unit 5 : Shopping</p> <p>A. Vocabulary and listening: At the shops</p> <p>B. Grammar: Present perfect</p> <p>C. Culture: Street life</p> <p>D. Grammar: present perfect</p> <p>E. Reading: Bids to become famous</p> <p>F. Everyday English: making a complaint</p> <p>G. Writing: A formal letter</p> <p>Get ready for your exam</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thực hành, phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp đóng vai</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, chuẩn bị bài 5</p>	<p>Q1,Q2 Solutions -Pre-Intermediate: Student's book and work book (Unit 1-5)</p>

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước

- Tiếng Anh 1 Mã HP: 2308

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức; hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm; hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp.

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điểm danh, kiểm tra miệng

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kỳ: sau khi kết thúc bài số 5

Được thực hiện để kiểm tra kiến thức trên lớp và việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua bài kiểm tra, đánh giá theo 3 kỹ năng: Nghe, đọc, viết.

- *Mục đích:*

+ Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Kiểm tra giữa kỳ nhằm đánh giá kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm của sinh viên, thái độ học tập và khả năng tiếp thu của sinh viên.

- Tiêu chí đánh giá giữa kỳ:

+ Nắm được kiến thức và tổng kết được kiến thức đã học.

+ Nắm được các kỹ năng và thể hiện được các kỹ năng giao tiếp theo chủ đề đã học.

+ Lĩnh hội được kiến thức từ các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.

- Hình thức kiểm tra- đánh giá giữa kỳ:

+ Làm bài kiểm tra trên lớp theo 3 kỹ năng: Nghe, đọc, viết

+ Thời gian và các dạng bài kiểm tra giữa kỳ: 90 phút

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích:

Kiểm tra cuối kỳ nhằm đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học, việc tự học, tự nghiên cứu và khả năng thể hiện của sinh viên thông qua bài kiểm tra, đánh giá theo 3 kỹ năng: nghe, đọc, viết. Đây cũng là cơ sở cho việc đánh giá chất lượng học tập của sinh viên và chất lượng giảng dạy của giảng viên; từ đó giúp cho việc điều chỉnh và cải tiến phương pháp học tập và giảng dạy của sinh viên và giảng viên trong trường.

- Tiêu chí kiểm tra cuối kỳ:

+ Nắm được và tổng kết được kiến thức đã học.

+ Nắm được các kỹ năng và thể hiện được các kỹ năng giao tiếp theo chủ đề đã học.

+ Lĩnh hội được kiến thức từ các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.

- Hình thức: Thi nghe + đọc+ viết (90 phút)

+ Bài thi nghe: 20%

+ Bài thi đọc, viết: 80%

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Falla, T. & Davies, P.A.	2012	Solutions-Preintermediate: Student's book. (Từ Unit 1 đến hết Unit 5)	Oxford University Press.
2	Falla, T. & Davies, P.A.	2012	Solutions-Preintermediate: workbook. (Từ Unit 1 đến hết Unit 5)	Oxford University Press.

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
3	John Hughes, Helen Stephenson Paul Dummet	2017	Life	National Geographic Learning
4	Mary Spratt, Alan Pulverness, Melanie Williams	2011	The TKT Course Modules 1,2	Cambridge University Press

5	<i>Cambridge</i>	2011	Cambridge Preliminary Test 6	English English	Cambridge Press	University
6	<i>Cambridge</i>	2012	Cambridge Preliminary Test 7	English English	Cambridge Press	University
7	<i>Cambridge</i>	2014	Cambridge Preliminary Test 8	English English	Cambridge Press	University

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		Lý thuyết	Thảo luận/Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1: All about you A. Vocabulary and listening: Personality B. Grammar: Present simple and continuous C. Culture: Teenage challenges D. Grammar: Verb + infinitive or – ing form E. Reading: Music and personality F. Everyday English: Exchanging opinions G. Writing: A personal profile Get ready for your exam	5		
2	Unit 2: Winning and Losing	5		

	<p>A. Vocabulary and listening: A question of sport</p> <p>B. Grammar: Past simple</p> <p>C. Culture: Village sports</p> <p>D. Grammar: Past simple and continuous</p> <p>E. Reading: Surf's up</p> <p>F. Everyday English: Talking about the past</p> <p>G. Writing: An informal letter</p> <p>Language Review</p>			
3	<p style="text-align: center;">Unit 3: House and Home</p> <p>A. Vocabulary and listening: Landscapes</p> <p>B. Grammar: some, any, much, many, a lot of, a little, a few</p> <p>C. Culture: Different views</p> <p>D. Grammar: Articles</p> <p>E. Reading: Urban farmers</p> <p>F. Everyday English: Picture Description</p> <p>G. Writing: A holiday blog</p> <p>Get ready for your exam</p>	5		
4	<p>Unit 4: Lights, camera, action</p> <p>A. Vocabulary and listening: At the cinema</p> <p>B. Grammar: Comparatives and superlatives</p> <p>C. Culture: Film fame</p> <p>D. Grammar: as...as, too, enough</p> <p>E. Reading: shaken and stirred</p> <p>F. Everyday English: Buying tickets</p> <p>G. Writing: A film review</p> <p>Language review</p>	5		

5	Unit 5: Shopping A. Vocabulary and listening: At the shops B. Grammar: Present perfect C. Culture: street life D. Grammar: present perfect E. Reading: Bids to become famous F. Everyday English: making a complaint G. Writing: A formal letter Get ready for your exam	5		
	Revision: U1-U5	3		
6	<i>Bài kiểm tra</i>			1
	<i>Test correction</i>	1		

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Anh văn cơ bản 3

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148 - Email: huongntt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Lan Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148 - Email: huongnl@dhcd.edu.vn

2.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Hiền Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148 - Email: huongnth@dhcd.edu.vn

2.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên giảng viên: Ngô Cẩm Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148 - Email: binhnc@dhcd.edu.vn

2.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên giảng viên: Phạm Phương Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: lanpp@dhcd.edu.vn

2.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Việt Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: phuongntv@dhcd.edu.vn

2.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên giảng viên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: landt@dhcd.edu.vn

2.8. Giảng viên 8:

- Họ và tên giảng viên: Trịnh Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: thuyttt@dhcd.edu.vn

2.9. Giảng viên 9:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: thunt@dhcd.edu.vn

2.10. Giảng viên 10:

- Họ và tên giảng viên: Mai Thị Tĩnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: tinhmt@dhcd.edu.vn

2.11. Giảng viên 11:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn An Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: giangna@dhcd.edu.vn

2.12. Giảng viên 12:

- Họ và tên giảng viên: Ngô Thị Thanh Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: vanntt@dhcd.edu.vn

2.13. Giảng viên 13:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Quỳnh Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: anhng@dhcd.edu.vn

2.14. Giảng viên 14:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Phương Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: lienntp@dhcd.edu.vn

2.15. Giảng viên 15:

- Họ và tên giảng viên: Trịnh Thị Thủy Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148
- Email: nguyenttt@dhcd.edu.vn

2.16. Giảng viên 16:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-38574148
- Email: anhntk@dhcd.edu.vn

2.17. Giảng viên 17:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hữu Khánh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quan hệ Quốc tế, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-35334480
- Email: khanhnh@dhcd.edu.vn

2.18. Giảng viên 18:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Phòng Công tác Sinh viên, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-35330367 - Email: lanann@dhcd.edu.vn

2.19. Giảng viên 19:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quan hệ Quốc tế, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-24-35334480 - Email: thuha@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): ANH VĂN CƠ BẢN 3
- Tên (tiếng Anh): English 3
- Mã học phần: 2310

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 29
- Giờ thực hành : 0
- Giờ thảo luận: 0
- Giờ kiểm tra đánh giá: 1
- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể giao tiếp, thực hành các cấu trúc ngữ pháp, đọc hiểu và viết một số bài luận bằng tiếng Anh theo các chủ đề đã học, đạt trình độ tương đương TOEIC 250-300 và đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
- Vận dụng được cách dùng của các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn và tương lai gần, thì quá khứ hoàn thành, cấu trúc	3

câu điều kiện loại 0, 1, 2, cách sử dụng của <i>must</i> , <i>mustn't</i> và <i>need</i> , câu gián tiếp, câu bị động, câu ước.	
- Vận dụng được cách dùng của các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn và tương lai gần, thì quá khứ hoàn thành, cấu trúc câu điều kiện loại 0, 1, 2, cách sử dụng của <i>must</i> , <i>mustn't</i> và <i>need</i> , câu gián tiếp, câu bị động, câu ước.	3
Chuẩn về Kỹ năng	
- Vận dụng được cách dùng của các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn và tương lai gần, thì quá khứ hoàn thành, cấu trúc câu điều kiện loại 0, 1, 2, cách sử dụng của <i>must</i> , <i>mustn't</i> và <i>need</i> , câu gián tiếp, câu bị động, câu ước.	3
- Vận dụng được cách dùng của các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn và tương lai gần, thì quá khứ hoàn thành, cấu trúc câu điều kiện loại 0, 1, 2, cách sử dụng của <i>must</i> , <i>mustn't</i> và <i>need</i> , câu gián tiếp, câu bị động, câu ước.	3
- Vận dụng được cách dùng của các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn và tương lai gần, thì quá khứ hoàn thành, cấu trúc câu điều kiện loại 0, 1, 2, cách sử dụng của <i>must</i> , <i>mustn't</i> và <i>need</i> , câu gián tiếp, câu bị động, câu ước.	3
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Vận dụng được cách dùng của các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn và tương lai gần, thì quá khứ hoàn thành, cấu trúc câu điều kiện loại 0, 1, 2, cách sử dụng của <i>must</i> , <i>mustn't</i> và <i>need</i> , câu gián tiếp, câu bị động, câu ước.	3
Vận dụng được cách dùng của các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn và tương lai gần, thì quá khứ hoàn thành, cấu trúc câu điều kiện loại 0, 1, 2, cách sử dụng của <i>must</i> , <i>mustn't</i> và <i>need</i> , câu gián tiếp, câu bị động, câu ước.	4

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Anh 3 gồm 02 tín chỉ được phân bổ trong 8 tuần là học phần thứ 3 trong chương trình đào tạo tiếng Anh cho sinh viên các khoa, ngành của trường Đại học Công đoàn. Học phần này gồm có 5 chủ đề khác nhau, chủ yếu tập trung vào việc rèn luyện 4 kỹ năng nói, nghe, đọc, viết và ngữ âm, từ vựng.

Mục đích của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong một số tình huống quen thuộc hàng ngày, góp phần chuẩn bị một số kiến thức và năng lực ngôn ngữ cho sinh viên học tiếp các học phần tiếng Anh. Sinh viên sẽ được học ngữ pháp và từ vựng kết hợp với luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Hiểu và vận dụng được cách dùng của các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn và tương lai gần, thì quá khứ hoàn thành, cấu trúc câu điều kiện loại 0, 1, 2, cách sử dụng của *must*, *mustn't* và *need*, câu gián tiếp, câu bị động, câu ước.
- Áp dụng các từ vựng cần thiết liên quan đến các chủ đề khác nhau về văn hóa, lối sống, về cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, về nghề nghiệp, về những thay đổi về môi trường, con người, kỹ thuật và công nghệ, du lịch, mô tả cảm xúc, cảm giác của con người ...
- Phát triển các kỹ năng viết như viết đoạn văn ngắn mô tả, viết một bài luận, đoạn văn tường thuật / kể chuyện, viết một tin nhắn cho người thân, viết một email cho bạn bè, viết thư cá nhân (informal letters), viết thư giao dịch công việc (formal letters).
- Phát triển được kỹ năng nghe thông tin, chọn phương án đúng/ sai; trả lời câu hỏi; làm dạng bài trắc nghiệm; điền vào bảng biểu.
- Phát triển được kỹ năng đọc các bài báo về các chủ đề khác nhau.

Các hình thức kiểm tra đánh giá bao gồm đánh giá thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	

1	<p>Unit 6: How techie are you?</p> <p>A. Vocabulary and listening: electronic devices</p> <p>B. Grammar: will and going to</p> <p>C. Culture: Screen time</p> <p>D. Grammar: Zero</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Part 6A</p> <p>+ Từ vựng về các thiết bị điện tử và các cụm động từ đi kèm.</p> <p>+ Nghe quảng cáo trên đài và xác nhận các thiết bị điện tử.</p> <p>- Part 6B</p> <p>+ Ngữ pháp: Thì tương lai đơn và tương lai gần.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập với 2 thì tương lai đơn và tương lai gần.</p> <p>- Part 6C</p> <p>+ Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về cách con người sử dụng truyền thông xã hội</p> <p>+ Nghe phỏng vấn để lấy thông tin chi tiết về mạng xã hội và xác định thông tin đúng/sai.</p> <p>+ Nói: thảo luận về mạng xã hội</p> <p>- Part 6D</p>	<p>Solutions- Pre- Intermediate: Student's book</p>
---	--	---	---	---

	<p>conditional</p> <p>E. Reading: Brain waves</p> <p>F. Everyday English: Invitations</p> <p>G. Writing: messages</p> <p>H. Language review</p>		<p>+ Ngữ pháp: câu điều kiện loại 0, <i>might, may, could</i>.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập với các dạng ngữ pháp.</p> <p>- Part 6E</p> <p>+ Đọc hiểu bài báo về các phát minh và xác định thông tin đúng/ sai</p> <p>+ Tìm hiểu và áp dụng chiến lược làm bài đọc hiểu tìm thông tin đúng sai: đọc kỹ, gạch chân những câu chứa thông tin cần thiết.</p> <p>+ Từ vựng: trạng từ</p> <p>+ Nói thảo luận các phát minh về khoa học và kỹ thuật</p> <p>- Part 6F</p> <p>+ Nghe và nói về từ chối, chấp nhận lời mời</p> <p>+ Dùng <i>Shall</i> trong lời đề nghị và gợi ý</p> <p>- Part 6G</p> <p>+ Dùng <i>Can</i> trong yêu cầu và cho phép</p> <p>+ Viết một tin nhắn đưa ra hướng dẫn hoạt động của thiết bị gia dụng.</p> <p>- Part 6H - Ôn tập</p>	
2	Unit 7: Around the world	Thuyết giảng, giải	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả	Solutions-

	<p>B. Vocabulary and listening: languages</p> <p>C. Grammar: Must, mustn't and needn't</p> <p>D. Culture: Giving and receiving</p> <p>E. Grammar: First conditional</p>	<p>thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Part 7A</p> <p>+ Từ vựng về ngôn ngữ cơ thể.</p> <p>+ Nghe các phong tục khi gặp mặt của các quốc gia trên thế giới.</p> <p>- Part 7B</p> <p>+ Học ngữ pháp: <i>must, mustn't và needn't</i></p> <p>+ Hoàn thành bài tập với các điểm ngữ pháp (<i>must, mustn't và needn't</i>).</p> <p>- Part 7C</p> <p>+ Đọc bài khóa về những quan điểm vào ngày Lễ Giáng sinh.</p> <p>+ Nghe lấy thông tin chi tiết 4 người nói về những món quà được tặng vào những dịp đặc biệt.</p> <p>- Part 7D</p> <p>+ Ngữ pháp: câu điều kiện loại 1</p> <p>+ Đọc và hoàn thành bài tập ngữ pháp về sự mê tín trên thế giới.</p> <p>+ Chiến lược: đọc bài,</p>	<p>Pre-Intermediate: Student's book</p>
--	---	--	---	---

	<p>F. Reading: don't get fooled again</p> <p>G. Everyday English: giving advice and recommendations</p> <p>H. Writing: invitations</p> <p>H. Get ready for your exam</p>		<p>đoán thông tin thiếu, tìm từ liên quan đến chủ đề của từng đoạn, quan sát câu trước và sau chỗ trống.</p> <p>- Part 7E</p> <p>+ Đọc bài báo và trả lời câu hỏi về ngày Cá tháng 4</p> <p>+ Nghe và điền từ vào bài hát</p> <p>- Part 7F</p> <p>+ Nghe và nói lấy thông tin và trao đổi thông tin tại đại lý du lịch</p> <p>+ Học phần ngữ pháp: <i>should</i> và <i>ought to</i> đưa ra lời gợi ý, lời khuyên và đưa ý kiến.</p> <p>- Part 7G</p> <p>+ Viết một bức thư ngắn mời, chấp nhận và từ chối lời mời.</p> <p>- Part 7H - Ôn tập</p>	
3	<p>Unit 8: What if?</p> <p>A. Vocabulary and listening: Planet earth</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Part 8A</p> <p>+ Học từ vựng nói về</p>	<p>Solutions- Pre- Intermediate: Student's book</p>

	<p>B. Grammar: Second conditional</p> <p>C. Culture: Rubbish</p> <p>D. Grammar: I wish</p>	<p>luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>thảm họa thiên nhiên (hạn hán, nạn đói, sóng thần...)</p> <p>+ Nghe về thảm họa thiên nhiên</p> <p>+ Viết và trình bày một bản tin về thảm họa thiên nhiên</p> <p>- Part 8B</p> <p>+ Ngữ pháp: Câu điều kiện loại 2</p> <p>+ Hoàn thành các bài tập với câu điều kiện loại 2.</p> <p>- Part 8C</p> <p>+ Đọc hiểu, nghe và trả lời câu hỏi về tái sử dụng rác thải.</p> <p>+ Nghe hiểu nội dung tổng quát các ý kiến về tái chế.</p> <p>+ Nói: thảo luận về việc tái chế</p> <p>- Part 8D</p> <p>+ Học ngữ pháp: câu ước</p> <p>+ Nói: Thảo luận với bạn về những điều ước</p>	
--	---	--	---	--

	<p>E. Reading: A real danger</p> <p>F. Everyday English: Stimulus discussion</p> <p>G. Writing: An essay</p> <p>H. Language review</p>		<p>của bản thân, về những điều kiện không có thật.</p> <p>- Part 8E</p> <p>+ Đọc hiểu, nghe và xác nhận thông tin đúng/sai về các vụ va chạm thiên thạch.</p> <p>- + Chiến lược: xem trước các minh họa liên quan đến bài đọc.</p> <p>Part 8F</p> <p>+ Thảo luận về những sự kiện gây quỹ</p> <p>+ Nghe các ưu nhược điểm của các hình thức gây quỹ.</p> <p>- Part 8G</p> <p>+ Từ vựng liên quan đến vấn đề môi trường</p> <p>- Part 8H - Ôn tập</p>	
4	<p>Unit 9: Crime scene</p> <p>A. Vocabulary and listening: Crimes and criminals</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Part 9A</p> <p>+ Học từ vựng về các loại hình tội phạm và các loại tội phạm</p>	<p>Solutions- Pre- Intermediate: Student's book</p>

	<p>E. Reading: High-tech crime</p> <p>F. Everyday English: Reporting a theft</p> <p>G. Writing: An email</p> <p>H. Get ready for your exam</p>		<p>tập về câu gián tiếp.</p> <p>- Part 9E</p> <p>+ Đọc bài báo và hoàn thành bài tập về tội phạm công nghệ.</p> <p>+ Nói: thảo luận về tội phạm mạng</p> <p>- Part 9F</p> <p>+ Nghe tường thuật lại một vụ mất cắp.</p> <p>+ Thực hành nói: đóng vai thuật lại một vụ mất cắp.</p> <p>+ Từ vựng: đưa ra lời yêu cầu lịch sự.</p> <p>- Part 9G</p> <p>+ Viết một email gửi bạn bè để tường thuật lại một vụ phạm tội mà mình chứng kiến.</p> <p>- Part 9H - Ôn tập</p>	
5	<p>Unit 10: The written word</p> <p>A. Vocabulary and listening: Publications</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Part 10A</p> <p>+ Từ vựng về các loại sách, báo.</p>	<p>Solutions- Pre- Intermediate: Student's book</p>

	<p>B. Grammar: The passive</p> <p>C. Culture: To be or not to be</p> <p>D. Grammar: The passive</p> <p>E. Reading: Vampire stories</p>	<p>luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>+ Nghe: bảng hỏi và hoàn thành bài tập.</p> <p>- Part 10B</p> <p>+ Ngữ pháp: bị động (thì hiện tại và thì quá khứ đơn).</p> <p>+ Hoàn thành bài tập với dạng bị động.</p> <p>- Part 10C</p> <p>+ Đọc đoạn văn về William Shakespeare và điền từ vào chỗ trống</p> <p>+ Nghe lấy thông tin chi tiết 3 bài phỏng vấn và trả lời câu hỏi</p> <p>- Part 10D</p> <p>+ Học ngữ pháp: dạng câu bị động (thì hiện tại hoàn thành và thì tương lai).</p> <p>+ Hoàn thành bài tập với dạng bị động.</p> <p>- Part 10E</p> <p>+ Đọc đoạn văn về chủ đề ma cà rồng, xác định tiêu đề và trả lời câu hỏi.</p>	
--	--	--	---	--

	<p>F. Everyday English: Arranging to meet</p> <p>G. Writing: An informal letter</p> <p>H. Language review</p>	<p>+ Nghe bài hát <i>Bloodletting</i> và điền từ còn thiếu.</p> <p>+ Thảo luận về thể loại sách yêu thích và lý do</p> <p>- Part 10F</p> <p>+ Nghe: Sắp xếp công việc để gặp gỡ người khác.</p> <p>+ Nói: Đóng vai một đôi bạn và làm theo các hướng dẫn cho sẵn (Sắp xếp công việc để gặp gỡ người khác).</p> <p>- Part 10G</p> <p>+ Viết một bức thư thân mật cho bàn bè với các yêu cầu cho sẵn.</p> <p>- Part 10 H - Ôn tập</p>	
6	<p>Mid-Term Test Test correction</p>	<p>- Làm bài kiểm tra giữa kì</p> <p>- Chữa bài kiểm tra</p>	<p>- Làm bài kiểm tra giữa kì</p> <p>- Chữa bài kiểm tra</p>

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Người học đã học các học phần

- Tiếng Anh cơ bản 1- ĐH

Mã học phần: 2308

- Anh văn cơ bản 2- ĐH.

Mã học phần: 2309

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức; hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm; hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:*

+ Điểm danh

+ Kiểm tra bài tập về nhà, bài tự học.

+ Bài nghe, nói /thảo luận, đọc, viết trên lớp.

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kỳ: Tuần cuối cùng của học kỳ.

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ *Các kỹ thuật đánh giá:* Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

+ *Hình thức:* Bài nghe và bài viết (bao gồm 3 kỹ năng: nghe, đọc, viết)

Thời gian và các dạng bài kiểm tra giữa kỳ: 1 tiết

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:
 - + Nắm được kiến thức và tổng kết được kiến thức đã học.
 - + Nắm được các kỹ năng nghe và đọc hiểu; thể hiện được các kỹ năng theo các phần đã học.
 - + Lĩnh hội được kiến thức từ các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.
- Hình thức kiểm tra cuối kỳ: Bài nghe và bài viết (bao gồm 3 kỹ năng nghe, đọc, viết)
- Nội dung: Gồm các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng và đọc hiểu của 8 tuần học.
- Bài thi nghe: 20%
- Bài thi đọc, viết: 80%
- Thời gian: 90 phút

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Falla, T. & Davies, P.A.	2012	<i>Solutions- Pre-Intermediate: Student's book (Unit 6-10)</i>	Oxford University Press.

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
6.	John Hughes, Helen Stephenson Paul Dummet	2017	Life	National Geographic Learning
7.	Mary Spratt, Alan Pulverness, Melanie Williams	2011	The TKT Course Modules 1,2	Cambridge University Press
8.	<i>Cambridge</i>	2011	Cambridge English Preliminary	Cambridge University Press

			EnglishTest 6	
9.	<i>Cambridge</i>	2012	Cambridge English Preliminary English Test 7	Cambridge University Press
10.	<i>Cambridge</i>	2014	Cambridge English Preliminary English Test 8	Cambridge University Press

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		Lý thuyết	Thảo luận/Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 6: How techie are you? A. Vocabulary and listening: electronic devices B. Grammar: will and going to C. Culture:Screen time D. Grammar: Zero conditional E. Reading: Brain waves F. Everyday English: Invitations G. Writing: messages H. Language review	5	0	
2	Unit 7: Around the world A. Vocabulary and listening: Body languages B. Grammar: Must, mustn't and needn't C. Culture: Giving and receiving D. Grammar: First conditional E. Reading: don't get fooled again F. Everyday English: giving advice and recommendations G. Writing: invitations H. Get ready for your exam	5	0	
3	Unit 8: What if? A. Vocabulary and listening: Planet earth B. Grammar: Second conditional C. Culture: Rubbish D. Grammar: I wish	5	0	

	E. Reading: A real danger F. Everyday English: Stimulus discussion G. Writing: An essay H. Language review			
4	Unit 9 : Crime scene A. Vocabulary and listening: Crimes and criminals B. Grammar: Past perfect C. Culture: Outlaws D. Grammar: Reported speech E. Reading: High-tech crime F. Everyday English: Reporting a theft G. Writing: An email H. Get ready for your exam	5	0	
5	Unit 10 : The written word A. Vocabulary and listening: Publications B. Grammar: The passive C. Culture: To be or not to be D. Grammar: The passive E. Reading: Vampire stories F. Everyday English: Arranging to meet G. Writing: An informal letter H. Language review	5	0	
6	Revision: U6-U10		3	
	<i>Bài kiểm tra: TEST</i>			1
	<i>Test correction</i>		1	

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Anh văn cơ bản 4 (TOEIC) – ĐH

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B-Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: huongntt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ tên giảng viên: Nguyễn Lan Hương
- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: huongnl@dhcd.edu.vn

2.3. Giảng viên 3:

- Họ tên giảng viên: Nguyễn Thị Hiền Hương
- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: huongnth@dhcd.edu.vn

2.4. Giảng viên 4:

- Họ tên giảng viên: Ngô Cẩm Bình
- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

-Email: binhnc@dhcd.edu.vn

2.5. Giảng viên 5:

- Họ tên giảng viên: Phạm Phương Lan

- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: lanpp@dhcd.edu.vn

2.6. Giảng viên 6:

- Họ tên giảng viên: Nguyễn Thị Việt Phương

- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: phuongntv@dhcd.edu.vn

2.7. Giảng viên 7:

-Họ tên giảng viên: Đinh Thị Lan

- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: landt@dhcd.edu.vn

2.8. Giảng viên 8:

- Họ tên giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Anh

- Chức danh, học hàm, học vị : Cử nhân

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: kieuanhnt@dhcd.edu.vn

2.9. Giảng viên 9:

- Họ tên giảng viên: Mai Thị Tình

- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: tinhmt@dhcd.edu.vn

2.10. Giảng viên 10:

- Họ tên giảng viên: Trịnh T. Thanh Thủy

- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: thuyttt@dhcd.edu.vn

2.11. Giảng viên 11:

- Họ tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu
- Chức danh, học hàm, học vị : Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: thunt@dhcd.edu.vn

2.12. Giảng viên 12:

- Họ tên giảng viên : Nguyễn An Giang
- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: giangna@dhcd.edu.vn

2.13. Giảng viên 13:

- Họ tên giảng viên: Nguyễn Quỳnh Anh
- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: anhnq@dhcd.edu.vn

2.14. Giảng viên 14:

- Họ tên giảng viên: Ngô Thị Thanh Vân
- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: vanntt@dhcd.edu.vn

2.15. Giảng viên 15:

- Họ tên giảng viên: Nguyễn Thị Phương Liên
- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: lienntp@dhcd.edu.vn

2.16. Giảng viên 17:

- Họ tên giảng viên: Trịnh Thị Thủy Nguyên

- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: nguyenttt@dhcd.edu.vn

2.17. Giảng viên 17:

- Họ tên giảng viên: Nguyễn Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: lanng@dhcd.edu.vn

2.18. Giảng viên 18:

- Họ tên giảng viên: Nguyễn Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị : Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quan hệ Quốc tế - Tầng 2 nhà B- ĐH Công Đoàn
- Điện thoại: 024-38574148 - Email: thuha@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- **Tên (tiếng Việt): Anh văn cơ bản 4 (TOEIC 2) – ĐH**
- **Tên (tiếng Anh): English 4**
- **Mã học phần: 2311**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- | | |
|--------------------------|----|
| - Giờ lý thuyết: | 11 |
| - Giờ thực hành : | 18 |
| - Giờ thảo luận: | 0 |
| - Giờ kiểm tra đánh giá: | 1 |
| - Giờ tự học: | 90 |

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong Anh văn cơ bản 4 sinh viên phải đạt chuẩn TOEIC 450 điểm.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ và nhận biết các từ vựng dùng trong bài nghe tả ảnh, hỏi-đáp, hội thoại, bài diễn thuyết ngắn. - Nhớ từ đồng nghĩa, trái nghĩa, thủ thuật đoán nghĩa của từ qua ngữ cảnh và các chiến lược đọc nhanh trong TOEIC. 	1
Hiểu được các cấu trúc câu cơ bản và nâng cao, các thuật ngữ, cụm từ thường xuất hiện trong bài đọc hiểu và nghe hiểu TOEIC.	2
<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng vốn từ vựng trong giao tiếp hàng ngày và ở môi trường công sở, với các tình huống cụ thể và các chủ đề khác nhau như: sở thích cá nhân, du lịch, giải trí, môi trường, lịch trình các chuyến bay, lịch họp, lịch làm việc, lịch trình cho các sự kiện v.v ... - Vận dụng vốn từ tiếng Anh thương mại để đọc hiểu các dạng bài đọc, nghe hiểu các đoạn hội thoại cũng như các bài nói chuyện ngắn với đa dạng các chủ đề trong bài thi TOEIC. 	3
Vận dụng các kiến thức ngữ pháp cơ bản và nâng cao trong các phần nghe hiểu TOEIC (tả ảnh, hỏi-đáp, hội thoại, bài nói chuyện ngắn)	3
Vận dụng các kiến thức ngữ pháp cơ bản và nâng cao trong các phần đọc hiểu TOEIC: hoàn thành câu, hoàn thành đoạn văn, trả lời câu hỏi các đoạn đọc hiểu đơn và kép.	3
Chuẩn về Kỹ năng	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được các kỹ năng cần có để xử lý các thông tin chi tiết về trình tự và nội dung các sự việc diễn ra trong đoạn hội thoại hay bài nói chuyện ngắn. - Nhớ được các kỹ năng đọc lướt và nhận biết được các thông tin bao quát của văn bản; kỹ năng đọc kỹ và hiểu được các thông tin chi tiết trong văn bản; kỹ năng đọc hiểu và suy luận ý ở các đoạn văn đơn và kép bằng tiếng 	1

Anh.	
Hiểu các kỹ năng và chiến lược làm bài thi TOEIC phần Nghe và Đọc TOEIC.	2
Vận dụng được các chiến lược nghe TOEIC liên quan đến địa điểm, đối tượng, mục đích, dự định, quan điểm ... mà người nói hướng đến.	3
Vận dụng được các chiến lược đọc hiểu: đọc lướt, đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết để hiểu được các văn bản trong TOEIC về các chủ đề như: Quảng cáo, Thư tín thương mại, Bài báo, Báo cáo, Biểu đồ và bảng biểu, và các loại thông báo.	3
Có khả năng tự học tiếng Anh, tự nghiên cứu các dạng bài thi TOEIC, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả	4
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có năng lực tự chủ trong việc vận dụng các kỹ năng và kiến thức tiếng Anh để làm việc ở môi trường hội nhập quốc tế, có thể giao tiếp với người nước ngoài.	3
Có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực trong học tập	3

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Tiếng Anh cơ bản 4 có 10 đơn vị bài học (UNIT). Mỗi bài đều có 2 phần cơ bản: Ngữ pháp và Thực hành. Trong đó:

- Lý thuyết: Mỗi bài đều có phần trọng tâm Ngữ Pháp được hệ thống lại một cách chi tiết và khoa học. Nhấn mạnh những điểm sinh viên cần lưu ý đặc biệt khi làm bài thi TOEIC.

- Thực hành: Phần Đọc có 50 câu điền từ và 6-12 chỗ trống cần điền trong các bài khóa. 1-3 bài đọc hiểu và một phần nghe theo đề mục trong TOEIC. Mục đích nhằm giúp sinh viên áp dụng được lý thuyết nhằm nhuần nhuyễn đồng thời luyện cách làm bài TOEIC đạt hiệu quả.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

ST	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	<p>Unit 1 A. LANGUAGE FOCUS - Indefinite Pronouns - Tenses B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading Comprehension FOCUS: Scanning the questions to decide which ones to answer first.</p> <p>C. LISTENING Photo Description Focus 1: Using the photo to predict what you will hear. <i>I. Language building:</i> Brainstorm vocabulary for the focus. <i>II. Test tactic:</i> Predict possible statements before you listen Focus 2: Listening carefully to every detail <i>I. Language building:</i> Listen for subject/ verb/ object words <i>II. Test Tactic:</i> Be careful of subject/verb/object problems <i>III. Tactic practice</i> <i>IV. Mini-test</i></p>	Thuyết giảng, nghiên cứu tình huống, Động não, câu hỏi gợi ý	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, chia sẻ theo cặp, thảo luận nhóm	Q1, 2
2	<p>Unit 2 A. LANGUAGE FOCUS - Auxiliary Verbs - Relative Clause B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading comprehension</p>	Thuyết giảng, câu hỏi gợi ý, nghiên cứu tình huống	Chuẩn bị bài Unit 2. Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham	Q3

	<p>FOCUS: Forms, Charts, and Graphs C. LISTENING <i>Question- Response</i> FOCUS 1: Thinking about the meaning of factual questions</p> <p>I. Language building: Focus on meaning in <i>Wh</i>-questions.</p> <p>II. Test tactic</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Focus on the key words 2. Avoid common distractors <p>FOCUS 2: Becoming familiar with time and location structures</p> <p>I. Language building: Be familiar with time and location marker words.</p> <p>II. Test tactic: identify and answer time and location questions</p> <p>III. Tactic practice</p> <p>IV. Mini-test</p>		<p>gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, chia sẻ theo cặp, thảo luận nhóm</p>	
3	<p>Unit3 A. LANGUAGE FOCUS <i>Infinitives and Gerunds</i> <i>Conjunctions and Prepositions</i> B. READING</p> <p>I. Incomplete Sentences</p> <p>II. Text Completion</p> <p>C. LISTENING Conversations</p> <p>Focus 1: Skimming to predict the context before listening</p> <p>Language building: Paraphrasing</p>	<p>Thuyết giảng, câu hỏi gợi ý, nghiên cứu tình huống, động não, thảo luận nhóm</p>	<p>Chuẩn bị bài Unit 3. Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; tham gia thảo luận theo chủ đề; chia sẻ theo cặp, thảo</p>	Q1,3

	Focus 2: Using vocabulary clues to infer meaning		luận nhóm	
4	<p>Unit4 A. LANGUAGE FOCUS <i>- Participles and Participle</i> Clauses <i>- Comparison</i></p> <p>B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion</p> <p>C. LISTENING TALKS FOCUS 1: <i>Skimming to predict the content before listening</i> I. Language building: <i>Paraphrasing</i> II. Test tactic</p> <p>FOCUS 2: Becoming familiar with statements Being aware of questions involving numbers and quantities I. Language building: Re-statements of vocabulary II. Test tactic: Choosing the correct number/ quality answer III. Tactic practice IV. Mini-test</p>	Thuyết giảng, câu hỏi gợi ý, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn luyện tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; chia sẻ theo cặp, thảo luận nhóm; làm bài tập unit 4	Q2;3
5	<p>Unit5 A. LANGUAGE FOCUS Consolidation ➤ <i>Indefinite pronouns</i> ➤ <i>Tenses</i> ➤ <i>Auxiliary Verbs</i> ➤ <i>Relative clauses</i> ➤ <i>Infinitives and Gerunds</i></p>	Thuyết giảng, câu hỏi gợi ý, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn luyện tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao	Q1,2

	<ul style="list-style-type: none"> ➤ <i>Conjunctions and Prepositions</i> ➤ <i>Participles and Participle clause</i> ➤ <i>Comparison</i> <p>B. READING TEST I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading comprehension</p> <p>C. LISTENING Revision</p>		đôi ý kiến, xây dựng bài; chia sẻ theo cặp, thảo luận nhóm; làm bài tập Unit 5	
6	<p>Mid-term Test</p> <p><i>Bài kiểm tra giữa kỳ (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i></p>	<i>Kiểm tra kỹ năng Nghe + Đọc hiểu trực tiếp trên lớp</i>	<i>Làm bài kiểm tra</i>	
7	<p>Unit6</p> <p>A. LANGUAGE FOCUS - <i>Passive voice</i> - <i>Indirect speech</i></p> <p>B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading comprehension Focus: Charts, tables, letters, forms and double texts</p> <p>C. LISTENING <i>Photographs</i></p> <p>Focus 1: Listening for the correct verb I. Language building Present continuous/ Present simple</p> <p>Focus 2: Listening for the correct prepositions. Being aware of similar sounding words I. Language building: Listen for prepositions of position and motion II. Test tactic: Beware of similar sounding words III. Tactic practice IV. Mini-test</p>	Thuyết giảng, câu hỏi gợi ý, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn luyện tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; chia sẻ theo cặp, thảo luận nhóm; Chuẩn bị bài unit 6	Q1,2,3
8	<p>Unit7</p> <p>A. LANGUAGE FOCUS</p>	Thuyết	Chuẩn bị bài	Q1,3

	<p>- Word families - Transition words B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading comprehension <i>FOCUS:</i> advertisements C. LISTENING Question – Response Focus 1: - Becoming familiar with different ways of answering direct questions. - Becoming aware of similar-sounding words I. Language building: Choosing the correct answer Focus 2: Becoming familiar with language used in offers, requests and opinions. II. Test tactic: Identify correct/incorrect, request and opinion answers III. Tactic practice IV. Mini-test</p>	giảng, câu hỏi gợi ý, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn luyện tập	Unit 7. Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài;	
9	Unit8 A. LANGUAGE FOCUS - Similar words - Phrasal verbs B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading comprehension C. LISTENING Conversations FOCUS 1: Being aware of same word distractors I. Language building II. Test tactic: Be aware of same word distractors	Thuyết giảng, câu hỏi gợi ý, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn luyện tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; Chuẩn bị bài Unit 8	Q1,2

	<p>FOCUS 2: Becoming familiar with polite ways of saying “no”. Listening carefully to the first exchange.</p> <p>I. Language building: Become familiar with the vocabulary of denial and refusal.</p> <p>II. Test tactic: Understanding the first exchange</p> <p>III. Tactic practice</p> <p>IV. Mini-test</p>			
10	<p>Unit9</p> <p>A. LANGUAGE FOCUS</p> <p>- <i>Conditional sentences & Inversion</i></p> <p>- <i>Wish & If only</i></p> <p>B. READING</p> <p>I. Incomplete Sentences</p> <p>II. Text Completion</p> <p>III. Reading Comprehension</p> <p>C. LISTENING</p> <p>TALKS</p> <p>Focus 1: <i>Becoming familiar with different kinds of “what” questions</i></p> <p>I. Language building: Vocabulary for overview questions</p> <p>II. Test tactic: Listen for answers in order</p> <p>Focus2. Becoming familiar with re-statements involving “how” and “why” questions</p> <p>- Being aware of same word distractors</p> <p>I. Language building: Brainstorming related words</p> <p>II. Test tactic: Listen for related words and re-statements</p> <p>III. Tactic practice</p> <p>IV. Mini-test</p>	Thuyết giảng, câu hỏi gợi ý, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn luyện tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; chia sẻ theo cặp, thảo luận nhóm; Chuẩn bị bài Unit 9	Q3
11	<p>Unit10</p> <p>A. LANGUAGE FOCUS</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Passive voice</i> • <i>Indirect Speech</i> • <i>Word families</i> 	Thuyết giảng, câu hỏi gợi ý, nghiên cứu tình huống,	Chuẩn bị bài Unit 10. Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu	Q3

	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Transition words</i> • <i>Similar words</i> • <i>Phrasal Verbs</i> • <i>Conditional sentences</i> • <i>Wishes and If only</i> <p>B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading Comprehension C. LISTENING Listening Comprehension Review</p>	hướng dẫn luyện tập	trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài;	
--	--	------------------------	---	--

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Người học đã học các học phần

Anh văn cơ bản 1	Mã học phần: 2308
Anh văn cơ bản 2	Mã học phần: 2309
Anh văn cơ bản 3	Mã học phần: 2310

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia làm việc theo cặp, thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- Mục tiêu:

Kiểm tra đánh giá thường xuyên nhằm củng cố kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm của sinh viên, phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nhằm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và dạy cho phù hợp.

- Tiêu chí đánh giá thường xuyên.

- + Nắm được kiến thức giới thiệu trong môn học
- + Nắm được các kỹ năng và thể hiện được các kỹ năng giao tiếp theo chủ đề đã học.

- + Chuẩn bị bài đầy đủ.
- + Tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp
- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*
 - + Tham gia đi học (trọng số: 60%)
 - + Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)
 - *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điểm danh, kiểm tra miệng

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

Được thực hiện để kiểm tra kiến thức trên lớp và việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua bài kiểm tra, đánh giá theo 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

- Mục đích:
 - + Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.
 - + Kiểm tra giữa kì nhằm đánh giá kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm của sinh viên, thái độ học tập và khả năng tiếp thu của sinh viên.
- Tiêu chí kiểm tra giữa kì:
 - + Nắm được kiến thức và tổng kết được kiến thức đã học.
 - + Nắm được các kỹ năng và thể hiện được các kỹ năng giao tiếp theo chủ đề đã học.
 - + Lĩnh hội được kiến thức từ các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.
- Hình thức kiểm tra- đánh giá giữa kì:
 - + Kiểm tra trên lớp theo 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.
 - + Thời gian và các dạng bài kiểm tra giữa kỳ: **90 phút**

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

Được thực hiện để đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được của sinh viên ở cả môn học trên lớp và việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua bài kiểm tra, đánh giá theo 3 kỹ năng: nghe, đọc, viết.

- Mục đích:

Kiểm tra cuối kì nhằm đánh giá tổng hợp kiến thức thu được của sinh viên trong cả môn học và khả năng thể hiện 4 kỹ năng của sinh viên . Đây cũng là cơ sở cho việc đánh giá chất lượng học tập của sinh viên và chất lượng giảng dạy và giáo viên; từ đó giúp cho việc điều chỉnh và cải tiến phương pháp học tập, giảng dạy của sinh viên và giáo viên trong trường.
- Tiêu chí kiểm tra cuối kì.
 - + Nắm được kiến thức và tổng kết được kiến thức đã học.

+ Nắm được các kỹ năng và thể hiện được các kỹ năng giao tiếp theo chủ đề đã học.

+ Lĩnh hội được kiến thức từ các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo.

- Hình thức kiểm tra cuối kì: (90 phút)

+ Bài thi nghe: 20%

+ Bài thi đọc, viết: 80%

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

Tập bài giảng tiếng Anh TOEIC

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Grant Trew	2007	<i>Tactics for TOEIC Listening and Reading Test</i>	Oxford University Press
2	Thomson Peterson's	2006	<i>TOEIC Official Test-Preparation Guide</i>	Labour and Social Affairs Publishing House
3	Anne Taylor	2006	<i>Target TOEIC</i>	Compass Publishing

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bố thời gian		
		Lý thuyết	Thảo luận/Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1 A. LANGUAGE FOCUS - Indefinite Pronouns - Tenses B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading Comprehension	1	2	

	<p>FOCUS: Scanning the questions to decide which ones to answer first.</p> <p>C. LISTENING Photo Description Focus 1: Using the photo to predict what you will hear. <i>I. Language building:</i> Brainstorm vocabulary for the focus. <i>II. Test tactic:</i> Predict possible statements before you listen Focus 2: Listening carefully to every detail <i>I. Language building:</i> Listen for subject/ verb/ object words <i>II. Test Tactic:</i> Be careful of subject/verb/object problems <i>III. Tactic practice</i> <i>IV. Mini-test</i></p>			
2	<p>Unit 2 A. LANGUAGE FOCUS - Auxiliary Verbs - Relative Clause B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading comprehension FOCUS: <i>Forms, Charts, and Graphs</i> C. LISTENING <i>Question- Response</i> FOCUS 1: Thinking about the meaning of factual questions I. Language building: Focus on meaning in <i>Wh-</i> questions. II. Test tactic 1. Focus on the key words 2. Avoid common distractors FOCUS 2: Becoming familiar with time and location structures I. Language building: Be familiar with time and location marker words.</p>	1	2	

	<p>II. Test tactic: identify and answer time and location questions</p> <p>III. Tactic practice</p> <p>IV. Mini-test</p>			
3	<p>Unit3</p> <p>A. LANGUAGE FOCUS <i>Infinitives and Gerunds</i></p> <p><i>Conjunctions and Prepositions</i></p> <p>B. READING</p> <p>I. Incomplete Sentences</p> <p>II. Text Completion</p> <p>C. LISTENING</p> <p>Conversations</p> <p>Focus 1: Skimming to predict the context before listening</p> <p>Language building: Paraphrasing</p> <p>Focus 2: Using vocabulary clues to infer meaning</p>	1	2	
4	<p>Unit4</p> <p>A. LANGUAGE FOCUS <i>- Participles and Participle Clauses</i></p> <p><i>- Comparison</i></p> <p>B. READING</p> <p>I. Incomplete Sentences</p> <p>II. Text Completion</p> <p>C. LISTENING</p> <p style="text-align: center;"><i>TALKS</i></p> <p>FOCUS 1: <i>Skimming to predict the context before listening</i></p> <p>I. Language building: <i>Paraphrasing</i></p> <p>II. Test tactic</p> <p>FOCUS 2: Becoming familiar with re-statements</p> <p>Being aware of questions involving numbers and quantities</p> <p>I. Language building: Re-statements of key vocabulary</p>	1	1	

	II. Test tactic: Choosing the correct number/ quality answer III. Tactic practice IV. Mini-test			
5	Unit5 A. LANGUAGE FOCUS Consolidation <ul style="list-style-type: none"> ➤ <i>Indefinite pronouns</i> ➤ <i>Tenses</i> ➤ <i>Auxiliary Verbs</i> ➤ <i>Relative clauses</i> ➤ <i>Infinitives and Gerunds</i> ➤ <i>Conjunctions and Prepositions</i> ➤ <i>Participles and Participle clause</i> ➤ <i>Comparison</i> B. READING TEST <ul style="list-style-type: none"> I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading comprehension C. LISTENING Revision	1	1	
6	MID- TERM test			1
7	Unit6 A. LANGUAGE FOCUS <ul style="list-style-type: none"> - <i>Passive voice</i> - <i>Indirect speech</i> B. READING <ul style="list-style-type: none"> I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading comprehension Focus: Charts, tables, letters, forms and double texts C. LISTENING <p style="text-align: center;"><i>Photographs</i></p> Focus 1: Listening for the correct verb <ul style="list-style-type: none"> I. Language building Present continuous/ Present simple Focus 2: Listening for the correct prepositions. <ul style="list-style-type: none"> Being aware of similar sounding words <ul style="list-style-type: none"> I. Language building: Listen for prepositions of position and motion II. Test tactic: Beware of similar sounding words 	1	2	

	<p>III. Tactic practice IV. Mini-test</p>			
8	<p>Unit7 A. LANGUAGE FOCUS Word families Transition words B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading comprehension <i>FOCUS:</i> advertisements C. LISTENING Question – Response Focus 1: - Becoming familiar with different ways of answering direct questions. - Becoming aware of similar-sounding words I. Language building: Choosing the correct answer Focus 2: Becoming familiar with language used in offers, requests and opinions. II. Test tactic: Identify correct/incorrect, request and opinion answers III. Tactic practice IV. Mini-test</p>	1	2	
9	<p>Unit8 A. LANGUAGE FOCUS - Similar words - Phrasal verbs B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading comprehension C. LISTENING Conversations FOCUS 1: Being aware of same word distractors I. Language building II. Test tactic: Be aware of same word distractors FOCUS 2: Becoming familiar with polite ways of saying “no”. Listening carefully to the first exchange. I. Language building: Become familiar with the</p>	1	2	

	vocabulary of denial and refusal. II. Test tactic: Understanding the first exchange III. Tactic practice IV. Mini-test			
10	Unit9 A. LANGUAGE FOCUS - <i>Conditional sentences & Inversion</i> - <i>Wish & If only</i> B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading Comprehension C. LISTENING TALKS Focus 1: <i>Becoming familiar with different kinds of “what” questions</i> I. Language building: Vocabulary for overview questions II. Test tactic: Listen for answers in order Focus2. <i>Becoming familiar with re-statements involving “how” and “why” questions</i> - Being aware of same word distractors I. Language building: Brainstorming related words II. Test tactic: Listen for related words and restatements III. Tactic practice IV. Mini-test	1	2	
11	Unit10 A. LANGUAGE FOCUS <ul style="list-style-type: none"> • <i>Passive voice</i> • <i>Indirect Speech</i> • <i>Word families</i> • <i>Transition words</i> • <i>Similar words</i> • <i>Phrasal Verbs</i> • <i>Conditional sentences</i> • <i>Wishes and If only</i> B. READING I. Incomplete Sentences II. Text Completion III. Reading Comprehension C. LISTENING Listening Comprehension Review	2	2	

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Tin học đại cương

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Bộ môn Tin học

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thủy Khánh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608 - Email: khanhnt@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Trần Minh Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608 - Email: tuyentm@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 3:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thanh Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608 - Email: binhnt@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 4:

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Bích Phượng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608 - Email: phuonglbt@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 5:

- Họ và tên giảng viên: Trần Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608
- Email: thuytt@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 6:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608
- Email: trangnt@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 7:

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Hào
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608
- Email: haolt@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 8:

- Họ và tên giảng viên: Dương Thị Lan Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608
- Email: huongdttl@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 9:

- Họ và tên giảng viên: Bùi Dương Hưng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608
- Email: hungbd@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG**
- Tên (tiếng Anh): **Fundamentals of Informatics**
- Mã học phần: **2401**

4. Số tín chỉ: 3

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 36
- Giờ thực hành: 18
- Giờ thảo luận: 0
- Giờ báo cáo thực tế: 0
- Giờ tự học: 135

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học, CNTT, kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng xét trên quan điểm của người ứng dụng. Bao gồm:

- Hiểu biết cơ bản về CNTT;
- Khả năng sử dụng máy tính cơ bản;
- Khả năng xử lý văn bản cơ bản;
- Khả năng sử dụng bảng tính cơ bản;
- Khả năng sử dụng trình chiếu cơ bản;
- Khả năng sử dụng internet cơ bản.

Từ đó giúp người học có thể thao tác trên máy tính điện tử, thực hiện các kỹ năng làm việc trên bộ Microsoft Office, để đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản được ban hành theo thông tư 03/ 2014/TT-BTTTT.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Hiểu các khái niệm đại cương về Tin học, kiến trúc máy tính, an toàn thông tin và một số ứng dụng Tin học.	2
Hiểu khái niệm, chức năng, vai trò của hệ điều hành. Hiểu nguyên tắc hoạt động và cách quản lý dữ liệu của máy tính thông qua phần mềm hệ thống Windows.	2

Vận dụng được kỹ năng để tổ chức, soạn thảo, định dạng, lưu trữ và đánh giá văn bản bằng phần mềm soạn thảo Microsoft Word.	3
Vận dụng được kỹ năng để tổ chức, định dạng và tính toán dữ liệu bằng phần mềm bảng tính Microsoft Excel.	3
Vận dụng được kỹ năng để tổ chức, thiết kế và định dạng các bài thuyết trình bằng phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint	3
Hiểu được các kiến thức cơ bản về Internet, kỹ năng tìm kiếm thông tin và cách thức làm việc của một số ứng dụng trên Internet.	2
Chuẩn về Kỹ năng	
Biết cách sử dụng các thiết bị phần cứng đúng qui trình và các chương trình phần mềm trong máy tính.	3
Thực hiện các thao tác quản lý cơ bản trên phần mềm hệ thống quản phần mềm Windows.	3
Biết cách soạn thảo văn bản thành thạo bằng phần mềm Microsoft Word: định dạng văn bản, chèn các đối tượng vào văn bản, sử dụng bảng biểu trong văn bản.	5
Biết cách sử dụng bảng tính cơ bản bằng phần mềm Microsoft Excel: tạo lập dữ liệu và định dạng, sử dụng một số hàm tính toán cơ bản, thiết kế đồ thị.	5
Biết cách xây dựng bài thuyết trình bằng phần mềm Microsoft PowerPoint: thiết kế, biên tập nội dung bài thuyết trình. Biết áp dụng, thay đổi các kiểu hiệu ứng cho các đối tượng của trang thuyết trình.	5
Biết cách sử dụng một số trình duyệt web thông dụng, sử dụng công cụ tìm kiếm thông tin trên mạng, sử dụng thư điện tử.	3
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có năng lực tự chủ trong việc áp dụng kiến thức để soạn thảo và định dạng một văn bản hành chính (tùy chọn) theo mẫu quy định.	4

Có năng lực phân tích, đưa ra các giải pháp trong việc sử dụng bảng tính để giải quyết các bài toán quản lý cơ bản.	4
Có năng lực phân tích, thiết kế và sử dụng các bài thuyết trình hiệu quả	4
Có năng lực khai thác và tìm kiếm thông tin trên Internet. Quản lý và sử dụng thư điện tử cơ bản	3
Có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực trong học tập, làm việc	3

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

- Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Đại cương về tin học, cơ bản hệ điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm bảng tính Microsoft Excel, phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint, cơ bản về Internet theo quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản của TT03/2014/TT-BTTTT.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

ST	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đền 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy&học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	<p>Chương I: Đại cương về Tin học</p> <p>1.1. Các khái niệm cơ sở của tin học</p> <p>1.1.1. Thông tin và dữ liệu</p> <p>1.1.2. Quá trình xử lý thông tin</p> <p>1.1.3. Khái niệm Tin học và Công nghệ thông tin</p> <p>1.1.4. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử</p> <p>1.2. Máy tính điện tử (Computer)</p> <p>1.2.1. Giới thiệu máy tính điện tử</p> <p>1.2.2. Các thế hệ máy tính</p> <p>1.2.3. Các kiểu máy tính</p> <p>1.2.4. Kiến trúc cơ bản của máy tính cá nhân</p> <p>1.3. Mạng máy tính</p> <p>1.3.1. Khái niệm</p> <p>1.3.2. Các loại mạng máy tính thông dụng</p> <p>1.4. An toàn thông tin máy tính</p> <p>1.4.1. An toàn cho thiết bị phần cứng</p> <p>1.4.2. An toàn cho dữ liệu và các chương trình phần mềm</p> <p>1.5. Các ứng dụng Công nghệ thông tin</p> <p>Bài tập chương 1</p>	<p>Phương pháp thuyết trình và nêu ra vấn đề, động não, Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ, học dựa trên vấn đề, nghiên cứu tình huống, câu hỏi gợi ý</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, làm bài tập chương I</p>	<p>Tài liệu học tập Tin học đại cương (tr 7-tr 26)</p>
2	<p>Chương II: Hệ điều hành</p> <p>2.1. Giới thiệu hệ điều hành</p> <p>2.2. Làm việc với hệ điều hành Windows</p> <p>2.2.1. Các thành phần cơ bản của màn hình Windows</p> <p>2.2.2. Một số lệnh làm việc cơ bản trong Windows</p> <p>2.2.2. Các đối tượng làm việc trong Windows</p> <p>2.2.4. Một số khái niệm cơ bản File, Folder, Shortcut</p>	<p>Phương pháp thuyết trình và nêu ra vấn đề, động não, Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ, học dựa trên vấn đề, nghiên cứu tình huống, câu hỏi gợi ý</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, làm bài tập chương I</p>	<p>Tài liệu học tập Tin học đại cương tr 27-tr 44</p>

	<p>2.3. Windows Explorer 2.3.1. Cửa sổ màn hình 2.3.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải</p> <p>2.4. Quản lý thư mục và tập tin 2.4.1. Tạo thư mục 2.4.2. Tạo Shortcut 2.4.3. Đổi tên tập tin hay thư mục 2.4.4. Di chuyển một tập tin hay thư mục 2.4.5. Sao chép một tập tin hay thư mục 2.4.6. Xóa tập tin hay thư mục 2.4.7. Tìm kiếm tập tin hay thư mục</p> <p>2.5. Quản lý cấu hình của Windows 2.5.1. Đổi mật khẩu đăng nhập 2.5.2. Loại bỏ chương trình 2.5.3. Cấu hình ngày, giờ hệ thống 2.5.4. Thay đổi thuộc tính vùng miền (Regional Settings)</p> <p>2.6. Sử dụng tiếng Việt trong Windows Bài tập chương 2</p>	huống, câu hỏi gợi ý	II	
3	<p>CHƯƠNG 3 : MICROSOFT WORD 3.1. KHÁI NIỆM VỀ VĂN BẢN VÀ VĂN BẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Phân loại văn bản</p> <p>3.2. YÊU CẦU CHUNG VỀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN 3.2.1. Yêu cầu chung về nội dung văn bản 3.2.2. Yêu cầu về ngôn ngữ văn bản 3.2.3. Yêu cầu về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản</p> <p>3.3. MỘT SỐ THAO TÁC CƠ BẢN 3.3.1. Các thao tác ban đầu 3.3.2. Một số thao tác với file văn bản</p> <p>3.4. CÁC KỸ NĂNG SOẠN THẢO, HIỆU CHỈNH 3.4.1. Kỹ năng soạn thảo văn bản</p>	Phương pháp thuyết trình và nêu ra vấn đề, động não, Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ, học dựa trên vấn đề, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn luyện tập, câu hỏi gợi ý	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, làm bài tập chương III	Tài liệu học tập Tin học đại cương tr 45-tr 100

	<p>3.4.2. Kỹ năng hiệu chỉnh văn bản</p> <p>3.5. CÁC KỸ NĂNG ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN</p> <p>3.5.1. Định dạng ký tự</p> <p>3.5.2. Định dạng đoạn</p> <p>3.5.3. Định dạng TAB</p> <p>3.5.4. Sao chép định dạng</p> <p>3.5.5. Định dạng trang văn bản</p> <p>3.6. IN VĂN BẢN</p> <p>3.7. CÁC THAO TÁC SOẠN THẢO ĐẶC BIỆT</p> <p>3.7.1. Chèn các ký tự đặc biệt</p> <p>3.7.2. Chữ đầu tiên của đoạn viết to</p> <p>3.7.3. Chèn hình ảnh</p> <p>3.7.4. Tạo chữ nghệ thuật</p> <p>3.7.5. Tạo công thức toán học</p> <p>3.7.6. Biểu đồ</p> <p>3.7.7. Công cụ vẽ hình</p> <p>3.7.8. Sơ đồ tổ chức</p> <p>3.7.9. Văn bản dạng cột</p> <p>3.7.10. Chèn ghi chú</p> <p>3.8. BẢNG BIỂU (TABLE)</p> <p>3.8.1. Khái niệm</p> <p>3.8.2. Tạo bảng biểu</p> <p>3.8.3. Di chuyển con trỏ trong bảng</p> <p>3.8.4. Hiệu chỉnh bảng biểu</p> <p>3.8.5. Sắp xếp dữ liệu trong bảng</p> <p>3.8.6. Tính toán trong bảng</p> <p><i>Bài tập chương 3</i></p>			
4	<p>CHƯƠNG 4: MICROSOFT EXCEL</p> <p>4.1. GIỚI THIỆU CHUNG</p> <p>4.2. MỘT SỐ THAO TÁC CƠ BẢN</p> <p>4.2.1. Các thao tác ban đầu</p> <p>4.2.2. Các thao tác cơ bản đối với file bảng tính</p> <p>4.3. DỮ LIỆU TRONG BẢNG TÍNH</p> <p>4.3.1. Địa chỉ</p> <p>4.3.2. Thao tác chung về nhập dữ liệu</p> <p>4.3.3. Các kiểu dữ liệu</p> <p>4.3.4. Các phương pháp tham chiếu</p> <p>4.3.5. Nhập dữ liệu tự động cho dãy</p>	<p>Phương pháp thuyết trình và nêu ra vấn đề, động não, Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ, học dựa trên vấn đề, nghiên cứu tình huống, câu hỏi gợi ý,</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; làm bài tập chương 4</p>	<p>Tài liệu học tập Tin học đại cương tr 101-tr 146</p>

	biến đổi đều 4.3.6. Sắp xếp dữ liệu 4.4. HIỆU CHỈNH VÀ ĐỊNH DẠNG BẢNG TÍNH 4.4.1. Lựa chọn khối ô 4.4.2. Hiệu chỉnh cấu trúc bảng 4.4.3. Hiệu chỉnh dữ liệu trong ô 4.4.4. Định dạng bảng tính 4.5. HÀM TRONG EXCEL (FUNCTION) 4.5.1. Hàm trong Excel 4.5.2. Các hàm thường dùng 4.6. BIỂU ĐỒ - ĐỒ THỊ TRONG EXCEL 4.6.1. Vẽ đồ thị 4.6.2. Hiệu chỉnh đồ thị 4.6.3. Định dạng đồ thị <i>Bài tập chương 4</i>	hướng dẫn luyện tập		
5	CHƯƠNG 5: MICROSOFT POWERPOINT 5.1. GIỚI THIỆU VÀ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN 5.1.1. Giới thiệu 5.1.2. Khởi động 5.1.3. Màn hình làm việc 5.1.4. Các thao tác cơ bản với file thuyết trình 5.2. LÀM VIỆC VỚI CÁC TRANG TRÌNH DIỄN (SLIDE) 5.2.1. Bố cục trang thuyết trình (Slide Layout) 5.2.2. Các thao tác với Slide 5.2.3. Trang thuyết trình chủ (Slide Master) 5.2.4. Chèn các đối tượng 5.2.5. Định dạng Slide 5.3. TẠO HIỆU ỨNG CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG 5.3.1. Hiệu ứng cho các đối tượng trên Slide 5.3.2. Hiệu ứng chuyển slide 5.4. TRÌNH CHIẾU	Phương pháp thuyết trình và nêu ra vấn đề, động não, Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ, học dựa trên vấn đề, nghiên cứu tình huống, câu hỏi gợi ý, hướng dẫn luyện tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; làm bài tập chương 5	Tài liệu học tập Tin học đại cương tr 147-tr 168

	<p>5.4.1. Thiết lập trình chiếu</p> <p>5.4.2. Trình chiếu</p> <p>5.5. IN ẤN</p> <p><i>Bài tập chương 5</i></p>			
6	<p>CHƯƠNG 6: INTERNET</p> <p>6.1. GIỚI THIỆU CHUNG</p> <p>6.2. MẠNG INTERNET</p> <p>6.2.1. Khái niệm</p> <p>6.2.2. Lịch sử hình thành</p> <p>6.2.3. Kết nối Internet</p> <p>6.2.4. Một số khái niệm cơ bản trên Internet</p> <p>6.2.5. Các dịch vụ và ứng dụng trên Internet</p> <p>6.3. TRÌNH DUYỆT WEB (WEB BROWSER)</p> <p>6.3.1. Giới thiệu</p> <p>6.3.2. Trình duyệt WEB Google Chrome</p> <p>6.4. TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET</p> <p>6.4.1. Giới thiệu</p> <p>6.4.2. Các cách tìm kiếm thông tin</p> <p>6.5. TẢI THÔNG TIN VÀ ĐƯA THÔNG TIN LÊN MẠNG</p> <p>6.5.1. Tải thông tin (download) từ trên mạng</p> <p>6.5.2. Đưa thông tin (upload) lên mạng</p> <p>6.6. THƯ ĐIỆN TỬ (EMAIL)</p> <p>6.6.1. Khái niệm</p> <p>6.6.2. Các mô hình hoạt động của dịch vụ E mail</p> <p>6.6.3. Sử dụng dịch vụ thư điện tử (Email)</p> <p>6.6.4. Các chức năng cơ bản của Webmail</p> <p>6.6.5. Cách sử dụng Webmail của Google.</p> <p>6.6.6. Cài đặt Email trả lời tự động.</p> <p>6.7 GIỚI THIỆU MỘT SỐ ỨNG DỤNG</p>	<p>Phương pháp thuyết trình và nêu ra vấn đề, động não, Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ, học dựa trên vấn đề, nghiên cứu tình huống, câu hỏi gợi ý, hướng dẫn luyện tập</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; làm bài tập chương 6</p>	<p>Tài liệu học tập Tin học đại cương tr 169-tr 195</p>

	6.7.1. Mạng xã hội 6.7.2. Các diễn đàn (Forum) Bài tập chương 6			
7	Bài tập thực hành	gợi ý, hướng dẫn luyện tập	Chuẩn bị phân tích và làm các bài tập được giao sau từng tiết học	
8	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)	Kiểm tra thực hành trên máy tính	Làm bài kiểm tra	

(Cột phương pháp, hoạt động dạy và học: tùy vào từng học phần, các giảng viên chọn những phương pháp giảng dạy phù hợp như: thuyết giảng, động não, chia sẻ theo cặp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn luyện tập (hướng dẫn làm bài tập), đóng vai, học theo dự án (áp dụng cho viết khoá luận, báo cáo, thực hành), câu hỏi gợi ý....

Các phương pháp này em gửi kèm file đính kèm, mọi người đọc kỹ nội dung phương pháp để chọn cho phù hợp)

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: không có

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức; hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc

theo nhóm; hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)(trọng số của các tiêu chí, tùy vào các học phần tự thay đổi trọng số)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- Hình thức kiểm tra thường xuyên: Điểm danh, kiểm tra miệng

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì: **sau chương 3 và chương 5**

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

- **Hình thức: làm bài kiểm tra trình trên máy tính**

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Vận dụng lý thuyết vào việc làm bài tập và giải quyết tình huống

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- Hình thức: Thi thực hành trên máy tính (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	PGS.TS. Vũ Quang Thọ	2015	Giáo trình tin học đại cương	NXB Lao động

2	Bộ môn Tin học	Được cập nhật hàng năm	Tài liệu học tập: Tin học đại cương	
---	----------------	------------------------	-------------------------------------	--

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Bùi Thế Tâm- Bùi Thị Nhung	2010	Giáo trình Tin học đại cương	Nhà xuất bản Giao thông vận tải
2	Vũ Văn Huy	2013	Giáo trình Tin học đại cương	Nhà xuất bản Đại học Kỹ thuật và QTKD
3	TS Hàn Viết Thuận	2013	Giáo trình Tin học đại cương	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian		
		LT	TL/ TH	KT
1	<p>CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ TIN HỌC</p> <p>1.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ SỞ CỦA TIN HỌC</p> <p>1.1.1. Thông tin và dữ liệu</p> <p>1.1.2. Quá trình xử lý thông tin</p> <p>1.1.3. Khái niệm Tin học và Công nghệ thông tin</p> <p>1.1.4. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử</p> <p>1.2. MÁY TÍNH ĐIỆN TỬ (COMPUTER)</p> <p>1.2.1. Giới thiệu máy tính điện tử</p> <p>1.2.2. Các thế hệ máy tính</p> <p>1.2.3. Các kiểu máy tính</p> <p>1.2.4. Kiến trúc cơ bản của máy tính cá nhân</p> <p>1.3. MẠNG MÁY TÍNH</p> <p>1.3.1. Khái niệm</p> <p>1.3.2. Các loại mạng máy tính thông dụng</p> <p>1.4. AN TOÀN THÔNG TIN MÁY TÍNH</p> <p>1.4.1. An toàn cho thiết bị phần cứng</p> <p>1.4.2. An toàn cho dữ liệu và các chương trình phần mềm</p>	4		

	1.5. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN <i>Bài tập chương 1</i>			
2	<p>CHƯƠNG 2 : HỆ ĐIỀU HÀNH</p> <p>2.1. GIỚI THIỆU HỆ ĐIỀU HÀNH</p> <p>2.2. LÀM VIỆC VỚI HỆ ĐIỀU HÀNH</p> <p>2.2.1. Các thành phần cơ bản của màn hình Windows</p> <p>2.2.2. Một số lệnh làm việc cơ bản trong Windows</p> <p>2.2.2. Các đối tượng làm việc trong Windows</p> <p>2.2.4. Một số khái niệm cơ bản File, Folder, Shortcut</p> <p>2.3. WINDOWS EXPLORER</p> <p>2.3.1. Cửa sổ màn hình</p> <p>2.3.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải</p> <p>2.4. QUẢN LÝ THƯ MỤC VÀ TẬP TIN</p> <p>2.4.1. Tạo thư mục</p> <p>2.4.2. Tạo Shortcut</p> <p>2.4.3. Đổi tên tập tin hay thư mục</p> <p>2.4.4. Di chuyển một tập tin hay thư mục</p> <p>2.4.5. Sao chép một tập tin hay thư mục</p> <p>2.4.6. Xóa tập tin hay thư mục</p> <p>2.4.7. Tìm kiếm tập tin hay thư mục</p> <p>2.5. QUẢN LÝ CẤU HÌNH CỦA WINDOWS</p> <p>2.5.1. Đổi mật khẩu đăng nhập</p> <p>2.5.2. Loại bỏ chương trình</p> <p>2.5.3. Cấu hình ngày, giờ hệ thống</p> <p>2.5.4. Thay đổi thuộc tính vùng miền (Regional Settings)</p> <p>2.6. SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT</p> <p><i>Bài tập chương 2</i></p>	4	1	
3	<p>CHƯƠNG 3 : MICROSOFT WORD</p> <p>3.1. KHÁI NIỆM VỀ VĂN BẢN VÀ VĂN BẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Phân loại văn bản</p> <p>3.2. YÊU CẦU CHUNG VỀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN</p> <p>3.2.1. Yêu cầu chung về nội dung văn bản</p> <p>3.2.2. Yêu cầu về ngôn ngữ văn bản</p> <p>3.2.3. Yêu cầu về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản</p> <p>3.3. MỘT SỐ THAO TÁC CƠ BẢN</p> <p>3.3.1. Các thao tác ban đầu</p> <p>3.3.2. Một số thao tác với file văn bản</p> <p>3.4. CÁC KỸ NĂNG SOẠN THẢO, HIỆU CHỈNH</p> <p>3.4.1. Kỹ năng soạn thảo văn bản</p> <p>3.4.2. Kỹ năng hiệu chỉnh văn bản</p>	10	6	

	<p>3.5. CÁC KỸ NĂNG ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN</p> <p>3.5.1. Định dạng ký tự</p> <p>3.5.2. Định dạng đoạn</p> <p>3.5.3. Định dạng TAB</p> <p>3.5.4. Sao chép định dạng</p> <p>3.5.5. Định dạng trang văn bản</p> <p>3.6. IN VĂN BẢN</p> <p>3.7. CÁC THAO TÁC SOẠN THẢO ĐẶC BIỆT</p> <p>3.7.1. Chèn các ký tự đặc biệt</p> <p>3.7.2. Chữ đầu tiên của đoạn viết to</p> <p>3.7.3. Chèn hình ảnh</p> <p>3.7.4. Tạo chữ nghệ thuật</p> <p>3.7.5. Tạo công thức toán học</p> <p>3.7.6. Biểu đồ</p> <p>3.7.7. Công cụ vẽ hình</p> <p>3.7.8. Sơ đồ tổ chức</p> <p>3.7.9. Văn bản dạng cột</p> <p>3.7.10. Chèn ghi chú</p> <p>3.8. BẢNG BIỂU (TABLE)</p> <p>3.8.1. Khái niệm</p> <p>3.8.2. Tạo bảng biểu</p> <p>3.8.3. Di chuyển con trỏ trong bảng</p> <p>3.8.4. Hiệu chỉnh bảng biểu</p> <p>3.8.5. Sắp xếp dữ liệu trong bảng</p> <p>3.8.6. Tính toán trong bảng</p> <p><i>Bài tập chương 3</i></p>			
	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			1
4	<p>CHƯƠNG 4: MICROSOFT EXCEL</p> <p>4.1. GIỚI THIỆU CHUNG</p> <p>4.2. MỘT SỐ THAO TÁC CƠ BẢN</p> <p>4.2.1. Các thao tác ban đầu</p> <p>4.2.2. Các thao tác cơ bản đối với file bảng tính</p> <p>4.3. DỮ LIỆU TRONG BẢNG TÍNH</p> <p>4.3.1. Địa chỉ</p> <p>4.3.2. Thao tác chung về nhập dữ liệu</p> <p>4.3.3. Các kiểu dữ liệu</p> <p>4.3.4. Các phương pháp tham chiếu</p> <p>4.3.5. Nhập dữ liệu tự động cho dãy biến đổi đều</p> <p>4.3.6. Sắp xếp dữ liệu</p> <p>4.4. HIỆU CHỈNH VÀ ĐỊNH DẠNG BẢNG TÍNH</p> <p>4.4.1. Lựa chọn khối ô</p> <p>4.4.2. Hiệu chỉnh cấu trúc bảng</p>	10	6	

	<p>4.4.3. Hiệu chỉnh dữ liệu trong ô</p> <p>4.4.4. Định dạng bảng tính</p> <p>4.5. HÀM TRONG EXCEL (FUNCTION)</p> <p>4.5.1. Hàm trong Excel</p> <p>4.5.2. Các hàm thường dùng</p> <p>4.6. BIỂU ĐỒ - ĐỒ THỊ TRONG EXCEL</p> <p>4.6.1. Vẽ đồ thị</p> <p>4.6.2. Hiệu chỉnh đồ thị</p> <p>4.6.3. Định dạng đồ thị</p> <p>Bài tập chương 4</p>			
5	<p>CHƯƠNG 5: MICROSOFT POWERPOINT</p> <p>5.1. GIỚI THIỆU VÀ CÁC THAO TÁC CƠ BẢN</p> <p>5.1.1. Giới thiệu</p> <p>5.1.2. Khởi động</p> <p>5.1.3. Màn hình làm việc</p> <p>5.1.4. Các thao tác cơ bản với file thuyết trình</p> <p>5.2. LÀM VIỆC VỚI CÁC TRANG TRÌNH DIỄN (SLIDE)</p> <p>5.2.1. Bố cục trang thuyết trình (Slide Layout)</p> <p>5.2.2. Các thao tác với Slide</p> <p>5.2.3. Trang thuyết trình chủ (Slide Master)</p> <p>5.2.4. Chèn các đối tượng</p> <p>5.2.5. Định dạng Slide</p> <p>5.3. TẠO HIỆU ỨNG CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG</p> <p>5.3.1. Hiệu ứng cho các đối tượng trên Slide</p> <p>5.3.2. Hiệu ứng chuyển slide</p> <p>5.4. TRÌNH CHIẾU</p> <p>5.4.1. Thiết lập trình chiếu</p> <p>5.4.2. Trình chiếu</p> <p>5.5. IN ẤN</p> <p>Bài tập chương 5</p>	4	2	
	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			1
6	<p>CHƯƠNG 6: INTERNET</p> <p>6.1. GIỚI THIỆU CHUNG</p> <p>6.2. MẠNG INTERNET</p> <p>6.2.1. Khái niệm</p> <p>6.2.2. Lịch sử hình thành</p> <p>6.2.3. Kết nối Internet</p> <p>6.2.4. Một số khái niệm cơ bản trên Internet</p> <p>6.2.5. Các dịch vụ và ứng dụng trên Internet</p> <p>6.3. TRÌNH DUYỆT WEB (WEB BROWSER)</p> <p>6.3.1. Giới thiệu</p> <p>6.3.2. Trình duyệt WEB Google Chrome</p>	4	1	

<p>6.4. TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET</p> <p>6.4.1. Giới thiệu</p> <p>6.4.2. Các cách tìm kiếm thông tin</p> <p>6.5. TẢI THÔNG TIN VÀ ĐƯA THÔNG TIN LÊN MẠNG</p> <p>6.5.1. Tải thông tin (download) từ trên mạng</p> <p>6.5.2. Đưa thông tin (upload) lên mạng</p> <p>6.6. THƯ ĐIỆN TỬ (EMAIL)</p> <p>6.6.1. Khái niệm</p> <p>6.6.2. Các mô hình hoạt động của dịch vụ E mail</p> <p>6.6.3. Sử dụng dịch vụ thư điện tử (Email)</p> <p>6.6.4. Các chức năng cơ bản của Webmail</p> <p>6.6.5. Cách sử dụng Webmail của Google.</p> <p>6.6.6. Cài đặt Email trả lời tự động.</p> <p>6.7 GIỚI THIỆU MỘT SỐ ỨNG DỤNG</p> <p>6.7.1. Mạng xã hội</p> <p>6.7.2. Các diễn đàn (Forum)</p> <p><i>Bài tập chương 6</i></p>			
---	--	--	--

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Nguyễn Thủy Khánh

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thủy Khánh

- Tên (tiếng Việt): **Giải tích 1**

- Tên (tiếng Anh): **Mathematical Analysis**

- Mã học phần:

4. Số tín chỉ: 3

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết:	45
- Giờ thực hành :	0
- Giờ thảo luận:	0
- Giờ báo cáo thực tập:	0
- Giờ tự học:	135

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản của Giải tích toán học để sinh viên học tập và nghiên cứu các môn học khác trong các học kì sau.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
- Hiểu được các khái niệm về: Hàm số một biến, hai biến, nhiều biến; Giới hạn và sự liên tục của hàm một biến, hai biến và nhiều biến; Đạo hàm và vi phân của hàm số một hay nhiều biến, cực trị có điều kiện và không có điều kiện; Các phép toán tích phân: Tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng và một số phương trình vi phân, chuỗi số, chuỗi hàm.	2
- Biết cách vận dụng các kiến thức để tìm miền xác định, miền giá trị của hàm số, tìm hàm ngược, phân biệt hàm số sơ cấp và hàm số không sơ cấp. - Biết cách tìm giới hạn của hàm số, xác định sự liên tục của hàm số tại	3

<p>một điểm và trên một miền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách tìm đạo hàm và vi phân của hàm số một biến, hàm số nhiều biến và ứng dụng trong việc tìm giới hạn của hàm số, khảo sát hàm số, tìm cực trị của hàm một biến, cực trị (tự do và có điều kiện) của hàm số hai biến. - Biết cách tính các tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng và ứng dụng của chúng. - Biết cách vận dụng các kiến thức toán học trong việc giải một số bài toán thực tế 	
Chuẩn về Kỹ năng	
Có kỹ năng tính toán và tư duy logic.	3
Có kỹ năng vận dụng các kiến thức Toán học trong việc phân tích và nghiên cứu các đối tượng trong các bài toán kỹ thuật thực tiễn.	3
Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả	4
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có năng lực thuyết trình, phản biện, giải quyết vấn đề và phát triển năng lực phân tích, lựa chọn phương án tối ưu khi xử lý các tình huống thực tế.	3
Có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực trong học tập	3

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Giải tích bao gồm các khái niệm về tập hợp và hàm số một biến, giới hạn và sự liên tục của hàm số, đạo hàm và vi phân, hàm nhiều biến và phép toán tích phân. Đây là các khái niệm cơ bản của Giải tích toán học được ứng dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực xã hội.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

ST	Các nội dung cơ bản	Phương pháp, hoạt	Tài liệu
----	---------------------	-------------------	----------

	theo chương, mục (đến 3 chữ số)	động dạy&học		học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	<p>Chương 1: Hàm số một biến số thực</p> <p>1.1. Các khái niệm về hàm số 1.2. Các đặc trưng của hàm số 1.3. Các phép toán trên hàm số 1.4. Các hàm số sơ cấp 1.5. Đa thức nội suy</p> <p><i>Bài tập chương 1</i></p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
2	<p>Chương 2: Giới hạn và sự liên tục của hàm số</p> <p>2.1. Giới hạn</p> <p>2.1.1. Giới hạn của dãy số thực 2.1.2. Giới hạn của hàm số 2.1.3. Các tính chất và các phép toán về giới hạn 2.1.4. Vô cùng bé, vô cùng lớn 2.1.5. Hai giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương</p> <p>2.2. Sự liên tục của hàm số</p> <p>2.2.1. Định nghĩa hàm số liên tục 2.2.2. Các phép toán và tính chất 2.3.3. Các định lý về hàm số liên tục trên một đoạn</p> <p><i>Bài tập chương 2</i></p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 2 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
3	<p>Chương 3: Đạo hàm và vi phân</p> <p>3.1. Đạo hàm</p> <p>3.1.1. Các định nghĩa đạo hàm và ý nghĩa của đạo hàm 3.1.2. Các quy tắc và công thức tính đạo hàm 3.1.3. Đạo hàm của hàm ẩn và hàm cho bởi tham số</p> <p>3.2. Vi phân</p> <p>3.2.1. Định nghĩa</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 3 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	

	<p>3.2.2. Mối liên hệ giữa đạo hàm và vi phân 3.2.3. Các quy tắc và công thức tính vi phân 3.2.4. Ý nghĩa của vi phân, ứng dụng tính gần đúng</p> <p>3.3. Đạo hàm và vi phân cấp cao 3.3.1. Định nghĩa và công thức 3.3.2. Công thức Taylor, Leibnitz</p> <p>3.4. Các định lý cơ bản: Định lý Fermat, Rolle, Lagrange, Cauchy</p> <p>3.5. Các ứng dụng của đạo hàm 3.5.1. Tìm các giới hạn dạng vô định 3.5.2. Khảo sát hàm số</p> <p>3.6. Phương trình tham số của đường cong 3.6.1. Các khái niệm 3.6.2. Khảo sát đường cong cho bởi tham số</p> <p>3.7. Hệ tọa độ cực 3.7.1. Các khái niệm 3.7.2. Khảo sát đường cong trong hệ tọa độ cực</p> <p>Bài tập chương 3</p>	<p>luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>		
4	<p style="text-align: center;">Chương 4: Tích phân</p> <p style="text-align: center;">4.1. Nguyên hàm và tích phân bất định</p> <p>4.1.1. Định nghĩa Nguyên hàm và Tích phân bất định 4.1.2. Tính chất của tích phân bất định 4.1.3. Các công thức tích phân bất định cơ bản 4.1.4. Các phương pháp tính tích phân bất định 4.1.5. Tính tích phân của một số hàm lượng giác, vô tỉ, hữu tỉ...</p> <p style="text-align: center;">4.2. Tích phân xác định</p> <p>4.2.1. Khái niệm tích phân xác định 4.2.2. Các tính chất của tích phân xác định 4.2.3. Hàm cận trên, công thức Newton - Leibnitz 4.2.4. Các phương pháp tính tích phân xác định</p> <p>4.3. Tích phân suy rộng 4.4. Tính gần đúng tích phân xác định 4.5. Một số ứng dụng của tích phân xác định 4.5.1. Tính diện tích hình phẳng 4.5.2. Tính thể tích vật thể</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc GT, TLTK Làm BT chương 4 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	

	4.5.3. Tính độ dài cung 4.5.4. Tính diện tích mặt cong Bài tập chương 4			
5	Chương 5: Lý thuyết chuỗi 5.1. Chuỗi số 5.1.1. Khái niệm chung về chuỗi 5.1.2. Điều kiện cần để chuỗi hội tụ 5.1.3. Chuỗi số dương: điều kiện và các tiêu chuẩn hội tụ 5.1.4. Chuỗi đan dấu, tiêu chuẩn hội tụ 5.1.5. Chuỗi có dấu bất kỳ, hội tụ tuyệt đối và bán hội tụ 5.2. Chuỗi hàm 5.2.1. Chuỗi hàm, miền hội tụ của các chuỗi hàm 5.2.2. Chuỗi lũy thừa, bán kính hội tụ, miền hội tụ 5.2.3. Khai triển hàm số thành chuỗi lũy thừa 5.3. Chuỗi Fourie 5.3.1. Chuỗi lượng giác 5.3.2. Khai triển hàm số thành chuỗi Fourie Bài tập chương 5	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 5 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
6	Bài kiểm tra			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Yêu cầu học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác

và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điểm danh, kiểm tra miệng

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kì. (2 bài kiểm tra vào tuần 10 và tuần 15)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

+ **Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ)**

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn Đình Trí	2005	Toán học cao cấp tập 2: Phép tính giải tích một biến số	NXB GD
2	Nguyễn Đình Trí	2005	Bài tập Toán học cao cấp tập 2: Phép tính giải tích một biến số	NXB GD

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phan Quốc Khánh	1997	Phép tính vi tích phân - Tập 1	NXB GD
2	Lê Ngọc Lăng Nguyễn Chí Bảo Trần Xuân Hiền Nguyễn Phú Trường	1997	Giúp ôn tập tốt môn Toán cao cấp - Tập 1	NXB GD
3	Đình Bạt Thắm Nguyễn Phú Trường	1998	Bài tập toán học cao cấp - Tập 1, 2	NXB GD

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

TT	Các nội dung cơ bản	Phân bố thời gian		
		LT	BT	K tra
1	<p>Chương 1: Hàm số một biến số thực</p> <p>1.1. Các khái niệm về hàm số 1.2. Các đặc trưng của hàm số 1.3. Các phép toán trên hàm số 1.4. Các hàm số sơ cấp 1.5. Đa thức nội suy</p>	3		
2	<p>Chương 2: Giới hạn và sự liên tục của hàm số</p> <p>2.1. Giới hạn</p> <p>2.1.1. Giới hạn của dãy số thực 2.1.2. Giới hạn của hàm số 2.1.3. Các tính chất và các phép toán về giới hạn 2.1.4. Vô cùng bé, vô cùng lớn 2.1.5. Hai giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương</p> <p>2.2. Sự liên tục của hàm số</p> <p>2.2.1. Định nghĩa hàm số liên tục 2.2.2. Các phép toán và tính chất 2.3.3. Các định lý về hàm số liên tục trên một đoạn</p>	6		
3	<p>Chương 3: Đạo hàm và vi phân</p> <p>3.1. Đạo hàm</p>	14		

	<p>3.1.1. Các định nghĩa đạo hàm và ý nghĩa của đạo hàm</p> <p>3.1.2. Các quy tắc và công thức tính đạo hàm</p> <p>3.1.3. Đạo hàm của hàm ẩn và hàm cho bởi tham số</p> <p>3.2. Vi phân</p> <p>3.2.1. Định nghĩa</p> <p>3.2.2. Mối liên hệ giữa đạo hàm và vi phân</p> <p>3.2.3. Các quy tắc và công thức tính vi phân</p> <p>3.2.4. Ý nghĩa của vi phân, ứng dụng tính gần đúng</p> <p>3.3. Đạo hàm và vi phân cấp cao</p> <p>3.3.1. Định nghĩa và công thức</p> <p>3.3.2. Công thức Taylor, Leibnitz</p> <p>3.4. Các định lý cơ bản: Định lý Fermat, Rolle, Lagrange, Cauchy</p> <p>3.5. Các ứng dụng của đạo hàm</p> <p>3.5.1. Tìm các giới hạn dạng vô định</p> <p>3.5.2. Khảo sát hàm số</p> <p>3.6. Phương trình tham số của đường cong</p> <p>3.6.1. Các khái niệm</p> <p>3.6.2. Khảo sát đường cong cho bởi tham số</p> <p>3.7. Hệ tọa độ cực</p> <p>3.7.1. Các khái niệm</p> <p>3.7.2. Khảo sát đường cong trong hệ tọa độ cực</p>			
4	<p style="text-align: center;">Chương 4: Tích phân</p> <p style="text-align: center;">4.1. Nguyên hàm và tích phân bất định</p> <p>4.1.1. Định nghĩa Nguyên hàm và Tích phân bất định</p> <p>4.1.2. Tính chất của tích phân bất định</p> <p>4.1.3. Các công thức tích phân bất định cơ bản</p> <p>4.1.4. Các phương pháp tính tích phân bất định</p> <p>4.1.5. Tính tích phân của một số hàm lượng giác, vô tỉ, hữu tỉ...</p> <p style="text-align: center;">4.2. Tích phân xác định</p> <p>4.2.1. Khái niệm tích phân xác định</p> <p>4.2.2. Các tính chất của tích phân xác định</p> <p>4.2.3. Hàm cận trên, công thức Newton - Leibnitz</p> <p>4.2.4. Các phương pháp tính tích phân xác định</p> <p>4.3. Tích phân suy rộng</p> <p>4.4. Tính gần đúng tích phân xác định</p>	14		

	4.5. Một số ứng dụng của tích phân xác định 4.5.1. Tính diện tích hình phẳng 4.5.2. Tính thể tích vật thể 4.5.3. Tính độ dài cung 4.5.4. Tính diện tích mặt cong			
5	Chương 5: Lý thuyết chuỗi 5.1. Chuỗi số 5.1.1. Khái niệm chung về chuỗi 5.1.2. Điều kiện cần để chuỗi hội tụ 5.1.3. Chuỗi số dương: điều kiện và các tiêu chuẩn hội tụ 5.1.4. Chuỗi đan dấu, tiêu chuẩn hội tụ 5.1.5. Chuỗi có dấu bất kỳ, hội tụ tuyệt đối và bán hội tụ 5.2. Chuỗi hàm 5.2.1. Chuỗi hàm, miền hội tụ của các chuỗi hàm 5.2.2. Chuỗi lũy thừa, bán kính hội tụ, miền hội tụ 5.2.3. Khai triển hàm số thành chuỗi lũy thừa 5.3. Chuỗi Fourie 5.3.1. Chuỗi lượng giác 5.3.2. Khai triển hàm số thành chuỗi Fourie	7		1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hải

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Vũ Thị Giang

- Giờ thảo luận: 0
- Giờ báo cáo thực tập: 0
- Giờ tự học: 135

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị một số kiến thức cơ bản gồm các phép tính vi phân, tích phân của hàm số nhiều biến số cho sinh viên làm cơ sở để học tập và nghiên cứu các môn học khác trong các học kì sau, từ đó sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản để giải bài tập và giải quyết một số mô hình bài toán thực tế. Học phần này còn rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu tài liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề bằng tư duy lô gic chặt chẽ; kỹ năng khái quát, phân tích, tổng hợp các kiến thức; rèn luyện khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm với sự tập trung và thái độ làm việc nghiêm túc.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
- Hiểu được các khái niệm về: Hàm số hai biến, nhiều biến; Giới hạn và sự liên tục của hàm một biến, hai biến và nhiều biến; Đạo hàm và vi phân của hàm số nhiều biến, cực trị có điều kiện và không có điều kiện; Các phép toán tích phân: Tích phân bội, tích phân đường, tích phân suy rộng và một số phương trình vi phân, chui số, chuỗi hàm.	2
Có kỹ năng ghi nhớ các công thức, áp dụng công thức để tính toán thành thạo và chính xác các tích phân đường, tích phân mặt, giải được các bài tập chương 3 và các ứng dụng trong hình học và vật lý	3
Chuẩn về Kỹ năng	
Có kỹ năng tính toán và tư duy logic.	3
Có kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề bằng tư duy lô gic chặt chẽ; năng lực làm việc độc lập, tập trung, nghiêm túc, chủ động sáng tạo. Có khả năng nhận diện được một số bài toán thực tế có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng trong học phần Giải tích để giải quyết.	3

Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả	4
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có năng lực thuyết trình, phản biện, giải quyết vấn đề và phát triển năng lực phân tích, lựa chọn các phương án tối ưu khi xử lý các tình huống thực tế.	3
Có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực trong học tập	3

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về phép tính vi phân, tích phân của hàm số nhiều biến số

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

ST	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	<p>Chương 1: Hàm số nhiều biến</p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản:</p> <p>1.1.1. Định nghĩa hàm nhiều biến, tập xác định, tập giá trị, số gia, đồ thị (nghiên cứu chủ yếu hàm hai biến)</p> <p>1.1.2. Giới hạn và sự liên tục của hàm hai biến (mở rộng cho n biến)</p> <p>1.2. Đạo hàm và vi phân hàm hai biến:</p> <p>1.2.1. Đạo hàm riêng cấp 1, cấp cao.</p> <p>1.2.2. Vi phân riêng, vi phân toàn phần, ứng dụng trong việc tính gần đúng.</p> <p>1.2.3. Đạo hàm của hàm hợp, hàm ẩn.</p> <p>1.2.4. Đạo hàm theo hướng, gradient.</p> <p>1.3. Cực trị hàm hai biến:</p> <p>1.3.1. Cực trị tự do.</p> <p>1.3.2. Cực trị có điều kiện, phương pháp nhân tử Lagrange.</p> <p>1.3.3. Giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của hàm trên một miền đóng.</p> <p>Bài tập chương 1</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	

2	<p>Chương 2: Ứng dụng của phép tính vi phân trong hình học</p> <p>2.1. Ứng dụng trong hình học phẳng:</p> <p>2.1.1. Phương trình của đường cong. 2.1.2. Tiếp tuyến và pháp tuyến. 2.1.3. Độ cong. 2.1.4. Đường tròn chính khúc, khúc tâm. 2.1.5. Đường tấc bé, đường thân khai. 2.1.6. Hình bao của họ đường phụ thuộc tham số.</p> <p>2.2. Ứng dụng trong hình học không gian:</p> <p>2.2.1. Hàm vector 2.2.2. Mặt</p> <p>Bài tập chương 2</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 2 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
3	<p>Chương 3: Tích phân bội</p> <p>3.1. Tích phân kép (tích phân bội hai)</p> <p>3.1.1. Định nghĩa, tính chất. 3.1.2. Cách tính tích phân kép trong hệ tọa độ Đềcác. 3.1.3. Cách tính tích phân kép trong hệ tọa độ cực. 3.1.4. Ứng dụng trong hình học và vật lí.</p> <p>3.2. Tích phân bội ba</p> <p>3.2.1. Định nghĩa, tính chất. 3.2.2. Cách tính tích phân bội ba trong hệ tọa độ Đềcác. 3.2.3. Tính tích phân bội ba trong hệ tọa độ trụ, tọa độ cầu. 3.2.4. Ứng dụng trong hình học và vật lý.</p> <p>Bài tập chương 3</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 3 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
4	<p>Chương 4: Tích phân đường, tích phân mặt</p> <p>4.1. Tích phân đường loại một:</p> <p>4.1.1. Định nghĩa, tính chất, cách tính. 4.1.2. Ứng dụng trong hình học, vật lí.</p> <p>4.2. Tích phân đường loại hai:</p> <p>4.2.1. Định nghĩa, tính chất, cách tính. 4.2.2. Công thức Green. 4.2.3. Định lí bốn mệnh đề tương đương. 4.2.4. Ứng dụng trong hình học vật lí.</p> <p>4.3. Tích phân mặt loại một:</p> <p>4.3.1. Định nghĩa, tính chất, cách tính.</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 4 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	

	<p>4.3.2. Ứng dụng trong hình học, vật lí.</p> <p>4.4. Tích phân đường loại hai:</p> <p>4.4.1. Định nghĩa,</p> <p>4.4.2. Cách tính.</p> <p>4.5. Công thức Stokes và ostrogadski.</p> <p>4.6. Trường thế.</p> <p>4.7. Toán tử Haminton</p> <p>Bài tập chương 4</p>	bài về nhà		
5	<p>Chương 5: Phương trình vi phân</p> <p>5.1. Khái niệm cơ bản về phương trình vi phân.</p> <p>5.2. Phương trình vi phân cấp một:</p> <p>5.2.1. Định nghĩa và cách giải phương trình khuyết, Tách biến, thuần nhất, tuyến tính, Bernoulli, toàn phần, Lagrange, Clauraut.</p> <p>5.2.2. Quỹ đạo trực giao.</p> <p>5.3. Phương trình vi phân cấp hai:</p> <p>5.3.1. Phương trình khuyết.</p> <p>5.3.2. Phương trình tuyến tính, nguyên lí chồng chất nghiệm, phương pháp biến thiên hằng số Lagrange.</p> <p>5.3.3. Phương trình tuyến tính có hệ số không đổi.</p> <p>5.3.4. Phương trình Euler</p> <p>Bài tập chương 5</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 5 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Yêu cầu học phần học trước: Giải tích 1

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điểm danh, kiểm tra miệng

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kỳ. (2 bài kiểm tra vào tuần 10 và tuần 15)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

+ **Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ)**

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
1	Nguyễn Đình Trí	2005	Toán cao cấp tập III: phép tính giải tích của hàm nhiều biến số	NXB Giáo dục

2	Nguyễn Đình Trí	2005	Bài tập Toán cao cấp tập III: phép tính giải tích của hàm nhiều biến số	NXB Giáo dục
---	-----------------	------	---	--------------

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lê Ngọc Lăng và các tác giả	1997	Giúp ôn tập tốt môn Toán cao cấp - Tập 2	NXB Giáo dục
2	Trần Đức Long và các tác giả	2000	Giáo trình giải tích – Tập 3	NXB ĐHQG

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

TT	Các nội dung cơ bản	Phân bố thời gian		
		LT	BT	K tra
1	<p>Chương 1: Hàm số nhiều biến</p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản:</p> <p>1.1.1. Định nghĩa hàm nhiều biến, tập xác định, tập giá trị, số gia, đồ thị (nghiên cứu chủ yếu hàm hai biến)</p> <p>1.1.2. Giới hạn và sự liên tục của hàm hai biến (mở rộng cho n biến)</p> <p>1.2. Đạo hàm và vi phân hàm hai biến:</p> <p>1.2.1. Đạo hàm riêng cấp 1, cấp cao.</p> <p>1.2.2. Vi phân riêng, vi phân toàn phần, ứng dụng trong việc tính gần đúng.</p> <p>1.2.3. Đạo hàm của hàm hợp, hàm ẩn.</p> <p>1.2.4. Đạo hàm theo hướng, gradient.</p> <p>1.3. Cực trị hàm hai biến:</p> <p>1.3.1. Cực trị tự do.</p> <p>1.3.2. Cực trị có điều kiện, phương pháp nhân tử Lagrange.</p> <p>1.3.3. Giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của hàm trên một miền đóng.</p>	8		
2	<p>Chương 2: Ứng dụng của phép tính vi phân trong hình học</p> <p>2.1. Ứng dụng trong hình học phẳng:</p> <p>2.1.1. Phương trình của đường cong.</p> <p>2.1.2. Tiếp tuyến và pháp tuyến.</p> <p>2.1.3. Độ cong.</p> <p>2.1.4. Đường tròn chính khúc, khúc tâm.</p> <p>2.1.5. Đường túc bé, đường thân khai.</p>	5		

	<p>2.1.6. Hình bao của họ đường phụ thuộc tham số.</p> <p>2.2. Ứng dụng trong hình học không gian:</p> <p>2.2.1. Hàm vector</p> <p>2.2.2. Mặt</p>			
3	<p>Chương 3: Tích phân bội</p> <p>3.1. Tích phân kép (tích phân bội hai)</p> <p>3.1.1. Định nghĩa, tính chất.</p> <p>3.1.2. Cách tính tích phân kép trong hệ tọa độ Đềcác.</p> <p>3.1.3. Cách tính tích phân kép trong hệ tọa độ cực.</p> <p>3.1.4. Ứng dụng trong hình học và vật lí.</p> <p>3.2. Tích phân bội ba</p> <p>3.2.1. Định nghĩa, tính chất.</p> <p>3.2.2. Cách tính tích phân bội ba trong hệ tọa độ Đềcác.</p> <p>3.2.3. Tính tích phân bội ba trong hệ tọa độ trụ, tọa độ cầu.</p> <p>3.2.4. Ứng dụng trong hình học và vật lí.</p>	10		1
4	<p>Chương 4: Tích phân đường, tích phân mặt</p> <p>4.1. Tích phân đường loại một:</p> <p>4.1.1. Định nghĩa, tính chất, cách tính.</p> <p>4.1.2. Ứng dụng trong hình học, vật lí.</p> <p>4.2. Tích phân đường loại hai:</p> <p>4.2.1. Định nghĩa, tính chất, cách tính.</p> <p>4.2.2. Công thức Green.</p> <p>4.2.3. Định lí bốn mệnh đề tương đương.</p> <p>4.2.4. Ứng dụng trong hình học vật lí.</p> <p>4.3. Tích phân mặt loại một:</p> <p>4.3.1. Định nghĩa, tính chất, cách tính.</p> <p>4.3.2. Ứng dụng trong hình học, vật lí.</p> <p>4.4. Tích phân đường loại hai:</p> <p>4.4.1. Định nghĩa,</p> <p>4.4.2. Cách tính.</p> <p>4.5. Công thức Stokes và ostrogadski.</p> <p>4.6. Trường thế.</p> <p>4.7. Toán tử Haminton</p>	10		
5	<p>Chương 5: Phương trình vi phân</p> <p>5.1. Khái niệm cơ bản về phương trình vi phân.</p> <p>5.2. Phương trình vi phân cấp một:</p> <p>5.2.1. Định nghĩa và cách giải phương trình khuyết, Tách biến,</p>	10		1

	thuần nhất, tuyến tính, Bernoulli, toàn phần, Lagrange, Clauraut. 5.2.2. Quỹ đạo trực giao. 5.3. Phương trình vi phân cấp hai: 5.3.1. Phương trình khuyết. 5.3.2. Phương trình tuyến tính, nguyên lí chồng chất nghiệm, phương pháp biến thiên hằng số Lagrange. 5.3.3. Phương trình tuyến tính có hệ số không đổi. 5.3.4. Phương trình Euler Bài tập chương 5			
--	---	--	--	--

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hải

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Đại số

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Bộ môn Khoa học cơ bản

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.3 Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Thị Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn KHCB, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38517074
- Email: giangvt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Văn Nghi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn KHCB, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38517074
- Email: nghinv@dhcd.edu.vn

2.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Doãn Tú
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn KHCB, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38517074
- Email: tudd@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Đại số
- Tên (tiếng Anh): Linear Algebra
- Mã học phần: 2101

4. Số tín chỉ: 3

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 45

- Giờ thực hành :	0
- Giờ thảo luận:	0
- Giờ báo cáo thực tập:	0
- Giờ tự học:	135

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính: các kiến thức về Ma trận, Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, Không gian véc tơ, Ánh xạ tuyến tính làm cơ sở để học tập và nghiên cứu các môn học khác trong các học kỳ sau từ đó sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản để giải bài tập và giải quyết một số mô hình bài toán thực tế. Học phần này còn rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu tài liệu; kỹ năng giải quyết vấn đề bằng tư duy lô gic chặt chẽ; kỹ năng khái quát, phân tích, tổng hợp các kiến thức; rèn luyện khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm với sự tập trung và thái độ làm việc nghiêm túc.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
- Hiểu được các khái niệm cơ bản về ma trận, định thức, ma trận nghịch đảo, hạng của ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, mối liên hệ tuyến tính của hệ vectơ, cơ sở và số chiều của không gian vectơ, cơ sở và hạng của hệ vectơ, tích vô hướng, ánh xạ tuyến tính, trị riêng, vectơ riêng của toán tử tuyến tính...	2
- Vận dụng được các kiến thức để biến đổi ma trận, biết cách tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo tìm hạng của ma trận, giải hệ phương trình tuyến tính. - Biết cách biểu diễn một véc tơ qua một hệ véc tơ, xét sự độc lập tuyến	3

<p>tính của một hệ véc tơ bằng cách sử dụng ma trận, biết cách chứng minh một tập hợp véc tơ là không gian véc tơ con, biết cách xác định cơ sở và hạng của một hệ véc tơ, biết cách xác định cơ sở và số chiều của không gian vectơ và không gian véc tơ con, biết cách tính chuẩn của vectơ, khoảng cách giữa hai vectơ, biết cách trực giao hóa một hệ vectơ.</p> <p>- Biết cách tìm ánh xạ, tìm ma trận của ánh xạ, tìm hạt nhân và ảnh của ánh xạ tuyến tính.</p> <p>- Biết cách tìm trị riêng, vectơ riêng của ma trận vuông; trị riêng, vectơ riêng, không gian riêng của toán tử tuyến tính; chéo hóa ma trận</p> <p>- Biết vận dụng và phối hợp các kiến thức của chương 1, 2, 3 để làm các bài tập</p>	
Chuẩn về Kỹ năng	
Có kỹ năng tính toán thành thạo và chính xác trong các phép biến đổi ma trận, tính định thức, giải hệ phương trình tuyến tính (sử dụng thành thạo máy tính bỏ túi để hỗ trợ việc tính toán).	3
Có kỹ năng vận dụng các kiến thức của Đại số tuyến tính trong việc phân tích và nghiên cứu các đối tượng trong thực tế	3
Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả	4
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có năng lực phân tích và giải quyết vấn đề bằng tư duy logic chặt chẽ; năng lực làm việc độc lập, tập trung, nghiêm túc, chủ động sáng tạo. Có khả năng nhận diện được một số vấn đề thực tế có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng trong đại số tuyến tính để giải quyết. Có năng lực thuyết trình, phân biện, năng lực phân tích, lựa chọn phương án tối ưu khi xử lý các tình huống thực tế.	3
Có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực trong học tập	3

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về Đại số tuyến tính bao gồm các khái niệm về ma trận, định thức, Hệ phương trình tuyến tính, Không gian véc tơ, Ánh xạ tuyến tính và đây là các khái niệm cơ bản của Đại số tuyến tính được ứng dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực xã hội.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

ST	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	<p>Chương 1: Ma trận, Định thức và Hệ phương trình tuyến tính</p> <p>1.1. Ma trận</p> <p>1.1.1. Các khái niệm về ma trận</p> <p>1.1.2. Các phép toán trên ma trận</p> <p>1.2. Định thức</p> <p>1.2.1. Định nghĩa định thức</p> <p>1.2.2. Các tính chất của định thức</p> <p>1.2.3. Phương pháp tính định thức</p> <p>1.3. Ma trận nghịch đảo</p> <p>1.3.1. Định nghĩa ma trận nghịch đảo</p> <p>1.3.2. Điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo</p> <p>1.3.3. Tính chất của ma trận nghịch đảo</p> <p>1.3.4. Ứng dụng của ma trận nghịch đảo</p> <p>1.4. Hạng của ma trận</p> <p>1.4.1. Định thức con của ma trận</p> <p>1.4.2. Hạng của ma trận</p> <p>1.4.3. Tính chất về hạng của ma trận</p> <p>1.4.4. Cách tìm hạng của ma trận</p> <p>1.5. Hệ phương trình tuyến tính</p> <p>1.5.1. Các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính</p> <p>1.5.2. Hệ phương trình tương đương</p> <p>1.5.3. Các phép biến đổi sơ cấp trên hệ phương trình</p> <p>1.5.4. Điều kiện để hệ phương trình có nghiệm</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	

	1.5.5. Cách giải hệ phương trình			
2	<p>Chương 2: Không gian vectơ</p> <p>2.1. Không gian vectơ</p> <p>2.1.1. Định nghĩa không gian vectơ</p> <p>2.1.2. Giới thiệu một số không gian vectơ</p> <p>2.1.3. Không gian vectơ con</p> <p>2.2. Mối liên hệ tuyến tính của một hệ vectơ</p> <p>2.1.1. Tổ hợp tuyến tính</p> <p>2.1.2. Sự phụ thuộc tuyến tính, độc lập tuyến tính của một hệ vectơ</p> <p>2.1.3. Các định lý cơ bản</p> <p>2.3. Cơ sở và số chiều của không gian vectơ</p> <p>2.3.1. Cơ sở của không gian vectơ</p> <p>2.3.2. Tọa độ của vectơ trong một cơ sở</p> <p>2.3.3. Số chiều của không gian vectơ</p> <p>2.4. Hạng của hệ vectơ</p> <p>2.4.1. Cơ sở của hệ vectơ</p> <p>2.4.2. Hạng của hệ vectơ</p> <p>2.4.3. Mối liên hệ giữa hạng của hệ vectơ và hạng của ma trận tọa độ</p> <p>2.4.4. Cơ sở của không gian vectơ sinh bởi một hệ vectơ</p> <p>2.5. Tích vô hướng, không gian có tích vô hướng</p> <p>2.5.1. Tích vô hướng</p> <p>2.5.2. Hệ vectơ trực chuẩn</p> <p>2.5.3. Quá trình trực giao hóa của Gram – Smith</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 2 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
3	<p>CHƯƠNG 3: Ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.1. Ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.1.1. Định nghĩa ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.1.2. Một số ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.1.3. Tính chất của ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.2. Hạt nhân và ảnh của ánh xạ</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận,	Đọc GT, TLTK Làm BT chương 3 Tham gia phát biểu,	

	<p><i>tuyến tính</i></p> <p>3.3. Ma trận của ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.3.1. Ma trận của ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.3.2. Hạng của ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.4. Trị riêng, vecto riêng của toán tử tuyến tính</p> <p>3.4.1. Trị riêng, vecto riêng của ma trận.</p> <p>3.4.2. trị riêng, vecto riêng của toán tử tuyến tính</p> <p>3.4.3. Vấn đề chéo hóa ma trận</p>	học nhóm, giao bài về nhà	trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
--	---	---------------------------	-------------------------------	--

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Yêu cầu học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điểm danh, kiểm tra miệng

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 15)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

+ **Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ)**

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn Đình Trí	2005	Toán cao cấp tập 1: Đại số và hình học giải tích	NXB Giáo dục
2	Nguyễn Đình Trí	2005	Bài tập Toán cao cấp tập 1: Đại số và hình học giải tích	NXB Giáo dục

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lê Đình Thịnh Phan Văn Hạp Hoàng Đức Nguyên	1998	Đại số tuyến tính	NXB Khoa học và Kỹ thuật

2	Lê Tuấn Hoa	2005	Đại số tuyến tính qua các ví dụ và bài tập	NXB ĐH Quốc gia Hà Nội
---	-------------	------	--	------------------------

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

TT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		Lý thuyết	BT	Kiểm tra
1	<p>Chương 1: Ma trận, ĐỊNH THỨC VÀ HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH</p> <p>1.1. Ma trận</p> <p>1.1.1. Các khái niệm về ma trận</p> <p>1.1.2. Các phép toán trên ma trận</p> <p>1.2. Định thức</p> <p>1.2.1. Định nghĩa định thức</p> <p>1.2.2. Các tính chất của định thức</p> <p>1.2.3. Phương pháp tính định thức</p> <p>1.3. Ma trận nghịch đảo</p> <p>1.3.1. Định nghĩa ma trận nghịch đảo</p> <p>1.3.2. Điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo</p> <p>1.3.3. Tính chất của ma trận nghịch đảo</p> <p>1.3.4. Ứng dụng của ma trận nghịch đảo</p> <p>1.4. Hạng của ma trận</p> <p>1.4.1. Định thức con của ma trận</p> <p>1.4.2. Hạng của ma trận</p> <p>1.4.3. Tính chất về hạng của ma trận</p> <p>1.4.4. Cách tìm hạng của ma trận</p> <p>1.5. Hệ phương trình tuyến tính</p> <p>1.5.1. Các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính</p> <p>1.5.2. Hệ phương trình tương đương</p> <p>1.5.3. Các phép biến đổi sơ cấp trên hệ phương trình</p> <p>1.5.4. Điều kiện để hệ phương trình có nghiệm</p> <p>1.5.5. Cách giải hệ phương trình</p>	12		

2	<p>Chương 2: KHÔNG GIAN VECTOR</p> <p>2.1. Không gian vector</p> <p>2.1.1. Định nghĩa không gian vector</p> <p>2.1.2. Giới thiệu một số không gian vector</p> <p>2.1.3. Không gian vector con</p> <p>2.2. Mối liên hệ tuyến tính của một hệ vector</p> <p>2.1.1. Tổ hợp tuyến tính</p> <p>2.1.2. Sự phụ thuộc tuyến tính, độc lập tuyến tính của hệ vector</p> <p>2.1.3. Các định lý cơ bản</p> <p>2.3. Cơ sở và số chiều của không gian vector</p> <p>2.3.1. Cơ sở của không gian vector</p> <p>2.3.2. Tọa độ của vector trong một cơ sở</p> <p>2.3.3. Số chiều của không gian vector</p> <p>2.4. Hạng của hệ vector</p> <p>2.4.1. Cơ sở của hệ vector</p> <p>2.4.2. Hạng của hệ vector</p> <p>2.4.3. Mối liên hệ giữa hạng của hệ vector và hạng của ma trận tọa độ</p> <p>2.4.4. Cơ sở của không gian vector sinh bởi một hệ vector</p> <p>2.5. Tích vô hướng, không gian có tích vô hướng</p> <p>2.5.1. Tích vô hướng</p> <p>2.5.2. Hệ vector trực chuẩn</p> <p>2.5.3. Quá trình trực giao hóa của Gram – Smith</p>	20		
3	<p>CHƯƠNG 3: ÁNH XẠ TUYẾN TÍNH</p> <p>3. Ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.1. Định nghĩa ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.2. Một số ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.3. Tính chất của ánh xạ tuyến tính</p> <p>2. Hạt nhân và ảnh của ánh xạ tuyến tính</p> <p>3. Ma trận của ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.1. Ma trận của ánh xạ tuyến tính</p> <p>3.2. Hạng của ánh xạ tuyến tính</p> <p>4. Trị riêng, vecto riêng của toán tử tuyến tính</p> <p>4.1. Trị riêng, vecto riêng của ma trận.</p> <p>4.2. trị riêng, vecto riêng của toán tử tuyến tính</p> <p>4.3. Vấn đề chéo hóa ma trận</p>	13		

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hải

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đỗx Doan Tú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Vật lý 1

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thù

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0975528087

- Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hồng Sơn

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0915357926

- Email: sonnh@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **VẬT LÝ 1**

- Tên (tiếng Anh): **Physics 1**

- Mã học phần: **1047**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 18

- Giờ thực hành: 02

- Giờ bài tập: 10

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản sau:

Kiến thức: nắm được kiến thức cơ bản về vật lý cơ học, điện từ, có năng lực tiếp thu các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành

Kỹ năng: giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết vấn đề, có tư duy khoa học, có khả năng vận dụng toán học để giải các bài toán vật lý

Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, bảo vệ được quan điểm cá nhân, có phẩm chất đạo đức, ý thức công dân, có tính kỉ luật, có tư duy khoa học duy vật biện chứng

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu, các đại lượng vật lý, sai số, phương trình chuyển động, vận tốc, gia tốc và một số dạng chuyển động cơ đặc biệt.
- Sinh viên vận dụng được ba định luật Newton, định luật bảo toàn động lượng, định luật bảo toàn momen động lượng và nguyên lý tương đối Galileo để giải các bài toán vật lý.
- Sinh viên viết được phương trình chuyển động của khối tâm, chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay của vật rắn, vận dụng giải bài tập thực tế.
- Sinh viên nắm được các khái niệm, định luật, công thức về công cơ học, công suất, động năng, thế năng, cơ năng, phân tích và giải được các bài toán về va chạm, chuyển động bằng phản lực.
- Sinh viên hiểu được các tính chất, bản chất của dao động và sóng cơ học, có khả năng tổng hợp và phân tích các dao động điều hòa cùng phương, cùng tần số, khác phương, khác tần số.
- Sinh viên ghi nhớ được định luật Coulomb, công thức tính điện trường của điện tích điểm, dây tích điện đều, mặt phẳng tích điện đều, hình cầu tích điện đều, vận dụng định lý Ostrogradski – Gauss tìm điện trường, điện thế.
- Sinh viên hiểu được tính chất của vật dẫn trong điện trường, tụ điện và năng lượng điện trường, dòng điện không đổi, giải được các bài tập về tụ điện, dòng điện.
- Sinh viên nắm được công thức định nghĩa từ thông, ý nghĩa vật lý, định lý Ostrogradski – Gauss cho từ trường, lực Lorentz, hiện tượng cảm ứng điện từ, hiện tượng hồ cảm trong các máy điện (máy biến thế, máy phát điện, động cơ điện...).

❖ *Kỹ năng*

- Vận dụng các định luật vật lý để giải bài tập.
- Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm, ghi số liệu, xử lý số liệu.

- Tổng hợp, phân tích các dao động điều hòa cùng phương, cùng tần số, khác phương, khác tần số.

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức vật lý để học tiếp các môn chuyên ngành như Cơ lý thuyết, Sức bền vật liệu, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện tử, Cơ khí đại cương, Tiếng ồn và rung động.
- Có phẩm chất đạo đức, chính trị, thế giới quan duy vật biện chứng, có tư duy khoa học.
- Có tính kỉ luật, trung thực trong học tập, thi cử, tích cực, chủ động trong học tập, có ý chí vươn lên, vượt qua khó khăn, có hoài bão.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về các dạng chuyển động, các lực cơ học, động lượng, momen động lượng, hệ chất điểm và vật rắn, bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, dao động và sóng cơ, điện trường, từ trường, dòng điện, cảm ứng điện từ, dao động và sóng điện từ...

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	PHẦN I: CƠ HỌC Chương 1: Động học chất điểm 1.1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu, các đại lượng vật lý và sai số 1.2. Phương trình chuyển động 1.3. Vận tốc và gia tốc 1.4. Một số dạng chuyển động cơ đặc biệt Bài tập chương 1	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương I tài liệu 1
2	Chương 2: Động lực học chất điểm	Thuyết giảng,	Đọc tài liệu, Làm bài	Chương II tài liệu 1

	<p>2.1. Ba định luật Newton</p> <p>2.2. Động lượng</p> <p>2.3. Momen động lượng</p> <p>2.4. Các loại lực cơ học</p> <p>2.5. Nguyên lý tương đối Galileo</p> <p>Bài tập chương 2</p>	<p>giải thích cụ thể, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà</p>	<p>tập chương 2</p> <p>Tham gia phát biểu</p>	
3	<p>Chương 3: Động lực học hệ chất điểm và vật rắn</p> <p>3.1. Phương trình chuyển động của khối tâm</p> <p>3.2. Chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay của vật rắn</p> <p>Bài tập chương 3</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 3</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	Chương III tài liệu 1
4	<p>Chương 4: Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng</p> <p>4.1. Công và công suất</p> <p>4.2. Động năng và va chạm</p> <p>4.3. Thế năng</p> <p>4.4. Trường hấp dẫn</p> <p>Bài tập chương 4</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 4</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	Chương IV tài liệu 1
5	<p>Chương 5: Dao động và sóng cơ học</p> <p>5.1. Dao động cơ</p> <p>5.2. Tổng hợp và phân tích dao động điều hòa</p> <p>5.3. Sóng cơ</p> <p>Bài tập chương 5</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài</p>	<p>Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 5</p> <p>Tham gia phát biểu,</p>	Chương VIII, chương IX tài liệu 2

		tập vận dụng, giao bài về nhà	trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
6	PHẦN II: ĐIỆN TỬ HỌC Chương 6: Tĩnh điện học 6.1. Điện tích, điện trường 6.2. Điện trường gây bởi một số vật tích điện đều 6.3. Định lý Ostrogradski – Gauss 6.4. Điện thế Bài tập chương 6	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 6 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương I tài liệu 2
7	Chương 7: Vật dẫn và dòng điện 7.1. Vật dẫn trong điện trường 7.2. Tụ điện và năng lượng điện trường 7.3. Dòng điện không đổi Bài tập chương 7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề	Làm bài tập chương 7 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương II, chương bổ sung tài liệu 2
8	Chương 8: Từ trường và cảm ứng điện từ 8.1. Từ trường không đổi 8.2. Từ thông, định lý Ostrogradski – Gauss cho từ trường 8.3. Lực từ, lực Lorentz 8.4. Hiện tượng cảm ứng điện từ 8.5. Hiện tượng tự cảm và hồ cảm Bài tập chương 8	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 8 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương IV, chương V tài liệu 2

9. Yêu cầu của học phần

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ, đạt yêu cầu đối với kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (theo tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần mục 10.5)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện), chấm vở ghi

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp

+ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ), theo tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình 10.5.

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

- Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm đáp án

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lương Duyên Bình (chủ biên)	2017	Vật lí đại cương tập Một: Cơ – Nhiệt	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Lương Duyên Bình (chủ biên)	2016	Vật lí đại cương tập Hai: Điện – Dao động – Sóng	NXB Giáo dục Việt Nam

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn Xuân Chi, Đặng Quang Khang	2008	Vật lý đại cương, Tập một: Cơ Nhiệt	NXB Bách khoa Hà Nội
2	Đặng Quang Khang	2000	Vật lý đại cương, Tập hai: Điện học	Đại học Bách khoa Hà Nội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT/TH = Bài tập/Thực hành, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TH	KT
1	PHẦN I: CƠ HỌC Chương 1: Động học chất điểm 1.1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu, các đại lượng vật lý và sai số 1.2. Phương trình chuyển động	2	1	

	1.3. Vận tốc và gia tốc 1.4. Một số dạng chuyển động cơ đặc biệt			
2	Chương 2: Động lực học chất điểm 2.1. Ba định luật Newton 2.2. Động lượng 2.3. Momen động lượng 2.4. Các loại lực cơ học 2.5. Nguyên lý tương đối Galileo	3	2	
3	Chương 3: Động lực học hệ chất điểm và vật rắn 3.1. Phương trình chuyển động của khối tâm 3.2. Chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay của vật rắn	2	1	
4	Chương 4: Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng 4.1. Công và công suất 4.2. Động năng và va chạm 4.3. Thế năng 4.4. Trường hấp dẫn	2	1	
	Kiểm tra các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra			1
5	Chương 5: Dao động và sóng cơ học 5.1. Dao động cơ 5.2. Tổng hợp và phân tích dao động điều hòa 5.3. Sóng cơ	2	1	
6	PHẦN II: ĐIỆN TỬ HỌC Chương 6: Tĩnh điện học 6.1. Điện tích, điện trường 6.2. Điện trường gây bởi một số vật tích điện đều 6.3. Định lý Ostrogradski – Gauss 6.4. Điện thế	2	2	
7	Chương 7: Vật dẫn và dòng điện 7.1. Vật dẫn trong điện trường 7.2. Tụ điện và năng lượng điện trường 7.3. Dòng điện không đổi	2	1	
8	Chương 8: Từ trường và cảm ứng điện từ 8.1. Từ trường không đổi	3	2	

	8.2. Từ thông, định lý Ostrogradski – Gauss cho từ trường 8.3. Lực từ, lực Lorentz 8.4. Hiện tượng cảm ứng điện từ 8.5. Hiện tượng tự cảm và hồ cảm			
--	--	--	--	--

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TS Vũ Văn Thú

TS Vũ Văn Thú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Vật lý 2

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thù
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 0975528087 - Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hồng Sơn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 0915357926 - Email: sonnh@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **VẬT LÝ 2**
- Tên (tiếng Anh): **Physics 2**
- Mã học phần: **1048**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 18
- Giờ thực hành: 02
- Giờ bài tập: 10
- Giờ báo cáo thực tế: 0
- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản sau:

Kiến thức: sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về Vật lý phân tử, Nhiệt học, Quang học, Vật lý hiện đại, có tư duy khoa học. Sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức học được để tiếp thu các môn học chuyên ngành như Kỹ thuật chiếu sáng, Kỹ thuật nhiệt, Thiết bị áp lực, Phòng cháy chữa cháy, Bức xạ, Phóng xạ...

Kĩ năng: có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn, có thể áp dụng Toán học để giải bài toán vật lý và áp dụng Vật lý để hiểu các học phần chuyên ngành.

Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: có năng lực tự học, tự nghiên cứu, trung thực trong học tập, kiểm tra, thi cử, có ý thức vươn lên, có tinh thần vượt khó.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên nắm được quan hệ giữa các đại lượng vĩ mô của khí như nhiệt độ, thể tích, áp suất với nhau trong các quá trình biến đổi khí đẳng nhiệt, đẳng tích, đẳng áp, đoạn nhiệt và quá trình bất kì.
- Sinh viên hiểu được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng và các quá trình nhiệt, công, nhiệt lượng mà khí trao đổi với môi trường, độ biến thiên nội năng của khí, độ thay đổi nhiệt độ, nhiệt dung đẳng tích và đẳng áp, chỉ số đoạn nhiệt của khí.
- Sinh viên hiểu được các quá trình thuận nghịch và bất thuận nghịch, hiệu suất của động cơ nhiệt, chu trình Carnot cho hiệu suất cao nhất, biện pháp nâng cao hiệu suất động cơ nhiệt, nguyên lý tăng entropi.
- Sinh viên nắm được sự khác nhau giữa khí thực và khí lí tưởng, giới hạn áp dụng của định luật Boyle-Mariotte, định luật Charles, định luật Gay Lussac và phương trình Clapeyron-Mendeleev.
- Sinh viên nắm được các định luật quang hình học, vận dụng giải các bài toán về giao thoa ánh sáng cho bởi hai khe hẹp, lưỡng lăng kính Fresnel, lưỡng thấu kính Bie, gương Lloyd.
- Sinh viên nắm được sự nhiễu xạ cho bởi khe hẹp, phương pháp đo cầu Fresnel, nhiễu xạ bởi cách tử phẳng.
- Sinh viên nắm được sự khác nhau giữa ánh sáng tự nhiên và ánh sáng phân cực, biện pháp tạo ra ánh sáng phân cực, sự phân cực bởi sự phản xạ và khúc xạ ánh sáng, các ứng dụng của hiện tượng phân cực ánh sáng.
- Sinh viên hiểu được ý nghĩa thực tiễn của khái niệm vật đen tuyệt đối, định luật Stefan-Boltzmann, định luật dịch chuyển Wien, tìm nhiệt độ Mặt Trời và các vì sao ở xa, công thức Planck về lượng tử năng lượng, tính toán hiệu ứng quang điện và hiệu ứng Compton.

❖ *Kỹ năng*

- Có khả năng vận dụng các định luật phân bố phân tử khí để tìm vận tốc căn quân phương, vận tốc trung bình, vận tốc có xác suất lớn nhất và giải bài tập
- Sinh viên có khả năng vận dụng định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng và các quá trình nhiệt để tìm công, nhiệt lượng mà khí trao đổi với môi trường, độ biến thiên nội năng của khí, độ thay đổi nhiệt độ, nhiệt dung đẳng tích và đẳng áp, chỉ số đoạn nhiệt của khí.
- Tính được các thông số tới hạn T_K , V_K , p_K của khí thực phụ thuộc bản chất khí.
- Tính được chiều dày bản mỏng để triệt tiêu giao thoa.
- Vận dụng các định luật vật lý để giải bài tập.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức cơ sở về nhiệt học, chuyển pha, chất khí, quang học, các tính chất của tia sáng (giao thoa, nhiễu xạ, phân cực), tính chất lượng tử của ánh sáng và hạt vi mô, tính chất của nguyên tử và hạt nhân nguyên tử, các vật rắn như kim loại, điện môi, bán dẫn, siêu dẫn...,
- Có thái độ đúng đắn với công việc học tập và lao động sản xuất sau khi ra trường.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về các dạng chuyển động, các lực cơ học, động lượng, momen động lượng, hệ chất điểm và vật rắn, bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, dao động và sóng cơ, điện trường, từ trường, dòng điện, cảm ứng điện từ, dao động và sóng điện từ...

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	PHẦN III: NHIỆT HỌC CHƯƠNG 9: THUYẾT ĐỘNG HỌC PHÂN TỬ VÀ CÁC ĐỊNH LUẬT PHÂN BỐ CHẤT KHÍ 9.1. Các định luật thực nghiệm của khí lý tưởng 9.2. Thuyết động học phân tử và các định luật phân bố phân tử	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 9 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Bài mở đầu và chương XIII tài liệu 1

2	<p>CHƯƠNG 10: NGUYÊN LÝ THỨ NHẤT CỦA NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC</p> <p>10.1. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học</p> <p>10.2. Quá trình cân bằng và nhiệt dung</p> <p>10.3. Các đẳng quá trình</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 10 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương VIII tài liệu 1</p>
3	<p>CHƯƠNG 11: NGUYÊN LÝ THỨ HAI CỦA NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC</p> <p>11.1. Nguyên lý thứ hai của nhiệt động lực học</p> <p>11.2. Chu trình Carnot và động cơ nhiệt</p> <p>11.3. Hàm entropi và nguyên lý tăng entropi</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 11 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương IX tài liệu 1</p>
4	<p>CHƯƠNG 12: KHÍ THỰC</p> <p>12.1. Phương trình trạng thái khí thực VanderWaals</p> <p>12.2. Đường đẳng nhiệt của khí thực</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 12 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương X tài liệu 1</p>
5	<p>PHẦN IV: QUANG SÓNG</p> <p>CHƯƠNG 13: GIAO THOA ÁNH SÁNG</p> <p>13.1. Các đại lượng trắc quang</p> <p>13.2. Quang học tia (quang hình học)</p> <p>13.3. Hiện tượng giao thoa ánh sáng</p> <p>13.4. Giao thoa ánh sáng cho bởi bản mỏng</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 13 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương II tài liệu 2</p>

6	CHƯƠNG 14: NHIỀU XẠ ÁNH SÁNG 14.1. Hiện tượng nhiễu xạ ánh sáng cho bởi các sóng cầu 14.2. Nhiễu xạ ánh sáng của các sóng phẳng	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 14 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương III tài liệu 2
7	CHƯƠNG 15: PHÂN CỰC ÁNH SÁNG 15.1. Ánh sáng tự nhiên và ánh sáng phân cực 15.2. Giao thoa của các tia sáng phân cực, sự quay mặt phẳng phân cực	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề	Làm bài tập chương 15 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương IV tài liệu 2
8	PHẦN IV. VẬT LÝ LƯỢNG TỬ CHƯƠNG 16: QUANG HỌC LƯỢNG TỬ 16.1. Bức xạ nhiệt 16.2. Thuyết lượng tử năng lượng của Planck 16.3. Hiệu ứng quang điện và hiệu ứng Compton	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 16 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương V tài liệu 2

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Vật lý 1, mã HP 1047

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ, kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nhằm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (theo tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần mục 10.5)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện), chấm vở ghi

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- + Bài kiểm tra giữa kỳ (Tuần 8)
- + Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.
- + Các kỹ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp

+ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ) hoặc theo tiêu chí đánh giá thuyết trình 10.5

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

- Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm đáp án

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	--	----------------------------------

1	Lương Duyên Bình (chủ biên)	2017	Vật lí đại cương tập Một: Cơ – Nhiệt	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Lương Duyên Bình (chủ biên)	2016	Vật lí đại cương tập Ba: Quang học – Vật lí nguyên tử và hạt nhân	NXB Giáo dục Việt Nam

11.2. Danh mục liệu tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn Xuân Chi, Đặng Quang Khang	2008	Vật lý đại cương, Tập một: Cơ Nhiệt	NXB Bách khoa Hà Nội
2	Đặng Quang Khang	2001	Vật lý đại cương, Tập ba: Quang học và Vật lý lượng tử	Đại học Bách khoa Hà Nội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT = Bài tập, TH = Thực hành, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TH	KT
1	PHẦN III: NHIỆT HỌC CHƯƠNG 9: THUYẾT ĐỘNG HỌC PHÂN TỬ VÀ CÁC ĐỊNH LUẬT PHÂN BỐ CHẤT KHÍ 9.1. Các định luật thực nghiệm của khí lý tưởng 9.2. Thuyết động học phân tử và các định luật phân bố phân tử	2	1	
2	CHƯƠNG 10: NGUYÊN LÝ THỨ NHẤT CỦA NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC 10.2. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học 10.2. Quá trình cân bằng và nhiệt dung 10.3. Các đẳng quá trình	2	2	
3	CHƯƠNG 11: NGUYÊN LÝ THỨ HAI CỦA NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC 11.1. Nguyên lý thứ hai của nhiệt động lực học 11.2. Chu trình Carnot và động cơ nhiệt 11.3. Hàm entropi và nguyên lý tăng entropi	2	2	
4	CHƯƠNG 12: KHÍ THỰC 12.1. Phương trình trạng thái khí thực VanderWaals 12.2. Đường đẳng nhiệt của khí thực	2	1	

	Kiểm tra các kiến thức đến thời điểm kiểm tra			1
5	PHẦN IV: QUANG SÓNG CHƯƠNG 13: GIAO THOA ÁNH SÁNG 13.1. Các đại lượng trắc quang 13.2. Quang học tia (quang hình học) 13.3. Hiện tượng giao thoa ánh sáng 13.4. Giao thoa ánh sáng cho bởi bản mỏng	3	2	
6	CHƯƠNG 14: NHIỄU XẠ ÁNH SÁNG 14.1. Hiện tượng nhiễu xạ ánh sáng cho bởi các sóng cầu 14.2. Nhiễu xạ ánh sáng của các sóng phẳng	2	1	
7	CHƯƠNG 15: PHÂN CỰC ÁNH SÁNG 15.1. Ánh sáng tự nhiên và ánh sáng phân cực 15.2. Giao thoa của các tia sáng phân cực, sự quay mặt phẳng phân cực	2	1	
8	PHẦN IV. VẬT LÝ LƯỢNG TỬ CHƯƠNG 16: QUANG HỌC LƯỢNG TỬ 16.1. Bức xạ nhiệt 16.2. Thuyết lượng tử năng lượng của Planck 16.3. Hiệu ứng quang điện và hiệu ứng Compton	2	2	

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Hóa học đại cương

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Thị Phương Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 02438517081 - Email: thuyvtp@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 02438517081 - Email: chidtl@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG**

- Tên (tiếng Anh): **General chemistry**

- Mã học phần: **1016**

4. Số tín chỉ: 03

5. Cấu trúc học phần:

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------|
| - Giờ lý thuyết: | 35 (bao gồm cả kiểm tra) |
| - Giờ thực hành: | 0 |
| - Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: | 10 |
| - Giờ báo cáo thực tế: | 0 |
| - Giờ tự học: | 135 |

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hóa học đại cương tập trung vào những định luật cơ bản của hóa học, cấu tạo chất, các nguyên lý nhiệt động hóa học, động hóa học, cân bằng hóa học, dung dịch, điện hóa và hóa keo. Giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết vấn đề, có tư duy khoa học, có khả năng vận dụng toán học, vật lý để giải các bài toán hóa học, có kiến thức nền tảng và năng lực tiếp thu các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên nhớ được các khái niệm và định luật cơ bản trong hóa học. Vận dụng làm các bài tập.
- Sinh viên hiểu được các lý thuyết cổ điển và hiện đại về cấu tạo nguyên tử. Biết cách phân bố electron trong lớp vỏ nguyên tử nhiều electron.
- Sinh viên hiểu được cấu tạo của bảng tuần hoàn, quy luật biến thiên các thông số đặc trưng của các nguyên tử nguyên tố hóa học. Xác định quan hệ giữa cấu hình electron với vị trí nguyên tố trong bảng tuần hoàn.
- Sinh viên hiểu được cấu tạo phân tử và các loại liên kết cơ bản trong hóa học như liên kết ion, liên kết cộng hóa trị...
- Sinh viên hiểu được ba trạng thái của vật chất là rắn, lỏng, khí và khả năng chuyển hóa giữa chúng.
- Sinh viên có khả năng áp dụng các nguyên lý 1 và 2 của nhiệt động lực học vào các quá trình hóa học, hiểu được khả năng và chiều hướng, giới hạn diễn biến
- Sinh viên hiểu và biết cách tính toán tốc độ phản ứng, các đại lượng và các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng các đại lượng đặc trưng của tốc độ phản ứng. Hiểu và tính toán được các yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng.
- Sinh viên hiểu và xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến sự chuyển dịch cân bằng hóa học. Hiểu nguyên lý chuyển dịch cân bằng của le Chatelier.
- Sinh viên nắm được các tính chất của dung dịch, phân loại dung dịch, dung dịch điện li và không điện li.
- Sinh viên viết được số oxi hóa, cân bằng phản ứng oxi hóa khử, các quá trình điện hóa, hiện tượng điện phân và ứng dụng trong thực tế sản xuất và đời sống.

❖ *Kỹ năng*

- Kỹ năng thực hành thực nghiệm: Tốc độ phản ứng
- Kỹ năng thực hành thực nghiệm: Cân bằng hóa học
- Kỹ năng thực hành thực nghiệm: Pha dung dịch và chuẩn độ; Sự thủy phân của muối, chất điện ly ít tan.

❖ *Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức đại cương về lĩnh vực hóa học: Những khái niệm và định luật cơ bản trong hóa học; Cấu tạo nguyên tử; Định luật tuần hoàn. Bảng tuần hoàn hóa học; Cấu tạo phân tử và liên kết hóa học; Trạng thái tập hợp của vật chất; Nguyên lý nhiệt động lực học hóa học; Tốc độ phản ứng; Cân bằng hóa học; Dung dịch; Điện hóa.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1: Những khái niệm và định luật cơ bản trong hóa học. 1.1. Những khái niệm cơ bản. 1.2. Những định luật cơ bản.	Phương pháp thuyết trình; Phương pháp đàm thoại gợi mở, đàm thoại nêu vấn đề; Giao bài tập vận dụng	Đọc TLTK; Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; làm bài tập vận dụng;	Hóa học đại cương (Dành cho sinh viên không thuộc ngành hóa) (chương 1).
2	Chương 2: Cấu tạo nguyên tử. 2.1. Các lý thuyết cổ điển về cấu tạo nguyên tử. 2.2. Lý thuyết hiện đại về cấu tạo nguyên tử. 2.3. Hàm sóng. Phương trình sóng Schrodinger. 2.4. Cách phân bố electron trên lớp vỏ nguyên tử.	Phương pháp đàm thoại gợi mở, đàm thoại nêu vấn đề, minh họa bằng mô hình, phần mềm hóa học; Nhấn mạnh thông qua các ví dụ minh họa;	Đọc TLTK; Làm BT chương 2; Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; Làm bài tập vận dụng.	Hóa học đại cương (Dành cho sinh viên không thuộc ngành hóa) (chương 2).
	Chương 3. Định luật tuần hoàn và bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học. 3.1. Lịch sử phát triển bảng tuần hoàn	Phương pháp thuyết trình; Phương pháp đàm thoại gợi mở, đàm thoại nêu vấn đề; Giao	Đọc TLTK; Làm BT chương 3; Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây	Hóa học đại cương (Dành cho sinh viên không thuộc ngành hóa) (chương 3).

	<p>3.2. Định luật tuần hoàn.</p> <p>3.3. Cấu tạo của bảng tuần hoàn</p> <p>3.4. Biến thiên tuần hoàn của một số thông số hóa học của các nguyên tố.</p> <p>3.5. Mối quan hệ giữa cấu hình electron với tính chất và vị trí các nguyên tố trong bảng tuần hoàn.</p>	bài tập vận dụng	dựng bài; Làm bài tập vận dụng.	
4	<p>Chương 4. Cấu tạo phân tử - Liên kết hóa học</p> <p>4.1. Các đặc trưng cơ bản của liên kết hóa học.</p> <p>4.2. Liên kết ion.</p> <p>4.3. Liên kết cộng hóa trị.</p> <p>4.4. Các liên kết yếu trong hóa học.</p>	Phương pháp thuyết trình; Phương pháp đàm thoại gợi mở, đàm thoại nêu vấn đề; Giao bài tập vận dụng	Đọc TLTK; Làm BT chương 4; Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; Làm bài tập vận dụng.	Hóa học đại cương (Dành cho sinh viên không thuộc ngành hóa) (chương 4, 5, 6).
	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			
5	<p>Chương 5. Định luật bảo toàn, chuyển hóa năng lượng và chiều hướng diễn biến của các quá trình hóa học.</p> <p>5.1. Các khái niệm cơ bản;</p> <p>5.2. Nguyên lý 1 của nhiệt động lực học;</p> <p>5.3. Nguyên lý 2 của nhiệt động lực học;</p>	Phương pháp thuyết trình; Phương pháp đàm thoại gợi mở, đàm thoại nêu vấn đề; Giao bài tập vận dụng	Đọc TLTK; Làm BT chương 6; Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; Làm bài tập vận dụng.	Hóa học đại cương (Dành cho sinh viên không thuộc ngành hóa) (chương 7).
6	<p>Chương 6. Tốc độ phản ứng.</p> <p>6.1. Các khái niệm cơ bản;</p> <p>6.2. Các loại phản ứng trong hóa</p>	Phương pháp thuyết trình; Phương pháp	Đọc TLTK; Làm BT chương 7;	Hóa học đại cương (Dành cho sinh viên

	<p>học;</p> <p>6.3. Động học của những phản ứng đơn giản;</p> <p>6.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng;</p>	<p>đàm thoại gợi mở, đàm thoại nêu vấn đề; Giao bài tập vận dụng</p>	<p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; Làm bài tập vận dụng.</p>	<p>không thuộc ngành hóa) (chương 9).</p>
7	<p>Chương 7. Cân bằng hóa học.</p> <p>7.1. Các khái niệm cơ bản;</p> <p>7.2. Nguyên lý chuyển dịch cân bằng le Chatelier;</p> <p>7.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự chuyển dịch cân bằng.</p>	<p>Phương pháp thuyết trình;</p> <p>Phương pháp đàm thoại gợi mở, đàm thoại nêu vấn đề; Giao bài tập vận dụng</p>	<p>Đọc TLTK; Làm BT chương 8; Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; Làm bài tập vận dụng.</p>	<p>Hóa học đại cương (Dành cho sinh viên không thuộc ngành hóa) (chương 8).</p>
8	<p>Chương 8. Dung dịch.</p> <p>8.1. Các tính chất đặc trưng của dung dịch;</p> <p>8.2. Cân bằng ion trong dung dịch;</p>	<p>Phương pháp thuyết trình;</p> <p>Phương pháp đàm thoại gợi mở, đàm thoại nêu vấn đề; Giao bài tập vận dụng</p>	<p>Đọc TLTK; Làm BT chương 9; Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; Làm bài tập vận dụng.</p>	<p>Hóa học đại cương (Dành cho sinh viên không thuộc ngành hóa) (chương 10).</p>
9	<p>Chương 9. Phản ứng oxy hóa khử và dòng điện</p> <p>9.1. Phản ứng oxy hóa khử</p> <p>9.2. Pin</p> <p>9.3. Phương trình Nernst</p> <p>9.4. Quan hệ giữa sức điện động của pin và hằng số cân bằng K của phản ứng oxy hóa - khử xảy ra trong pin.</p> <p>9.5. Một số nguồn điện hóa</p>	<p>Phương pháp thuyết trình;</p> <p>Phương pháp đàm thoại gợi mở, đàm thoại nêu vấn đề; Giao bài tập vận dụng</p>	<p>Đọc TLTK; Làm BT chương 10; Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; Làm bài tập vận dụng.</p>	<p>Hóa học đại cương (Dành cho sinh viên không thuộc ngành hóa) (chương 11).</p>

	thông dụng. 9.6. Sự điện phân			
10	Chương 10. Đại cương về hệ phân tán 10.1. Khái niệm chung 10.2. Phân loại dung dịch keo 10.3. Một số tính chất của dung dịch keo 10.4. Một số ứng dụng của dung dịch keo	Phương pháp thuyết trình; Phương pháp đàm thoại gợi mở, đàm thoại nêu vấn đề; Giao bài tập vận dụng	Đọc TLTK; Làm BT chương 10; Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; Làm bài tập vận dụng.	Hóa học đại cương (Dành cho sinh viên không thuộc ngành hóa) (chương 12).
	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 2 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nhằm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kỳ: 2 bài (Tuần 6 và tuần 10)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ/ bài) hoặc trực tiếp giải bài tập trên lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án của bài kiểm tra hoặc Tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** Theo đáp án của ma trận đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lâm Ngọc Thiềm, Bùi Duy Cam	2013	Hóa học đại cương (Dành cho SV không thuộc chuyên ngành hóa).	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lê Mậu Quyền	2013	Bài tập hóa học đại cương	NXB Giáo dục Việt Nam.

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bố thời gian		
		LT	TL/ BT	KT
1	Chương 1: Những khái niệm và định luật cơ bản trong hóa học.	2		
2	Chương 2: Cấu tạo nguyên tử.	4	2	
3	Chương 3. Định luật tuần hoàn và bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học.	2	1	

4	Chương 4. Cấu tạo phân tử - Liên kết hóa học	6	2	
5	Chương 5. Định luật bảo toàn, chuyển hóa năng lượng và chiều hướng diễn biến của các quá trình hóa học.	4	1	
6	Chương 6. Cân bằng hóa học.	3	1	
7	Chương 7. Tốc độ phản ứng.	4	1	
8	Chương 8. Dung dịch.	4	1	
9	Chương 9. Phản ứng oxy hóa khử và dòng điện	4	1	
10	Chương 10. Đại cương về hệ phân tán	2		
	<i>Bài kiểm tra số 1 (Tuần 6)</i>			1
	<i>Bài kiểm tra số 2 (Tuần 11)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TS. Vũ Văn Thú

ThS. Vũ Thị Phương Thúy

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Pháp luật đại cương

Trình độ đào tạo: Đại học

Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Luật

Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Huy Khoa

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0934652338

- Email: khoanh@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

Họ và tên giảng viên: Phan Thị Thanh Huyền

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0944854188

- Email: huyenptt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

Tên (tiếng Việt): PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Tên (tiếng Anh): General Law

4. Mã học phần: 1431

Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết:	26
- Giờ thực hành :	0
- Giờ thảo luận:	4
- Giờ báo cáo thực tập:	0

- Giờ tự học:

90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên có kiến thức về Nhà nước và pháp luật, bao gồm: Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng của Nhà nước; chức năng, bộ máy, hình thức, kiểu Nhà nước và chế độ chính trị; nguồn gốc, bản chất và các thuộc tính của pháp luật; chức năng, hình thức và các kiểu pháp luật; Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa; hệ thống pháp luật Việt Nam. Từ đó, giúp người học có thể tiếp cận vào các học phần chuyên ngành một cách thuận lợi. Ngoài ra, người học có thể sử dụng kiến thức về Nhà nước và pháp luật đã được nghiên cứu làm cơ sở cho việc nhận thức và ứng dụng vào hoạt động thực tiễn.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây

Kiến thức

Nhớ được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật

Hiểu được các vấn đề cơ bản về Nhà nước.

Hiểu được các vấn đề cơ bản về pháp luật.

Vận dụng kiến thức về Nhà nước và pháp luật để phân tích các vấn đề và giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của ngành

Vận dụng các kiến thức về Nhà nước và pháp luật để đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho các chủ thể trong đời sống xã hội.

Kỹ năng

Nhớ được các kỹ năng cần có để tổng hợp, phân tích các vấn đề có liên quan đến sự điều chỉnh của pháp luật.

Vận dụng được kỹ năng đã học để thực hiện hoạt động trên cơ sở pháp lý; khả năng làm việc theo nhóm có hiệu quả

Hiểu các kỹ năng đã học để vận dụng vào việc nghiên cứu các học phần chuyên ngành.

Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả

Thái độ

Tự chủ trong việc áp dụng kiến thức về Nhà nước và pháp luật để phân tích các vấn đề chuyên môn.

Có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực trong học tập

Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật như: nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức,... của Nhà nước và pháp luật

Trình bày được những kiến thức cơ bản về Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý,...

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương mục	Phương pháp hoạt động dạy và học		Tài liệu học tập/Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	<p>CHƯƠNG 1: NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT VÀ KIỂU NHÀ NƯỚC</p> <p>1.1. Nguồn gốc nhà nước</p> <p>1.1.1. Một số học thuyết phi mácxít về nguồn gốc nhà nước</p>	Thuyết giảng, giải thích, câu hỏi gợi ý, thảo luận, giao bài về nhà.	Đọc tài liệu; nghe giảng; Nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến,	[1]. [2]

	<p>1.1.2. Học thuyết Mác-Lê nin về nguồn gốc nhà nước</p> <p>1.2. Bản chất của nhà nước</p> <p>1.2.1. Khái niệm nhà nước, bản chất nhà nước.</p> <p>1.2.2. Tính giai cấp của nhà nước.</p> <p>1.2.3. Tính xã hội của nhà nước</p> <p>1.2.4. Các đặc trưng của nhà nước</p> <p>1.3. Kiểu nhà nước</p> <p>1.3. 1. Khái niệm kiểu nhà nước.</p> <p>1.3.2. Các kiểu nhà nước trong lịch sử</p> <p>1.3.3. Nhà nước CHXHCN Việt Nam và vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền</p>		xây dựng bài	
2	<p>CHƯƠNG 2: CHỨC NĂNG, BỘ MÁY,</p> <p>HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ</p> <p>2.1. Chức năng nhà nước</p> <p>2.1.1. Khái niệm chức năng nhà nước</p> <p>2.1.2. Phân loại chức năng nhà nước</p> <p>2.1.3. Hình thức, phương pháp thực hiện</p>	Thuyết giảng, giải thích, câu hỏi gợi ý, thảo luận, giao bài về nhà.	Đọc tài liệu; nghe giảng; Nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	[1]. [2]

	<p>chức năng nhà nước</p> <p>2.2. Bộ máy nhà nước</p> <p>2.2.1. Khái niệm bộ máy nhà nước</p> <p>2.2.2. Đặc trưng của bộ máy nhà nước</p> <p>2.2.3. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam</p> <p>2.3. Hình thức nhà nước, chế độ chính trị</p> <p>2.3.1. Hình thức nhà nước</p> <p>2.3.2. Chế độ chính trị</p> <p>2.3.3. Mối quan hệ giữa hình thức nhà nước và chế độ chính trị.</p>			
3	<p>CHƯƠNG 3: NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG CỦA PHÁP LUẬT</p> <p>3.1. Nguồn gốc của pháp luật</p> <p>3.1.1. Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của pháp luật</p> <p>3.1.2. Các con đường hình thành pháp luật</p> <p>3.2. Bản chất pháp luật</p> <p>3.2.1. Khái niệm pháp luật, bản chất pháp luật</p> <p>3.2.2. Các thuộc tính của pháp luật</p> <p>3.2.3. Tính giai cấp của pháp luật</p> <p>3.2.4. Tính xã hội của pháp luật</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích, câu hỏi gợi ý, thảo luận, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; Nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	[1]. [2]

	<p>3.3. Chức năng của pháp luật</p> <p>3.3.1. Chức năng điều chỉnh</p> <p>3.3.2. Chức năng bảo vệ</p> <p>3.3.3. Chức năng giáo dục</p> <p>3.4. Các mối liên hệ của pháp luật</p> <p>3.4.1. Pháp luật với kinh tế</p> <p>3.4.2. Pháp luật với chính trị</p> <p>3.4.3. Pháp luật với nhà nước</p> <p>3.4.4. Pháp luật với các quy phạm xã hội khác</p>			
4	<p>CHƯƠNG 4: HÌNH THỨC PHÁP LUẬT VÀ KIỂU PHÁP LUẬT</p> <p>4.1. Hình thức pháp luật</p> <p>4.1.1. Hình thức bên trong của pháp luật</p> <p>4.1.2. Hình thức bên ngoài của pháp luật</p> <p>4.2. Kiểu pháp luật</p> <p>4.2.1. Khái niệm kiểu pháp luật</p> <p>4.2.2. Các kiểu lịch sử của pháp luật</p> <p>4.2.3. Pháp luật Việt Nam xã hội chủ nghĩa</p>	Thuyết giảng, giải thích, câu hỏi gợi ý, thảo luận, giao bài về nhà.	Đọc tài liệu; nghe giảng; Nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	[1]. [2]
5	<p>CHƯƠNG 5: QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT</p>	Thuyết giảng, giải thích, câu	Đọc tài liệu; nghe giảng; Nghiên cứu	[1]. [2]

	<p>5.1. Quy phạm pháp luật</p> <p>5.1.1. Khái niệm quy phạm pháp luật</p> <p>5.1.2. Đặc điểm của quy phạm pháp luật</p> <p>5.1.3. Cấu trúc của quy phạm pháp luật</p> <p>5.2. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>5.2.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>5.2.2. Đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>5.2.3. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>5.2.4. Các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam.</p>	<p>hỏi gợi ý, thảo luận, giao bài về nhà.</p>	<p>trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, làm bài tập chương 5</p>	
6	<p>CHƯƠNG 6: QUAN HỆ PHÁP LUẬT</p> <p>6.1. Khái niệm quan hệ pháp luật</p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1. 2. Đặc điểm của quan hệ pháp luật</p> <p>6.2. Các yếu tố cấu thành của quan hệ pháp luật.</p> <p>6.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích, câu hỏi gợi ý, thảo luận, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; Nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, làm bài tập chương 6</p>	<p>[1]. [2]</p>

	<p>6.2.2. Nội dung của quan hệ pháp luật</p> <p>6.2.3 Khách thể của quan hệ pháp luật</p> <p>6.3. Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật</p> <p>6.3.1. Quy phạm pháp luật</p> <p>6.3.2. Chủ thể</p> <p>6.3.3. Sự kiện pháp lý</p>			
7	<p>CHƯƠNG 7: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ</p> <p>7.1. Thực hiện pháp luật</p> <p>7.1.1. Tuân thủ pháp luật</p> <p>7.1.2. Thi hành pháp luật</p> <p>7.1.3. Sử dụng pháp luật</p> <p>7.1.4. Áp dụng pháp luật</p> <p>7.2. Vi phạm pháp luật</p> <p>7.2.1. Khái niệm, dấu hiệu vi phạm pháp luật</p> <p>7.2.2. Cấu thành vi phạm pháp luật</p> <p>7.2.3. Các loại vi phạm pháp luật</p> <p>7.3. Trách nhiệm pháp lý</p> <p>7.3.1. Khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích, câu hỏi gợi ý, thảo luận, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; Nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, làm bài tập chương 7</p>	[1]. [2]

	7.3.2. Các loại trách nhiệm pháp lý.			
8	<p>CHƯƠNG 8: Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ</p> <p>8.1. Ý thức pháp luật</p> <p>8.1.1. Khái niệm, các bộ phận của ý thức pháp luật</p> <p>8.1.2. Đặc điểm của ý thức pháp luật</p> <p>8.1.3. Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và pháp luật</p> <p>8.2. Pháp chế</p> <p>8.2.1. Khái niệm pháp chế</p> <p>8.2.2. Các nguyên tắc của pháp chế XHCN</p> <p>8.3. Vấn đề nâng cao ý thức pháp luật, tăng cường pháp chế ở nước ta hiện nay</p>	Thuyết giảng, giải thích, câu hỏi gợi ý, thảo luận, giao bài về nhà.	Đọc tài liệu; nghe giảng; Nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	[1]. [2]
9	<p>CHƯƠNG 9: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM</p> <p>9.1. Khái niệm, đặc điểm hệ thống pháp luật Việt Nam</p> <p>9.1.1. Khái niệm</p> <p>9.1.2. Đặc điểm của hệ thống pháp luật Việt Nam</p> <p>9.2. Các nguyên tắc của hệ thống pháp luật Việt Nam</p> <p>9.3. Các ngành luật cơ bản</p>	Thuyết giảng, giải thích, câu hỏi gợi ý, thảo luận, giao bài về nhà.	Đọc tài liệu; nghe giảng; Nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	[1]. [2]

	trong hệ thống pháp luật Việt Nam.			
10	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>	Kiểm tra viết trực tiếp trên lớp	Làm bài kiểm tra	
11	<i>Thảo luận nhóm đề tài số 1 –</i> Phân tích bản chất của Nhà nước? Liên hệ với bản chất của Nhà nước Việt Nam hiện nay?		Chuẩn bị bài và Thảo luận theo đề tài được giao	
12	<i>Thảo luận nhóm đề tài số 2–</i> Phân tích các giải pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật? Liên hệ với ý thức pháp luật của sinh viên hiện nay?		Chuẩn bị bài và Thảo luận theo đề tài được giao	

9. Yêu cầu của học phần

9.1. Học phần học trước : Không

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Mục tiêu: Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức; hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm; hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện

Tham gia đi học

Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp

Hình thức kiểm tra thường xuyên: Điểm danh, kiểm tra miệng

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

Bài kiểm tra giữa kì:

Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kĩ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kĩ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kĩ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

Hình thức: Làm bài kiểm tra trên lớp

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kĩ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

Các kĩ thuật đánh giá:

Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

Vận dụng lý thuyết vào việc làm bài tập và giải quyết tình huống

Thể hiện kĩ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

Hình thức: Thi viết (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB

1	PGS.TS. Lê Thị Châu	2010	Giáo trình Pháp luật đại cương	NXB Lao động
---	---------------------	------	--------------------------------	--------------

11.2. Danh mục liệu tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	TS. Nguyễn Cửu Việt	2002	Giáo trình Nhà nước và pháp luật đại cương	NXB Đại học quốc gia Hà Nội

12 . Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		Lý thuyết	Thảo luận/ Thực hành	Kiểm tra
1	CHƯƠNG 1: NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT VÀ KIỂU NHÀ NƯỚC	4	1	
2	CHƯƠNG 2: CHỨC NĂNG, BỘ MÁY, HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ	3	1	
3	CHƯƠNG 3: NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG CỦA PHÁP LUẬT	3		
4	CHƯƠNG 4: HÌNH THỨC PHÁP LUẬT VÀ KIỂU PHÁP LUẬT	2		
5	CHƯƠNG 5: QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	2	1	
6	CHƯƠNG 6: QUAN HỆ PHÁP LUẬT	2	1	

7	CHƯƠNG 7: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	3	2	
8	CHƯƠNG 8: Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ	2		
9	CHƯƠNG 9: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM	2		
10	Bài kiểm tra	1		
11	Thảo luận nhóm đề tài số 1		2	
12	Thảo luận nhóm đề tài số 2		2	

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Huy Khoa

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: **SINH Y HỌC ĐẠI CƯƠNG**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: chidtl@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Trương Thị Yến Nhi

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: nhitty@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **SINH Y HỌC ĐẠI CƯƠNG**

- Tên (tiếng Anh):

- Mã học phần: **1037**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **23** (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: **0**

- Giờ thảo luận/thuyết trình: **7**

- Giờ báo cáo thực tế: **0**

- Giờ tự học: **90**

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Các kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý học giữa con người ở trạng thái bình thường và trong lao động.

Kỹ năng: Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến sinh lý học con người trong lao động.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn về sinh lý học con người trong lao động.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về sinh lý học con người trong lao động.

❖ Kỹ năng

- Vận dụng các kiến thức cơ bản về sinh lý học con người trong lao động, bệnh nghề nghiệp và phòng chống bệnh nghề nghiệp, các yếu tố có hại và ảnh hưởng tới sức khỏe để đưa ra các giải pháp cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa bệnh tật bệnh nghề nghiệp.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức sinh lý học con người trong lao động để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động đảm bảo cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa bệnh tật bệnh nghề nghiệp, giảm thiểu các tác động của chúng tới sức khỏe người lao động.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về sinh lý học: Thành phần hóa học của cơ thể người; Cấu tạo tế bào của cơ thể người; Tổ chức mụ, cơ quan và hệ thống cơ quan; Hệ bảo vệ ngoại vi và hệ vận động; Hệ tiêu hóa, dinh dưỡng và bài tiết; Hệ trao đổi khí và tuần hoàn; Hệ miễn dịch và bảo vệ cơ thể; Hệ điều hoà và điều chỉnh.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1: Thành phần hóa học của cơ thể người	Thuyết giảng, giải	Đọc và nghiên cứu	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1]:

	<p>1. Các nguyên tố cấu tạo cơ thể người</p> <p>2. Các thành phần vô cơ của cơ thể người</p> <p>3. Các thành phần hữu cơ của cơ thể người</p>	<p>thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.</p>	<p>cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>chương 1</p>
2	<p>Chương 2: Cấu tạo tế bào của cơ thể người</p> <p>2.1. Màng sinh chất</p> <p>2.2. Tế bào chất và các bào quan</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] chương 2</p>
3	<p>Chương 3: Tổ chức mô, cơ quan và hệ thống cơ quan</p> <p>3.1. Mô và sự tạo thành mô</p> <p>3.2. Cơ quan và hệ thống cơ quan</p> <p>3.3. Sức khoẻ và bệnh tật</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 3</p>
4	<p>Chương 4: Hệ bảo vệ ngoại vi và hệ vận động</p> <p>4.1. Hệ bảo vệ ngoại vi – Da</p> <p>4.2. Hệ nâng đỡ và vận động - Bộ xương</p> <p>4.3. Hệ vận động. Hệ cơ</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu,</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 4</p>

		vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
5	Chương 5: Hệ tiêu hóa, dinh dưỡng và bài tiết 5.1. Hệ tiêu hóa 5.2. Dinh dưỡng và trao đổi chất 5.3. Hệ bài tiết	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 5
6	Chương 6: Hệ trao đổi khí và tuần hoàn 6.1. Hệ hô hấp. Sự trao đổi khí 6.2. Hệ tuần hoàn. Máu 6.3. Hệ tuần hoàn. Mạch máu và tim.	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 6
7	Chương 7: Hệ miễn dịch và bảo vệ cơ thể 7.1. Hệ miễn dịch và sự bảo vệ đặc trưng 7.2. Bệnh và sự sai lệch trong hệ miễn dịch	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 7

		nhóm.		
8	Chương 8: Hệ điều hoà và điều chỉnh 8.1. Hệ nội tiết 8.2. Cơ quan cảm giác 8.3. Hệ thần kinh	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 8
9	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nhằm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) *hoặc* trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn Đức Trọng	2008	Sinh y đại cương	NXB Lao động

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Hoàng Thị Thanh	2015	Bài giảng Sinh y đại cương dùng cho SV đại học Công đoàn	

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TL/TT = Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	TL/TT	KT
1	Chương 1: Thành phần hóa học của cơ thể người	5	3	
2	Chương 2: Cấu tạo tế bào của cơ thể người	2		
3	Chương 3: Tổ chức mô, cơ quan và hệ thống cơ quan	2		

4	Chương 4: Hệ bảo vệ ngoại vi và hệ vận động	3	1	
5	Chương 5: Hệ tiêu hóa, dinh dưỡng và bài tiết	4	2	
6	Chương 6: Hệ trao đổi khí và tuần hoàn	2		
7	Chương 7: Hệ miễn dịch và bảo vệ cơ thể	2	1	
8	Chương 8: Hệ điều hoà và điều chỉnh	2		
	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đỗ Thị Lan Chi

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Hình họa – Vẽ kỹ thuật

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Tuyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0988392128

- Email: tuyennt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên giảng viên: Tô Xuân Quỳnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0913558115

- Email: quynhtx@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **HÌNH HỌA – VẼ KỸ THUẬT**

- Tên (tiếng Anh): **Geometry – Engineering Draw**

- Mã học phần: **1015**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 20

- Giờ thực hành: 10

- Giờ bài tập: 0

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản sau:

Kiến thức: tổng quan về hình họa, vẽ kỹ thuật (hình chiếu vuông góc của điểm, đường, mặt, hình chiếu vật thể, hình chiếu trục đo, vẽ quy ước một số chi tiết máy thông dụng, sơ đồ....).

Kỹ năng: Đọc và thể hiện được các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp đơn giản.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có óc tưởng tượng, có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, có ý thức tôn trọng pháp luật, ý thức cộng đồng.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên hiểu được các phép chiếu xuyên tâm, chiếu song song, hình chiếu của điểm, đường thẳng, mặt phẳng.
- Sinh viên nắm được phép thay mặt phẳng hình chiếu đứng, thay liên tiếp hai mặt phẳng hình chiếu, nắm được phương pháp xoay quanh đường bằng, đường mặt; áp dụng được phương pháp dời hình song song với mặt phẳng hình chiếu.
- Sinh viên nắm được khái niệm và tính chất của đường cong, mặt cong, cách vẽ và xác định giao tuyến của mặt phẳng với khối đa diện, hình trụ, hình nón, hình cầu.
- Sinh viên có khả năng sử dụng dụng cụ vẽ, nắm được tiêu chuẩn trình bày bản vẽ, các phương pháp vẽ.
- Sinh viên có khả năng vẽ các hình chiếu, ghi kích thước, đọc bản vẽ, vẽ mặt cắt và hình cắt của vật thể.
- Sinh viên nắm được khái niệm và các loại hình chiếu trục đo (xiên góc cân, vuông góc đều).
- Sinh viên hiểu được các bản vẽ chi tiết.

❖ *Kỹ năng*

- Vẽ được hình chiếu xuyên tâm, hình chiếu song song, hình chiếu của điểm, đường thẳng, mặt phẳng.
- Có khả năng thay mặt phẳng hình chiếu đứng, thay liên tiếp hai mặt phẳng hình chiếu, áp dụng được các phương pháp xoay quanh đường bằng, đường mặt, dời hình song song với mặt phẳng hình chiếu.
- Vẽ được giao tuyến của mặt phẳng với khối đa diện, hình trụ, hình nón, hình cầu.
- Có khả năng sử dụng dụng cụ vẽ và trình bày được bản vẽ.
- Sinh viên có khả năng vẽ các hình chiếu, ghi kích thước, đọc bản vẽ, vẽ mặt cắt và hình cắt của vật thể.
- Vẽ được hình chiếu trục đo, xiên góc cân, vuông góc đều.

- Có kĩ năng đọc và thể hiện được các bản vẽ chi tiết, biết cách lập bản vẽ chi tiết, ghi kích thước trong bản vẽ.
- Có kĩ năng vẽ một số chi tiết như ren, bánh răng, lò xo, bản vẽ sơ đồ.
- Có khả năng đọc bản vẽ lắp, viết quy ước trong bản vẽ lắp.

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn vào công việc, có trách nhiệm với nghề nghiệp, rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, tỉ mỉ trong việc thiết kế hoặc đọc thông tin từ bản vẽ kĩ thuật.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Phần 1 hình học họa hình nghiên cứu phương pháp hình chiếu vuông góc (điểm, đường và mặt), các phép biến đổi hình chiếu rồi dựng cách biểu diễn ấy để nghiên cứu các không gian ban đầu và các bài toán giao tuyến có liên quan đến phần vẽ kỹ thuật. Phần 2 vẽ kỹ thuật nghiên cứu cách trình bày bản vẽ kỹ thuật, các hình chiếu vật thể, mặt cắt và hình cắt, cách vẽ các loại hình chiếu trục đo. Nghiên cứu cách lập bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ sơ đồ.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Phần 1. HÌNH HỌC HỌA HÌNH Chương 1. PHƯƠNG PHÁP HÌNH CHIẾU THẲNG GÓC 1.1. Các phép chiếu 1.1.1. Phép chiếu xuyên tâm 1.1.2. Phép chiếu song song 1.2. Hình chiếu của điểm, đường thẳng và mặt phẳng 1.2.1. Hình chiếu của điểm 1.2.2. Hình chiếu của đường thẳng 1.2.3. Hình chiếu của mặt phẳng 1.3. Những bài toán về vị trí	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận	Đọc giáo trình, Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương 1 tài liệu 1
2	Chương 2. CÁC PHÉP BIẾN ĐỔI	Thuyết	Đọc giáo	Chương 1 tài

	<p>HÌNH CHIẾU</p> <p>2.1. Phương pháp thay mặt phẳng hình chiếu</p> <p>2.1.1. Thay mặt phẳng hình chiếu đứng P1</p> <p>2.1.2. Thay mặt phẳng hình chiếu đứng P2</p> <p>2.1.3. Thay liên tiếp hai mặt phẳng hình chiếu</p> <p>2.2. Phương pháp xoay quanh đường bằng, đường mặt</p> <p>2.2.1. Xoay quanh đường bằng</p> <p>2.2.2. Xoay quanh đường mặt</p> <p>2.3. Phương pháp dời hình song song với mặt phẳng hình chiếu</p> <p>2.3.1. Di chuyển song song với mặt phẳng P1</p> <p>2.3.2. Di chuyển song song với mặt phẳng P2</p>	<p>giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>trình, Làm BT chương 2 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>liệu 2</p>
3	<p>Chương 3. ĐƯỜNG VÀ MẶT</p> <p>3.1. Đường cong</p> <p>3.1.1. Định nghĩa</p> <p>3.1.2. Các tính chất hình chiếu của đường cong</p> <p>3.1.3. Các đường cong thường dựng</p> <p>3.2. Mặt cong</p> <p>3.2.1. Khái niệm cơ bản về mặt cong</p> <p>3.2.2. Các loại mặt cong thường gặp</p> <p>3.3. Giao tuyến của mặt phẳng với các mặt</p> <p>3.3.1. Giao tuyến của mặt</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 3 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương 2 tài liệu 1</p>

	<p>phẳng với khối đa diện</p> <p>3.3.2. Giao tuyến của mặt phẳng với hình trụ</p> <p>3.3.3. Giao tuyến của mặt phẳng với hình nón tròn xoay</p> <p>3.3.4. Giao tuyến của mặt phẳng với hình cầu</p> <p>3.4. Giao tuyến của mặt phẳng với các khối hình học</p> <p>3.4.1. Giao tuyến của hai khối đa diện</p> <p>3.4.2. Giao tuyến của hai khối tròn</p> <p>3.5. Giao tuyến của khối đa diện với khối tròn</p>			
4	<p>Phần 2. VẼ KỸ THUẬT</p> <p>Chương 4. NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN</p> <p>4.1. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng</p> <p>4.1.1. Bút chì</p> <p>4.1.2. Ván vẽ và thước vẽ</p> <p>4.1.3. Compa</p> <p>4.2. Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ</p> <p>4.2.1. Khổ giấy</p> <p>4.2.2. Tỷ lệ</p> <p>4.2.3. Nét vẽ</p> <p>4.2.4. Chữ viết</p> <p>4.2.5. Ghi kích thước</p> <p>4.3. Vẽ hình học</p> <p>4.3.1. Chia đoạn thẳng thành nhiều phần bằng nhau</p> <p>4.3.2. Vẽ độ dốc và độ côn</p> <p>4.3.3. Chia đường tròn thành</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 4 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương 3 tài liệu 1</p>

	<p>nhiều phần bằng nhau</p> <p>4.3.4. Vẽ nối tiếp</p>			
5	<p>Chương 5. HÌNH CHIẾU VẬT THỂ</p> <p>5.1. Các hình chiếu</p> <p>5.1.1. Phương pháp biểu diễn</p> <p>5.1.2. Sáu hình chiếu cơ bản</p> <p>5.2. Bản vẽ hình chiếu vật thể</p> <p>5.2.1. Vẽ hình chiếu vật thể</p> <p>5.2.2. Ghi kích thước của vật thể</p> <p>5.2.3. Đọc bản vẽ hình chiếu vật thể</p> <p>5.3. Mặt cắt và hình cắt</p> <p>5.3.1. Mặt cắt</p> <p>5.3.2. Hình cắt</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 5</p> <p>Tham gia phát biểu,</p>	<p>Chương 5 tài liệu 1</p>
6	<p>Chương 6. HÌNH CHIẾU TRỰC ĐO</p> <p>6.1. Khái niệm về hình chiếu trực đo</p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Phân loại</p> <p>6.2. Hình chiếu trực đo thường dụng</p> <p>6.2.1. Hình chiếu trực đo xiên góc cân</p> <p>6.2.2. Hình chiếu trực đo vuông góc đều</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 6</p> <p>Tham gia phát biểu,</p>	<p>Chương 6 tài liệu 1</p>
7	<p>Chương 7. BẢN VẼ CHI TIẾT</p> <p>7.1. Cách lập bản vẽ chi tiết</p> <p>7.2. Ghi kích thước trong bản vẽ chi tiết</p> <p>7.3. Bản vẽ phác chi tiết</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 7</p> <p>Tham gia phát biểu,</p>	<p>Chương 2 tài liệu 2</p>

	7.4. Đọc bản vẽ chi tiết	vấn đề		
8	Chương 8. VẼ QUY ƯỚC MỘT SỐ CHI TIẾT MÁY THÔNG DỤNG 8.1. Ren và cách vẽ quy ước ren 8.2. Các chi tiết ghép có ren 8.3. Vẽ quy ước bánh răng 8.4. Vẽ quy ước lò xo	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề	Đọc giáo trình, Làm BT chương 8 Tham gia phát biểu,	Chương 3 tài liệu 2
9	Chương 9. BẢN VẼ LẮP 9.1. Nội dung bản vẽ lắp 9.2. Các quy ước biểu diễn trong bản vẽ lắp 9.3. Cách đọc bản vẽ lắp	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề	Đọc giáo trình, Làm BT chương 9 Tham gia phát biểu,	Chương 4 tài liệu 2

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không yêu cầu

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ

+ Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

+ Chuẩn bị bài đầy đủ

+ Tích cực tham gia ý kiến

- Hình thức kiểm tra thường xuyên

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện)

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

++ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

++ Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

++ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ)

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Trần Hồng Hải (chủ biên)	2018	Giáo trình Hình họa – Vẽ kỹ thuật	NXB Xây dựng

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	--	----------------------------------

2	Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn	2005	Giáo trình vẽ kỹ thuật	Nhà xuất bản Giáo dục
---	-------------------------------------	------	------------------------	-----------------------

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TH = Thực hành, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	TH	KT
1	Phần 1. HÌNH HỌC HỌA HÌNH Chương 1. PHƯƠNG PHÁP HÌNH CHIẾU THẲNG GÓC 1.1. Các phép chiếu 1.1.1. Phép chiếu xuyên tâm 1.1.2. Phép chiếu song song 1.2. Hình chiếu của điểm, đường thẳng và mặt phẳng 1.2.1. Hình chiếu của điểm 1.2.2. Hình chiếu của đường thẳng 1.2.3. Hình chiếu của mặt phẳng 1.3. Những bài toán về vị trí	2	1	
2	Chương 2. CÁC PHÉP BIẾN ĐỔI HÌNH CHIẾU 2.1. Phương pháp thay mặt phẳng hình chiếu 2.1.1. Thay mặt phẳng hình chiếu đứng P1 2.1.2. Thay mặt phẳng hình chiếu đứng P2 2.1.3. Thay liên tiếp hai mặt phẳng hình chiếu 2.2. Phương pháp xoay quanh đường bằng, đường mặt 2.2.1. Xoay quanh đường bằng 2.2.2. Xoay quanh đường mặt 2.3. Phương pháp dời hình song song với mặt phẳng hình chiếu 2.3.1. Di chuyển song song với mặt phẳng P1 2.3.2. Di chuyển song song với mặt phẳng P2	2	2	
3	Chương 3. ĐƯỜNG VÀ MẶT 3.1. Đường cong 3.1.1. Định nghĩa 3.1.2. Các tính chất hình chiếu của đường cong 3.1.3. Các đường cong thường dựng 3.2. Mặt cong 3.2.1. Khái niệm cơ bản về mặt cong 3.2.2. Các loại mặt cong thường gặp 3.3. Giao tuyến của mặt phẳng với các mặt 3.3.1. Giao tuyến của mặt phẳng với khối đa diện 3.3.2. Giao tuyến của mặt phẳng với hình trụ 3.3.3. Giao tuyến của mặt phẳng với hình nón tròn xoay 3.3.4. Giao tuyến của mặt phẳng với hình cầu	2	2	

	<p>3.4. Giao tuyến của mặt phẳng với các khối hình học</p> <p>3.4.1. Giao tuyến của hai khối đa diện</p> <p>3.4.2. Giao tuyến của hai khối tròn</p> <p>3.5. Giao tuyến của khối đa diện với khối tròn</p>			
	Kiểm tra đến kiến thức đã học			1
4	<p>Phần 2. VẼ KỸ THUẬT</p> <p>Chương 4. NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN</p> <p>4.1. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng</p> <p>4.1.1. Bút chì</p> <p>4.1.2. Ván vẽ và thước vẽ</p> <p>4.1.3. Compa</p> <p>4.2. Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ</p> <p>4.2.1. Khổ giấy</p> <p>4.2.2. Tỷ lệ</p> <p>4.2.3. Nét vẽ</p> <p>4.2.4. Chữ viết</p> <p>4.2.5. Ghi kích thước</p> <p>4.3. Vẽ hình học</p> <p>4.3.1. Chia đoạn thẳng thành nhiều phần bằng nhau</p> <p>4.3.2. Vẽ độ dốc và độ côn</p> <p>4.3.3. Chia đường tròn thành nhiều phần bằng nhau</p> <p>4.3.4. Vẽ nối tiếp</p>	2	1	
5	<p>Chương 5. HÌNH CHIẾU VẬT THỂ</p> <p>5.1. Các hình chiếu</p> <p>5.1.1. Phương pháp biểu diễn</p> <p>5.1.2. Sáu hình chiếu cơ bản</p> <p>5.2. Bản vẽ hình chiếu vật thể</p> <p>5.2.1. Vẽ hình chiếu vật thể</p> <p>5.2.2. Ghi kích thước của vật thể</p> <p>5.2.3. Đọc bản vẽ hình chiếu vật thể</p> <p>5.3. Mặt cắt và hình cắt</p> <p>5.3.1. Mặt cắt</p> <p>5.3.2. Hình cắt</p>	2	1	
6	<p>Chương 6. HÌNH CHIẾU TRỰC ĐO</p> <p>6.1. Khái niệm về hình chiếu trực đo</p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Phân loại</p> <p>6.2. Hình chiếu trực đo thường dụng</p> <p>6.2.1. Hình chiếu trực đo xiên góc cân</p> <p>6.2.2. Hình chiếu trực đo vuông góc đều</p>	2	1	
7	<p>Chương 7. BẢN VẼ CHI TIẾT</p> <p>7.1. Cách lập bản vẽ chi tiết</p>	2	1	

	7.2. Ghi kích thước trong bản vẽ chi tiết 7.3. Bản vẽ phác chi tiết 7.4. Đọc bản vẽ chi tiết			
8	Chương 8. VẼ QUY ƯỚC MỘT SỐ CHI TIẾT MÁY THÔNG DỤNG 8.1. Ren và cách vẽ quy ước ren 8.2. Các chi tiết gộp có ren 8.3. Vẽ quy ước bánh răng 8.4. Vẽ quy ước lò xo	2	1	
9	Chương 9. BẢN VẼ LẮP 9.1. Nội dung bản vẽ lắp 9.2. Các quy ước biểu diễn trong bản vẽ lắp 9.3. Cách đọc bản vẽ lắp	2	1	

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyền

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: **KỸ THUẬT ĐIỆN**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: ĐÀO BẰNG GIANG

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0904210964

Email: giangdb@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Tuyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: tuyennt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **KỸ THUẬT ĐIỆN**

- Tên (tiếng Anh): **ELECTRICAL ENGINEERING**

- Mã học phần: **1019**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết:	21 (bao gồm cả kiểm tra)
- Giờ thực hành:	0
- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình:	9
- Giờ báo cáo thực tế:	0
- Giờ tự học:	90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Các hiện tượng điện từ trong mạch điện; một số phương pháp tính toán mạch điện và ứng dụng vào việc tính toán mạch điện xoay chiều một pha và ba pha; những vấn đề về mạch điện thường gặp trong thực tế; Cấu tạo, tính năng, nguyên lý làm việc của các loại máy điện: Máy biến áp, máy điện không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

Kỹ năng: Vận dụng, phân tích, mô phỏng, tính toán mạch điện, máy biến áp.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn, khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong quá trình làm thí nghiệm, nghiên cứu các thông số của máy biến áp.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Hiểu được các khái niệm, các phần tử cơ bản và các định luật của mạch điện.
- Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài toán cơ bản về mạch điện sin.
- Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài toán phức tạp về mạch điện sin.
- Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài toán về mạch điện sin 3 pha.
- Hiểu được những khái niệm chung về máy điện.
- Vận dụng kiến thức lý thuyết để tính toán xác định thông số của máy biến áp.
- Hiểu được cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy điện không đồng bộ.
- Hiểu được cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy điện đồng bộ.
- Hiểu được cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy điện một chiều.

❖ Kỹ năng

- Vận dụng các định luật, phương pháp tính toán, kỹ năng tiến hành thí nghiệm, ghi số liệu và xử lý số liệu trong quá trình nghiên cứu về mạch điện sin.
- Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm, ghi số liệu và xử lý số liệu trong quá trình nghiên cứu máy biến áp.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn, khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong quá trình làm thí nghiệm, nghiên cứu các thông số của máy biến áp.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về: Các hiện tượng điện từ trong mạch điện; một số phương pháp tính toán mạch điện và ứng dụng vào việc tính toán mạch điện xoay chiều một pha và ba pha; Cấu tạo, tính năng, nguyên lý làm việc của các loại máy điện: Máy biến áp, máy điện không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phương pháp	Tài liệu học
-----	---------------------	-------------	--------------

	theo chương, mục (đến 3 chữ số)	dạy&học		tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	<p>Chương 1: NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠCH ĐIỆN</p> <p>1.1 Mạch điện và kết cấu hình học của mạch điện</p> <p>1.1.1 Mạch điện</p> <p>1.1.2 Kết cấu hình học của mạch điện</p> <p>1.2 Các đại lượng đặc trưng cho quá trình năng lượng trong mạch điện</p> <p>1.2.1 Dòng điện</p> <p>1.2.2 Điện áp</p> <p>1.2.3 Công suất tức thời</p> <p>1.3 Mô hình mạch điện và các thông số</p> <p>1.3.1 Nguồn điện</p> <p>1.3.2 Điện trở R</p> <p>1.3.3 Điện cảm L</p> <p>1.3.4 Điện dung C</p> <p>1.4 Phân loại các chế độ làm việc của mạch điện</p> <p>1.4.1 Phân loại theo loại dòng điện</p> <p>1.4.2 Phân loại theo các thông số R, L, C</p> <p>1.4.3 Phân loại theo quá trình năng lượng trong mạch điện</p> <p>1.4.4 Phân loại theo bài toán mạch điện</p> <p>1.5 Hai định luật Kiếchốp</p> <p>1.5.1 Định luật Kiếchốp 1</p> <p>1.5.2 Định luật Kiếchốp 2</p> <p>1.5.3 Hệ phương trình mạch điện theo 2 định luật Kiếchốp</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm BT chương 1</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 5 đến trang 11</p>

	<i>Bài tập chương 1</i>			
2	<p>Chương 2: DÒNG ĐIỆN SIN</p> <p>2.1 Các đại lượng đặc trưng cho dòng điện sin.</p> <p>2.1.1 Các đại lượng đặc trưng của dòng điện, điện áp sin</p> <p>2.1.2 Góc lệch pha giữa điện áp và dòng điện sin</p> <p>2.2 Trị số hiệu dụng của đại lượng sin.</p> <p>2.2.1 Trị số hiệu dụng</p> <p>2.2.2 Quan hệ giữa biên độ và trị hiệu dụng của đại lượng sin</p> <p>2.3 Biểu diễn đại lượng sin bằng vectơ quay.</p> <p>2.4 Biểu diễn dòng điện sin bằng số phức.</p> <p>2.4.1 Quy tắc biểu diễn đại lượng sin bằng số phức</p> <p>2.4.2 Biểu diễn phức đạo hàm, tích phân của đại lượng sin</p> <p>2.4.3 Hai định luật Kiéochóp dạng phức</p> <p>2.5 Dòng điện sin trong nhánh thuần điện trở</p> <p>2.5.1 Sơ đồ phức của điện trở R</p> <p>2.5.2 Quá trình năng lượng</p> <p>2.6 Dòng điện sin trong nhánh thuần điện cảm.</p> <p>2.6.1 Sơ đồ phức của điện cảm L</p> <p>2.6.2 Quá trình năng lượng</p> <p>2.7 Dòng điện sin trong nhánh thuần điện dung.</p> <p>2.7.1 Sơ đồ phức của điện dung C</p> <p>2.7.2 Quá trình năng lượng</p> <p>2.8 Dòng điện sin trong nhánh R-L-C nối tiếp.</p> <p>2.8.1 Tổng trở phức của nhánh R-L-</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm BT chương 2</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 12 đến trang 23</p> <p>Tham khảo TL 2 từ trang 9 đến trang 28</p>

	<p>C nối tiếp</p> <p>2.8.2 Quá trình năng lượng trong nhánh R-L-C nối tiếp</p> <p>2.9 Công suất của dòng điện sin</p> <p>2.9.1 Công suất tức thời</p> <p>2.9.2 Công suất tác dụng</p> <p>2.9.3 Công suất phản kháng</p> <p>2.9.4 Công suất biểu kiến</p> <p>2.9.5 Công suất phức</p> <p>Bài tập chương 2</p>			
3	<p>Chương 3: CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẠCH ĐIỆN</p> <p>3.1 Phương pháp biến đổi tương đương.</p> <p>3.1.1 Đặc điểm của phương pháp biến đổi tương đương</p> <p>3.1.2 Biến đổi các tổng trở nối tiếp</p> <p>3.1.3 Biến đổi các tổng trở song song</p> <p>3.2 Phương pháp dòng điện nhánh.</p> <p>3.2.1 Đặc điểm của phương pháp dòng điện nhánh</p> <p>3.2.2 Giải mạch điện theo phương pháp dòng điện nhánh</p> <p>3.3 Phương pháp dòng điện vòng.</p> <p>3.3.1 Đặc điểm của phương pháp dòng điện vòng</p> <p>3.3.2 Giải mạch điện theo phương pháp dòng điện vòng</p> <p>3.4 Phương pháp điện áp 2 nút.</p> <p>3.4.1 Đặc điểm của phương pháp điện áp 2 nút</p> <p>3.4.2 Giải mạch điện theo phương pháp điện áp 2 nút</p> <p>3.5 Phương pháp xếp chồng.</p> <p>3.5.1 Đặc điểm của phương pháp xếp chồng</p> <p>3.5.2 Giải mạch điện theo phương pháp xếp chồng</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm BT chương 3</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 24 đến trang 33</p>

	Bài tập chương 3			
4	<p>Chương 4: MẠCH ĐIỆN 3 PHA</p> <p>4.1. Khái niệm chung về mạch điện ba pha.</p> <p>4.1.1 Nguồn điện 3 pha</p> <p>4.1.2 Phụ tải 3 pha</p> <p>4.2. Giải mạch 3 pha nối sao.</p> <p>4.2.1 Khái niệm mạch 3 pha nối sao</p> <p>4.2.2 Cách giải mạch 3 pha nối sao</p> <p>4.3. Giải mạch 3 pha nối tam giác.</p> <p>4.3.1 Khái niệm mạch 3 pha nối tam giác</p> <p>4.3.2 Cách giải mạch 3 pha nối tam giác</p> <p>4.4. Công suất mạch điện ba pha.</p> <p>4.4.1 Công suất tác dụng</p> <p>4.4.2 Công suất phản kháng</p> <p>4.4.3 Công suất biểu kiến</p> <p>Bài tập chương 4</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm BT chương 4</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 34 đến trang 45</p> <p>Tham khảo TL 2 từ trang 29 đến trang 43</p>
5	<p>Chương 5: NHỮNG KHÁI NIỆM CHUNG VỀ MÁY ĐIỆN</p> <p>5.1. Định nghĩa và phân loại.</p> <p>5.2. Các định luật điện từ cơ bản dùng trong máy điện.</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề.	<p>Đọc TLTK</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 46 đến trang 50
6	<p>Chương 6: MÁY BIẾN ÁP</p> <p>6.1. Khái niệm chung.</p> <p>6.1.1 Định nghĩa</p> <p>6.1.2 Một số quy ước</p> <p>6.1.3 Các đại lượng định mức của máy biến áp</p> <p>6.2. Cấu tạo của máy biến áp.</p> <p>6.2.1 Lõi thép</p> <p>6.2.2 Dây quấn</p> <p>6.2.3 Vỏ máy</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm BT chương 6</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 52 đến trang 73</p> <p>Tham khảo TL 2 từ trang 56 đến trang 70</p>

	<p>6.3. Nguyên lý làm việc của máy biến áp.</p> <p>6.4. Mô hình toán của máy biến áp.</p> <p>6.4.1 Quá trình điện từ trong máy biến áp</p> <p>6.4.2 Phương trình cân bằng điện áp sơ cấp</p> <p>6.4.3 Phương trình cân bằng điện áp thứ cấp</p> <p>6.4.4 Phương trình cân bằng sức từ động</p> <p>6.5. Sơ đồ thay thế của máy biến áp.</p> <p>6.6. Chế độ không tải của máy biến áp.</p> <p>6.6.1 Đặc điểm của chế độ không tải</p> <p>6.6.2 Thí nghiệm không tải</p> <p>6.7. Chế độ ngắn mạch của máy biến áp.</p> <p>6.7.1 Đặc điểm của chế độ ngắn mạch</p> <p>6.7.2 Thí nghiệm ngắn mạch</p> <p>6.8. Chế độ có tải của máy biến áp.</p> <p>6.8.1 Đặc điểm của chế độ có tải</p> <p>6.8.2 Đặc tính ngoài</p> <p>6.8.3 Tổn hao và hiệu suất</p> <p>6.9. Máy biến áp ba pha.</p> <p>6.9.1 Dây quấn và cách nối dây</p> <p>6.9.2 Quy ước về tính toán thông số máy biến áp 3 pha</p> <p>Bài tập chương 6</p>	bài về nhà.		
7	<p>Chương 7: MÁY ĐIỆN KHÔNG ĐỒNG BỘ</p> <p>7.1. Khái niệm chung.</p> <p>7.1.1 Định nghĩa</p> <p>7.1.2 Các đại lượng định mức</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở,	Đọc TLTK Tham gia phát biểu, trao đổi ý	Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 73 đến trang 81

	<p>7.2. Cấu tạo của máy điện không đồng bộ ba pha. 7.2.1 Stato 7.2.2 Roto</p> <p>7.3. Từ trường của máy điện không đồng bộ. 7.3.1 Từ trường của dây quấn 1 pha 7.3.2 Từ trường của dây quấn 3 pha</p> <p>7.4. Nguyên lý làm việc của máy điện không đồng bộ.</p>	giải quyết vấn đề.	kiến, xây dựng bài	
8	<p>Chương 8: MÁY ĐIỆN ĐỒNG BỘ 8.1. Khái niệm chung 8.1.1 Định nghĩa 8.1.2 Công dụng.</p> <p>8.2. Cấu tạo của máy điện đồng bộ. 8.2.1 Stato 8.2.2 Roto</p> <p>8.3. Nguyên lý làm việc của máy phát điện đồng bộ.</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề.	Đọc TLTK Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 97 đến trang 99
9	<p>Chương 9: Máy điện một chiều 9.1. Khái niệm chung 9.1.1 Định nghĩa 9.1.2 Công dụng.</p> <p>9.2. Cấu tạo máy điện một chiều. 9.2.1 Phần cảm 9.2.2 Phần ứng</p> <p>9.3. Nguyên lý làm việc của máy phát và động cơ điện một chiều. 9.3.1. Nguyên lý làm việc của máy phát điện một chiều 9.3.2. Nguyên lý làm việc của động cơ điện một chiều</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề.	Đọc TLTK Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 107 đến trang 110

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước:

- | | |
|-------------------------|-------------|
| - Học phần: Đại số | Mã HP: 2101 |
| - Học phần: Giải tích 2 | Mã HP: 2104 |
| - Học phần: Vật lý 2 | Mã HP: 1048 |

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 9)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án của bài kiểm tra hoặc Tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** Theo đáp án của ma trận đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lê Văn Doanh, Đặng Văn Đào	2016	Kỹ thuật Điện	NXB Giáo dục Việt Nam

11.2. Danh mục liệu tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	TS. Phan Thị Huệ	2012	Bài tập Kỹ thuật điện	NXB Khoa học và Kỹ thuật

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT/TL = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TL /TT	KT
1	Chương 1: NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠCH ĐIỆN	2	1	
2	Chương 2: DÒNG ĐIỆN SIN	3	2	
3	Chương 3: CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẠCH ĐIỆN	3	2	
4	Chương 4: MẠCH ĐIỆN 3 PHA	3	2	
5	Chương 5: NHỮNG KHÁI NIỆM CHUNG VỀ MÁY ĐIỆN	1		
6	Chương 6: MÁY BIẾN ÁP	4	2	
7	Chương 7: MÁY ĐIỆN KHÔNG ĐỒNG BỘ	2		
8	Chương 8: MÁY ĐIỆN ĐỒNG BỘ	1		
9	Chương 9: Máy điện một chiều	1		
	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TS. Vũ Văn Thú

Đào Bằng Giang

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: **KỸ THUẬT NHIỆT**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Đào Bằng Giang

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: giangdb@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hồng Sơn

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: sonnh@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **KỸ THUẬT NHIỆT**

- Tên (tiếng Anh):

- Mã học phần: **1022**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **20** (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: **0**

- Giờ thảo luận/thuyết trình: **10**

- Giờ báo cáo thực tế: **0**

- Giờ tự học:

90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Nhiệt động, nguyên lý cấu tạo và làm việc của một số loại máy nhiệt, các hình thức trao đổi nhiệt.

Kỹ năng: Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực sản xuất có sử dụng kỹ thuật nhiệt, máy nhiệt và thiết bị nhiệt.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn về các lĩnh vực sản xuất có sử dụng kỹ thuật nhiệt, máy nhiệt và thiết bị nhiệt.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về nhiệt động, nguyên lý cấu tạo và làm việc của một số loại máy nhiệt, các hình thức trao đổi nhiệt.

❖ Kỹ năng

- Vận dụng các kiến thức cơ bản về nhiệt động, các hình thức trao đổi nhiệt để đưa ra các giải pháp cải thiện điều kiện lao động.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức về nhiệt động, các hình thức trao đổi nhiệt để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động sản xuất đảm bảo cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu các tác động của chúng tới sức khỏe người lao động.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về nhiệt động kỹ thuật: các quá trình biến đổi năng lượng có liên quan đến năng lượng nhiệt nói chung và trong các máy nhiệt nói riêng; Truyền nhiệt: các quá trình trao đổi nhiệt giữa các vật.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo

1	Phần I: nhiệt động kỹ thuật Chương 1: các khai niệm cơ bản. 1.1. Năng lượng, nội năng, công, nhiệt 1.2. Hệ nhiệt động 1.3. Các hàm trạng thái	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1]: chương 1
2	Chương 2: cách tính nhiệt và công 2.1. Nhiệt lượng và cách xác định 2.2. Công và cách tính	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, bài tập về nhà.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Làm bài tập Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 2
3	Chương 3: các định luật nhiệt động 3.1. Định luật nhiệt động học 1 3.2. Khảo sát quá trình cân bằng của hệ nhiệt động khí lý tưởng 3.3. Định luật nhiệt động học 2	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, bài tập về nhà.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Làm bài tập Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 3
4	Chương 4: hơi nước và máy động lực hơi nước 4.1. Quá trình hoá hơi đẳng áp	Thuyết giảng, giải	Đọc và nghiên cứu	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] :

	<p>4.2. Cách xác định hàm lượng trạng thái của quá trình hoá hơi.</p> <p>4.3. Áp dụng cho máy động lực hơi nước.</p>	<p>thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.</p>	<p>cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>chương 4</p>
5	<p>Chương 5: Lưu động và tiết lưu của khí hoặc hơi</p> <p>5.1. Quá trình lưu động</p> <p>5.2. Các công thức cơ bản của lưu động.</p> <p>5.3. Quá trình tiết lưu của khí hoặc hơi</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, bài tập về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm bài tập</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 5</p>
6	<p>Chương 6: Máy nén khí</p> <p>6.1. Máy nén khí 1 cấp</p> <p>6.2. Máy nén khí nhiều cấp</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 6</p>
7	<p>Chương 7: Động cơ nhiệt</p> <p>7.1. Các khái niệm và đại lượng đặc trưng</p> <p>7.2. Các động cơ cụ thể</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở,</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 7</p>

		giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
	Phần II: Truyền nhiệt Chương 8: Trao đổi nhiệt bằng dẫn nhiệt 8.1. Các khái niệm đặc trưng: dẫn nhiệt, trường nhiệt độ, gradt 8.2. Định luật Furie và các bài toán về dẫn nhiệt	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, bài tập về nhà.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Làm bài tập Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 8
	Chương 9: Trao đổi nhiệt bằng đối lưu 9.1. Các khái niệm và các đặc trưng 9.2. Định luật Niuton và các tiêu chuẩn để xác định hệ số dẫn nhiệt - giải bài toán đối lưu	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, bài tập về nhà.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Làm bài tập Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 9
	Chương 10: Trao đổi nhiệt bằng bức xạ 10.1. Các khái niệm và qui luật cơ bản 10.2. Bài toán bức xạ theo Stêphanbolzman	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề;	Đọc và nghiên cứu tài liệu Làm bài tập Tham gia	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 10

		phương pháp thảo luận, học nhóm, bài tập về nhà.	phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
8	Chương 11: Truyền nhiệt hỗn hợp 11.1. Nhận xét chung về 3 loại bài toán trên suy ra bài toán hỗn hợp 11.2. Giải bài toán truyền nhiệt hỗn hợp cho vách phẳng và vách trụ.	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, bài tập về nhà.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Làm bài tập Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 11
9	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

- + Điểm danh số giờ dự giảng

+ Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):* theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kĩ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- *Tiêu chí đánh giá:* theo đáp án, biểu điểm bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kĩ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- *Tiêu chí đánh giá:* theo đáp án, biểu điểm đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Bùi Hải, Trần Thế Sơn	2005	Kỹ thuật nhiệt	NXB Khoa Học và Kỹ Thuật

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Hoàng Đình Tín, Bùi Hải	2004	Bài Tập Nhiệt Động Lực Học Kỹ Thuật và truyền Nhiệt	NXB Đại Học Quốc Gia TP HCM

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TL/TT = Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian
-----	---------------------	-------------------

		LT	TL/TT	KT
1	Chương 1: Các khai niệm cơ bản.	2		
2	Chương 2: Cách tính nhiệt và công	1.5	0.5	
3	Chương 3: Các định luật nhiệt động	2	1	
4	Chương 4: Hơi nước và máy động lực hơi nước	2	1	
5	Chương 5: Lưu động và tiết lưu của khí hoặc hơi	3	2	
6	Chương 6: Máy nén khí	1		
7	Chương 7: Động cơ nhiệt	2	1	
8	Chương 8: Trao đổi nhiệt bằng dẫn nhiệt	2.5	1.5	
9	Chương 9: Trao đổi nhiệt bằng đối lưu	2		
10	Chương 10: Trao đổi nhiệt bằng bức xạ	3	1	
11	Chương 11: Truyền nhiệt hỗn hợp			
	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đào Bằng Giang

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Cơ học lý thuyết

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 0975528087
- Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 0989784281
- Email: tuyennt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **CƠ HỌC LÝ THUYẾT**

- Tên (tiếng Anh): **Theoretical Mechanics**

- Mã học phần: **1006**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 20
- Giờ thực hành: 0
- Giờ bài tập: 10
- Giờ báo cáo thực tế: 0
- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản sau:

Kiến thức: kiến thức cơ bản về Cơ học như điều kiện cân bằng của chất điểm của vật rắn, tìm trọng tâm vật rắn, các đặc trưng chuyển động của chất điểm và vật rắn, khảo sát chuyển động của các cơ hệ phức tạp... làm cơ sở cho sinh viên học các môn kỹ thuật như Tiếng ồn và rung động trong sản xuất, Cơ khí đại cương, An toàn nâng vận chuyển...

Kỹ năng: vận dụng được các nguyên lý cơ học để giải các bài tập thực tế, vận dụng kiến thức về cơ học trong việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành, đánh giá được các nguy cơ tai nạn có liên quan đến cơ học, cơ khí, kết cấu...

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, đưa ra được kết luận chuyên môn, đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động chuyên môn

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên nắm được khái niệm hệ lực phẳng, hệ lực không gian, biết cách tìm trọng tâm vật rắn.
- Sinh viên biết khảo sát các dạng chuyển động của vật rắn như chuyển động tịnh tiến, chuyển động quay, chuyển động song phẳng.
- Sinh viên viết được phương trình vi phân mô tả chuyển động của chất điểm và hệ chất điểm, tính được động lượng, momen động lượng, động năng, thế năng và áp dụng được định luật bảo toàn động lượng, momen động lượng, bảo toàn cơ năng vào giải bài tập thực tế.
- Sinh viên hiểu được các nguyên lý di chuyển khả dĩ, nguyên lý D’Alambert, phương trình Lagrange và tích phân chuyển động.
- Sinh viên hiểu được va chạm đàn hồi xuyên tâm, va chạm của hai vật quay.
- Sinh viên hiểu được dao động của con lắc đơn, con lắc vật lý, dao động tắt dần, dao động cưỡng bức và biết được điều kiện xảy ra cộng hưởng dao động.

❖ *Kỹ năng*

- Biết cách tìm trọng tâm vật rắn.
- Giải được các bài tập về các dạng chuyển động của vật rắn.
- Viết được phương trình vi phân mô tả chuyển động của chất điểm và hệ chất điểm, tính được động lượng, momen động lượng, động năng, thế năng và áp dụng được định luật bảo toàn động lượng, momen động lượng, bảo toàn cơ năng vào giải bài tập thực tế.
- Vận dụng các nguyên lý di chuyển khả dĩ, nguyên lý D’Alambert, phương trình Lagrange, tích phân chuyển động vào giải bài tập.
- Tính toán được vận tốc sau va chạm đàn hồi xuyên tâm, tốc độ góc sau va chạm của hai vật quay.

- Khảo sát được dao động của con lắc đơn, con lắc vật lý, dao động tắt dần, dao động cưỡng bức và tìm được điều kiện xảy ra cộng hưởng dao động.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn vào công việc, có trách nhiệm với nghề nghiệp, rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ trong việc giải bài tập và thiết kế chi tiết máy.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung chính của học phần: hệ lực phẳng, hệ lực không gian, trọng tâm vật rắn, các định luật động lực học, các dạng chuyển động của vật rắn, động lượng, momen động lượng, động năng, nguyên lý D'Alembert, nguyên lý di chuyển khả dĩ...

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	CHƯƠNG I: TĨNH HỌC 1.1. Hệ tiên đề tĩnh học 1.2. Hệ lực phẳng 1.3. Hệ lực không gian 1.4. Ma sát trượt và ma sát lăn 1.5. Trọng tâm của vật rắn	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận	Đọc giáo trình, Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Phần I tài liệu 1
2	CHƯƠNG II: ĐỘNG HỌC 2.1. Khảo sát chuyển động của chất điểm 2.2. Chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay của vật rắn 2.3. Hợp chuyển động điểm, hợp vận tốc và hợp gia tốc 2.4. Chuyển động song phẳng của vật rắn	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc giáo trình, Làm BT chương 2 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Phần II tài liệu 1

3	<p>CHƯƠNG III: ĐỘNG LỰC HỌC</p> <p>3.1. Hệ tiên đề động lực học</p> <p>3.2. Phương trình vi phân chuyển động của chất điểm và cơ hệ</p> <p>3.3. Động lượng và chuyển động của khối tâm</p> <p>3.4. Momen động lượng và động năng</p> <p>3.5. Thế năng, định luật bảo toàn cơ</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 3 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương I, II, III tài liệu 2</p>
4	<p>CHƯƠNG IV: CÁC NGUYÊN LÝ CỦA CƠ HỆ</p> <p>4.1. Cơ hệ không tự do, số bậc tự do, tọa độ suy rộng, lực suy rộng</p> <p>4.2. Nguyên lý di chuyển khả dĩ</p> <p>4.3. Nguyên lý D’Alambert đối với chất điểm và cơ hệ</p> <p>4.4. Phương trình Lagrange đối với cơ hệ không tự do</p> <p>4.5. Tích phân chuyển động</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 4 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương IV, V, VI tài liệu 2</p>
5	<p>CHƯƠNG V: LÝ THUYẾT VA CHẠM</p> <p>5.1. Động lực học trong quá trình va chạm</p> <p>5.2. Va chạm xuyên tâm của hai vật chuyển động tịnh tiến</p> <p>5.3. Va chạm của vật quay quanh một trục cố định</p> <p>5.4. Tán xạ của các hạt, công thức Rutherford</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 5 Tham gia phát biểu,</p>	<p>Chương VII tài liệu 2</p>
6	<p>CHƯƠNG VI: CÁC DAO ĐỘNG NHỎ</p> <p>6.1. Dao động tự do một chiều</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 6</p>	<p>Chương IV tài liệu 3</p>

6.2. Con lắc toán học và con lắc vật lý 6.3. Dao động tắt dần 6.4. Dao động cưỡng bức 6.5. Dao động của hệ có nhiều bậc tự do	thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề	Tham gia phát biểu,	
--	---	------------------------	--

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Vật lý 1, mã HP 1047

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp (không dưới 80% thời gian quy định), tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (theo tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần mục 10.5)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Điểm danh, kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện)

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kì (Tuần 8)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kĩ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kĩ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kĩ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp

+ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ) hoặc theo tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kĩ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

- Tiêu chí đánh giá: theo đáp án thang điểm đề thi

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Đỗ Sanh (chủ biên), Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Văn Khang	2005	Cơ học tập Một: Tĩnh học và Động học	NXB Giáo dục
2	Đỗ Sanh	2007	Cơ học tập Hai: Động lực học	NXB Giáo dục
3	Nguyễn Đình Dũng	2004	Cơ học lý thuyết	NXB ĐHQGHN

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Nhật Lệ	2008	Bài tập Cơ học tập Một: Tĩnh học và Động học	NXB Giáo dục
2	Lê Doãn Hồng, Đỗ Sanh	2005	Bài tập Cơ học tập Hai: Động lực học	NXB Giáo dục

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT = Bài tập, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bố thời gian		
		LT	BT	KT
1	CHƯƠNG I: TĨNH HỌC 1.1. Hệ tiên đề tĩnh học 1.2. Hệ lực phẳng 1.3. Hệ lực không gian 1.4. Ma sát trượt và ma sát lăn 1.5. Trọng tâm của vật rắn	3	1	
2	CHƯƠNG II: ĐỘNG HỌC 2.1. Khảo sát chuyển động của chất điểm 2.2. Chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay của vật rắn 2.3. Hợp chuyển động điểm, hợp vận tốc và hợp gia tốc 2.4. Chuyển động song phẳng của vật rắn	3	1	
3	CHƯƠNG III: ĐỘNG LỰC HỌC 3.1. Hệ tiên đề động lực học 3.2. Phương trình vi phân chuyển động của chất điểm và cơ hệ 3.3. Động lượng và chuyển động của khối tâm 3.4. Momen động lượng và động năng 3.5. Thế năng, định luật bảo toàn cơ năng	4	2	
	Kiểm tra đến kiến thức đã học			1
4	CHƯƠNG IV: CÁC NGUYÊN LÝ CỦA CƠ HỆ 4.1. Cơ hệ không tự do, số bậc tự do, tọa độ suy rộng, lực suy rộng 4.2. Nguyên lý di chuyển khả dĩ 4.3. Nguyên lý D'Alembert đối với chất điểm và cơ hệ 4.4. Phương trình Lagrange đối với cơ hệ không tự do 4.5. Tích phân chuyển động	3	2	
5	CHƯƠNG V: LÝ THUYẾT VA CHẠM 5.1. Động lực học trong quá trình va chạm 5.2. Va chạm xuyên tâm của hai vật chuyển động tịnh tiến 5.3. Va chạm của vật quay quanh một trục cố định 5.4. Tán xạ của các hạt, công thức Rutherford	3	1	
6	CHƯƠNG VI: CÁC DAO ĐỘNG NHỎ	4	2	

	6.1. Dao động tự do một chiều 6.2. Con lắc toán học và con lắc vật lý 6.3. Dao động tắt dần 6.4. Dao động cưỡng bức 6.5. Dao động của hệ có nhiều bậc tự do			
--	---	--	--	--

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: SỨC BỀN VẬT LIỆU

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: chidtl@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Tuyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: tuyennt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): SỨC BỀN VẬT LIỆU

- Tên (tiếng Anh):

- Mã học phần: 1038

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **20** (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: 0

- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: **10**

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Nắm được kiến thức cơ sở của ngành học, đặc biệt là kết cấu tĩnh học.

Kỹ năng: Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện vận dụng và giải quyết vấn đề về tĩnh học: cầu đường, nhà cửa, các chi tiết máy.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn đề quản lý, điều hành và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn trong sửa chữa các chi tiết máy; thi công, xây dựng cầu đường, nhà cửa.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

Hiểu được những phương pháp tính toán và phân tích các cấu kiện cơ bản và phân tích trạng thái ứng suất biến dạng của kết cấu dạng hệ thanh, kiểm tra độ bền, độ cứng và độ ổn định kết cấu.

❖ Kỹ năng

Vận dụng những phương pháp tính toán và phân tích các cấu kiện cơ bản và phân tích trạng thái ứng suất biến dạng của kết cấu dạng hệ thanh, kiểm tra độ bền, độ cứng và độ ổn định kết cấu.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn trong sửa chữa máy và các chi tiết máy; thi công, xây dựng cầu đường, nhà cửa.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về: những phương pháp tính toán và phân tích các cấu kiện cơ bản và phân tích trạng thái ứng suất biến dạng của kết cấu dạng hệ thanh, kiểm tra độ bền, độ cứng và độ ổn định kết cấu.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Lý thuyết nội và ngoại lực 1.1. Khái niệm	Thuyết giảng, giải thích cụ	Đọc và nghiên cứu tài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1],

	<p>1.1.1 Mục đích và đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.1.2 Hình dạng vật thể nghiên cứu – định nghĩa thanh</p> <p>1.1.3 Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.1.4 Các giả thiết – nguyên lý cộng tác dụng</p> <p>1.1.5 Ngoại lực</p> <p>1.1.6 Liên kết và phản lực liên kết phẳng</p> <p>1.2. Lý thuyết nội lực</p> <p>1.2.1 Nội lực</p> <p>1.2.2 Phương pháp mặt cắt – các thành phần nội lực trong mặt cắt</p> <p>1.2.3 Các phương trình cân bằng tĩnh học</p> <p>1.2.4 Biểu đồ nội lực của bài toán phẳng – các quy ước</p> <p>1.2.5 Liên hệ vi phân giữa nội lực và tải phân bố đường</p> <p>1.2.6 Các thí dụ vẽ biểu đồ nội lực</p>	<p>thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>liệu</p> <p>Làm BT chương 1</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>chương 1</p> <p>Tham khảo TL [2], chương 1</p>
2	<p>Chương 2: Thanh chịu kéo (nén) đúng</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.1.1 Định nghĩa</p> <p>2.1.2 Các bài toán thực tế</p> <p>2.1.3 Biểu đồ nội lực</p> <p>2.2. Thiết lập công thức tính toán</p> <p>2.2.1 Thí nghiệm – đồ thị (P - Δl) các nhận xét từ thí nghiệm</p> <p>2.2.2 Các giả thiết</p> <p>2.2.3 Quy luật về biến dạng</p> <p>2.2.4 Công thức ứng suất trong mặt cắt ngang</p> <p>2.2.5 Đồ thị (ϵ-σ) đặc trưng cơ học của vật liệu</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 2</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 2</p>

	<p>2.2.6 Công thức biến dạng dọc trục</p> <p>2.2.7 Biến dạng ngang – hệ số poisson</p> <p>2.2.8 Thế năng biến dạng đàn hồi</p> <p>2.2.9 Ứng suất pháp cho phép – hệ số an toàn</p>			
3	<p>Chương 3: Trạng thái ứng suất – các thuyết bền</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.1.1. Trạng thái ứng suất tại một điểm</p> <p>3.1.2. Ứng suất chính – phương chính – mặt chính – tên các ứng suất chính</p> <p>3.1.3. Các trạng thái ứng suất</p> <p>3.2. Trạng thái ứng suất phẳng</p> <p>3.2.1. Phương pháp giải tích</p> <p>3.2.2. Phương pháp đồ thị - vòng tròn MOHR ứng suất</p> <p>3.3. Trạng thái ứng suất khối</p> <p>3.3.1. Giá trị ứng suất tiếp lớn nhất</p> <p>3.3.2. Các định luật Hooke</p> <p>3.4. Thế năng biến dạng đàn hồi</p> <p>3.5. Các thuyết bền</p> <p>3.5.1. Mục đích của các thuyết bền</p> <p>3.5.2. Các thuyết bền</p> <p>3.5.3. Các thí dụ</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 3</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 3</p> <p>Tham khảo TL [2], chương 3</p>
4	<p>Chương 4: Đặc trưng hình học của mặt cắt ngang</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.1.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng chịu lực của vật thể</p> <p>4.1.2. Mục đích nghiên cứu</p> <p>4.2. Các đặc trưng hình học của mặt cắt ngang</p> <p>4.2.1. Công thức chuyên trục</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 4</p> <p>Tham gia phát biểu,</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 4</p>

	song song và xoay trục 4.2.2. Các thí dụ	luận, học nhóm, giao bài về nhà.	trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
5	Chương 5: Thanh chịu uốn phẳng 5.1. Khái niệm 5.1.1. Thanh chịu uốn - sự uốn phẳng 5.1.2. Mặt cắt ngang chịu uốn phẳng – tải trọng gây uốn phẳng 5.2. Uốn thuần túy phẳng 5.2.1 Định nghĩa 5.2.2 Thí nghiệm – các nhận xét thí nghiệm 5.2.3 Các giả thiết 5.2.4 Công thức ứng suất trong mặt cắt ngang 5.2.5 Biểu đồ ứng suất pháp 5.2.6 Ứng suất pháp cực trị - điều kiện bền 5.2.7 Thế năng biến dạng đàn hồi 5.2.8 Hình dạng mặt cắt ngang hợp lý khi uốn 5.3. Uốn ngang phẳng 5.3.1 Định nghĩa 5.3.2 Thí nghiệm – các nhận xét từ thí nghiệm 5.3.3 Ứng suất pháp 5.3.4 Ứng suất tiếp – công thức Zhuravski 5.3.5 Công thức cho các tiết diện thông dụng 5.3.6 Điều kiện bền 5.4. Tính chuyển vị của dầm chịu uốn 5.4.1 Các chuyển vị của dầm 5.4.2 Phương trình vi phân	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Làm BT chương 5 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 5

	<p>của đường đàn hồi</p> <p>5.4.3 Phương pháp tích phân không định hạn</p> <p>5.4.4 Phương pháp tải trọng giả tạo</p> <p>5.5. Bài toán siêu tĩnh – các thí dụ</p>			
6	<p>Chương 6: Thanh chịu xoắn thuần túy</p> <p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.1.1. Định nghĩa</p> <p>6.1.2. Tải trọng gây xoắn – biểu đồ nội lực</p> <p>6.2. Xoắn thuần túy thanh thẳng, mặt cắt tròn</p> <p>6.2.1 Định nghĩa</p> <p>6.2.2 Thí nghiệm, các nhận xét từ thí nghiệm</p> <p>6.2.3 Các giả thiết</p> <p>6.2.4 Công thức ứng suất trong mặt cắt ngang</p> <p>6.2.5 Biểu đồ ứng suất tiếp</p> <p>6.2.6 Ứng suất tiếp cực trị - điều kiện bền</p> <p>6.2.7 Thế năng biến dạng đàn hồi</p> <p>6.2.8 Dạng phá hoại của vật liệu</p> <p>6.3. Xoắn thuần túy thanh thẳng mặt cắt chữ nhật – các công thức</p> <p>6.4. Tính lò xo hình trụ bước ngắn</p> <p>6.4.1 Công thức ứng suất tiếp – điều kiện bền</p> <p>6.4.2 Công thức tính biến dạng của lò xo – độ cứng của lò xo</p> <p>6.5. Bài toán siêu tĩnh - các thí dụ</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 6</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 6</p> <p>Tham khảo TL [2], chương 6</p>
7	<p>Chương 7: Thanh chịu lực phức tạp</p>	<p>Thuyết</p>	<p>Đọc và</p>	<p>Đọc và nghiên</p>

	7.1. Khái niệm 7.2. Kéo nén lệch trục 7.3. Kéo nén & xoắn.	giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.	nguyên cứu tài liệu cứu tài liệu Làm BT chương 7 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	cứu tài liệu [1], chương 7
8	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn Y Tụ	1996	Sức bền vật liệu	ĐH Xây dựng Hà Nội

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Bùi Trọng Lựu	1977	Sức bền vật liệu	NXB ĐH và THCN

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT/TL/TT = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TL/TT	KT
1	Chương 1: Lý thuyết nội và ngoại lực	3	2	
2	Chương 2: Thanh chịu kéo (nén) đúng	3	1,5	
3	Chương 3: Trạng thái ứng suất – các thuyết bền	3	1,5	
4	Chương 4: Đặc trưng hình học của mặt cắt ngang	3	1,5	
5	Chương 5: Thanh chịu uốn phẳng	3	1,5	

6	Chương 6: Thanh chịu xoắn thuần túy	2	1	
7	Chương 7: Thanh chịu lực phức tạp	2	1	
	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đỗ Thị Lan Chi

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Học phần: Kỹ thuật Điện tử
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: VŨ VĂN THỨ
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 02438517081 - Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Đào Bằng Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 02438517081 Email: giangdb@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Kỹ thuật Điện tử
- Tên (tiếng Anh): Electronics
- Mã học phần: 1020

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 20
- Giờ thực hành: 0
- Giờ bài tập/thảo luận: 10
- Giờ báo cáo thực tế: 0
- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Hiểu bắt và áp dụng kiến thức về vật liệu điện tử, nguyên lý làm việc của các linh kiện điện tử như diode, transistor lưỡng cực (BJT), transistor hiệu ứng trường (FET), các mạch chỉnh lưu, mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ, mạch khuếch đại công suất, mạch chuyển đổi tín hiệu tương tự/số, mạch chuyển đổi tín hiệu số/tương tự, mạch tạo xung, mạch kỹ thuật số vào việc học tập chuyên môn An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Đặc biệt, kiến thức Kỹ thuật Điện tử phục vụ tiếp theo cho người học nắm nhanh môn Kỹ thuật đo lường, an toàn điện và các môn học khác.

Kỹ năng: Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có thể tự nghiên cứu sâu hơn và **vận dụng** tốt vào thực tế công tác như đánh giá khả năng cách điện trong an toàn điện, và nguyên tắc cơ bản của thiết bị đo lường điện tử dùng trong công việc An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp sau này.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích và tìm hiểu thêm về mạch điện tử, các ứng dụng của kỹ thuật điện tử trong công việc An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên nắm được kiến thức về vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện, vật liệu bán dẫn thuần, vật liệu bán dẫn pha tạp loại n, vật liệu bán dẫn pha tạp loại p, chuyển tiếp p-n, hiện tượng đánh thủng của chuyển tiếp p-n.
- Sinh viên hiểu cấu tạo, nguyên lý hoạt động của diode bán dẫn. Hiểu được các tham số cơ bản của diode, phân loại diode và các ứng dụng của diode bán dẫn.
- Sinh viên hiểu cấu tạo, nguyên lý hoạt động, đặc tuyến vào, đặc tuyến ra, các tham số cơ bản, mạch tương đương, mạch phân cực của transistor lưỡng cực (BJT).
- Sinh viên hiểu cấu tạo, nguyên lý hoạt động, đặc tuyến vào, đặc tuyến ra, các tham số cơ bản, mạch tương đương, mạch phân cực của transistor lưỡng cực (FET).
- Sinh viên hiểu được khái niệm khuếch đại, hồi tiếp âm, hồi tiếp dương, phân tích được mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ sử dụng transistor lưỡng cực (BJT), transistor hiệu ứng trường (FET).
- Sinh viên hiểu được khái niệm xung, tín hiệu xung, mạch tích phân, mạch vi phân, trigơ.
- Sinh viên nắm được đại số logic, các phần tử logic cơ bản, phần tử tương đương, phần tử khác dấu, phần tử so sánh, một số hệ logic thông dụng.

❖ *Kỹ năng*

- Sinh viên phân biệt, nhận biết được một số vật liệu dẫn điện, cách điện, bán dẫn trong thực tế.

- Sinh viên nắm được nguyên tắc chọn diode theo thiết kế, phân tích được mạch ứng dụng diode theo mục đích sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật.
- Sinh viên phân tích được mạch ứng dụng transistor lưỡng cực (BJT) theo mục đích sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật.
- Sinh viên phân tích được mạch ứng dụng transistor hiệu ứng trường (FET) theo mục đích sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật.
- Sinh viên phân tích, tính toán, thiết kế được các mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ đơn giản.
- Sinh viên hiểu được các dạng tín hiệu xung và các tham số cơ bản của tín hiệu xung.
- Sinh viên hiểu được cơ bản về đại số logic và ứng dụng của đại số logic trong kỹ thuật điện tử và hiểu được ứng dụng của kỹ thuật số cho công việc chuyên môn.

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức cơ sở về vật liệu điện tử áp dụng cho công việc An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.
- Có năng lực tự chủ tìm hiểu các nguyên lý và ứng dụng của các mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ trong công việc chuyên môn.
- Có năng lực tự chủ tìm hiểu các nguyên lý và ứng dụng của kỹ thuật số trong công việc chuyên môn.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện, vật liệu bán dẫn, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của diode, transistor lưỡng cực (BJT), transistor hiệu ứng trường (FET), kiến thức cơ bản về kỹ thuật xung, kỹ thuật số. Ngoài ra sinh viên nắm được tham số kỹ thuật, các ứng dụng cơ bản của diode, transistor lưỡng cực (BJT), transistor hiệu ứng trường (FET) và các ứng dụng cơ bản của kỹ thuật xung, kỹ thuật số trong công việc chuyên môn.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1: VẬT LIỆU BÁN DẪN 1.1 Chất bán dẫn 1.1.1 Chất bán dẫn nguyên chất	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi	Đọc tài liệu, tham gia phát biểu, trao	Đọc và nghiên cứu

	<p>1.1.2 Chất bán dẫn tạp chất</p> <p>1.2 Chuyển tiếp P-N</p> <p>1.2.1 Cấu tạo của chuyển tiếp P-N</p> <p>1.2.2 Các hiệu ứng vật lý của chuyển tiếp P-N</p> <p>1.3 Hiện tượng đánh thủng</p> <p>1.3.1 Hiện tượng đánh thủng vì nhiệt</p> <p>1.3.2 Hiện tượng đánh thủng vì điện</p> <p>Bài tập</p>	<p>gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà</p>	<p>đổi ý kiến, xây dựng bài. Làm bài tập về nhà.</p>	<p>tài liệu số 1 Làm bài tập trong tài liệu số 2</p>
2	<p>Chương 2: DIODE VÀ CÁC MẠCH ỨNG DỤNG</p> <p>2.1 Cấu tạo</p> <p>2.1.1 Cấu tạo của diode</p> <p>2.1.2 Nguyên lý làm việc của diode</p> <p>2.2 Đặc tuyến V - A</p> <p>2.3 Các thông số của diode</p> <p>2.4 Phân loại</p> <p>2.4.1 Phân loại theo cấu tạo của diode</p> <p>2.4.2 Phân loại theo ứng dụng của diode</p> <p>2.5 Các mạch ứng dụng của diode</p> <p>2.5.1 Mạch chỉnh lưu hai nửa chu kỳ</p> <p>2.5.2 Mạch chỉnh lưu cầu</p> <p>2.5.3 Mạch chỉnh lưu cho điện áp ra đối xứng</p> <p>2.5.4 Mạch chỉnh lưu nhân đôi điện áp</p> <p>Bài tập</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc tài liệu. Tìm hiểu bài trước khi lên lớp. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 Làm bài tập trong tài liệu số 2</p>
3	<p>Chương 3: TRANSISTOR LƯỜNG CỰC (BJT)</p> <p>3.1 Đại cương về Transistor lưỡng cực</p> <p>3.1.1 Cấu tạo của Transistor lưỡng cực</p> <p>3.1.2 Nguyên lý làm việc của Transistor lưỡng cực</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng</p>	<p>Đọc tài liệu. Tìm hiểu bài trước khi lên lớp. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 Làm bài tập trong tài liệu số 2</p>

	<p>3.1.3 Đặc tuyến và các tham số của Transistor lưỡng cực</p> <p>3.2 Các cách mắc mạch Transistor lưỡng cực làm việc ở chế độ tín hiệu nhỏ</p> <p>3.2.1 Mắc theo kiểu chung emmitter</p> <p>3.2.2 Mắc theo kiểu chung base</p> <p>3.2.3 Mắc theo kiểu chung collector</p> <p>Bài tập</p>	dùng, giao bài về nhà	kiến, xây dựng bài	số 2
4	<p>Chương 4: TRANSISTOR HIỆU ỨNG TRƯỜNG (FET)</p> <p>4.1 Transistor trường chuyển tiếp (JFET)</p> <p>4.1.1 Cấu tạo của Transistor trường chuyển tiếp (JFET)</p> <p>4.1.2 Nguyên lý làm việc của Transistor trường chuyển tiếp (JFET)</p> <p>4.1.3 Các đặc tuyến và tham số của Transistor trường chuyển tiếp (JFET)</p> <p>4.2 Transistor trường có cực cửa cách ly (MOSFET)</p> <p>4.2.1 Cấu tạo của Transistor trường có cực cửa cách ly (MOSFET)</p> <p>4.2.2 Nguyên lý làm việc Transistor trường có cực cửa cách ly của (MOSFET)</p> <p>4.2.3 Các đặc tuyến và tham số của Transistor trường chuyển tiếp (JFET)</p> <p>4.3 Các cách mắc mạch Transistor trường làm việc ở chế độ khuếch đại tín hiệu nhỏ</p> <p>4.3.1 Các cách mắc mạch Transistor trường chuyển tiếp (JFET) làm việc ở chế độ khuếch đại tín hiệu nhỏ</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu. Tìm hiểu bài trước khi lên lớp. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 Làm bài tập trong tài liệu số 2

	<p>4.3.2 Các cách mắc mạch Transistor trường có cực cách ly (MOSFET) làm việc ở chế độ khuếch đại tín hiệu nhỏ</p> <p>Bài tập</p>			
5	<p>Chương 5: MẠCH KHUẾCH ĐẠI</p> <p>5.1 Khái niệm chung về khuếch đại</p> <p>5.1.1 Nguyên lý của một tầng khuếch đại</p> <p>5.1.2 Các tham số cơ bản của một tầng khuếch đại</p> <p>5.1.3 Các chế độ làm việc cơ bản của một tầng khuếch đại</p> <p>5.1.4 Hồi tiếp trong các tầng khuếch đại</p> <p>5.2 Phân tích mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ sử dụng Transistor lưỡng cực BJT</p> <p>5.2.1 Tầng khuếch đại emmitter chung (EC)</p> <p>5.2.2 Tầng khuếch đại collector chung (CC)</p> <p>5.2.3 Tầng khuếch đại base chung emmitter (BC)</p> <p>5.3 Phân tích mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ sử dụng Transistor hiệu ứng trường (FET)</p> <p>5.3.1 Tầng khuếch đại cực nguồn chung (SC)</p> <p>5.3.2 Tầng khuếch đại cực máng chung (DC)</p> <p>5.4 Ghép giữa các tầng khuếch đại</p> <p>5.4.1 Ghép tầng bằng điện dung</p> <p>5.4.2 Ghép tầng bằng biến áp</p> <p>5.4 Khuếch đại công suất</p> <p>5.5 Khuếch đại thuật toán</p> <p>Bài tập</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc tài liệu. Tìm hiểu bài trước khi lên lớp. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1</p> <p>Làm bài tập trong tài liệu số 2</p>
6	<p>Chương 6: KỸ THUẬT XUNG</p> <p>6.1 Các khái niệm chung</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể</p>	<p>Đọc tài liệu. Tìm hiểu bài</p>	<p>Đọc và</p>

	<p>6.1.1 Khái niệm xung, tín hiệu xung</p> <p>6.1.2 Dạng tín hiệu xung, độ dài, chu kỳ, tần số lặp lại, biên độ xung, độ rộng xung.</p> <p>6.2. Các mạch tín hiệu xung cơ bản</p> <p>6.2.1 Mạch tích phân - Vi phân</p> <p>6.2.2 Chế độ khoá của Transitor và khuếch đại thuật toán</p> <p>6.2.3 Mạch đồng bộ hai trạng thái ổn định, trigơ RS – Trigơ Smith dùng Transitor, IC tuyến tính.</p> <p>Bài tập</p>	thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	trước khi lên lớp. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	<p> nghiên cứu tài liệu số 1</p> <p> Làm bài tập trong tài liệu số 2</p>
7	<p>Chương 7: KỸ THUẬT SỐ</p> <p>7.1 Cơ sở của kỹ thuật số</p> <p>7.1.1 Đại số logic</p> <p>7.1.2 Các phần tử logic cơ bản: NO, AND, OR, NAND, NOR.</p> <p>7.2. Các phần tử logic thông dụng</p> <p>7.2.1 Phần tử tương đương</p> <p>7.2.2 Phần tử khác dấu</p> <p>7.2.3 Phần tử so sánh</p> <p>7.2.4 Một số hệ logic thông dụng</p> <p>Bài tập</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề	<p>Đọc tài liệu. Tìm hiểu bài trước khi lên lớp.</p> <p>Làm bài tập. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1</p> <p>Làm bài tập trong tài liệu số 2</p>

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần trước:

- Tên học phần trước: Vật lý I, Vật lý II, Hóa học Đại cương.

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

9. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

9.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ

+ Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

+ Chuẩn bị bài đầy đủ

+ Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện)

9.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

++ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

++ Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

++ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ)

9.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng.

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

10. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

10.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm	Tên sách, giáo trình,	NXB, tên tạp chí/nơi
----	-------------	-----	-----------------------	----------------------

		XB	tên bài báo, văn bản	ban hành VB
1	Đỗ Xuân Thụ (Chủ biên)	2014	Kỹ thuật Điện tử	NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2014

10.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Đỗ Xuân Thụ- Nguyễn Viết Nguyên	2012	Bài tập Kỹ thuật điện tử	NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2012

11. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT = Bài tập, TN = Thí nghiệm

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT	TN
1	Chương 1: VẬT LIỆU BÁN DẪN 1.4 Chất bán dẫn 1.4.1 Chất bán dẫn nguyên chất 1.4.2 Chất bán dẫn tạp chất 1.5 Chuyển tiếp P-N 1.5.1 Cấu tạo của chuyển tiếp P-N 1.5.2 Các hiệu ứng vật lý của chuyển tiếp P-N 1.6 Hiện tượng đánh thủng 1.6.1 Hiện tượng đánh thủng vì nhiệt 1.6.2 Hiện tượng đánh thủng vì điện Bài tập	2	2	
2	Chương 2: DIODE VÀ CÁC MẠCH ỨNG DỤNG 2.1 Cấu tạo 2.2.1 Cấu tạo của diode 2.2.2 Nguyên lý làm việc của diode 2.3 Đặc tuyến V - A 2.3 Các thông số của diode	2	2	

	<p>2.4 Phân loại</p> <p>2.4.1 Phân loại theo cấu tạo của diode</p> <p>2.4.2 Phân loại theo ứng dụng của diode</p> <p>2.5 Các mạch ứng dụng của diode</p> <p>2.5.1 Mạch chỉnh lưu hai nửa chu kỳ</p> <p>2.5.2 Mạch chỉnh lưu cầu</p> <p>2.5.3 Mạch chỉnh lưu cho điện áp ra đối xứng</p> <p>2.5.4 Mạch chỉnh lưu nhân đôi điện áp</p> <p>Bài tập</p>			
3	<p>Chương 3: TRANSISTOR LƯỜNG CỰC (BJT)</p> <p>3.1 Đại cương về Transistor lưỡng cực</p> <p>3.1.1 Cấu tạo của Transistor lưỡng cực</p> <p>3.1.2 Nguyên lý làm việc của Transistor lưỡng cực</p> <p>3.1.3 Đặc tuyến và các tham số của Transistor lưỡng cực</p> <p>3.2 Các cách mắc mạch Transistor lưỡng cực làm việc ở chế độ tín hiệu nhỏ</p> <p>3.2.1 Mắc theo kiểu chung emmitter</p> <p>3.2.2 Mắc theo kiểu chung base</p> <p>3.2.3 Mắc theo kiểu chung collector</p> <p>Bài tập</p>	2	2	
4	<p>Chương 4: TRANSISTOR HIỆU ỨNG TRƯỜNG (FET)</p> <p>4.1 Transistor trường chuyển tiếp (JFET)</p> <p>4.1.1 Cấu tạo của Transistor trường chuyển tiếp (JFET)</p> <p>4.1.2 Nguyên lý làm việc của Transistor trường chuyển tiếp (JFET)</p> <p>4.1.3 Các đặc tuyến và tham số của Transistor trường</p>	2	2	

	<p>chuyển tiếp (JFET)</p> <p>4.2 Transistor trường có cực cửa cách ly (MOSFET)</p> <p>4.2.1 Cấu tạo của Transistor trường có cực cửa cách ly (MOSFET)</p> <p>4.1.2 Nguyên lý làm việc Transistor trường có cực cửa cách ly của (MOSFET)</p> <p>4.1.3 Các đặc tuyến và tham số của Transistor trường chuyển tiếp (JFET)</p> <p>4.3 Các cách mắc mạch Transistor trường làm việc ở chế độ khuếch đại tín hiệu nhỏ</p> <p>4.3.1 Các cách mắc mạch Transistor trường chuyển tiếp (JFET) làm việc ở chế độ khuếch đại tín hiệu nhỏ</p> <p>4.3.2 Các cách mắc mạch Transistor trường có cực cửa cách ly (MOSFET) làm việc ở chế độ khuếch đại tín hiệu nhỏ</p> <p>Bài tập</p>			
	Kiểm tra giữa kỳ			1
5	<p>Chương 5: MẠCH KHUẾCH ĐẠI</p> <p>5.1 Khái niệm chung về khuếch đại</p> <p>5.1.1 Nguyên lý của một tầng khuếch đại</p> <p>5.1.2 Các tham số cơ bản của một tầng khuếch đại</p> <p>5.1.3 Các chế độ làm việc cơ bản của một tầng khuếch đại</p> <p>5.1.4 Hồi tiếp trong các tầng khuếch đại</p> <p>5.2 Phân tích mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ sử dụng Transistor lưỡng cực BJT</p> <p>5.2.1 Tầng khuếch đại emmitter chung (EC)</p>	2	2	

	<p>5.2.2 Tầng khuếch đại collector chung (CC)</p> <p>5.2.3 Tầng khuếch đại base chung emmitter (BC)</p> <p>5.3 Phân tích mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ sử dụng Transistor hiệu ứng trường (FET)</p> <p>5.3.1 Tầng khuếch đại cực nguồn chung (SC)</p> <p>5.2.2 Tầng khuếch đại cực máng chung (DC)</p> <p>5.4 Ghép giữa các tầng khuếch đại</p> <p>5.4.1 Ghép tầng bằng điện dung</p> <p>5.4.2 Ghép tầng bằng biến áp</p> <p>5.4. Khuếch đại công suất</p> <p>5.5 Khuếch đại thuật toán</p> <p>Bài tập</p>			
6	<p>Chương 6: KỸ THUẬT XUNG</p> <p>6.1 Các khái niệm chung</p> <p>6.1.1 Khái niệm xung, tín hiệu xung</p> <p>6.1.2 Dạng tín hiệu xung, độ dài, chu kỳ, tần số lặp lại, biên độ xung, độ rộng xung.</p> <p>6.2. Các mạch tín hiệu xung cơ bản</p> <p>6.2.1 Mạch tích phân - Vi phân</p> <p>6.2.2 Chế độ khoá của Transitor và khuếch đại thuật toán</p> <p>6.2.3 Mạch đồng bộ hai trạng thái ổn định, trigơ RS – Trigơ Smith dùng Transitor, IC tuyến tính.</p> <p>Bài tập</p>	2	2	
7	<p>Chương 7: KỸ THUẬT SỐ</p> <p>7.1 Cơ sở của kỹ thuật số</p> <p>7.1.1 Đại số logic</p> <p>7.1.2 Các phần tử logic cơ bản: NO, AND, OR, NAND, NOR.</p>	2	2	

	<p>7.2. Các phần tử logic thông dụng</p> <p>7.2.1 Phần tử tương đương</p> <p>7.2.2 Phần tử khác dấu</p> <p>7.2.3 Phần tử so sánh</p> <p>7.2.4 Một số hệ logic thông dụng</p> <p>Bài tập</p>			
--	---	--	--	--

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TS Vũ Văn Thú

TS Vũ Văn Thú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: THỦY KHÍ ĐỘNG LỰC HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Tô Xuân Quỳnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: quynhtx@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Tuyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: tuyennt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): THỦY KHÍ ĐỘNG LỰC HỌC

- Tên (tiếng Anh):

- Mã học phần: 1040

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **20** (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: 0

- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: **10**

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Quy luật chuyển động của chất lỏng, chất khí và các phương pháp tính toán một số dòng chảy cơ bản thường gặp trong các vấn đề kỹ thuật.

Kỹ năng: Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện vận dụng trong thực tế sản xuất.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn đề quản lý, điều hành và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn trong sản xuất.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

Hiểu được các tính chất vật lý và động lực học của chất lỏng, các phương pháp nghiên cứu và mô phỏng sự chuyển động của chất lỏng, các bài toán mô phỏng dòng chảy đều và dòng chảy không đều trong hệ kênh hở.

❖ Kỹ năng

Vận dụng những phương pháp nghiên cứu và mô phỏng sự chuyển động của chất lỏng, các bài toán mô phỏng dòng chảy đều và dòng chảy không đều trong hệ kênh hở.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn sửa chữa máy và các thiết bị thủy lực trong thực tế sản xuất ở các ngành xây dựng, công nghiệp.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về: Các tính chất vật lý và động lực học của chất lỏng, các phương pháp nghiên cứu và mô phỏng sự chuyển động của chất lỏng, các bài toán mô phỏng dòng chảy đều và dòng chảy không đều trong hệ kênh hở.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1: Mở đầu 1. Đối tượng và vị trí môn học	Thuyết giảng, giải	Đọc và nghiên	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1],

	<p>2. Phương pháp nghiên cứu môn thủy lực</p> <p>3. Các tính chất vật lý cơ bản của chất lỏng</p>	<p>thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.</p>	<p>cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>chương 1</p>
2	<p>Chương 2: Thủy tĩnh</p> <p>1. Mục đích nghiên cứu</p> <p>2. Áp suất và hai tính chất cơ bản</p> <p>3. Phương trình Euler (σ_e)</p> <p>4. Lực có thể. Tính phân Euler tổng quát - Mặt đẳng áp</p> <p>5. Tích phân Euler trong các trường hợp riêng</p> <p>6. Sự cân bằng của chất lỏng trọng lực</p> <p>7. Áp lực chất lỏng lên mặt phẳng</p> <p>8. áp lực chất lỏng lên mặt trụ và cầu - Định luật Archimede</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 2</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 2</p> <p>Tham khảo TL [2], chương 2</p>
3	<p>Chương 3: Thủy động lực học.</p> <p>1. Sự khác nhau giữa chuyển động của vật rắn và lỏng. Ba thành phần cấu thành của chuyển động chất lỏng: Tịnh tiến, quay, biến dạng.</p> <p>2. Khái niệm quỹ đạo, đường dòng, đường xoáy và phương trình vi phân tương ứng.</p> <p>3. Phân loại dòng chảy: ổn định và không ổn định - Xoáy và không xoáy.</p> <p>4. Phương trình liên tục (với $\rho = \text{const}$)</p> <p>5. Hệ phương trình Euler.</p> <p>6. Tích phân hệ Euler khi chuyển động ổn định và lực khối có</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 3</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 3</p>

	<p>thể.</p> <p>7. Phương trình Bernoulli cho dòng chảy thực.</p> <p>8. Phương trình động lượng cho toàn dòng chảy ổn định.</p> <p>9. ứng dụng</p>			
4	<p>Chương 4: Tổn thất năng lượng</p> <p>1. Bản chất và phân loại tổn thất cột nước.</p> <p>2. Hai chế độ chảy. Thí nghiệm Reynold.</p> <p>3. Tổn thất cục bộ:</p> <p>4. Tổn thất cục bộ:</p> <p>5. Công thức tính hoạt động - công thức tính λ - hệ số ma sát Darcy.</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 4</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 4</p> <p>Tham khảo TL [2], chương 4</p>
5	<p>Chương 5: Chảy qua lỗ và vòi, dòng tia</p> <p>1. Khái niệm chung. Các loại dòng chảy.</p> <p>2. Dòng chảy ổn định qua lỗ thành mỏng: Dòng chảy tự do - Dòng chảy ngập. Tính lưu lượng cho mỗi loại.</p> <p>3. Dòng chảy qua vòi hình trụ ngắn ngoài - Hiện tượng chân không. Tính lưu lượng qua vòi và cột nước chân không trong vòi.</p> <p>4. Dòng chảy qua lỗ và vòi không ổn định.</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 5</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 5</p>
6	<p>Chương 6: Dòng chảy trong ống có áp.</p> <p>1. Định nghĩa và phân loại</p> <p>2. Tính toán thủy lực ống ngắn - ống đầy - ống hút máy bơm (như ứng dụng chương 4).</p> <p>3. Tính toán thủy lực ống dài.</p> <p>4. Tính ống đơn.</p> <p>5. Tính ống ghép nối tiếp.</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 6</p> <p>Tham gia</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 6</p> <p>Tham khảo TL [2], chương 6</p>

	6. Tính ống nối song song. 7. Tính ống phân phối nước liên tục. 8. Khái niệm về mạng đường ống hơi và khép kín.	pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.	phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
8	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phạm Kim Đĩnh, Lê Xuân Khuông	2006	Nhiệt động học và động học ứng dụng	NXB Khoa học và Kỹ thuật

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Nguyễn Tài	1995	Thủy lực	NXB Khoa học và Kỹ thuật

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT/TL/TT = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TL/TT	KT
1	Chương 1: Mở đầu	2		
2	Chương 2: Thủy tĩnh	4	3	
3	Chương 3: Thủy động lực học.	4	2	
4	Chương 4: Tổn thất năng lượng	3	1	
5	Chương 5: Chảy qua lỗ và vòi, dòng tia	3	2	
6	Chương 6: Dòng chảy trong ống có áp.	3	2	
	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Tô Xuân Quỳnh

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Tâm lý học lao động

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa CTXH

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Thủy

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa CTXH, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-989555180

- Email: thuylethi@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Xuân Hòa

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0903296466

- Email: hoaxn@dhcd.edu.vn

- 3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG**

- Tên (tiếng Anh): **Labor Psychology**

- Mã học phần: **1225**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 26

- Giờ thực hành : 0

- Giờ thảo luận: 4
- Giờ báo cáo thực tập: 0
- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tế vững chắc về tâm lý lao động để từ đó ứng dụng trong việc nhận thức, đánh giá đời sống tâm lý, tình cảm của người lao động. Từ đó giúp người học có được những kiến thức nền tảng căn bản, hỗ trợ cho việc học tập các học phần tiếp theo trong chương trình đào tạo.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Hiểu được khái quát về tâm lý học lao động, bản chất của , đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu trong TLH lao động	2
Vận dụng được những quy luật tâm lý trong hoạt động nhận thức của người lao động từ đó đưa ra những biện pháp nhằm nâng cao năng suất lao động	3
Vận dụng được các quy luật tâm lý cá nhân và các đặc điểm tâm lý của cá nhân vào trong hoạt động quản lý để có những cách ứng xử và phân công công việc cho phù hợp với từng đặc điểm tâm lý, quy luật tâm lý của cá nhân con người	3
Vận dụng các tri thức được học để phân tích các bài tập tình huống liên quan đến sự căng thẳng, mệt mỏi, yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến an toàn trong lao động. Đề xuất được các giải pháp trong việc nâng cao hiệu quả trong lao động sản xuất	3
Vận dụng các đặc điểm tâm nhóm, tập thể, tâm lý người quản lý để giải quyết các tình huống cụ thể	3

Chuẩn về Kỹ năng	
Vận dụng các quy luật với thực tế để có thể nhận biết tâm lý của các đối tượng trong hoạt động lao động	1
Vận dụng để giải quyết các tình huống về nhân sự nảy sinh trong quá trình quản lý Vận dụng thành công để giải quyết những mâu thuẫn tồn tại trong tập thể mình	3
Vận dụng các tri thức vào để giải quyết các tình huống thực tế (bố trí nơi làm việc, tổ chức môi trường vật lý một cách khoa học	3
Vận dụng các phong cách lãnh đạo dưới góc độ tâm lý học và các biện pháp xây dựng Ê kíp lãnh đạo trong tổ chức.	4
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có năng lực tự chủ trong việc áp dụng kiến thức chuyên môn để phân tích các tình huống nảy sinh trong tập thể, các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động lao động	3
Có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực trong học tập	3

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

- Môn học Tâm lý học lao động cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản của tâm lý học, tâm lý học lao động bản chất hiện tượng tâm lý con người, các quá trình nhận thức của người lao động, nhân cách của người lao động, một số vấn đề tâm lý học trong tổ chức lao động khoa học, những yếu tố tâm sinh lý ảnh hưởng đến sự an toàn lao động của người lao động, tâm lý học quản lý trong tập thể lao động, những biện pháp kích thích lao động, xây dựng bầu không khí tâm lý lành mạnh nhằm nâng cao năng suất lao động và sự phát triển tích cực của những tập thể sản xuất và các phương pháp nghiên cứu cơ bản của tâm lý học lao động như: phương pháp quan sát, điều tra, trắc nghiệm, thực nghiệm, phỏng vấn, phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân, phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

ST	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	<p>Chương 1: Những vấn đề chung về tâm lý học và tâm lý học lao động</p> <p>1.1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1. Khái niệm tâm lý</p> <p>1.1.2. Khái niệm chung về lao động</p> <p>1.2. Tâm lý học lao động như là một khoa học ứng dụng kiến thức tâm lý học vào hoạt động lao động</p> <p>1.2.1. Bản chất, chức năng, phân loại hiện tượng tâm lý con người</p> <p>1.2.2. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu TLHLĐ</p> <p>1.2. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học lao động</p> <p>1.2.1. Phương pháp luận</p> <p>1.2.3. Phương pháp nghiên cứu TLH LĐ</p>	Thuyết giảng, nghiên cứu tình huống, Động não, gợi mở - vấn đáp	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Q1, Q2
2	<p>Chương 2: Hoạt động nhận thức của người lao động</p> <p>2.1. Nhận thức cảm tính của người lao động</p> <p>2.1.1. Cảm giác</p> <p>2.1.2. Tri giác</p> <p>2.2. Nhận thức lý tính</p> <p>2.2.1. Tư duy</p> <p>2.2.2. Tưởng tượng</p> <p>2.2.3. Trí nhớ</p>	Thuyết giảng, gợi mở - vấn đáp, nghiên cứu tình huống	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Q1
3	<p>Chương 3: Nhân cách người lao động</p> <p>3.1. Xúc cảm, tình cảm trong</p>	Thuyết giảng, gợi mở - vấn đáp,	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu	Q1

	<p>lao động</p> <p>3.1.1. Xúc cảm của người lao động</p> <p>3.1.2. Tình cảm của người lao động</p> <p>3.2. Ý chí và hành động ý chí</p> <p>3.2.1. Ý chí của người lao động</p> <p>3.2.2. Hành động của người lao động</p> <p>3.3. Nhân cách người lao động</p> <p>3.3.1 Các thuộc tính tâm lý cá nhân</p> <p>3.3.2. Động cơ nghề nghiệp và vấn đề hướng nghiệp</p>	<p>nghiên cứu tình huống, động não, thảo luận nhóm</p>	<p>trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; tham gia thảo luận theo chủ đề</p>	
4	<p>Chương 4: Một số vấn đề Tâm lý học trong tổ chức lao động khoa học</p> <p>4.1. Các trạng thái tâm lý nảy sinh trong lao động</p> <p>4.1.1 Tâm trạng trong lao động của người lao động</p> <p>4.1.2. Tâm thế của người lao động</p> <p>4.1.3. Khả năng làm việc</p> <p>4.2. Xây dựng chế độ lao động và nghỉ ngơi hợp lý</p> <p>4.2.1. Ý nghĩa của giờ giải lao</p> <p>4.2.2. Yếu tố thẩm mỹ trong lao động</p> <p>4.2.3 Vấn đề an toàn trong lao động</p>	<p>Thuyết giảng, gợi mở-vấn đáp, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn luyện tập</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; làm bài tập chương 4</p>	Q1, Q2
5	<p>Chương 5: Tâm lý học quản lý tập thể lao động</p> <p>5.1. Khái niệm chung về tập thể lao động</p> <p>5.1.1. Khái niệm tập thể</p> <p>5.1.2. Đặc trưng của tập thể lao động</p> <p>5.1.3. Các giai đoạn phát triển của tập thể</p>	<p>Thuyết giảng, gợi mở-vấn đáp, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn luyện tập</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng</p>	Q1, Q2, Q3

	<p>5.2. Các hiện tượng tâm lý xã hội trong tập thể</p> <p>5.2.1. Bầu không khí tâm lý trong tập thể</p> <p>5.2.1.Xung đột trong tập thể lao động</p> <p>5.3.Nhân cách người lãnh đạo</p> <p>5.3.1. Khái niệm lãnh đạo, quản lý</p> <p>5.3.2.Các phương pháp quản lý tập thể lao động</p> <p>5.3.3.Phong cách lãnh đạo</p> <p>5.3.4.Uy tín nhà lãnh đạo</p>		bài; làm bài tập chương 5	
6	<i>Bài kiểm tra</i>	<i>Kiểm tra viết trực tiếp trên lớp</i>	<i>Làm bài kiểm tra</i>	
7	<i>Thảo luận nhóm đề tài số 1</i> <i>Phân tích bản chất của hiện tượng tâm lý con người. từ đó rút ra kết luận</i>		Chuẩn bị bài và Thảo luận theo đề tài được giao	
8	<i>Thảo luận nhóm đề tài số 2 :</i> <i>Lấy ví dụ phân tích các hiện tượng tâm lý xã hội phổ biến đang nảy sinh trong tập thể lao động</i>		Chuẩn bị bài và Thảo luận theo đề tài được giao	

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Người học đã học các học phần

Tâm lý học đại cương .

Mã học phần:**1221**

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức; hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm; hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điểm danh, kiểm tra miệng

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì:sau chương thứ ba

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

- *Hình thức:*

+ Làm bài kiểm tra trên lớp

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- *Các kỹ thuật đánh giá:*

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Vận dụng lý thuyết vào việc làm bài tập và giải quyết tình huống

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- *Hình thức:* Thi viết (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lê Thị Dung	2009	Tâm lý học lao động	NXB lao động Hà Nội

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Đào Thị Oanh,	2008	Tâm lý học lao động	NXB ĐHQG
2	Vũ Dũng	2011	Tâm lý học Quản lý	NXB lao động, Xã hội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		Lý thuyết	Thảo luận/Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Những vấn đề chung về tâm lý học và tâm lý học lao động 1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.1.1. Khái niệm tâm lý 1.1.2. Khái niệm chung về lao động 1.2. Tâm lý học lao động như là một khoa học ứng dụng kiến thức tâm lý học vào hoạt động lao động 1.2.1. Bản chất, chức năng, phân loại hiện tượng tâm lý con người 1.2.2. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu TLHLĐ 1.2. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học lao động 1.2.1. Phương pháp luận 1.2.3. Phương pháp nghiên cứu TLH LĐ	5		
2	Chương 2: Hoạt động nhận thức của người lao động 2.1. Nhận thức cảm tính của người lao động 2.1.1. Cảm giác 2.1.2. Tri giác	4		

	<p>2.2. Nhận thức lý tính</p> <p>2.2.1. Tư duy</p> <p>2.2.2. Tưởng tượng</p> <p>2.2.3. Trí nhớ</p>			
3	<p>Chương 3: Nhân cách người lao động</p> <p>3.1.Xúc cảm, tình cảm trong lao động</p> <p>3.1.1. Xúc cảm của người lao động</p> <p>3.1.2. Tình cảm của người lao động</p> <p>3.2.Ý chí và hành động ý chí</p> <p>3.2.1. Ý chí của người lao động</p> <p>3.2.2. Hành động của người lao động</p> <p>3.4. Nhân cách người lao động</p> <p>3.3.2 Các thuộc tính tâm lý cá nhân</p> <p>3.3.2.Động cơ nghề nghiệp và vấn đề hướng nghiệp</p>	4	2	
4	<p>Chương 4: Một số vấn đề Tâm lý học trong tổ chức lao động khoa học</p> <p>4.1.Các trạng thái tâm lý nảy sinh trong lao động</p> <p>4.1.1 Tâm trạng trong lao động của người lao động</p> <p>4.1.2. Tâm thế của người lao động</p> <p>4.1.4. Khả năng làm việc</p> <p>4.2.Xây dựng chế độ lao động và nghỉ ngơi hợp lý</p> <p>4.2.1. Ý nghĩa của giờ giải lao</p> <p>4.2.2.Yếu tố thẩm mỹ trong lao động</p> <p>4.2.3Vấn đề an toàn trong lao động</p>	5		
5	<p>Chương 5: Tâm lý học quản lý tập thể lao động</p> <p>5.1.Khái niệm chung về tập thể lao động</p> <p>5.1.1. Khái niệm tập thể</p> <p>5.1.2. Đặc trưng của tập thể lao động</p> <p>5.1.3. Các giai đoạn phát triển của tập thể</p> <p>5.2. Các hiện tượng tâm lý xã hội trong tập thể</p> <p>5.2.1.Bầu không khí tâm lý trong tập thể</p> <p>5.2.1.Xung đột trong tập thể lao động</p> <p>5.3.Nhân cách người lãnh đạo</p> <p>5.3.1. Khái niệm lãnh đạo, quản lý</p> <p>5.3.2.Các phương pháp quản lý tập thể lao động</p> <p>5.3.3.Phong cách lãnh đạo</p> <p>5.3.4.Uy tín nhà lãnh đạo</p>	5		

6	<i>Bài kiểm tra (đến chương 4)</i>			1
	<i>Thảo luận nhóm đề tài số 1</i>		2	
	<i>Thảo luận nhóm đề tài số 2</i>		2	

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

Đỗ Thị Vân Anh

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Lê Thị Thủy

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Tin học ứng dụng cho ngành Bảo hộ lao động

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Bộ môn Tin học

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thủy Khánh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608 - Email: khanhnt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Trần Minh Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608 - Email: tuyentm@dhcd.edu.vn

2.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thanh Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-38573608 - Email: binhnt@dhcd.edu.vn

2.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tin học, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-4-38573608

- Email: trangnt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **TIN HỌC ỨNG DỤNG CHO NGÀNH BẢO HỘ LAO ĐỘNG**

- Tên (tiếng Anh): **Applied information for labor protection - Applied information for labor safe - Applied information for Occupational Safety and Health.**

- Mã học phần: **2401**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết:	24
- Giờ thực hành :	12
- Giờ thảo luận, kiểm tra:	0
- Giờ báo cáo thực tập:	0
- Giờ tự học:	90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị, cung cấp các kỹ năng ứng dụng cho sinh viên triển khai bản vẽ kỹ thuật 2D hoàn chỉnh trên máy tính theo đúng các yêu cầu của một bản vẽ theo tiêu chuẩn Việt Nam.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Biết kiến thức cơ bản và các thành phần chính của bản vẽ: phân biệt được các đơn vị làm việc chung của phần mềm và đơn vị áp dụng cho bản vẽ, khái niệm các lớp bản vẽ và cách chồng các lớp khác nhau để có bản vẽ tổng hợp, khái niệm hệ tọa độ của bản vẽ.
- Biết nguyên tắc thực hiện các công cụ, lệnh vẽ 2D cơ bản.
- Biết nguyên tắc thực hiện các công cụ, lệnh hiệu chỉnh.
- Hiểu khái niệm mặt cắt, cách đo đặc đối tượng, viết chữ trên bản vẽ.

❖ Kỹ năng

- Biết cách thực hiện các thao tác cơ bản với file bản vẽ. Biết cách áp dụng các

hệ tọa độ để tạo các bản vẽ 2D trên máy tính.

- Biết cách thực hiện các lệnh vẽ cơ bản: đường thẳng, đường tròn, đa giác đều ...
- Biết cách thực hiện các lệnh hiệu chỉnh: sao chép, cắt dán, di chuyển, xóa các đối tượng, cắt lấy (trim, fillet) một đối tượng ...
- Biết cách tạo mặt cắt, đo đạc đối tượng, viết chữ trên bản vẽ.

❖ Thái độ

- Hình thành sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập, nghiên cứu tin học;
- Chủ động vận dụng tin học vào học tập và nghiên cứu các môn học khác;
- Có tinh thần cộng tác trong học tập và làm việc.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp các kỹ năng ứng dụng phần mềm Autocad để vẽ và thiết kế các chi tiết cơ khí trên máy vi tính. Chuẩn bị một bản vẽ; vẽ chính xác trong Autocad: Các lệnh vẽ, hiệu chỉnh; Các lệnh hỗ trợ dựng hình; Chữ và số; Ghi kích thước; ký hiệu vật liệu; lệnh tra cứu thông tin, điều khiển màn hình, xuất bản vẽ ra giấy và tập tin.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	Chương I. Khái niệm chung 1.1. Giới thiệu 1.2. Khởi động 1.3. Màn hình giao diện 1.4. Một số khái niệm và các thao tác cơ bản <i>1.4.1. Cách vào lệnh</i>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương	Đọc TLTK Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài Làm BT	Tài liệu học tập Tin học ứng dụng dành cho ngành Bảo hộ lao động tr 3-tr23

	<p>1.4.2. Một số phím chức năng</p> <p>1.4.3. Cách vào dữ liệu</p> <p>1.4.4. Lệnh mở 1 bản vẽ</p> <p>1.4.5. Lưu giữ bản vẽ</p> <p>1.4.6 Lệnh thoát khỏi AutoCad</p> <p>1.4.7. Lệnh thiết lập đơn vị vẽ</p> <p>1.4.8. Lệnh đặt giới hạn bản vẽ</p> <p>1.4.9. Thao tác tạo bản vẽ khởi thủy</p> <p>Bài tập chương 1</p>	pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	chương 1	
2	<p>Chương II. Các lệnh vẽ cơ bản</p> <p>2.1. Vẽ điểm</p> <p>2.2. Vẽ đường thẳng (đoạn, tia, đường kiến tạo...)</p> <p>2.3. Vẽ đa tuyến</p> <p>2.4. Vẽ đường tròn</p> <p>2.5. Vẽ cung tròn</p> <p>2.6. Vẽ đa giác đều</p> <p>2.7. Vẽ đường vành khuyên</p> <p>2.8. Vẽ Ellipse</p> <p>2.9. Vẽ miền đặc</p> <p>2.10. Lệnh bắt điểm (OSNAP)</p> <p>Bài tập chương 2</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	Đọc TLTK Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thực hiện các BT chương 2	Tài liệu học tập Tin học ứng dụng dành cho ngành Bảo hộ lao động tr 24- tr 32
3	<p>Chương III. Các lệnh hiệu chỉnh</p> <p>3.1. Chọn đối tượng</p> <p>3.2. Xoá đối tượng</p> <p>3.3. Ngắt bỏ 1 phần của đối tượng</p> <p>3.4. Chặt tia các đối tượng</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải	Đọc TLTK Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây	Tài liệu học tập Tin học ứng dụng dành cho ngành Bảo hộ lao động tr 33- tr

	<p>3.5. Di chuyển đối tượng</p> <p>3.6. Sao chép đối tượng</p> <p>3.7. Xoay đối tượng quanh 1 điểm</p> <p>3.8. Thay đổi tỷ lệ của đối tượng</p> <p>3.9. Kéo dẫn 1 phần của đối tượng</p> <p>3.10. Lệnh tạo đối tượng đối xứng</p> <p>3.11. Lệnh kéo dài đối tượng tới 1 đường biên</p> <p>3.12. Lệnh sao chép đối tượng thành 1 mảng</p> <p>3.13. Lệnh làm tròn góc đối tượng</p> <p>3.14. Lệnh làm vát góc đối tượng</p> <p>Bài tập chương 3</p>	<p>quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>dựng bài, thực hiện các BT chương 3</p>	<p>48</p>
4	<p>Chương IV. Quản lý màn hình và Lớp</p> <p>4.1. Các lệnh quản lý màn hình</p> <p>4.1.1. Lệnh ZOOM</p> <p>4.1.2. Lệnh PAN</p> <p>4.1.3. Lệnh VIEW</p> <p>4.1.4. Lệnh REDRAW</p> <p>4.2. Lớp - layer</p> <p>4.2.1. Khái niệm</p> <p>4.2.2. Tạo lớp</p> <p>4.2.3. Các thuộc tính của lớp</p> <p>Bài tập chương 4</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thực hiện các BT chương 4</p>	<p>Tài liệu học tập Tin học ứng dụng dành cho ngành Bảo hộ lao động tr 49-tr56</p>
5	<p>Chương V. Vẽ mặt cắt, ghi kích thước, viết chữ</p> <p>5.1. Vẽ mặt cắt</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể,</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Tham gia phát biểu,</p>	<p>Tài liệu học tập Tin học ứng dụng dành cho</p>

	5.2. Ghi kích thước 5.3. Viết chữ Bài tập chương 5	câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà	trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thực hiện các BT chương 5	ngành Bảo hộ lao động tr 57- tr 68
	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)		Thực hiện theo đề tài được giao	

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Người học đã học các học phần

- Tên học phần tiên quyết: Hình họa - Vẽ Kỹ thuật

Mã HP: 1015

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận, hoàn thành tốt các bài tập làm trên máy tính, các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ lý thuyết, thảo luận và các giờ làm bài tập trên trên máy tính.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị và làm bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập trên máy (điều kiện)

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau các chương học, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.
- Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)
- Hình thức: Bài làm trên máy tính (1 giờ)

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

- + Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.
- + Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề
- + Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- Hình thức: Thi trên máy tính (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài	NXB, tên tạp chí/nơi
----	---------	--------	-------------------------------	----------------------

	giả		báo, văn bản	ban hành VB
1	Bộ môn Tin học	Được cập nhật hàng năm	Tài liệu Tin học ứng dụng danh cho ngành Bảo hộ lao động	

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian		
		LT	TL/ TH	KT
1	<p>Chương I. Khái niệm chung</p> <p>1.1. Giới thiệu</p> <p>1.2. Khởi động</p> <p>1.3. Màn hình giao diện</p> <p>1.4. Một số khái niệm và các thao tác cơ bản</p> <p><i>1.4.1. Cách vào lệnh</i></p> <p><i>1.4.2. Một số phím chức năng</i></p> <p><i>1.4.3. Cách vào dữ liệu</i></p> <p><i>1.4.4. Lệnh mở 1 bản vẽ</i></p> <p><i>1.4.5. Lưu giữ bản vẽ</i></p> <p><i>1.4.6 Lệnh thoát khỏi AutoCad</i></p> <p><i>1.4.7. Lệnh thiết lập đơn vị vẽ</i></p> <p><i>1.4.8. Lệnh đặt giới hạn bản vẽ</i></p> <p><i>1.4.9. Thao tác tạo bản vẽ khởi thủy</i></p> <p>Bài tập chương 1</p>	4	2	
2	<p>Chương II. Các lệnh vẽ cơ bản</p> <p>2.1. Vẽ điểm</p> <p>2.2. Vẽ đường thẳng (đoạn, tia, đường kiến tạo...)</p> <p>2.3. Vẽ đa tuyến</p> <p>2.4. Vẽ đường tròn</p> <p>2.5. Vẽ cung tròn</p>	8	4	

	<p>2.6. Vẽ đa giác đều</p> <p>2.7. Vẽ đường vành khuyên</p> <p>2.8. Vẽ Ellipse</p> <p>2.9. Vẽ miền đặc</p> <p>2.10. Lệnh bắt điểm (OSNAP)</p> <p>Bài tập chương 2</p>			
3	<p>Chương III. Các lệnh hiệu chỉnh</p> <p>3.1. Chọn đối tượng</p> <p>3.2. Xoá đối tượng</p> <p>3.3. Ngắt bỏ 1 phần của đối tượng</p> <p>3.4. Chặt tỉa các đối tượng</p> <p>3.5. Di chuyển đối tượng</p> <p>3.6. Sao chép đối tượng</p> <p>3.7. Xoay đối tượng quanh 1 điểm</p> <p>3.8. Thay đổi tỷ lệ của đối tượng</p> <p>3.9. Kéo dãn 1 phần của đối tượng</p> <p>3.10. Lệnh tạo đối tượng đối xứng</p> <p>3.11. Lệnh kéo dài đối tượng tới 1 đường biên</p> <p>3.12. Lệnh sao chép đối tượng thành 1 mảng</p> <p>3.13. Lệnh làm tròn góc đối tượng</p> <p>3.14. Lệnh làm vát góc đối tượng</p> <p>Bài tập chương 3</p>	8	4	
4	<p>Chương IV. Quản lý màn hình và Lớp</p> <p>4.1. Các lệnh quản lý màn hình</p> <p> 4.1.1. Lệnh ZOOM</p> <p> 4.1.2. Lệnh PAN</p> <p> 4.1.3. Lệnh VIEW</p> <p> 4.1.4. Lệnh REDRAW</p>	2	1	

	4.2. Lớp - layer 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Tạo lớp 4.2.3. Các thuộc tính của lớp Bài tập chương 4			
5	Chương V. Vẽ mặt cắt, ghi kích thước, viết chữ 5.1. Vẽ mặt cắt 5.2. Ghi kích thước 5.3. Viết chữ Bài tập chương 5	2	1	
	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			1
	Cộng	24	12	01

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

ThS. Nguyễn Thủy Khánh

Nguyễn Thủy Khánh

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Kỹ thuật Đo lường

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Đào Bằng Giang

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

- Email: giangdb@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: VŨ VĂN THỨ

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: thuvv@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Kỹ thuật Đo lường

- Tên (tiếng Anh): Electronic Measurement

- Mã học phần: 1021

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 20

- Giờ thực hành: 0

- Giờ bài tập/thảo luận: 10

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Nắm bắt và áp dụng kiến thức về Kỹ thuật đo lường bao gồm khái niệm về đo lường, đơn vị đo lường, các phương pháp đo, các phương tiện đo, các yêu cầu của phép đo, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan, khả năng lựa chọn phương pháp đo/máy đo trong hoạt động thực tiễn của chuyên ngành An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.

Kỹ năng: Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có thể tự nghiên cứu sâu hơn và **vận dụng** tốt vào thực tế công tác, có các kiến thức, kỹ năng cơ bản lựa chọn kỹ thuật đo, tiêu chuẩn, quy chuẩn cũng như thiết bị đo lường điện tử dùng trong công việc An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích và tìm hiểu thêm các kỹ thuật đo, thiết bị đo, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng trong công việc An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên nắm được các phương pháp đo, phân loại máy đo, nguyên nhân sai số và đánh giá sai số, cơ cấu chỉ thị, chuyển đổi đo lường, máy biến áp và biến dòng.
- Sinh viên nắm được nguyên lý và phương pháp đo các đại lượng điện như dòng điện và điện áp bằng ampe kế, vôn kế, máy đo vạn năng hiện số.
- Sinh viên biết cách đo điện trở bằng ampe kế và vôn kế, ôm kế, biến trở, cầu cân bằng, mạch cộng hưởng; có kỹ năng đo điện trở lớn và điện trở nhỏ.
- Sinh viên nắm được các phương pháp đo điện dung, điện cảm, hồ cảm bằng vôn kế, ampe kế hoặc bằng cầu cân bằng.
- Sinh viên nắm được cấu tạo, ứng dụng của dao động ký một tia, dao động ký nhiều tia, dao động ký điện tử số.
- Sinh viên hiểu được nguyên lý hoạt động một số loại máy đo thông dụng trong lĩnh vực bảo hộ lao động như đo tiếng ồn, đo rung động, đo ánh sáng, đo nhiệt độ, đo độ ẩm...

❖ *Kỹ năng*

- Sinh viên xác định được nguyên nhân sai số và đánh giá sai số, cơ cấu chỉ thị, chuyển đổi đo lường, máy biến áp và biến dòng.
- Sinh viên thực hiện các phép đo các đại lượng điện như dòng điện và điện áp bằng ampe kế, vôn kế, máy đo vạn năng hiện số.
- Sinh viên thực hiện được phép đo điện trở bằng ampe kế và vôn kế, ôm kế, biến trở, cầu cân bằng, mạch cộng hưởng; có kỹ năng đo điện trở lớn và điện trở nhỏ.
- Sinh viên đo được điện dung, điện cảm, hồ cảm khi có yêu cầu.

- Sinh viên hiểu cách hiển thị và đo lường các loại tín hiệu phổ biến.
- Sinh viên có kỹ năng sử dụng một số loại máy đo thông dụng trong lĩnh vực An toàn và sức khỏe nghề nghiệp như đo tiếng ồn, đo rung động, đo ánh sáng, đo nhiệt độ, đo độ ẩm...

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức cơ sở về chuẩn đo lường, đơn vị đo, thiết bị đo, phương pháp đo, phương tiện đo, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật đo lường.
- Có năng lực tự chủ áp dụng các kiến thức, kỹ năng, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật vào đo lường các đại lượng liên quan đến chuyên môn công việc và đời sống.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện, vật liệu bán dẫn, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của diode, transistor lưỡng cực (BJT), transistor hiệu ứng trường (FET), kiến thức cơ bản về kỹ thuật xung, kỹ thuật số. Ngoài ra sinh viên nắm được tham số kỹ thuật, các ứng dụng cơ bản của diode, transistor lưỡng cực (BJT), transistor hiệu ứng trường (FET) và các ứng dụng cơ bản của kỹ thuật xung, kỹ thuật số trong công việc chuyên môn.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1: Tổng quan về kỹ thuật đo lường 1.1 Giới thiệu 1.2 Đối tượng của đo lường 1.3 Các khái niệm về đo lường 1.3.1 Định nghĩa 1.3.2 Phân loại các cách thực hiện phép đo 1.4 Các đặc trưng của kỹ thuật đo lường 1.4.1 Đại lượng đo 1.4.2 Điều kiện đo	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài. Làm bài tập về nhà.	Tài liệu chính 1: Chương 1,2,3,4,5,6

	<p>1.4.3 Đơn vị đo</p> <p>1.4.4 Thiết bị đo và phương pháp đo</p> <p>1.4.5 Người quan sát</p> <p>1.4.6 Kết quả đo</p> <p>1.5 Sai số đo lường</p> <p>1.5.1 Sai số của phép đo</p> <p>1.5.2 Tính toán sai số ngẫu nhiên</p> <p>1.5.3 Gia công kết quả đo</p> <p>1.6 Các cơ cấu chỉ thị</p> <p>1.6.1 Cơ sở chung</p> <p>1.6.2 Cơ cấu chỉ thị từ điện</p> <p>1.6.3 Cơ cấu chỉ thị điện từ</p> <p>1.6.4 Cơ cấu chỉ thị điện động</p> <p>1.6.5 Cơ cấu chỉ thị tĩnh điện</p> <p>1.6.6 Cơ cấu chỉ thị tĩnh điện</p> <p>1.6.7 Một số cơ cấu chỉ thị khác</p> <p>1.7 Chuyển đổi đo lường A/D và D/A</p> <p>1.7.1 Chuyển đổi A/D</p> <p>1.7.2 Chuyển đổi D/A</p> <p>1.8 Máy biến điện áp và biến dòng đo lường</p> <p>1.8.1 Máy biến áp</p> <p>1.8.2 Máy biến dòng</p> <p>Bài tập</p>			
2	<p>Chương 2: Đo dòng điện và điện áp</p> <p>2.1 Những yêu cầu cơ bản khi đo dòng điện và điện áp</p> <p>2.2 Đo dòng điện DC và AC bằng ampe kế thường</p> <p>2.3 Đo dòng điện AC có giá trị lớn bằng ampe kế AC và biến dòng</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao</p>	<p>Đọc tài liệu, Làm bài tập. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài.</p>	<p>Tài liệu chính 2: Chương 8,9</p>

	<p>2.4 Đo điện áp DC và AC bằng vôn kế thường</p> <p>2.5 Đo điện áp DC và AC bằng vôn kế điện tử</p> <p>2.6 Đo dòng điện DC và AC bằng ampe kế điện tử</p> <p>2.7 Máy đo vạn năng hiển thị số</p> <p>2.8 Ảnh hưởng của vôn kế và ampe kế trong mạch đo</p> <p>Bài tập</p>	bài về nhà		
3	<p>Chương 3: Đo điện trở</p> <p>3.1 Đo điện trở bằng vôn kế và ampe kế</p> <p>3.1.1 Ampe kế một chiều</p> <p>3.1.2 Ampe kế xoay chiều</p> <p>3.2 Đo điện trở bằng ôm kế thường</p> <p>3.3 Đo điện trở bằng ôm kế điện tử</p> <p>3.4 Đo điện trở bằng phương pháp biến trở</p> <p>3.5 Đo điện trở bằng cầu cân bằng</p> <p>3.6 Đo điện trở bằng mạch cộng hưởng</p> <p>3.7 Đo điện trở có giá trị lớn bằng mega ôm kế</p> <p>3.8 Đo điện trở đất có giá trị nhỏ</p> <p>Bài tập</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, Làm bài tập. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài.	Tài liệu chính 1: chương 13
4	<p>Chương 4: Đo điện dung-điện cảm-hỗ cảm</p> <p>4.1 Đo điện dung-điện cảm-hỗ cảm bằng vôn kế và ampe kế</p> <p>4.1.1 Đo điện dung</p> <p>4.1.2 Đo điện cảm</p> <p>4.1.3 Đo hỗ cảm</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao	Đọc tài liệu. Làm bài tập. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài.	Tài liệu chính 1: chương 13

	4.2 Đo điện dung-điện cảm-hỗ cảm bằng cầu cân bằng Bài tập	bài về nhà		
5	Chương 5: Quan sát và đo lường dạng tín hiệu 5.1 Khái niệm và phân loại 5.1.1 Khái niệm 5.1.2 Phân loại 5.2 Cấu tạo dao động kí một tia 5.3 Các ứng dụng của dao động kí 5.4 Cấu tạo dao động kí nhiều tia 5.5 Cấu tạo dao động kí có nhớ loại tương tự 5.6 Cấu tạo dao động kí điện tử số 5.7 Đầu đo tín hiệu (Probe) Bài tập	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu. Làm bài tập. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Tài liệu chính 1: chương 14
6	Chương 6: Cảm biến đo các đại lượng không điện 6.1. Giới thiệu một số cảm biến 6.1.1 Cảm biến cơ học 6.1.2 Cảm biến nhiệt độ 6.1.3 Cảm biến khí 6.1.4 Một số loại cảm biến khác 6.2. Giới thiệu một số máy đo thông dụng trong lĩnh vực An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp Bài tập	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu. Làm bài tập. Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Tài liệu chính 1: Chương 7 Tài liệu chính 2: Chương 16, 17, 18,19,20

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Yêu cầu tiên quyết: Người học đã học các học phần

- Tên học phần tiên quyết: Kỹ thuật Điện tử, Kỹ thuật Điện.

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

9. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

9.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nhằm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện)

9.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

++ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

++ Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

++ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ)

9.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

- + Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.
 - + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.
 - + Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề
 - + Ngôn ngữ trong sáng.
- Hình thức: Thi viết (90 phút)

10. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

10.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	PGS.TS. Phạm Thượng Hàn (chủ biên)	2015	Kỹ thuật Đo lường các đại lượng Vật Lý Tập một	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam
2	PGS.TS. Phạm Thượng Hàn (chủ biên)	2015	Kỹ thuật Đo lường các đại lượng Vật Lý Tập hai	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam

10.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB

11. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT = Bài tập, TN = Thí nghiệm

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT	TN
1	Chương 1: Tổng quan về kỹ thuật đo lường 1.9 Giới thiệu 1.10 Đối tượng của đo lường 1.11 Các khái niệm về đo lường 1.11.1 Định nghĩa 1.11.2 Phân loại các cách thực hiện phép đo 1.12 Các đặc trưng của kỹ thuật đo lường 1.12.1 Đại lượng đo 1.12.2 Điều kiện đo	3	2	

	<p>1.12.3 Đơn vị đo</p> <p>1.12.4 Thiết bị đo và phương pháp đo</p> <p>1.12.5 Người quan sát</p> <p>1.12.6 Kết quả đo</p> <p>1.13 Sai số đo lường</p> <p>1.13.1 Sai số của phép đo</p> <p>1.13.2 Tính toán sai số ngẫu nhiên</p> <p>1.13.3 Gia công kết quả đo</p> <p>1.14 Các cơ cấu chỉ thị</p> <p>1.14.1 Cơ sở chung</p> <p>1.14.2 Cơ cấu chỉ thị từ điện</p> <p>1.14.3 Cơ cấu chỉ thị điện từ</p> <p>1.14.4 Cơ cấu chỉ thị điện động</p> <p>1.14.5 Cơ cấu chỉ thị tĩnh điện</p> <p>1.14.6 Cơ cấu chỉ thị tĩnh điện</p> <p>1.14.7 Một số cơ cấu chỉ thị khác</p> <p>1.15 Chuyển đổi đo lường A/D và D/A</p> <p>1.15.1 Chuyển đổi A/D</p> <p>1.15.2 Chuyển đổi D/A</p> <p>1.16 Máy biến điện áp và biến dòng đo lường</p> <p>1.16.1 Máy biến áp</p> <p>1.16.2 Máy biến dòng</p> <p>Bài tập</p>			
2	<p>Chương 2: Đo dòng điện và điện áp</p> <p>2.9 Những yêu cầu cơ bản khi đo dòng điện và điện áp</p> <p>2.10 Đo dòng điện DC và AC bằng ampe kế thường</p> <p>2.11 Đo dòng điện AC có giá trị lớn bằng ampe kế AC và biến dòng</p> <p>2.12 Đo điện áp DC và AC bằng vôn kế thường</p> <p>2.13 Đo điện áp DC và AC bằng vôn kế điện tử</p> <p>2.14 Đo dòng điện DC và AC bằng ampe kế điện tử</p> <p>2.15 Máy đo vạn năng hiển thị số</p> <p>2.16 Ảnh hưởng của vôn kế và ampe kế trong mạch đo</p>	2	2	

	Bài tập			
3	<p>Chương 3: Đo điện trở</p> <p>3.1 Đo điện trở bằng vôn kế và ampe kế</p> <p>3.1.1 Ampe kế một chiều</p> <p>3.1.2 Ampe kế xoay chiều</p> <p>3.2 Đo điện trở bằng ôm kế thường</p> <p>3.3 Đo điện trở bằng ôm kế điện tử</p> <p>3.4 Đo điện trở bằng phương pháp biến trở</p> <p>3.5 Đo điện trở bằng cầu cân bằng</p> <p>3.6 Đo điện trở bằng mạch cộng hưởng</p> <p>3.7 Đo điện trở có giá trị lớn bằng mega ôm kế</p> <p>3.8 Đo điện trở đất có giá trị nhỏ</p> <p>Bài tập</p>	2	2	
	Kiểm tra giữa kỳ			2
4	<p>Chương 4: Đo điện dung-điện cảm-hỗ cảm</p> <p>4.1 Đo điện dung-điện cảm-hỗ cảm bằng vôn kế và ampe kế</p> <p>4.1.1 Đo điện dung bằng vôn kế và ampe kế</p> <p>4.1.2 Đo điện cảm bằng vôn kế và ampe kế</p> <p>4.1.3 Đo hỗ cảm bằng vôn kế và ampe kế</p> <p>4.2 Đo điện dung-điện cảm-hỗ cảm bằng cầu cân bằng</p> <p>Bài tập</p>	2	2	
5	<p>Chương 5: Quan sát và đo lường dạng tín hiệu</p> <p>5.1 Khái niệm và phân loại</p> <p>5.1.1 Khái niệm</p> <p>5.1.2 Phân loại</p> <p>5.2 Cấu tạo dao động kí một tia</p> <p>5.3 Các ứng dụng của dao động kí</p> <p>5.4 Cấu tạo dao động kí nhiều tia</p> <p>5.5 Cấu tạo dao động kí có nhớ loại tương tự</p> <p>5.6 Cấu tạo dao động kí điện tử số</p> <p>5.7 Đầu đo tín hiệu (Probe)</p> <p>Bài tập</p>	3	3	
6	Chương 6: Cảm biến đo các đại lượng không điện	4	2	

6.1. Giới thiệu một số cảm biến 6.1.1 Cảm biến cơ học 6.1.2 Cảm biến nhiệt độ 6.1.3 Cảm biến khí 6.1.4 Một số loại cảm biến khác 6.2. Giới thiệu một số máy đo thông dụng trong lĩnh vực An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp Bài tập			
---	--	--	--

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đào Bằng Giang

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Môi trường và phát triển bền vững

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Tuyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0988.392.128

- Email: tuyennt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0912768614

- Email: chidtl@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **Môi trường và phát triển bền vững**

- Tên (tiếng Anh): **Environment and sustainable Development**

- Mã học phần: **1027**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **26** (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: **0**

- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: **4**

- Giờ báo cáo thực tế: **0**

- Giờ tự học: **90**

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Nắm bắt và vận dụng được những kiến thức cơ bản về môi trường, quản lý môi trường và phát triển bền vững. Vận dụng những kiến thức cơ bản về môi trường và những yếu tố tác động tới môi trường để thu thập thông tin, phân tích và đánh giá được những biến đổi và tác động của con người tới môi trường trong hoạt động sản xuất.

Kỹ năng: Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin để đưa ra những đánh giá về tác động của môi trường, hiệu quả của những công cụ quản lý môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình, hướng dẫn, giám sát các hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường cho mục tiêu phát triển bền vững.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Hiểu được các khái niệm liên quan tới môi trường.
- Vận dụng kiến thức để phân tích những biến đổi của thành phần môi trường và nguyên nhân của sự biến đổi.
- Vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá hiệu quả của những công cụ quản lý môi trường, từ đó tư vấn, hướng dẫn chủ doanh nghiệp.
- Vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá được ảnh hưởng xấu của phát triển không bền vững, các nguyên tắc của phát triển bền vững, những khó khăn trong phát triển bền vững.

❖ Kỹ năng

- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát những biến đổi của thành phần môi trường.
- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hiệu quả của công cụ quản lý môi trường.
- Vận dụng các kỹ năng đã học để phân tích, đánh giá, hướng dẫn, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các mục tiêu môi trường hướng tới phát triển bền vững.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

- Có năng lực tự chủ vận dụng kiến thức để lập phân tích, đánh giá, lập kế hoạch, tổ chức và giám sát sự biến đổi thành phần môi trường do tác động sản xuất.
- Có năng lực tự chủ, độc lập trong vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá, tư vấn, hướng dẫn, lập kế hoạch và tổ chức giám sát hoạt động của các công cụ môi trường.
- Có khả năng tự chủ trong vận dụng kiến thức để hướng dẫn, giám sát thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về môi trường, những vấn đề về môi trường, Quản lý môi trường và các công cụ quản lý môi trường và những nguyên tắc, mục tiêu và khó khăn của phát triển bền vững.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp đạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1: Khái niệm chung về môi trường 1.1. Định nghĩa và phân loại môi trường 1.2. Các chức năng chủ yếu của môi trường. 1.3. Tài nguyên 1.4. Tiêu chuẩn môi trường	Thuyết giảng, giải thích cụ thể.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương 1 tài liệu 1
2	Chương 2: Các vấn đề của môi trường 2.1 Suy thoái tài nguyên 2.2. Biến đổi khí hậu 2.3. Ô nhiễm các thành phần môi trường 2.4. An ninh Môi trường	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, Câu hỏi gợi mở, Thảo luận, phản biện	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thảo luận, thuyết trình	Chương 1 tài liệu 1 Chương 2 tài liệu 1 Chương 4 tài liệu 1
3	Chương 3: Quản lý môi trường 3.1 Tổng quan về quản lý môi trường 3.1.1 Khái niệm và mục tiêu quản lý môi trường 3.1.2 Nguyên tắc quản lý môi trường	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận, phản biện	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý	Chương 5, 6, 7, 8 tài liệu 2

	<p>3.1.3 Nội dung quản lý môi trường</p> <p>3.2 Công cụ trong quản lý môi trường</p> <p>3.2.1 Công cụ luật pháp- chính sách</p> <p>3.2.2 Công cụ kinh tế</p> <p>3.2.3 Công cụ phụ trợ</p>		<p>kiến, xây dựng bài, thảo luận, thuyết trình</p>	
4	<p>Chương 4: Phát triển bền vững</p> <p>4.1 Khái niệm và lịch sử phát triển bền vững</p> <p>4.2 Phát triển không bền vững và các vấn đề môi trường</p> <p>4.2.1 Các mô hình phát triển không bền vững và những vấn đề môi trường</p> <p>4.2.2 Các lĩnh vực phát triển không bền vững và những vấn đề môi trường</p> <p>4.3 Các nguyên tắc chung của phát triển bền vững</p> <p>4.4 Các mô hình phát triển bền vững</p> <p>4.5 Những khó khăn trong phát triển bền vững</p> <p>4.6 Đánh giá phát triển bền vững</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận, phản biện.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thảo luận, thuyết trình</p>	<p>Chương 5 tài liệu 1</p>
	<p><i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i></p>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: không

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp hoặc nơi thực hành, thực tập không dưới 80% thời gian quy định của học phần đó.

- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nhằm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:**theo đáp án của bài kiểm tra hoặc Tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:**Theo đáp án của ma trận đề thi

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lê Văn Khoa (Chủ biên)	2013	Môi trường và Phát triển bền vững	NXB Giáo dục Việt Nam

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách,giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Lưu Đức Hải Nguyễn Ngọc Sinh	2001	Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, **BT/TL/TT** = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, **KT** = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bố thời gian		
		LT	BT/ TL/ TT	KT
1	Chương 1: Khái niệm chung về môi trường 1.1. Định nghĩa và phân loại môi trường 1.2. Các chức năng chủ yếu của môi trường. 1.3. Tài nguyên 1.4. Tiêu chuẩn môi trường	4		
2	Chương 2: Các vấn đề của môi trường 2.1 Suy thoái tài nguyên 2.2. Biến đổi khí hậu 2.3. Ô nhiễm các thành phần môi trường 2.4. An ninh Môi trường	7	2	
3	Chương 3: Quản lý môi trường 3.1 Tổng quan về quản lý môi trường 3.1.1 Khái niệm và mục tiêu quản lý môi trường 3.1.2 Nguyên tắc quản lý môi trường 3.1.3 Nội dung quản lý môi trường 3.2. Công cụ trong quản lý môi trường 3.2.1 Công cụ luật pháp- chính sách 3.2.2 Công cụ kinh tế 3.2.3 Công cụ phụ trợ	8	2	
4	Chương 4: Phát triển bền vững	4	2	

	<p>4.1 Khái niệm và lịch sử phát triển bền vững</p> <p>4.2 Phát triển không bền vững và các vấn đề môi trường</p> <p> 4.2.1 Các mô hình phát triển không bền vững và những vấn đề môi trường</p> <p> 4.2.2 Các lĩnh vực phát triển không bền vững và những vấn đề môi trường</p> <p>4.3 Các nguyên tắc chung của phát triển bền vững</p> <p>4.4 Các mô hình phát triển bền vững</p> <p>4.5 Những khó khăn trong phát triển bền vững</p> <p>4.6 Đánh giá phát triển bền vững</p>			
	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyền

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: những thuật ngữ kỹ thuật và công nghệ, những khái niệm cơ bản liên quan đến các môn học của các ngành kỹ thuật. Giúp cho sinh viên dễ dàng tiếp cận với các môn học chuyên ngành như kỹ thuật an toàn, an toàn thiết bị nâng, thiết bị áp lực v.v.

Kỹ năng: Gọi tên được các chi tiết, bộ phận, cơ cấu máy, chức năng từng bộ phận; Phân biệt được hợp kim sắt cacbon, thép hợp kim, kim loại màu; Lựa chọn được phương pháp xử lý kim loại phù hợp; Kiểm tra và sửa chữa được vật đúc; Lựa chọn được phương pháp gia công kim loại bằng áp lực; Có kỹ năng hàn, cắt kim loại, kiểm tra khuyết tật hàn; Xử lý được các hiện tượng xảy ra trong quá trình cắt gọt kim loại.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: có ý thức phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, có tính kỉ luật, tôn trọng quy định, nội quy, có văn hóa an toàn trong sản xuất.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên có kiến thức về những thuật ngữ kỹ thuật và công nghệ, các khái niệm cơ bản về cơ khí như chi tiết máy, bộ phận, cơ cấu máy, quá trình sản xuất, quá trình công nghệ...
- Sinh viên nắm được các tính chất của kim loại và hợp kim, cấu tạo và sự kết tinh của kim loại, các loại hợp kim như hợp kim sắt cacbon, thép hợp kim, kim loại màu.
- Sinh viên có kiến thức về các phương pháp nhiệt luyện thép, hóa nhiệt luyện kim loại và luyện kim.
- Sinh viên nắm được cấu tạo khuôn đúc, công nghệ làm khuôn, quy trình đúc, kiểm tra và sửa chữa vật đúc.
- Sinh viên biết các phương pháp gia công kim loại như cán, kéo, ép, rèn dập, dập thể tích.
- Sinh viên nắm được các phương pháp hàn như hàn điện, hàn hơi, các phương pháp kiểm tra khuyết tật hàn.
- Sinh viên nắm được các thông số của dụng cụ cắt, các hiện tượng xảy ra trong quá trình cắt, vật liệu chế tạo dụng cụ cắt.
- Sinh viên nắm được cấu tạo và nguyên lý làm việc của các máy công cụ cơ bản.

❖ *Kỹ năng*

- Gọi tên được các chi tiết, bộ phận, cơ cấu máy, chức năng từng bộ phận.
- Phân biệt được hợp kim sắt cacbon, thép hợp kim, kim loại màu.

- Lựa chọn được phương pháp xử lý kim loại phù hợp.
- Kiểm tra và sửa chữa được vật đúc.
- Lựa chọn được phương pháp gia công kim loại bằng áp lực.
- Có kỹ năng hàn, cắt kim loại, kiểm tra khuyết tật hàn.
- Xử lý được các hiện tượng xảy ra trong quá trình cắt gọt kim loại.

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn vào công việc, có trách nhiệm với nghề nghiệp, rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc với các thiết bị cơ khí.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm những vấn đề chủ yếu sau:

- Các khái niệm cơ bản về sản xuất cơ khí
- Vật liệu dùng trong ngành cơ khí
- Luyện kim
- Các phương pháp chế tạo phôi
- Gia công cắt gọt
- Xử lý và bảo vệ bề mặt

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp day&học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	<p>PHẦN 1. KHÁI NIỆM CHUNG</p> <p>CHƯƠNG 1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ</p> <p>1.1 Khái niệm về sản phẩm, chi tiết máy, bộ phận máy cơ cấu máy, phôi</p> <p>1.2 Quá trình thiết kế, quá trình sản xuất, quá trình công nghệ</p> <p>1.3 Các thành phần của quá trình công nghệ</p> <p>1.4 Các dạng sản xuất</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận	Đọc giáo trình, Làm BT chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương 1, 2 tài liệu 1

	<p>1.5 Khái niệm về chất lượng bề mặt sản phẩm</p> <p>1.6 Khái niệm về độ chính xác gia công cơ khí</p> <p>1.7 Khái niệm về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật</p>			
2	<p>PHẦN 2. VẬT LIỆU DÙNG TRONG CƠ KHÍ</p> <p>CHƯƠNG 2. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ KIM LOẠI VÀ HỢP KIM</p> <p>2.1 Tính chất chung của kim loại và hợp kim</p> <p>2.2 Cấu tạo và sự kết tinh của kim loại</p> <p>2.3 Khái niệm cơ bản về hợp kim</p> <p>2.4 Hợp kim sắt cacbon</p> <p>2.5 Thép hợp kim</p> <p>2.6 Hợp kim cứng</p> <p>2.7 Kim loại màu và hợp kim của chúng</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 2 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương 3 tài liệu 1</p>
3	<p>CHƯƠNG 3 XỬ LÝ NHIỆT KIM LOẠI</p> <p>3.1 Nhiệt luyện thép</p> <p>3.2 Hoá nhiệt luyện kim loại</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 3 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương 9 tài liệu 1</p>
4	<p>PHẦN 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHÔI</p> <p>CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP ĐÚC</p> <p>4.1 Khái niệm về phương pháp đúc</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở,</p>	<p>Đọc giáo trình, Làm BT chương 4 Tham gia</p>	<p>Chương 5 tài liệu 1</p>

	<p>4.2 Các bộ phận cơ bản của một khuôn đúc</p> <p>4.3 Công nghệ làm khuôn</p> <p>4.4 Nấu chảy và rót hợp kim đúc</p> <p>4.5 Đúc đặc biệt</p> <p>4.6 Kiểm tra và sửa chữa vật đúc</p>	giải quyết vấn đề	phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
5	<p>CHƯƠNG 5. GIA CÔNG KIM LOẠI BẰNG ÁP LỰC</p> <p>5.1 Khái niệm chung</p> <p>5.2 Sự biến dạng của kim loại</p> <p>5.3 Nung nóng kim loại</p> <p>5.4 Cán</p> <p>5.5 Kéo</p> <p>5.6 Ép</p> <p>5.7 Rèn dập</p> <p>5.8 Dập thể tích</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề	Đọc giáo trình, Làm BT chương 5 Tham gia phát biểu,	Chương 6 tài liệu 1
6	<p>CHƯƠNG 6. HÀN VÀ CẮT KIM LOẠI</p> <p>6.1 Khái niệm, đặc điểm và phân loại</p> <p>6.2 Hàn điện hồ quang tay</p> <p>6.3 Hàn điện tiếp xúc</p> <p>6.4 Hàn hơi</p> <p>6.5 Khuyết tật hàn và các phương pháp kiểm tra khuyết tật mối hàn</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề	Đọc giáo trình, Làm BT chương 6 Tham gia phát biểu,	Chương 7 tài liệu 1
7	<p>PHẦN 4. GIA CÔNG CẮT GỌT KIM LOẠI</p> <p>CHƯƠNG 7. NGUYÊN LÝ CẮT GỌT KIM LOẠI</p> <p>7.1 Những khái niệm cơ bản về quá trình cắt gọt kim loại</p> <p>7.2 Hình dạng hình học và các thông số của dụng cụ cắt</p> <p>7.3 Các hiện tượng vật lý trong quá</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề	Đọc giáo trình, Làm BT chương 7 Tham gia phát biểu,	Chương 8 tài liệu 1

	trình cắt gọt kim loại 7.4 Vật liệu dụng cụ cắt			
8	CHƯƠNG 8. MÁY CÔNG CỤ 8.1 Phân loại và ký hiệu máy công cụ 8.2 Các cơ cấu truyền động 8.3 Các máy công cụ cơ bản	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề	Đọc giáo trình, Làm BT chương 8 Tham gia phát biểu,	Phần 4 tài liệu 1

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Cơ học lý thuyết, mã học phần: 1006

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp (không dưới 80% thời gian quy định), tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện) hoặc tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- Hình thức kiểm tra thường xuyên

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện)

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kỳ (Tuần 8)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu hoặc theo tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình ở mục 10.5.

+ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ) hoặc thuyết trình trước lớp

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

- Tiêu chí đánh giá: theo đáp án thang điểm đề thi

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn Văn Hào (chủ biên), Nguyễn Ngọc Thành, Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Tiến Dương	2011	Giáo trình Cơ khí đại cương	NXB Giáo dục Việt Nam

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Hoàng Tùng, Nguyễn Thúc Hà, Nguyễn Văn Hào	2003	Cơ khí đại cương	NXB Khoa học kỹ thuật

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TH = Thực hành, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bố thời gian
-----	---------------------	-------------------

		LT	TH	KT
1	<p>PHẦN 1. KHÁI NIỆM CHUNG</p> <p>CHƯƠNG 1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ</p> <p>1.1 Khái niệm về sản phẩm, chi tiết máy, bộ phận máy cơ cấu máy, phôi</p> <p>1.2 Quá trình thiết kế, quá trình sản xuất, quá trình công nghệ</p> <p>1.3 Các thành phần của quá trình công nghệ</p> <p>1.4 Các dạng sản xuất</p> <p>1.5 Khái niệm về chất lượng bề mặt sản phẩm</p> <p>1.6 Khái niệm về độ chính xác gia công cơ khí</p> <p>1.7 Khái niệm về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật</p>	4		
2	<p>PHẦN 2. VẬT LIỆU DÙNG TRONG CƠ KHÍ</p> <p>CHƯƠNG 2. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ KIM LOẠI VÀ HỢP KIM</p> <p>2.1 Tính chất chung của kim loại và hợp kim</p> <p>2.2 Cấu tạo và sự kết tinh của kim loại</p> <p>2.3 Khái niệm cơ bản về hợp kim</p> <p>2.4 Hợp kim sắt cacbon</p> <p>2.5 Thép hợp kim</p> <p>2.6 Hợp kim cứng</p> <p>2.7 Kim loại màu và hợp kim của chúng</p>	4		
3	<p>CHƯƠNG 3 XỬ LÝ NHIỆT KIM LOẠI</p> <p>3.1 Nhiệt luyện thép</p> <p>3.2 Hoá nhiệt luyện kim loại</p>	2		
4	<p>PHẦN 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHÔI</p> <p>CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP ĐÚC</p> <p>4.1 Khái niệm về phương pháp đúc</p> <p>4.2 Các bộ phận cơ bản của một khuôn đúc</p> <p>4.3 Công nghệ làm khuôn</p> <p>4.4 Nấu chảy và rót hợp kim đúc</p> <p>4.5 Đúc đặc biệt</p> <p>4.6 Kiểm tra và sửa chữa vật đúc</p>	4		
	Kiểm tra đến kiến thức đã học			2
5	<p>CHƯƠNG 5. GIA CÔNG KIM LOẠI BẰNG ÁP LỰC</p> <p>5.1 Khái niệm chung</p> <p>5.2 Sự biến dạng của kim loại</p> <p>5.3 Nung nóng kim loại</p> <p>5.4 Cán</p> <p>5.5 Kéo</p> <p>5.6 Ép</p> <p>5.7 Rèn dập</p> <p>5.8 Dập thê tích</p>	4		

6	CHƯƠNG 6. HÀN VÀ CẮT KIM LOẠI 6.1 Khái niệm, đặc điểm và phân loại 6.2 Hàn điện hồ quang tay 6.3 Hàn điện tiếp xúc 6.4 Hàn hơi 6.5 Khuyết tật hàn và các phương pháp kiểm tra khuyết tật mối hàn	4		
7	PHẦN 4. GIA CÔNG CẮT GỌT KIM LOẠI CHƯƠNG 7. NGUYÊN LÝ CẮT GỌT KIM LOẠI 7.1 Những khái niệm cơ bản về quá trình cắt gọt kim loại 7.2 Hình dạng hình học và các thông số của dụng cụ cắt 7.3 Các hiện tượng vật lý trong quá trình cắt gọt kim loại 7.4 Vật liệu dụng cụ cắt	3		
8	CHƯƠNG 8. MÁY CÔNG CỤ 8.1 Phân loại và ký hiệu máy công cụ 8.2 Các cơ cấu truyền động 8.3 Các máy công cụ cơ bản	3		

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

K/T. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Xã hội học công nghiệp

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Xã hội học

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Chu Du
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Xã hội học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-35330219 - Email: dunc@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Trương Ngọc Thắng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Xã hội học, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 84-4-35330219 - Email: thangtn@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Xã hội học công nghiệp
- Tên (tiếng Anh): Industrial sociology

- Mã học phần:

4. Số tín chỉ:

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 26
- Giờ thực hành:
- Giờ thảo luận: 2
- Giờ báo cáo thực tế:
- Sinh viên tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

6.1. Mục tiêu chung:

- 1) Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Xã hội học công nghiệp.
- 2) Giúp sinh viên nghiên cứu, lý giải về sự phát triển của kinh tế nói chung, tác động của công nghiệp đến đời sống xã hội. Từ đó, vận dụng những kiến thức về Xã hội học công nghiệp, đề xuất các giải pháp góp phần phát triển kinh tế xã hội.

6.2. Mục tiêu cụ thể:

+ **Nội dung kiến thức:** Giảng dạy cho học viên sau đại học các trường Đại học, (khối ngành Khoa học xã hội) và các học viên đang công tác, học tập trong lĩnh vực Xã hội học. Truyền thụ cho người học những nội dung kiến thức chung nhất về Xã hội công nghiệp

+ **Về kỹ năng:** Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích về hoạt động công nghiệp và những vấn đề xã hội. Trang bị cho người học một số nội dung cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học về các nội dung cơ bản của môn học.

+ **Về thái độ người học cần đạt được:** Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Thấy được tầm quan trọng của việc hiểu biết về các vấn đề về sự ảnh hưởng của hoạt động công nghiệp đến lao động – việc làm trong tình hình kinh tế xã hội hiện nay.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CĐR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Sinh viên phân tích được sự ra đời của XHH Công nghiệp	4
Vận dụng được các lý thuyết trong quản trị công nghiệp vào thực tiễn công việc	5
Phân tích, dự báo những những vấn đề trong đời sống công nghiệp	6
Vận dụng những phương pháp trong hoạt động công nghiệp	5
Chuẩn về Kỹ năng	
Kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm	5
Kỹ năng giao tiếp, phỏng vấn, đối thoại	6

Kỹ năng phân tích hiện tượng xã hội	5
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có ý thức tự học, tự nghiên cứu	5
Có ý thức phối hợp với người khác để hoàn thành công việc	5

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quan hệ xã hội học công nghiệp và công nghiệp, về đối tượng, quá trình hình thành và phát triển môn xã hội học công nghiệp, một số khái niệm và nội dung cơ bản của xã hội học công nghiệp, một số nét đặc thù của xã hội học công nghiệp Việt Nam.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

Các nội dung cơ bản	Số tiết	Phương pháp, hoạt động dạy & học	
Bài 1. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NC XÃ HỘI HỌC CÔNG NGHIỆP	6	Giảng viên	Sinh viên
1. Đối tượng của xã hội học công nghiệp		Thuyết giảng; Vấn đáp	Đọc tài liệu Nghe giảng Ghi chép Phát biểu ý kiến
2. Những chức năng cơ bản của xã hội học công nghiệp			
2.1. Chức năng nhận thức			
2.2. Chức năng thực tiễn			
3. Nhiệm vụ của xã hội học công nghiệp trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước.			
4. Quan hệ giữa xã hội học công nghiệp với một số môn khoa học khác: Kinh tế học, Luật học, Xã hội học kinh tế, Xã hội học lao động, Xã hội học nông thôn.			
5. Thảo luận Phương pháp NC XHH Công nghiệp	2	Giao chủ đề	Thảo luận
BÀI 2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI HỌC CÔNG NGHIỆP	4	Thuyết giảng; Vấn đáp	Đọc tài liệu Nghe giảng Ghi chép Phát biểu ý kiến
1. Điều kiện, tiền đề ra đời XHH Công nghiệp.			
2. Các giai đoạn phát triển của XHH Công nghiệp.			

3. Các lý thuyết quản lý XH công nghiệp			
BÀI 3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI XÃ HỘI HỌC CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	8	Thuyết giảng; Vấn đáp	Đọc tài liệu Nghe giảng Ghi chép Phát biểu ý kiến
<i>1. Khái niệm công nghiệp và xã hội học công nghiệp</i>			
2. Sự hình thành và phát triển của công nghiệp.			
3. Xã hội hậu công nghiệp.			
4. Biến đổi xã hội trong xã hội công nghiệp			
5. Dự báo sự phát triển của công nghiệp.			
Thảo luận: Những vấn đề trong hoạt động công nghiệp		Giao chủ đề	Thảo luận
BÀI 4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG XÃ HỘI HỌC CÔNG NGHIỆP	6	Thuyết giảng; Vấn đáp	Đọc tài liệu Nghe giảng Ghi chép Phát biểu ý kiến
<i>1. Các bước tiến hành một cuộc nghiên cứu</i>			
2. Xây dựng đề cương nghiên cứu			
3. Các phương pháp thu thập thông tin			
4. Hướng dẫn xử lý, phân tích thông tin và trình bày kết quả nghiên cứu.			
Thảo luận: Những khó khăn trong giao tiếp, phỏng vấn	2	Giao chủ đề	Thảo luận

9. Yêu cầu của học phần:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra/đánh giá

thường xuyên, kiểm tra/đánh giá giữa kỳ và kiểm tra/đánh giá kết thúc học phần. Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên.

+ Sinh viên phải thực hiện đầy nội dung, nhiệm vụ trong từng thời gian cụ thể đã được giảng viên trình bày trong đề cương môn học.

+ Thiểu điểm trong các tiêu chí đánh giá sẽ không có điểm hết môn.

+ Các bài tập nộp đúng hạn

+ Đi học đầy đủ, không nghỉ quá 20% số giờ lên lớp.

+ Chuẩn bị bài trước khi đến lớp

+ Giảng viên có thể thưởng điểm cho sinh viên có nhiều đóng góp cho môn học (như cung cấp tài liệu, dịch thuật, những sáng kiến, đổi mới phương pháp học tập...). Điểm thưởng cộng vào điểm bài tập ở nhà hoặc vào kết quả điểm của cá nhân trong nhóm.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá.

10.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Điểm chuyên cần được giảng viên dùng để đánh giá ý thức học tập, tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, phối hợp của sinh viên trong toàn bộ quá trình học tập của học phần. Được dùng để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ học tập trên lớp, các hoạt động thảo luận nhóm và bài tập nhóm, bài tập cá nhân và các hoạt động khác.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm thúc đẩy ý thức tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; thúc đẩy tinh thần chủ động, hăng say trong học tập, rèn luyện năng lực học tập thường xuyên, năng lực tự chịu trách nhiệm trong học tập của sinh viên. Bên cạnh đó, thúc đẩy tinh thần hợp tác, chia sẻ trong các hoạt động học tập giữa các sinh viên với nhau. Giúp sinh viên hình thành các giá trị đạo đức trong học tập và nghiên cứu khoa học như sự chăm chỉ, chịu khó, tinh thần trách nhiệm, ý thức tập thể, tinh thần làm việc theo nhóm.

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):*

+ Mức độ thường xuyên tham gia các giờ học trên giảng đường, tinh thần, thái độ học tập trên lớp.

+ Mức độ chuẩn bị các giáo trình, tài liệu, học liệu liên quan theo từng học phần

+ Mức độ tham gia các hoạt động học tập trên lớp như: phát biểu ý kiến, tham gia thảo luận, ghi chép bài, tham gia các hoạt động khác do giảng viên triển khai.

+ Mức độ đọc, nghiên cứu và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

+ Mức độ chuẩn bị bài tập do giảng viên giao

+ Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ học tập khác do giảng viên phân công.

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:*

+ Thông qua điểm danh thường xuyên;

+ Thông qua việc chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên (đi học đúng giờ, về trang phục, thái độ, hành vi, ứng xử...);

- + Thông qua đánh giá mức độ tham gia trả lời các câu hỏi do giảng viên nêu; mức độ tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, làm bài tập, ghi chép bài trên lớp; thông qua kiểm tra kiến thức trên lớp của giảng viên;
- + Thông qua việc chuẩn bị bài tập, tài liệu học tập của sinh viên;
- + Thông qua việc thực hiện những hoạt động khác do giảng viên phân công

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: trọng số 20 %

- *Mục tiêu:* Đánh giá khả năng, mức độ tiếp thu các kiến thức và kỹ năng của sinh viên sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- *Tiêu chí đánh giá:*

- + Đánh giá được khái quát mức độ tiếp thu khối lượng các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên đã được học.
- + Đánh giá được tính tích cực, chủ động, trách nhiệm của sinh viên trong hoạt động học tập, nghiên cứu.
- + Đánh giá được khả năng tổng hợp kiến thức, kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ được giao.

- *Hình thức kiểm tra giữa kỳ:* Bài tập cá nhân/bài tập nhóm

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- *Mục tiêu:* Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của sinh viên đối với học phần; làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách giảng dạy của giảng viên và cách học của sinh viên trong những năm học tiếp theo.

- *Tiêu chí đánh giá:*

- + Đánh giá được khái quát mức độ tiếp thu khối lượng các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên đã được học trong toàn bộ học phần của từng môn học.
- + Đánh giá được tính tích cực, chủ động, trách nhiệm của sinh viên trong quá trình học tập, quá trình ôn tập, ôn thi, và thi.
- + Đánh giá được khả năng tổng hợp kiến thức, kỹ năng phân tích, tổng hợp, liên hệ, vận dụng thực tế liên quan đến những kiến thức, kỹ năng đã được học.

- *Hình thức kiểm tra/đánh giá cuối kỳ:* Bài thi tự luận

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo.

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Tony Bilton và các tác giả.	1993.	Nhập môn xã hội học.	NXB Khoa học xã hội. Năm

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách,giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lưu Đan Thọ,	2014	Quản trị học trong xu thế hội nhập	NXB Tài chính

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

Hoàng Thị Nga

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Chu Du

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: **CÔNG NGHỆ HÓA CHẤT**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Thị Phương Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 02438517081 Email: thuyvtp@dncd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Tô Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 02438517081 Email: quynhxt@dncd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **CÔNG NGHỆ HÓA CHẤT**
- Tên (tiếng Anh):
- Mã học phần: **1008**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **20** (bao gồm cả kiểm tra)
- Giờ thực hành: **0**
- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: **10**
- Giờ báo cáo thực tế: **0**
- Giờ tự học: **90**

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Hiểu được những kiến thức cơ bản về công nghệ hoá chất.

Kỹ năng: Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện vận dụng trong thực tế sản xuất hóa chất.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn trong sản xuất hóa chất.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

Hiểu được kỹ thuật, quản lý sản xuất hóa học và giới thiệu một vài quá trình, phương pháp sản xuất quan trọng trong ngành công nghệ hóa chất.

❖ *Kỹ năng*

Vận dụng những kỹ thuật, quản lý sản xuất hóa học; các quá trình, phương pháp sản xuất quan trọng trong ngành công nghệ hóa chất.

❖ *Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*

Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn hóa chất trong các cơ sở sử dụng hóa chất và sản xuất hóa chất.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về: kỹ thuật, quản lý sản xuất hóa học và giới thiệu một vài quá trình, phương pháp sản xuất quan trọng trong ngành công nghệ hóa chất.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Mở đầu Bài 1: Công nghệ hóa chất 1. Định nghĩa 2. Phân loại: sản phẩm chính và ý nghĩa ứng dụng chung. Bài 2: Mối quan hệ giữa CNHC với các lĩnh vực của nền KTQD và BHLĐ. Liên hệ	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề;	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 1

	<p>1. Vai trò tích cực 2. Nhược điểm 3. Mục đích và ba giải pháp chính trong phối hợp hoạt động giữa CNHC và BHLĐ</p> <p>Bài 3: Bốn thành phần cấu trúc công nghệ. Tiêu chí cơ bản đánh giá hiệu quả. ý nghĩa thực tế.</p> <p>1. Công cụ 2. Con người lao động và quản lý 3. Thông tin 4. Tổ chức quản lý 5. Ý nghĩa thực tế.</p> <p>Bài 4: Các vấn đề chính trong chuyển giao, đánh giá và lựa chọn một công nghệ thích hợp.</p> <p>1. Nội dung chính trong chuyển giao công nghệ. 2. Căn cứ chính trong đánh giá lựa chọn một công nghệ thích hợp 3. Ý nghĩa và liên hệ thực tiễn sản xuất.</p>	<p>phương pháp thảo luận, học nhóm.</p>	<p>kiến, xây dựng bài</p>	
2	<p>Chương 2: Khái niệm cơ bản và ứng dụng</p> <p>Bài 1: Năng suất – Công suất – Cường độ thiết bị</p> <p>1. Năng suất 2. Công suất 3. Cường độ thiết bị 4. Quan hệ giữa chúng và ứng dụng</p> <p>Bài 2: Phản ứng hóa học. Quá trình hóa học cơ sở và đặc điểm.</p> <p>1. Sơ đồ quy trình sản xuất hóa học quá trình hóa học cơ sở. Mục đích kỹ thuật. 2. Phản ứng hóa học tổng quát và đặc điểm xét chính. 3. Miền không chế tốc độ. Biểu diễn và ý nghĩa ứng dụng.</p> <p>Bài 3: Hằng số cân bằng – Hiệu suất chuyển hóa. Độ chọn lọc sản</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu Làm BT chương 2 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 2</p>

	<p>phẩm mong muốn. Hiệu suất sản phẩm. Chất lượng sản phẩm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hằng số cân bằng và yếu tố ảnh hưởng trường hợp đặc biệt. 2. Hiệu suất chuyển hóa và quan hệ với hằng số cân bằng. Yếu tố ảnh hưởng 3. Độ chọn lọc sản phẩm mong muốn của phản ứng phức tạp. Các yếu tố ảnh hưởng. Vai trò xúc tác. 4. Hiệu suất sản phẩm mong muốn. Các yếu tố ảnh hưởng 5. Chất lượng sản phẩm hóa học. Cấu trúc và ứng dụng. <p>Bài 4: Vận tốc quá trình phản ứng hóa học. Điều kiện xây dựng phương trình động học. Các yếu tố ảnh hưởng tới k, F, ΔC</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các cách biểu diễn vận tốc quá trình phản ứng hóa học 2. Phương trình động học và điều kiện xây dựng nó. 3. Khái niệm: Phương trình và các yếu tố ảnh hưởng chính tới k, F, ΔC <p>Bài 5: Giá thành sản phẩm CNHC và ứng dụng chính</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giá thành và cấu trúc chính 2. Nguyên liệu và bốn phương hướng sử dụng nguyên liệu tiết kiệm và hợp lý trong CNHC 3. Nước. Chỉ tiêu chất lượng. Sơ đồ và biện pháp sản xuất nước sạch nói chung. 4. Năng lượng. Nguyên lý và ba phương hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hợp lý <p>- Ôn tập và kiểm tra định kỳ</p>			
3	<p>Chương 3: Nguyên tắc, cơ sở và chọn lựa Thiết bị phản ứng, chế độ kỹ thuật hợp lý của một quá trình phản ứng hóa học</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ	Đọc và nghiên cứu tài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 3

	<p>Bài 1: Lược đồ và nguyên tắc xét chọn.</p> <ol style="list-style-type: none"> Mục đích chung Cơ sở xét Phân tích và xét chọn TBFU cụ thể và các chế độ kỹ thuật <p>Bài 2: Xét các ví dụ cụ thể. Chọn dạng TBFU và chế độ kỹ thuật hợp lý</p> <ol style="list-style-type: none"> Quá trình đồng thể Quá trình dị thể có pha sản tham gia ở nhiệt độ cao Quá trình dị thể (hệ tác chất khí trên xúc tác rắn) với phản ứng tỏa nhiệt Quá trình dị thể (hệ tác chất khí trên xúc tác rắn) với phản ứng thu nhiệt Quá trình dị thể nhiều pha 	<p>thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>liệu</p> <p>Làm BT chương 3</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Tham khảo TL [2], chương 3</p>
4	<p>Chương 4: Một số quá trình sản xuất hóa học điển hình</p> <p>Bài 1: Sản xuất H_2SO_4 theo phản ứng tiếp xúc và vấn đề liên hợp sản xuất từ nguyên liệu chứa lưu huỳnh và apatít</p> <ol style="list-style-type: none"> Sơ đồ hóa học tóm tắt. Các công đoạn kỹ thuật với phương pháp tiếp xúc chọn Điều kiện và biện pháp chính để tăng năng suất nhà máy Khả năng liên hợp chính và ý nghĩa kinh tế xã hội – Môi trường từ nguyên liệu chứa lưu huỳnh và apatít <p>Bài 2: Các phương pháp thu nhận NH_3 trong công nghiệp và lựa chọn phương pháp hợp lý ở Việt Nam.</p> <ol style="list-style-type: none"> Ba phương pháp và đặc điểm Căn cứ chung và lựa chọn phương pháp hợp lý ở Việt Nam Liên hợp sản xuất và ứng 	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 4</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 4</p> <p>Tham khảo TL [2], chương 4</p>

	<p>dụng sản phẩm</p> <p>4. Các ý nghĩa ứng dụng khi khử S, O, N trong chế hóa dầu mỏ</p> <p>Bài 3: Sản xuất HNO_3 từ NH_3 và liên hợp sản xuất.</p> <p>1. Liên hợp sản xuất từ NH_3 và HNO_3 (Điều kiện, sản phẩm chính khi liên hợp và ý nghĩa chung)</p> <p>2. Hai sơ đồ sản xuất HNO_3 đặc từ NH_3 Đặc điểm kỹ thuật. Các công đoạn sản phẩm chung</p> <p>3. Căn cứ chung và lựa chọn phương pháp sản xuất hợp lý.</p> <p>Bài 4: Sản xuất xi măng Poocăng</p> <p>1. Sơ đồ và đặc điểm kỹ thuật sản xuất xi măng nói chung.</p> <p>2. Các phương pháp sản xuất xi măng và chọn lựa phương pháp sản xuất hợp lý.</p> <p>3. Chọn lựa giải pháp kỹ thuật và quản lý để giảm lượng bụi</p> <p>4. Các biện pháp cơ bản để tăng năng suất và chất lượng xi măng</p> <p>Bài 5: Chế hóa dầu mỏ</p> <p>1. Ba công đoạn cơ bản trong quá trình chế hóa dầu mỏ và sản phẩm quan trọng từ đó</p> <p>2. Các phương pháp sản xuất xăng chất lượng cao và chọn lựa phương pháp hợp lý</p> <p>3. So sánh phương pháp cracking nhiệt và cracking xúc tác sản xuất xăng là sản phẩm chính. Vai trò của xúc tác.</p> <p>4. Các phương pháp khử S, O, N của dầu mỏ và ý nghĩa</p>			
8	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm	Tên sách, giáo trình,	NXB, tên tạp chí/nơi ban
----	-------------	-----	-----------------------	--------------------------

		XB	tên bài báo, văn bản	hành VB
1	KhuÊt Minh Tô	1998	C«ng nghÖ hãa chÊt	Trường ĐH Công đoàn

11.2. Danh mục liệu tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Lê Cộng Hòa, Trần Văn Niêm	2008	Động hóa học	NXB Bách khoa Hà Nội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT/TL/TT = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TL /TT	KT
1	Chương 1: Mở đầu	4	2	
2	Chương 2: Khái niệm cơ bản và ứng dụng	5	3	
3	Chương 3: Nguyên tắc, cơ sở và chọn lựa Thiết bị phản ứng, chế độ kỹ thuật hợp lý của một quá trình phản ứng hóa học	4	2	
4	Chương 4: Một số quá trình sản xuất hóa học điển hình	6	3	
	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

K/T. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Vũ Thị Phương Thúy

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Anh văn chuyên ngành BHLĐ

(English for Occupational Health and Safety)

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại Ngữ

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: huongntt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Lan Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: huongnl@dhcd.edu.vn

2.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên giảng viên: Ngô Cẩm Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: binhnc@dhcd.edu.vn

2.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên giảng viên: Trịnh Thị Thanh Thủy

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: thuyttt@dhcd.edu.vn

2.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thu

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: thunt@dhcd.edu.vn

2.6. Giảng viên 6:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Quỳnh Anh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: anhng@dhcd.edu.vn

2.7. Giảng viên 7:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Anh

- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-38574148

- Email: anhntk@dhcd.edu.vn

2.8. Giảng viên 8:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Ngọc Lan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024-35330367

- Email: lanng@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Anh văn chuyên ngành BHLĐ

- Tên (tiếng Anh): English for Occupational Health and Safety

- Mã học phần: **2301**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết:

29

- Giờ thực hành : 0
- Giờ thảo luận: 0
- Giờ kiểm tra trình: 1
- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học hết học phần, sinh viên có thể đọc được các tài liệu về Bảo hộ lao động bằng tiếng Anh, sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành Bảo hộ lao động trong dịch thuật và có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong công việc.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây (CLO):

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Nhớ được số lượng từ vựng cần thiết, các thuật ngữ chuyên ngành Bảo hộ lao động, các cụm từ thường gặp trong văn phong khoa học và các bài đọc liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.	1
Hiểu cách sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành bảo hộ lao động, các cụm từ và cấu trúc câu trong các tình huống và ngữ cảnh cụ thể.	2
Hiểu được nội dung các kiến thức liên quan đến chuyên ngành bảo hộ lao động thông qua các hoạt động đọc hiểu và dịch thuật.	2
Vận dụng các kiến thức từ vựng, các thuật ngữ chuyên ngành bảo hộ lao động, các cụm từ và cấu trúc ngữ pháp thông dụng trong các hoạt động dịch thuật từ Anh sang Việt và từ Việt sang Anh.	3
Chuẩn về Kỹ năng	
Nhớ được cách hình thành trật tự của câu trong khi viết và dịch thuật.	1
Hiểu cách sử dụng các từ vựng chuyên ngành, các thủ thuật đoán từ dựa vào ngữ cảnh, các từ đồng nghĩa, ngược nghĩa qua các hoạt động đọc hiểu và dịch thuật.	2

Vận dụng kiến thức từ vựng, các thuật ngữ chuyên ngành, các cụm từ và các cấu trúc câu để thực hành trả lời câu hỏi, lựa chọn câu đúng sai, ghép từ với định nghĩa đã cho, điền từ vào chỗ trống, chọn đáp án đúng và dịch thuật.	3
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học trong hoạt động dịch thuật văn bản, tra cứu thông tin và các tài liệu liên quan đến chuyên môn tại nơi làm việc.	2
Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau và sử dụng tiếng Anh chuyên ngành về an toàn và vệ sinh môi trường lao động trong giao tiếp và thuyết trình trong các buổi hội thảo quốc tế, phục vụ tốt cho công việc chuyên môn sau này.	3

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

- Học phần bao gồm 7 đơn vị bài học: (1) Accidents (Tai nạn), (2) Women Workers (Lao động nữ), (3) Personal Protective Equipment (Thiết bị bảo vệ cá nhân), (4) Occupational Hygiene (Vệ sinh lao động), (5) Ergonomics, (6) Occupational Safety and Health (An toàn và sức khỏe nghề nghiệp) và (7) Child Labour (Lao động trẻ em).

- Mỗi đơn vị bài học đều được thiết kế theo cá chủ đề liên quan đến bảo hộ lao động đòi hỏi người học phải tham gia vào các hoạt động khác nhau như đọc hiểu, ngữ pháp, từ vựng, dịch, kỹ năng nghề nghiệp.....

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
	Unit 1: Accidents 1. Reading comprehension - Read the text (Consequences of Accidents)	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, động	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu	English for Occupational Health and Safety

1	<ul style="list-style-type: none"> - Answer the question - True or False statements <p>2. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Present perfect continuous <p>3. Vocabulary and word use</p> <p>4. Translation</p> <p>5. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 	<p>não, câu hỏi gợi ý, hướng dẫn luyện tập</p>	<p>hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	
2	<p>Unit 2: Women workers</p> <p>1. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Women workers) - Answer the question - True or False statements <p>2. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Past perfect <p>3. Vocabulary and word use</p> <p>4. Translation</p> <p>5. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 	<p>Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, động não, câu hỏi gợi ý, hướng dẫn luyện tập</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>English for Occupational Health and Safety</p>
3	<p>Unit 3: Personal Protective Equipment</p> <p>1. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Personal Protective Equipment) - Answer the question 	<p>Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, động não, câu hỏi gợi ý, hướng</p>	<p>Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát</p>	<p>English for Occupational Health and Safety</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - True or False statements 2. Grammar - Reported speech 3. Vocabulary and word use 4. Translation 5. Professional skills and quiz - Watch a film - Emergency action 	dẫn luyện tập	biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; tham gia thảo luận theo chủ đề	
4	<p>Unit 4: Occupational Hygiene</p> <p>1. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Occupational Hygiene) - Answer the question - True or False statements <p>2. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Relative clauses <p>3. Vocabulary and word use</p> <p>4. Translation</p> <p>5. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, động não, câu hỏi gợi ý, hướng dẫn luyện tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài; tham gia thảo luận theo chủ đề	English for Occupational Health and Safety
5	<p>Unit 5: Ergonomics</p> <p>1. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Ergonomics) - Answer the question - True or False statements <p>2. Grammar</p>	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, động não, câu hỏi gợi ý, hướng	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát	English for Occupational Health and Safety

	<ul style="list-style-type: none"> - Conditionals 3. Vocabulary and word use 4. Translation 5. Professional skills and quiz - Watch a film - Emergency action 	dẫn luyện tập	biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
6	<p>Unit 6: Occupational Safety and Health</p> <p>1. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Occupational Safety and Health) - Answer the question - True or False statements <p>2. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phrasal Verbs/ Multi-word verbs <p>3. Vocabulary and word use</p> <p>4. Translation</p> <p>5. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, động não, câu hỏi gợi ý, hướng dẫn luyện tập	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	English for Occupational Health and Safety
7	<p>Unit 7: Child labour</p> <p>1. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Child labour) - Answer the question - True or False statements 	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, động não, câu hỏi	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham	English for Occupational Health and Safety

	<p>2. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Passive voices <p>3. Vocabulary and word use</p> <p>4. Translation</p> <p>5. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 	gợi ý, hướng dẫn luyện tập	gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	
8	Mid-term test			
9	Revision			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Người học đã học các học phần

- Tên học phần tiên quyết: Anh cơ bản 1 Mã HP: 2308
- Tên học phần tiên quyết: Anh cơ bản 2 Mã HP: 2309
- Tên học phần tiên quyết: Anh cơ bản 3 Mã HP: 2310
- Tên học phần tiên quyết: Anh cơ bản 4 (TOEIC) Mã HP: 2311

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

Các bài tập, câu hỏi (bài tập, thảo luận và tự học) trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá, kiểm tra - đánh giá cho điểm bài tập 1 lần và thảo luận 1 lần, 1 bài kiểm tra - đánh giá giữa kỳ (viết), và 1 lần kiểm tra - đánh giá cuối kỳ (viết).

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức; hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm; hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

+ Tham gia đi học (trọng số: 60%)

+ Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp (trọng số: 40%)

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điểm danh, kiểm tra miệng

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

- Hình thức: Làm bài kiểm tra trên lớp

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Vận dụng lý thuyết vào việc làm bài tập và giải quyết tình huống

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	TS. Nguyễn Thị Thu Hương – Th.S. Nguyễn Hữu Khánh	2015	English for Occupational Health and Safety	Labour Publishing House

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Edited by Kaj Elgstrand and Nils F. Petersson	2009	OSH for development	Royal Institute of Technology, Stockholm
3	L M Deshmukh	2005	Industrial Safety Management	McGraw Hill Education (India) Private Limited

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		Lý thuyết	Thảo luận/Thực	Kiểm tra

			hành	
1	<p>Unit 1: Accidents</p> <p>6. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Consequences of Accidents) - Answer the question - True or False statements <p>7. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Present perfect continuous <p>8. Vocabulary and word use</p> <p>9. Translation</p> <p>10. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 	4		
2	<p>Unit 2: Women workers</p> <p>6. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Women workers) - Answer the question - True or False statements <p>7. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Past perfect <p>8. Vocabulary and word use</p> <p>9. Translation</p> <p>10. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 	4		
	<p>Unit 3: Personal Protective Equipment</p> <p>6. Reading comprehension</p>	4		

3	<ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Personal Protective Equipment) - Answer the question - True or False statements <p>7. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reported speech <p>8. Vocabulary and word use</p> <p>9. Translation</p> <p>10. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 			
4	<p>Unit 4: Occupational Hygiene</p> <p>6. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Occupational Hygiene) - Answer the question - True or False statements <p>7. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Relative clauses <p>8. Vocabulary and word use</p> <p>9. Translation</p> <p>10. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 	4		
5	<p>Unit 5: Ergonomics</p> <p>6. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Ergonomics) - Answer the question - True or False statements 	4		

	<p>7. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Conditionals <p>8. Vocabulary and word use</p> <p>9. Translation</p> <p>10. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 			
6	<p>Unit 6: Occupational Safety and Health</p> <p>6. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Occupational Safety and Health) - Answer the question - True or False statements <p>7. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phrasal Verbs/ Multi-word verbs <p>8. Vocabulary and word use</p> <p>9. Translation</p> <p>10. Professional skills and quiz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Watch a film - Emergency action 	4		
7	<p>Unit 7: Child labour</p> <p>6. Reading comprehension</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the text (Child labour) - Answer the question - True or False statements <p>7. Grammar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Passive voices <p>8. Vocabulary and word use</p>	4		

	9. Translation 10. Professional skills and quiz – Watch a film – Emergency action			
8	Mid-term test			1
9	Revision	1		

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Tổng quan về bảo hộ lao động

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024.38517081

- Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Tô Xuân Quỳnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0945801989

- Email: quynhtx@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Tổng quan về bảo hộ lao động

- Tên (tiếng Anh): **Review on Occupational safety and health**

- Mã học phần: 1041

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 23

- Giờ thực hành: 0

- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: 7

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trong chương trình đào tạo ngành BHLĐ, tổng quan về an toàn, vệ sinh lao động là học phần với vai trò là học phần cơ sở ngành, nhằm giới thiệu và trang bị cho người học bước đầu tiếp cận đến chuyên ngành an toàn, vệ sinh lao động. Nội dung trọng tâm của học phần hướng tới các mục tiêu sau:

- *Kiến thức*: Trang bị cho người học những khái niệm cơ bản liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động, trên cơ sở đó, giúp cho người học có thể nhận biết được các yếu tố nguy hiểm, có hại cơ bản đồng thời có khả năng phân tích sơ bộ nguyên nhân và đề xuất biện pháp phòng tránh. Đồng thời, giúp người học hiểu được các hoạt động ATVSLĐ trong doanh nghiệp để từ đó đề ra các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc.

- *Kỹ năng*: Học phần này sẽ giúp người học nhận biết được các yếu tố nguy hiểm, có hại trong quá trình làm việc đồng thời có thể xác định được nguyên nhân sơ bộ và đề xuất được biện pháp phòng tránh.

- *Năng lực tự chủ*: Người học có một cái nhìn tích cực hơn về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Để học học phần này, người học cần có thái độ tích cực nghe giảng trên lớp, tham gia chuẩn bị bài nghiên cứu, hỗ trợ, thảo luận và hợp tác làm việc theo nhóm có hiệu quả.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên hiểu và nhớ các khái niệm cơ bản, mục đích, ý nghĩa, tính chất, nội dung công tác ATVSLĐ.
- Sinh viên nhớ và nhớ tác hại của các yếu tố vệ sinh lao động trong sản xuất, các biện pháp phòng ngừa BNN và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe NLD.
- Sinh viên hiểu và nhớ các yếu tố nguy hiểm gây ra TNLD trong sản xuất và biện pháp phòng ngừa các yếu tố nguy hiểm.
- Sinh viên hiểu và nhớ cách tổ chức bộ máy quản lý; tổ chức thực hiện và điều hành công tác ATVSLĐ trong doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất.
- Sinh viên hiểu và nhớ các nội dung và trách nhiệm của Nhà nước về công tác ATVSLĐ; các yếu tố chính của hệ thống quản lý và nguyên tắc thực hiện hệ thống quản lý ATVSLĐ; hệ thống pháp luật của Nhà nước hiện nay trong quản lý công tác ATVSLĐ.

❖ *Kỹ năng*

- Có kỹ năng vận dụng kiến thức để nhận yếu và phòng tránh các yếu tố vệ sinh lao động có hại trong quá trình lao động ảnh hưởng đến sức khỏe, gây ra BNN và đưa ra các giải pháp phòng ngừa BNN

- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức để nhận diện và phòng tránh các yếu tố nguy hiểm trong quá trình lao động gây ra chấn thương, TNLĐ và đưa ra các giải pháp phòng ngừa TNLĐ.
- Có kỹ năng vận dụng xây dựng tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình ATVSLĐ trong sản xuất theo đúng quy chuẩn, quy định của pháp luật.

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

Có năng lực tự chủ trong việc vận dụng kiến thức về kỹ thuật vệ sinh lao động vào công việc.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết các khái niệm cơ bản, mục đích, ý nghĩa, tính chất, nội dung công tác ATVSLĐ. Sinh viên phân loại các loại TNLĐ; nhận biết được các yếu tố nguy hiểm gây ra TNLĐ, các yếu tố có hại gây ra BNN trong quá trình sản xuất và biện pháp phòng ngừa các yếu tố nguy hiểm, các yếu tố có hại; cách tổ chức bộ máy quản lý; tổ chức thực hiện và điều hành công tác ATVSLĐ trong doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất; các nội dung và trách nhiệm của Nhà nước về công tác ATVSLĐ; các yếu tố chính của hệ thống quản lý và nguyên tắc thực hiện hệ thống quản lý ATVSLĐ; hệ thống pháp luật của Nhà nước hiện nay trong quản lý công tác ATVSLĐ. Sinh viên biết được văn hoá an toàn, văn hoá phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất kinh doanh.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

TT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG 1.1. Một số khái niệm cơ bản về ATVSLĐ 1.2. Mục đích, ý nghĩa của ATVSLĐ 1.3. Tính chất và nội dung của ATVSLĐ	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận	- Đọc và nghiên cứu tài liệu - Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	[1] Chương I

2	<p>Chương 2. KỸ THUẬT VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT</p> <p>2.1. Những khái niệm về các nguy cơ nghề nghiệp</p> <p>2.2. Các biện pháp kiểm soát các yếu tố nguy cơ nghề nghiệp</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận</p>	<p>- Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>[1] Chương VI</p>
3	<p>Chương 3. KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT</p> <p>3.1. Các yếu tố nguy hiểm và các biện pháp phòng ngừa</p> <p>3.2. An toàn sản xuất theo nhóm và yếu tố nguy hiểm, các yêu cầu và biện pháp cơ bản</p> <p>3.3. Một số ý kiến nâng cao công tác ATLD ở cơ sở</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận</p>	<p>- Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>[1] Chương VIII</p>
4	<p>Chương 4. QUẢN LÝ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG TẠI DOANH NGHIỆP</p> <p>4.1. Tổ chức bộ máy quản lý công tác ATVSLĐ trong DN</p> <p>4.2. Tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ trong DN</p> <p>4.3. Tổ chức điều hành công tác ATVSLĐ trong DN</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm</p>	<p>- Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận</p>	<p>[2] Chương V</p>
5	<p>Chương 5. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG</p> <p>5.1. Nội dung và trách nhiệm Nhà nước về ATVSLĐ</p> <p>5.2. Hệ thống quản lý ATVLSĐ</p> <p>5.3. Hệ thống pháp luật ATVLSĐ</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm</p>	<p>- Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận</p>	<p>[2] Chương VI</p>

			nhóm	
6	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Yêu cầu tiên quyết: Không

9.2. Yêu cầu khác:

- Đối với sinh viên: có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 80% thời gian lên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia xây dựng bài, thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

- Đối với cơ sở vật chất: Phòng học lý thuyết đảm bảo tốt và đầy đủ các trang thiết bị điện và dạy học gồm mic, máy chiếu, bảng, thiết bị điện; Phòng học thoáng mát, bàn ghế vừa đủ với sinh viên và thuận tiện cho việc hoạt động nhóm.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10%

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua trao đổi, thảo luận nhóm.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):*

+ Đi học đầy đủ số giờ theo quy định

+ Chuẩn bị bài đầy đủ

+ Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:*

+ Điểm danh số giờ dự giảng

+ Tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20%

Bài kiểm tra giữa kỳ (Tuần 9)

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- Các tiêu chí đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu,...

- Hình thức kiểm tra: Bài làm viết trên lớp (1 giờ)

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70%

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Hình thức: Thi viết: tự luận (90 phút) (theo ma trận đề thi)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn An Lương (Chủ biên) và nhiều tác giả	2012	Bảo hộ lao động	NXB Lao động – Hà Nội

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Quốc hội	2015	Luật an toàn vệ sinh lao động	NXB Chính trị quốc gia sự thật

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TL/TH = Thảo luận/Thực hành, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	TL	KT
1	Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG 1.1. Một số khái niệm cơ bản về ATVSLĐ 1.2. Mục đích, ý nghĩa của ATVSLĐ 1.3. Tính chất và nội dung của ATVSLĐ	3	1	
2	Chương 2. KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT 2.1. Tai nạn lao động	5	2	

	2.2. Các yếu tố nguy hiểm trong sản xuất 2.3. Các biện pháp kỹ thuật ATLĐ			
3	Chương 3. KỸ THUẬT VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP 3.1. Các tác hại nghề nghiệp và BNN 3.2. Biện pháp phòng chống các tác hại nghề nghiệp	5	2	
4	Chương 4. QUẢN LÝ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG TẠI DOANH NGHIỆP 4.1. Tổ chức bộ máy quản lý công tác ATVSLĐ trong DN 4.2. Tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ trong DN 4.3. Tổ chức điều hành công tác ATVSLĐ trong DN	5	1	
5	Chương 5. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG 5.1. Nội dung và trách nhiệm Nhà nước về ATVSLĐ 5.2. Hệ thống quản lý ATVLSĐ 5.3. Hệ thống pháp luật ATVLSĐ	4	1	
6	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TS Vũ Văn Thú

TS Vũ Văn Thú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: CUNG CẤP ĐIỆN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: ĐÀO BẰNG GIANG

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0904210964

- Email: giangdb@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Tô Xuân Quỳnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

- Email: quynhtx@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **CUNG CẤP ĐIỆN XÍ NGHIỆP**

- Tên (tiếng Anh): **POWER SUPPLY**

- Mã học phần: **1009**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết:	20 (bao gồm cả kiểm tra)
- Giờ thực hành:	0
- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình:	10
- Giờ báo cáo thực tế:	0
- Giờ tự học:	90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Sơ đồ nguyên lý của lưới cung cấp điện; công suất, dòng điện truyền tải và các loại tổn thất trong lưới; Cấu tạo, nguyên lý làm việc của một số phần tử đóng cắt, bảo vệ cơ bản và phương pháp tính chọn các phần tử đó.

Kỹ năng: Vận dụng, tính toán thiết kế lưới cung cấp điện.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ cùng khả năng phản biện, phân tích, thuyết trình trong quản lý lưới cung cấp điện tại doanh nghiệp.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Hiểu được các khái niệm về hệ thống điện, cung cấp điện: nguồn điện, lưới điện, phụ tải điện.
- Vận dụng kiến thức để tính toán, xác định phụ tải điện ở các khu vực trong thực tế.
- Vận dụng kiến thức để tính toán lựa chọn trạm biến áp.
- Vận dụng kiến thức để tính toán, lựa chọn aptomat, cáp điện.

❖ Kỹ năng

- Kỹ năng xác định phụ tải điện, thực hành tính toán thiết kế.
- Kỹ năng tính toán lựa chọn máy biến áp trong thực hành tính toán thiết kế.
- Kỹ năng tính toán lựa chọn aptomat và cáp điện trong thực hành tính toán thiết kế.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

- Có năng lực tự chủ, khả năng làm việc độc lập trong vận dụng kiến thức chuyên môn tính toán, lựa chọn, kiểm tra máy biến áp trong nghiên cứu chuyên môn ngành An toàn điện.
- Có năng lực Phân tích, phản biện, thuyết trình để có thể hướng dẫn, giám sát lựa chọn, kiểm tra aptomat và cáp điện trong nghiên cứu chuyên môn ngành An toàn điện.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về: Sơ đồ nguyên lý của hệ thống điện và lưới cung cấp điện; công suất, dòng điện truyền tải và các loại tổn thất trong lưới; Cấu tạo, nguyên lý làm việc của một số phần tử đóng cắt, bảo vệ cơ bản; Kỹ năng: Tính chọn các phần tử cơ bản và thiết kế lưới cung cấp điện.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham
		Phương	Hoạt	

		pháp giảng dạy	động học của SV	khảo
1	<p>Chương 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ HỆ THỐNG ĐIỆN</p> <p>1.1. Những khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1 Một số khái niệm và định nghĩa</p> <p>1.1.2 Đặc điểm công nghệ của hệ thống điện</p> <p>1.1.3 Chế độ điện áp trong hệ thống điện</p> <p>1.2. Một số yêu cầu cơ bản của hệ thống điện</p> <p>1.3. Các nhà máy điện cơ bản</p> <p>1.3.1 Nhà máy nhiệt điện</p> <p>1.3.2 Nhà máy thủy điện</p> <p>1.3.3 Nhà máy điện nguyên tử</p> <p>1.3.4 Các nhà máy điện dùng năng lượng tái sinh</p> <p>1.4. Các hệ thống trung tính trong mạng điện</p> <p>1.4.1 Phân loại các hệ thống trung tính</p> <p>1.4.2 Phân tích và so sánh các hệ thống trung tính</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở; giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc TLTK Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 5 đến trang 31
2	<p>Chương 2: PHỤ TẢI ĐIỆN</p> <p>2.1. Đại cương</p> <p>2.1.1 Khái niệm cơ bản về phụ tải</p> <p>2.1.2 Phân loại phụ tải</p> <p>2.1.3 Đặc điểm của phụ tải</p> <p>2.2. Các tham số chính của phụ tải</p> <p>2.2.1 Công suất định mức</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở; giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.	Đọc TLTK Làm BT chương 2 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 32 đến trang 75 Tham khảo tài liệu số 2 từ trang 27 đến trang 58

	<p>2.2.2 Công suất đặt 2.2.3 Công suất trung bình 2.2.4 Công suất cực đại 2.2.5 Công suất tính toán 2.2.6 Công suất phản kháng</p> <p>2.3. Các hệ số của phụ tải</p> <p>2.3.1 Hệ số sử dụng 2.3.2 Hệ số làm việc 2.3.3 Hệ số mang tải 2.3.4 Hệ số cực đại k_M 2.3.5 Hệ số điền kín đồ thị phụ tải k_{dk} 2.3.6 Hệ số đồng thời k_{dt} 2.3.7 Hệ số nhu cầu k_{nc} 2.3.8 Số lượng thiết bị hiệu dụng 2.3.9 Hệ số hình dạng đồ thị 2.3.10 Hệ số biến động 2.3.11 Hệ số công suất</p> <p>2.4. Phương pháp tính toán nhu cầu phụ tải điện</p> <p>2.4.1 Xác định phụ tải tính toán theo suất tiêu hao năng lượng 2.4.2 Xác định phụ tải theo hệ số cực đại 2.4.3 Xác định phụ tải theo hệ số đồng thời 2.4.4 Phương pháp hệ số nhu cầu 2.4.5 Phương pháp cộng phụ tải giữa các nhóm 2.4.6 Trình tự xác định phụ tải tính toán</p> <p><i>Bài tập chương 2</i></p>			
3	<p>Chương 3: TRẠM BIẾN ÁP</p> <p>3.1. Đại cương</p> <p>3.1.1 Khái niệm chung 3.1.2 Yêu cầu đối với trạm biến áp</p> <p>3.2. Phân loại trạm biến áp phân phối</p> <p>3.2.1 Trạm treo 3.2.2 Trạm bệt</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương</p>	<p>Đọc TLTK Làm BT chương 3 Tham gia phát biểu, trao đổi ý</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 156 đến trang 192</p>

	<p>3.2.3 Trạm biến áp trong nhà</p> <p>3.2.4 Trạm hợp bộ</p> <p>3.2.5 Trạm biến áp ngầm</p> <p>3.3. Phương pháp chọn trạm biến áp</p> <p>3.3.1 Chọn vị trí trạm biến áp</p> <p>3.3.2 Chọn công suất và số lượng máy biến áp</p> <p>3.4. Sơ đồ của trạm biến áp</p> <p>3.4.1 Sơ đồ đơn giản</p> <p>3.4.2 Sơ đồ hai hệ thanh cái</p> <p>3.5. Cấu trúc của trạm biến áp</p> <p><i>Bài tập chương 3</i></p>	<p>pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>kiến, xây dựng bài</p>	
4	<p>Chương 4: CHỌN THIẾT BỊ VÀ CÁC PHẦN TỬ HỆ THỐNG ĐIỆN</p> <p>4.1. Đại cương</p> <p>4.2. Tác động của dòng điện đối với các thiết bị hệ thống điện</p> <p>4.2.1 Tác dụng nhiệt của dòng điện</p> <p>4.2.2 Tác dụng điện động của dòng điện</p> <p>4.3. Chọn và kiểm tra dây dẫn</p> <p>4.3.1 Phương pháp chọn dây dẫn trong mạng điện</p> <p>4.3.2 Chọn cấp điện lực</p> <p>4.3.3 Kiểm tra mạng điện khi mở máy động cơ</p> <p>4.4. Chọn thiết bị điều khiển và bảo vệ mạng hạ áp</p> <p>4.4.1 Chọn và kiểm tra cầu chảy</p> <p>4.4.2 Chọn và kiểm tra Aptomat</p> <p><i>Bài tập chương 4</i></p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc TLTK</p> <p>Làm BT chương 4</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 193 đến trang 262</p> <p>Tham khảo tài liệu số 2 từ trang 161 đến trang 196</p>
5	<p><i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i></p>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước:

- Học phần: Kỹ thuật điện

Mã HP: 1019

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:**10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %**

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nhằm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- Hình thức đánh giá:

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- Tiêu chí đánh giá: theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần**10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %**

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 7)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:**theo đáp án của bài kiểm tra hoặc Tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:**Theo đáp án của ma trận đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần**11.1. Danh mục tài liệu chính:**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Trần Quang Khánh	2013	Giáo trình Cung cấp điện	NXB Khoa học và Kỹ thuật

11.2. Danh mục liệu tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	TS. Ngô Hồng Quang	2012	Giáo trình Cung cấp điện	NXB Giáo dục Việt Nam

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT/TL = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TL /TT	KT
1	Chương 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ HỆ THỐNG ĐIỆN	4	1	
2	Chương 2: PHỤ TẢI ĐIỆN	5	3	
3	Chương 3: TRẠM BIẾN ÁP	5	3	
4	Chương 4: CHỌN THIẾT BỊ VÀ CÁC PHẦN TỬ HỆ THỐNG ĐIỆN	5	3	
	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đào Bằng Giang

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: **ĐẠI CƯƠNG VỀ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Quan hệ lao động và Công đoàn

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Anh Tuấn

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quan hệ lao động và Công đoàn, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-4-38517078

- Email: tuanna@dhcd.edu.vn

2.2. Các giảng viên trong khoa

TS. Nguyễn Thị Thùy Yên

Ths. Nguyễn Hoàng Mai

Ths. Lê Thanh Thủy

Ths. Bùi Thị Minh Phương

- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 84-4-38517

- Email:

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Đại cương về Công đoàn Việt Nam

- Tên (tiếng Anh): Overview of the Vietnam Trade Union

- Mã học phần: **1110**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 20

- Giờ thực hành: 05

- Giờ thảo luận: 05

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam như quá trình hình thành và phát triển của tổ chức Công đoàn Việt Nam, tính chất, vị trí, vai trò, chức năng của Công đoàn Việt Nam, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam

Giúp cho sinh viên làm quen với các kỹ năng trong tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam như: Kỹ năng tổ chức làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết tình huống trong môn học, từ đó nắm được một số kỹ năng cần có đối với cán bộ Công đoàn.

Môn học giúp cho sinh viên học tự tin trong giả quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động, trình bày một vấn đề, thân thiện với các đồng nghiệp trong công việc; nhiệt tình với mọi công việc được giao; bản lĩnh trong việc giải quyết những tình huống nảy sinh trong công việc.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Nhớ được các khái niệm cơ bản
- Hiểu được bản chất hoạt động công đoàn
- Vận dụng kiến thức chuyên môn để xác định được vị trí, vai trò, chức năng của tổ chức công đoàn trong thực tiễn
- Phân tích được vị trí, vai trò, chức năng trong công đoàn Việt Nam
- Vận dụng được kiến thức chuyên môn để xác định vị trí, vai trò, chức năng trong hoạt động Công đoàn
- Phân tích được các vị trí, vai trò, chức năng trong hoạt động Công đoàn
- Đánh giá được hiệu quả áp dụng các vị trí, vai trò, chức năng trong hoạt động Công đoàn
- Hiểu được các kĩ năng cơ bản trong hoạt động công đoàn

❖ Kỹ năng

- Vận dụng được kiến thức chuyên môn để xác định bản chất, vai trò của hoạt động công đoàn
- Phân tích được các nội dung trong hoạt động công đoàn
- Phân tích được các nguyên tắc, phương pháp trong hoạt động công đoàn
- Đánh giá tính hiệu quả việc áp dụng các nội dung, hình thức hoạt động công đoàn trong thực tiễn
- Vận dụng được các kĩ năng trong hoạt động công đoàn

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn tổ chức các hoạt động trong hoạt động công đoàn
- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch xây dựng các nội dung và hình thức hoạt động công đoàn
- Có trách nhiệm nghề nghiệp trong việc vận dụng kiến thức chuyên môn để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của đoàn viên và người lao động tại công đoàn các cấp
- Có năng lực thực hiện các kĩ năng bảo vệ quyền lợi ích, hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học gồm ba nhóm vấn đề chính:

Vấn đề thứ nhất: Khái quát sự hình thành và phát triển của tổ chức Công đoàn Việt Nam qua các thời kỳ;

Vấn đề thứ hai: Tính chất, vị trí, mối quan hệ của Công đoàn Việt Nam với các thành viên trong hệ thống chính trị, mối quan hệ với người sử dụng lao động, người lao động; Vai trò, các chức năng cơ bản của Công đoàn Việt Nam;

Vấn đề thứ ba: Nguyên tắc, phương pháp hoạt động của Công đoàn Việt Nam, các hoạt động cơ bản của Công đoàn, nhiệm vụ quyền hạn của đoàn viên Công đoàn.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	CHƯƠNG 1 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM	- Thuyết giảng	- Lắng nghe bài giảng - Suy nghĩ, tự	Tài liệu học tập tr5- tr36 1. Giáo trình” Đại cương Công đoàn

<p>1.1. SỰ HÌNH THÀNH CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>1.1.1. Hoàn cảnh ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam</i></p> <p><i>1.1.2. Công đoàn Cách mạng Việt Nam</i></p> <p>1.2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>1.2.1. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ 1930 – 1945</i></p> <p><i>1.2.2. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ 1945 – 1954</i></p> <p>1.2.3. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ 1954 – 1975</p> <p>1.2.4. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ 1975 – 1986</p> <p>1.2.5. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới</p>	<p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>do nêu ý tưởng riêng</p> <p>- Phát biểu và chia sẻ các quan điểm, cùng nhau nắm vững vấn đề học tập</p> <p>- Hoàn thành bài tập theo chương</p>	<p>Việt Nam” do PGS. TS Phạm Văn Hà chỉ biên, H, 2020</p> <p>2. Giáo trình Lý luận và Nghiệp vụ Công đoàn do PGS.TSKH Nguyễn Viết Vượng chủ biênH, 2015</p> <p>3. Giáo trình "Quan hệ đối tác xã hội" do PGS.TS Phạm Văn Hà chủ biênH, 2019</p>
<p><i>Bài tập chương 1</i></p>	<p>Thảo luận nhóm</p>	<p>Phát biểu và chia sẻ các quan điểm, cùng nhau nắm vững vấn đề học tập</p>	

<p>2</p>	<p>CHƯƠNG 2</p> <p>TÍNH CHẤT, VỊ TRÍ, VAI TRÒ, CHỨC NĂNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p>2.1. TÍNH CHẤT CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>2.1.1. Khái niệm</i></p> <p><i>2.1.2. Tính chất của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p>2.2. VỊ TRÍ CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>2.2.1. Khái niệm</i></p> <p><i>2.2.2. Vị trí của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p><i>2.2.3. Mối quan hệ của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p>2.3. VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>2.4.1. Khái niệm</i></p> <p><i>2.4.2. Vai trò của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p>2.4. CHỨC NĂNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Chức năng của Công đoàn Việt Nam</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Thảo luận nhóm, đóng vai học tập</p>	<p>- Lắng nghe bài giảng</p> <p>- Suy nghĩ, tự do nêu ý tưởng riêng</p> <p>- Phát biểu và chia sẻ các quan điểm, cùng nhau nắm vững vấn đề học tập.</p>	<p>Tài liệu học tập tr5- tr36</p> <p>1. Giáo trình” Đại cương Công đoàn Việt Nam” do PGS. TS Phạm Văn Hà chủ biên, H, 2020</p> <p>2. Giáo trình Lý luận và Nghiệp vụ Công đoàn do PGS.TSKH Nguyễn Viết Vượng chủ biên, H, 2015</p> <p>3. Giáo trình "Quan hệ đối tác xã hội” do PGS.TS Phạm Văn Hà chủ biên, H, 2019</p>
<p><i>Bài tập Chương 2</i></p>		<p>Thảo luận nhóm, đóng vai học tập</p>	<p>Sinh viên đóng vai diễn, qua</p>	

			đó sinh viên thể hiện quan điểm, thái độ và cách ứng xử hợp lý	
3	<p>CHƯƠNG 3</p> <p>TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p>3.1. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>3.1.1. Khái niệm</i></p> <p><i>3.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p><i>3.1.3. Hệ thống tổ chức của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p>3.2. HOẠT ĐỘNG CỦA CD VIỆT NAM</p> <p><i>3.2.1. Nội dung hoạt động của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p><i>3.2.2. Phương pháp hoạt động của Công đoàn Việt Nam</i></p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Động não</p> <p>- Thảo luận nhóm, đóng vai học tập</p>	<p>- Lắng nghe bài giảng</p> <p>- Phát biểu và chia sẻ các quan điểm, cùng nhau nắm vững vấn đề học tập. Sinh viên đóng vai diễn, qua đó sinh viên thể hiện quan điểm, thái độ và cách ứng xử hợp lý</p>	<p>Tài liệu học tập tr5- tr36</p> <p>1. Giáo trình "Đại cương Công đoàn Việt Nam" do PGS. TS Phạm Văn Hà chủ biên, H, 2020</p> <p>2. Giáo trình Lý luận và Nghiệp vụ Công đoàn do PGS.TSKH Nguyễn Việt Vượng chủ biên, H, 2015</p> <p>3. Giáo trình "Quan hệ đối tác xã hội" do PGS.TS Phạm Văn Hà chủ biên, H, 2019</p>
	<i>Bài tập Chương 3</i>	Thảo luận	Sinh	

		nhóm, đóng vai học tập	viên đóng vai diễn, qua đó sinh viên thể hiện quan điểm, thái độ và cách ứng xử hợp lý	
4	Bài kiểm tra thường xuyên (1 tiết/1 bài) (Đánh giá năng lực người học tại thời điểm kết thúc Chương 2)	Giao bài tập tình huống cho cá nhân	Hoàn thành bài kiểm tra trong thời gian 1 tiết	
5	Bài thi kết thúc học phần (90 phút/1 bài) (Đánh giá năng lực người học tại thời điểm kết thúc thời gian ôn thi học phần)	Bài viết	Hoàn thành bài thi học phần trong thời gian 90 phút	

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Người học đã học các học phần

- Triết học Mac- Lenin

Mã HP: 1808

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên tích cực tham gia học tập và đóng góp ý kiến trao đổi, xây dựng bài học. Sinh viên suy nghĩ, tự do nêu ý tưởng riêng nhằm kích thích tư duy, tìm sáng kiến để giải quyết vấn đề.

Sinh viên tích cực phát biểu và chia sẻ các quan điểm, thảo luận nhóm để nắm vững vấn đề học tập. Sinh viên chủ động và tích cực đóng vai diễn, qua đó thể hiện quan điểm, thái độ và cách ứng xử hợp lý.

Sinh viên hoàn thành việc tham gia các bài tập theo Chương, Kiểm tra thường

xuyên, tham dự kì thi kết thúc học phần đúng quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các kiến thức, hình thành các kĩ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kĩ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh phương pháp dạy – học cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kĩ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Kiểm tra bằng hình thức phát vấn, kiểm tra bằng ra bài tập viết (điều kiện)

10.2. Kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra (tiết thứ 20)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kĩ năng thu được sau Chương 2, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến phương pháp dạy – học.

+ Các kĩ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kĩ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

+ Hình thức: 01 Bài làm viết trên lớp (1 tiết/1 bài)

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kĩ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kĩ thuật đánh giá:

- + Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.
- + Thể hiện kĩ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.
- + Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- Hình thức: Thi viết (90 phút) Theo ma trận đề thi-/ phụ lục

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phạm Văn Hà	2020	Giáo trình Đại cương Công đoàn Việt Nam	Nxb Dân trí

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	PGS.TSKH. Nguyễn Việt Vượng	2015	Giáo trình Lý luận và nghiệp vụ công đoàn (3 tập)	Nxb Lao động, Hà Nội
2	PGS. TS Phạm Văn Hà	2019	Giáo trình Quan hệ đối tác xã hội	Nxb Lao động, Hà Nội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian		
		LT	TL/TH	KT
1	<p>CHƯƠNG 1</p> <p>QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p>1.1. SỰ HÌNH THÀNH CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>1.1.1. Hoàn cảnh ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam</i></p> <p><i>1.1.2. Công đoàn Cách mạng Việt Nam</i></p> <p>1.2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>1.2.1. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ 1930 – 1945</i></p> <p><i>1.2.2. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ 1945 – 1954</i></p>	5		

	<p>1.2.3. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ 1954 – 1975</p> <p>1.2.4. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ 1975 – 1986</p> <p>1.2.5. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới</p>			
	Bài tập thảo luận Chương 1		3	
2	<p>CHƯƠNG 2</p> <p>TÍNH CHẤT, VỊ TRÍ, VAI TRÒ, CHỨC NĂNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p>2.1. TÍNH CHẤT CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>2.1.1. Khái niệm</i></p> <p><i>2.1.2. Tính chất của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p>2.2. VỊ TRÍ CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>2.2.1. Khái niệm</i></p> <p><i>2.2.2. Vị trí của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p><i>2.2.3. Mối quan hệ của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p>2.3. VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>2.4.1. Khái niệm</i></p> <p><i>2.4.2. Vai trò của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p>2.4. CHỨC NĂNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Chức năng của Công đoàn Việt Nam</p>	5		
	<p><i>Bài tập Chương 2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận - Thực hành đóng vai xử lý tình huống 		3	
	<i>Đánh giá giữa kì, bài kiểm tra</i>			1
3	<p>CHƯƠNG 3</p> <p>TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN</p>	10		

	<p>VIỆT NAM</p> <p>3.1. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM</p> <p><i>3.1.1. Khái niệm</i></p> <p><i>3.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p><i>3.1.3. Hệ thống tổ chức của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p>3.2. HOẠT ĐỘNG CỦA CĐ VIỆT NAM</p> <p><i>3.2.1. Nội dung hoạt động của Công đoàn Việt Nam</i></p> <p><i>3.2.2. Phương pháp hoạt động của Công đoàn Việt Nam</i></p>			
	<p><i>Bài tập Chương 3</i></p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Thực hành trả bài trên lớp các tình huống công đoàn bảo vệ quyền lợi ích, hợp pháp cho người lao động</p>		3	
		20	9	1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

Nguyễn Thị Thùy Yên

Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: chidtl@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Trương Thị Yến Nhi

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: nhitty@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN**

- Tên (tiếng Anh):

- Mã học phần: **1030**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **20** (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: **0**

- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: **10**

- Giờ báo cáo thực tế: **0**

- Giờ tự học: **90**

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Phương tiện BVCN: Yêu cầu kỹ thuật, Chất lượng và quản lý chất lượng, Quy trình sử dụng; các loại PT BVCN có công dụng đặc biệt được dùng phổ biến.

Kỹ năng: Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện vận dụng để lựa chọn hoặc đề xuất PT BVCN thích hợp cũng như đánh giá chất lượng PT BVCN...trong thực tế sản xuất.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn trong sản xuất.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

Hiểu được các nội dung về: yếu tố gây nguy hiểm và tác động xấu, Phân loại, Quan hệ: Yếu tố gây nguy hiểm và tác động xấu- Phương tiện BVCN- Người sử dụng, Yêu cầu kỹ thuật, Chất lượng và quản lý chất lượng, Quy trình sử dụng...

❖ *Kỹ năng*

Vận dụng để lựa chọn hoặc đề xuất Phương tiện BVCN thích hợp, đánh giá chất lượng Phương tiện BVCN...

❖ *Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*

Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động trang bị và sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân trong thực tế sản xuất.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

- Những vấn đề cơ bản của Phương tiện BVCN: Định nghĩa, Các yếu tố gây nguy hiểm và tác động xấu, Phân loại, Quan hệ: Yếu tố gây nguy hiểm và tác động xấu- Phương tiện BVCN- Người sử dụng, Yêu cầu kỹ thuật, Chất lượng và quản lý chất lượng, Quy trình sử dụng...

- Những vấn đề cụ thể của một số phương tiện BVCN có công dụng đặc biệt được dùng phổ biến: Mũ an toàn công nghiệp. Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp phòng chống bụi, hơi khí độc, Dây an toàn chống ngã cao, Phao cứu sinh, Kính chống bức xạ hồng ngoại, tử ngoại, Giày, ủng, găng tay chống hóa chất...

- Một số kỹ năng liên quan đến các vấn đề: lựa chọn hoặc đề xuất Phương tiện BVCN thích hợp, đánh giá chất lượng Phương tiện BVCN...

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phương pháp	Tài liệu học
-----	---------------------	-------------	--------------

	theo chương, mục (đến 3 chữ số)	dạy&học		tập/
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
1	<p>Chương I. Những vấn đề cơ bản và chung của Phương tiện BVCN</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.1.1. Vị trí, vai trò của phương tiện BVCN</p> <p>1.1.2. Các yếu tố gây nguy hiểm và tác động xấu</p> <p>1.2. Phân loại phương tiện BVCN</p> <p>1.2.1. Mối quan hệ: Yếu tố gây nguy hiểm và tác động xấu-Phương tiện BVCN-Người lao động</p> <p>1.2.2. Đề xuất Danh mục Phương tiện BVCN thích hợp cho các chuyên nghề khác nhau</p> <p>1.3. Yêu cầu kỹ thuật của Phương tiện BVCN</p> <p>1.4. Hệ thống tiêu chuẩn về Phương tiện BVCN</p> <p>1.5. Chất lượng và kiểm tra, đánh giá chất lượng Phương tiện BVCN</p> <p>1.6. Quy trình sử dụng Phương tiện BVCN</p> <p>1.7. Quản lý Nhà nước về Phương tiện BVCN</p> <p>1.8. Quản lý Phương tiện BVCN tại cơ sở</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 1
2	<p>Chương II. Giới thiệu một vài loại Phương tiện BVCN có công dụng đặc biệt được dùng phổ biến</p> <p>2.1. Khẩu trang và bán mặt nạ phòng chống bụi, hơi khí độc</p> <p>2.2. Nút tai, bịt tai chống ồn</p> <p>2.3. Kính chống chấn thương cơ học</p> <p>2.4. Kính chống bức xạ hồng</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 2 Tham khảo TL [2], chương 2

	ngoại và tử ngoại 2.5. Quần áo chống cháy 2.6. Quần áo chống axit, kiềm 2.7. Găng tay, ủng cách điện 2.8. Găng tay, ủng chống xăng, dầu mỡ, ủng 2.9. Giày chống va đập 2.10. Dây an toàn chống ngã cao 2.11. Phao cứu sinh	pháp thảo luận, học nhóm	dụng bài	
3	Chương III. Khảo sát, lựa chọn, khuyến cáo sử dụng đúng Phương tiện BVCN tại cơ sở, hoặc đánh giá chất lượng tại phòng thí nghiệm) 3.1. Đánh giá chất lượng mũ an toàn công nghiệp 3.2. Đánh giá chất lượng dây an toàn chống ngã cao 3.3. Đánh giá chất lượng khẩu trang lọc bụi	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1], chương 3
4	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.
- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):* theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)
- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.
- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.
- *Tiêu chí đánh giá:* theo đáp án, biểu điểm bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.
- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.
- *Tiêu chí đánh giá:* theo đáp án, biểu điểm đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn An Lương (Chủ biên)	2006	Bảo hộ lao động	NXB Lao động

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Lưu Văn Chúc	2003	Phương tiện bảo vệ cá nhân	Tài liệu huấn luyện Thanh tra Lao động Hợp nhất Bộ Lao động- Thương binh và xã hội: Dự án chương trình AT và Thanh tra Lao động Hợp nhất ILO/VIE/00/M01/GER,

				11/2003.
--	--	--	--	----------

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, **BT/TL/TT** = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, **KT** = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TL /TT	KT
1	Chương I. Những vấn đề cơ bản và chung của Phương tiện BVCN	8	4	
2	Chương II. Giới thiệu một vài loại Phương tiện BVCN có công dụng đặc biệt được dùng phổ biến	7	4	
3	Chương III. Khảo sát, lựa chọn, khuyến cáo sử dụng đúng Phương tiện BVCN tại cơ sở, hoặc đánh giá chất lượng tại phòng thí nghiệm)	4	2	
	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đỗ Thị Lan Chi

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Y HỌC LAO ĐỘNG

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Trương Thị Yến Nhi

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: nhitty@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **Y HỌC LAO ĐỘNG**

- Tên (tiếng Anh):

- Mã học phần: **1044**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **20** (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: **0**

- Giờ thảo luận/thuyết trình: **10**

- Giờ báo cáo thực tế: **0**

- Giờ tự học:

90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Hiểu biết được những kiến thức về y học lao động.

Kỹ năng: Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn về y học lao động.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về y học lao động, bệnh nghề nghiệp và phòng chống bệnh nghề nghiệp.
- Hiểu được các yếu tố có hại: Vật lý có hại, hóa học có hại, sinh học có hại cũng như ảnh hưởng của chúng tới sức khỏe người lao động.
- Hiểu được tác động của những môi trường lao động tới sức khỏe người lao động trong những môi trường lao động đặc biệt: phóng xạ, lazer, lặn, ...v.v cùng các biện pháp cải thiện điều kiện lao động.

❖ *Kỹ năng*

- Vận dụng các kiến thức cơ bản về y học lao động, bệnh nghề nghiệp và phòng chống bệnh nghề nghiệp, các yếu tố có hại và ảnh hưởng tới sức khỏe để đưa ra các giải pháp cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa bệnh tật bệnh nghề nghiệp.

❖ *Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động đảm bảo cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa bệnh tật bệnh nghề nghiệp, giảm thiểu các tác động của chúng tới sức khỏe người lao động.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về y học lao động: ảnh hưởng của các yếu tố nguy hiểm, có hại tới sức khỏe người lao động, các tiêu chuẩn đánh giá và các biện pháp phòng chống.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phương pháp dạy & học	Tài liệu học tập/
-----	---------------------	-----------------------	-------------------

	theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
1	<p>Chương 1: Đại cương về y học lao động</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Sự phát triển khoa học y học lao động</p> <p>1.3. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của y học lao động</p> <p>1.4. Nội dung của y học lao động</p> <p>1.5. Các tác hại nghề nghiệp và phòng chống bệnh nghề nghiệp</p> <p>1.6. Các loại bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm ở nước ta</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1]: chương 1
2	<p>Chương 2: Các yếu tố vật lý có hại và biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp</p> <p>2.1. Ảnh hưởng của vi khí hậu xấu tới sức khoẻ người lao động</p> <p>2.2. Ảnh hưởng của tiếng ồn tới sức khoẻ người lao động.</p> <p>2.3. Ảnh hưởng của rung động tới sức khoẻ người lao động.</p> <p>2.4. Ảnh hưởng của ánh sáng trong môi trường lao động</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] chương 2
3	<p>Chương 3: Các yếu tố hoá học có hại và biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.1. Ảnh hưởng của bụi đối với sức khoẻ và các biện pháp phòng chống ô nhiễm bụi.</p> <p>3.2. Các yếu tố tác hại nghề nghiệp của độc chất đối với người lao động.</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 3

		nhóm.		
4	<p>Chương 4: Các yếu tố sinh học có hại và biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp</p> <p>4.1. Đặc điểm tác hại của các yếu tố sinh học</p> <p>4.2. Dự phòng các bệnh nghề nghiệp do các loại vi khuẩn trong môi trường lao động.</p> <p>4.3. Dự phòng các bệnh nghề nghiệp do các ký sinh trùng trong môi trường lao động.</p> <p>4.4. Dự phòng các bệnh nghề nghiệp do các virus trong môi trường lao động.</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 4
5	<p>Chương 5: An toàn vệ sinh lao động trong môi trường lao động đặc biệt.</p> <p>5.1. Đại cương</p> <p>5.2. Các dạng bức xạ không ion hoá</p> <p>5.3. Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động trong môi trường lao động đặc biệt tiếp xúc với các nguồn phóng xạ.</p> <p>5.4. Môi trường tiếp xúc với tia laser</p> <p>5.5. Môi trường lao động của phi công</p> <p>5.6. Môi trường lao động của thợ lặn</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 5
6	<p>Chương 6: Điều kiện lao động và các biện pháp cải thiện điều kiện lao động</p> <p>6.1. Tổ chức bố trí lao động hợp lý</p> <p>6.2. Yếu tố tâm lý lao động, ergonomi</p> <p>6.3. Các giải pháp phục hồi khả năng</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây	Đọc và nghiên cứu tài liệu [1] : chương 6

	lao động 6.4. Dinh dưỡng lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm. 6.5. Giá trị và nhu cầu dinh dưỡng sinh năng lượng đối với cơ thể. 6.6. Các vi chất dinh dưỡng 6.7. Giá trị dinh dưỡng và tính chất vệ sinh của thức ăn 6.8. Nhiễm trùng, nhiễm độc thức ăn 6.9. Vệ sinh nhà ăn, nhà bếp	pháp thảo luận, thảo luận, học nhóm.	dụng bài	
7	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Sinh y học đại cương, mã HP: 1037

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- Hình thức đánh giá:

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kỳ. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) *hoặc* trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn Đức Trọng	2005	Giáo trình Y học lao động	NXB Y học

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2			Giáo trình Y học lao động	ĐH Y Hà Nội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TL/TT = Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	TL/TT	KT
1	Chương 1: Đại cương về y học lao động	2		
2	Chương 2: Các yếu tố vật lý có hại và biện pháp bảo vệ sức khoẻ, phòng chống bệnh nghề nghiệp	5	3	
3	Chương 3: Các yếu tố hoá học có hại và biện pháp bảo vệ sức	5	2	

	khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp			
4	Chương 4: Các yếu tố sinh học có hại và biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp	3	1	
5	Chương 5: An toàn vệ sinh lao động trong môi trường lao động đặc biệt.	3	1	
6	Chương 6: Điều kiện lao động và các biện pháp cải thiện điều kiện lao động	3	1	
	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Vũ Văn Thú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Ergonomics

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024.38517081 Email: chidtl@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024.38517081 - Email: thuvv@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Ergonomics
- Tên (tiếng Anh): Ergonomics
- Mã học phần: 1014

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **20** (bao gồm cả kiểm tra)
- Giờ thực hành: **0**
- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: **10**
- Giờ báo cáo thực tế: **0**
- Giờ tự học: **90**

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Nắm bắt được ý nghĩa của các điểm kiểm tra được chọn lọc vào nơi làm việc và mục đích của việc thiết kế và sử dụng danh mục kiểm tra và nắm được các nguyên lý trong cải tiến sản xuất.; Cách phân tích và tổng hợp được những đánh giá trong lưu kho và vận chuyển nguyên vật liệu, nhà xưởng và tổ chức làm việc: nguyên nhân, những tổn hại và biện pháp cải thiện.

Kỹ năng: Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có thể tự nghiên cứu sâu hơn và vận dụng tốt vào thực tế công tác: tổ chức tập huấn, huấn luyện, giáo dục, tuyên truyền về an toàn điện cũng như giám sát, phân tích, đánh giá đảm bảo an toàn Ecgônômi tại doanh nghiệp.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn Ecgônômi tại doanh nghiệp.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Nắm bắt và vận dụng ý nghĩa của các điểm kiểm tra được chọn lọc vào nơi làm việc và mục đích của việc thiết kế và sử dụng danh mục kiểm tra và nắm được các nguyên lý trong cải tiến sản xuất.
- Nắm bắt, phân tích và tổng hợp được đánh giá trong lưu kho và vận chuyển nguyên vật liệu: nguyên nhân, những tổn hại và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động để đề xuất biện pháp cải thiện.
- Nắm bắt, phân tích và tổng hợp được đánh giá nhà xưởng: nguyên nhân, những tổn hại và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động để đề xuất biện pháp cải thiện.
- Nắm bắt, phân tích và tổng hợp được đánh giá tổ chức làm việc: nguyên nhân, những tổn hại và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động để đề xuất biện pháp cải thiện.

❖ *Kỹ năng*

- Kỹ năng nhận biết nguy cơ liên quan đến lưu kho và vận chuyển nguyên vật liệu; khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá xác định được nguyên nhân, phân tích được những tổn hại và đề xuất được biện pháp cải thiện.
- Kỹ năng nhận biết nguy cơ liên quan đến nhà xưởng, xác định được nguyên nhân, khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá xác định được nguyên nhân, phân tích được những tổn hại và đề xuất được biện pháp cải thiện.

- Kỹ năng nhận biết nguy cơ liên quan đến tổ chức làm việc, khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá xác định được nguyên nhân, phân tích được những tổn hại và đề xuất được biện pháp cải thiện.

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về vấn đề lưu kho và vận chuyển nguyên vật liệu. Có đủ khả năng lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hiệu quả điều kiện lao động trong doanh nghiệp. Có tính kỷ luật, tôn trọng các quy định, quy chế, nội quy của đơn vị.
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về vấn đề Nhà xưởng. Có đủ khả năng lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hiệu quả điều kiện lao động trong doanh nghiệp. Có tính kỷ luật, tôn trọng các quy định, quy chế, nội quy của đơn vị.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về: ý nghĩa của các điểm kiểm tra được chọn lọc vào nơi làm việc và mục đích của việc thiết kế và sử dụng danh mục kiểm tra và nắm được các nguyên lý trong cải tiến sản xuất. Cách nhận biết nguy cơ, phân tích nguyên nhân, xác định được những tổn hại và đề xuất biện pháp cải thiện điều kiện lao động liên quan đến Ergonomi tại doanh nghiệp.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	<p>Chương 1: CÁC ĐIỂM KIỂM TRA</p> <p>1.1. Ý nghĩa của các điểm kiểm tra</p> <p>1.2. Mục đích của việc thiết kế và sử dụng danh mục kiểm tra và nắm được.</p> <p>1.3. Các nguyên lý trong cải tiến sản xuất</p> <p>1.3.1 Sử dụng danh mục kiểm tra</p>	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, Phản biện	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Tài liệu số 1 từ trang xiii đến trang xxx Tài liệu số 2 từ trang 147 đến trang 185

	<p>theo mẫu hành động</p> <p>1.3.2 Học hỏi từ các ví dụ tốt tại nơi làm việc địa phương</p> <p>1.3.3 Phát triển các ý tưởng cải tiến có thể thực hiện được</p> <p>1.3.4 Xúc tiến cả kế hoạch cải tiến ngắn hạn và dài hạn</p>			
2	<p>Chương 2: LƯU KHO VÀ VẬN CHUYỂN NGUYÊN VẬT LIỆU</p> <p>2.1. Phân tích nguy cơ trong kho và trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu</p> <p>2.1.1 Phân tích nguy cơ trong kho</p> <p>2.1.2 Phân tích nguy cơ trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu</p> <p>2.2. Xác định nguyên nhân</p> <p>2.2.1 Nguyên nhân kỹ thuật</p> <p>2.2.2 Nguyên nhân quản lý</p> <p>2.2.3 Nguyên nhân do nhận thức con người</p> <p>2.3. Xác định tổn hại</p> <p>2.3.1 Tổn hại vật chất</p> <p>2.3.2 Tổn hại tinh thần</p> <p>2.3.3 Các tổn hại khác</p> <p>2.4 Đề xuất biện pháp cải thiện</p> <p>Bài tập chương 2</p>	<p>Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; bài tập, mô phỏng, Thảo luận, Phản biện, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>Làm bài tập</p> <p>chương 2</p>	<p>Tài liệu số 1 từ trang 1 đến trang 36</p>
3	<p>CHƯƠNG 3: NHÀ XƯỞNG</p> <p>3.1. Phân tích nguy cơ trong nhà xưởng</p> <p>3.2. Xác định nguyên nhân</p> <p>3.2.1 Nguyên nhân kỹ thuật</p> <p>3.2.2 Nguyên nhân quản lý</p> <p>3.2.3 Nguyên nhân do nhận thức</p>	<p>Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; bài tập, mô phỏng,</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý</p>	<p>Tài liệu số 1 từ trang 155 đến trang 180</p>

	con người 3.3. Xác định tổn hại 3.3.1 Tổn hại vật chất 3.3.2 Tổn hại tinh thần 3.3.3 Các tổn hại khác 3.4 Đề xuất biện pháp cải thiện Bài tập chương 3	Thảo luận, Phản biện, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân	kiến, xây dựng bài Làm bài tập chương 3	
4	CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC LÀM VIỆC 2.1. Phân tích nguy cơ trong tổ chức chỗ làm việc 2.2. Xác định nguyên nhân 2.2.1 Nguyên nhân kỹ thuật 2.2.2 Nguyên nhân quản lý 2.2.3 Nguyên nhân do nhận thức con người 2.3. Xác định tổn hại 2.3.1 Tổn hại vật chất 2.3.2 Tổn hại tinh thần 2.3.3 Các tổn hại khác 2.4 Đề xuất biện pháp cải thiện Bài tập chương 4	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; bài tập, mô phỏng, Thảo luận, Phản biện, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài Làm bài tập chương 2	Tài liệu số 1 từ trang 227 đến trang 282
7	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không yêu cầu

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp hoặc nơi thực hành, thực tập không dưới 80% thời gian quy định của học phần đó.

- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

+ Điểm danh số giờ dự giảng

+ Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:**theo đáp án của bài kiểm tra hoặc Tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả học phần của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:**Theo đáp án của ma trận đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách,giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Văn phòng lao động Quốc tế	2012	Các điểm kiểm tra Ecgonômi	NXB Lao động- xã hội

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách,giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	---	----------------------------------

2	Trung tâm huấn luyện An toàn- vệ sinh lao động- Cục An toàn lao động	2019	Tài liệu huấn luyện An toàn vệ sinh lao động	Cục An toàn lao động
---	--	------	--	----------------------

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, **BT/TL/TT** = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, **KT** = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TL/TT	KT
1	Chương 1: CÁC ĐIỂM KIỂM TRA	4	1	
2	Chương 2: LƯU KHO VÀ VẬN CHUYỂN NGUYÊN VẬT LIỆU	4	2	
3	CHƯƠNG 3: NHÀ XƯỞNG	6	3	
4	CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC LÀM VIỆC	6	3	
	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TS. Vũ Văn Thú

Đỗ Thị Lan Chi

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: AN TOÀN ĐIỆN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: ĐÀO BẰNG GIANG

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0904210964

Email: giangdb@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: NGUYỄN THỊ TUYẾN

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ Lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

Email: tuyennt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): AN TOÀN ĐIỆN

- Tên (tiếng Anh): ELECTRICAL SAFETY

- Mã học phần: 1001

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **20** (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: 0

- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: **10**

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Tác động và các biện pháp phòng ngừa tác hại do dòng điện gây ra đối với cơ thể người; Cách phân tích, đánh giá mạng điện thực tế theo khía cạnh an toàn và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn điện; Phân tích, đánh giá hệ thống bảo vệ nối đất, nối dây trung tính.

Kỹ năng: Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có thể tự nghiên cứu sâu hơn và **vận dụng** tốt vào thực tế công tác: tổ chức tập huấn, huấn luyện, giáo dục, tuyên truyền về an toàn điện cũng như thanh tra, giám sát, phân tích, đánh giá đảm bảo an toàn điện tại doanh nghiệp.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn ở mạng điện tại doanh nghiệp.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Hiểu được các tác động của dòng điện đối với cơ thể người, cách sơ cấp cứu nạn nhân
- Vận dụng kiến thức để phân tích, tính toán đảm bảo an toàn trong mạng điện
- Vận dụng kiến thức để phân tích, tính toán các biện pháp bảo vệ chống tiếp xúc điện
- Vận dụng kiến thức để phân tích, tính toán biện pháp bảo vệ nối đất
- Vận dụng kiến thức để phân tích, tính toán biện pháp bảo vệ nối dây trung tính và nối đất lặp lại
- Vận dụng kiến thức để phân tích, tính toán cắt bảo vệ

❖ *Kỹ năng*

- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn chống tiếp xúc điện ở nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, công trường, v..v...
- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động đảm bảo theo quy chuẩn an toàn điện các hệ thống nối đất. Kỹ năng điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro với các hệ thống nối đất ở mạng điện nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, công trường, v..v...
- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động đảm bảo theo quy chuẩn an toàn điện các hệ thống hệ thống nối dây trung tính và nối đất lặp lại. Kỹ năng điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro với các hệ thống nối dây trung tính và nối đất lặp lại ở mạng điện nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, công trường, v..v...

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn chống chống tiếp xúc điện trong sản xuất tại doanh nghiệp.
- Có năng lực Phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành và giám sát hoạt động của hệ thống nối đất ở mạng điện nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, công trường, v.v...
- Có năng lực Phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành và giám sát hoạt động của hệ thống nối dây trung tính và nối đất lặp lại ở mạng điện nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, công trường, v.v...

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về: Các tác động của dòng điện với cơ thể người; các biện pháp phòng ngừa tác hại do dòng điện gây ra đối với cơ thể người. Phương pháp cấp cứu người bị tai nạn điện; Phân tích an toàn trong các mạng điện thông dụng và các biện pháp cần thiết để đảm bảo An toàn điện trong các mạng điện này; Bảo vệ nối đất và bảo vệ nối dây trung tính.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	<p>Chương 1: TÁC ĐỘNG CỦA DÒNG ĐIỆN ĐỐI VỚI CƠ THỂ NGƯỜI VÀ CẤP CỨU NẠN NHÂN</p> <p>1.1. Các quá trình điện có sẵn trong cơ thể người</p> <p>1.2. Tác động của dòng điện đối với cơ thể người</p> <p>1.2.1 Các dạng tác động của dòng điện đối với cơ thể người</p> <p>1.2.2 Các loại chấn thương do dòng điện gây ra</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 137 đến trang 169</p> <p>Tham khảo TL 2 từ trang 91 đến trang 93</p>

	<p>1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chấn thương ban đầu</p> <p>1.3.1 Loại dòng điện</p> <p>1.3.2 Cường độ dòng điện</p> <p>1.3.3 Tần số dòng điện</p> <p>1.3.4 Thời gian tác động của dòng điện</p> <p>1.3.5 Điện trở cơ thể người</p> <p>1.3.6 Đường đi của dòng điện</p> <p>1.3.7 Điện áp tiếp xúc</p> <p>1.3.8 Trạng thái sức khỏe, tâm lý và trình độ học vấn của con người</p> <p>1.4. Biểu đồ phân tích tác động của dòng điện đối với cơ thể người</p> <p>1.5. Cấp cứu nạn nhân bị điện giật</p> <p>1.5.1 Khái quát chung</p> <p>1.5.2 Phương pháp tách nạn nhân ra khỏi mạng điện</p> <p>1.5.3 Sơ cứu nạn nhân</p>			
2	<p>Chương 2: PHÂN TÍCH AN TOÀN TRONG MẠNG ĐIỆN</p> <p>2.1. Các chế độ trung tính và chế độ nối đất</p> <p>2.2. Phân tích sự nguy hiểm của các trường hợp tiếp xúc trực tiếp</p> <p>2.2.1 Chạm hai cực của mạng điện xoay chiều ba pha</p> <p>2.2.2 Chạm một dây pha của mạng điện xoay chiều trung tính nối đất</p> <p>2.2.3 Chạm một dây pha của mạng điện xoay chiều ba pha trung tính cách ly</p> <p>2.2.4 Chạm một dây của mạng điện</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 2</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 170 đến trang 193</p>

	<p>hai dây trung tính cách ly</p> <p>2.2.5 Chạm vào dây nguội của mạng điện hai dây có trung tính nối đất</p> <p>2.3. Phân tích sự nguy hiểm của tiếp xúc gián tiếp</p> <p>2.3.1 Đánh giá sự nguy hiểm của tiếp xúc gián tiếp trong sơ đồ TT</p> <p>2.3.2 Đánh giá sự nguy hiểm của tiếp xúc gián tiếp trong sơ đồ TN</p> <p>2.3.3 Đánh giá sự nguy hiểm của tiếp xúc gián tiếp trong sơ đồ IT</p> <p>2.4. Sự nguy hiểm của điện áp bước</p> <p><i>Bài tập chương 2</i></p>			
3	<p>Chương 3: BẢO VỆ CHỐNG TIẾP XÚC ĐIỆN</p> <p>3.1. Đại cương</p> <p>3.1.1 Một số khái niệm, định nghĩa</p> <p>3.1.2 Phân loại thiết bị dưới góc độ an toàn</p> <p>3.1.3 Phân loại các biện pháp bảo vệ</p> <p>3.2. Các biện pháp cơ bản bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp và tiếp xúc gián tiếp</p> <p>3.2.1 Khoảng cách an toàn</p> <p>3.2.2 Biện pháp cản trở</p> <p>3.2.3 Biện pháp ngăn cách bảo vệ</p> <p>3.2.4 Các biện pháp bảo vệ chống tiếp xúc gián tiếp</p> <p>3.3. Các giải pháp bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp hoặc tiếp xúc gián tiếp không cắt nguồn</p> <p>3.3.1 Sử dụng điện áp thấp</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 3</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 194 đến trang 215 (chương???)</p> <p>Tham khảo TL 2 từ trang 45 đến trang 75</p>

	<p>3.3.2 Mạch điện phân ly</p> <p>3.3.3 Bố trí vùng cấm và đặt rào ngăn</p> <p>3.3.4 Buồng đẳng thế không tiếp đất</p> <p>3.4. Các phương tiện bảo vệ an toàn điện</p> <p>3.4.1 Phương tiện bảo vệ cá nhân</p> <p>3.4.2 Phương tiện bảo vệ tập thể</p> <p>3.4.3 Sáu pha bản lề đảm bảo an toàn khi làm việc trên lưới điện</p> <p><i>Bài tập chương 3</i></p>			
4	<p>Chương 4: BẢO VỆ NÓI ĐẤT</p> <p>4.1. Một số khái niệm và định nghĩa</p> <p>4.2. Phân tích đặc điểm của quá trình phân tán dòng điện trong đất</p> <p>4.3. Vai trò của bảo vệ nối đất</p> <p>4.4. Cấu trúc của hệ thống nối đất</p> <p>4.5. Tính toán nối đất</p> <p>4.5.1 Tính toán nối đất theo điện trở nối đất yêu cầu R_{yc}</p> <p>4.5.2 Tính toán nối đất theo điện áp tiếp xúc và điện áp bước cho phép</p> <p>4.6. Đo điện trở nối đất</p> <p>4.6.1 Phương pháp đo điện trở suất của đất</p> <p>4.6.2 Đo điện trở nối đất</p> <p>4.6.3 Đo điện trở nối đất của các thiết bị đang hoạt động</p> <p>4.6.4 Các biện pháp giảm điện trở của hệ thống nối đất</p> <p><i>Bài tập chương 4</i></p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 4</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 216 đến trang 256</p>
5	Chương 5: BẢO VỆ NÓI DÂY	Thuyết	Đọc và	Đọc và nghiên

	<p>TRUNG TÍNH VÀ NỔ ĐẤT LẶP LẠI</p> <p>5.1. Vai trò của bảo vệ nối dây trung tính</p> <p>5.2. Điều kiện thực hiện bảo vệ nối dây trung tính</p> <p>5.3. Nối đất lặp lại</p> <p>5.3.1 Khái quát chung</p> <p>5.3.2 Vai trò của nối đất lặp lại</p> <p><i>Bài tập chương 5</i></p>	<p>giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>ngiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>cứu tài liệu số 1 từ trang 257 đến trang 271</p>
6	<p>Chương 6: CẮT BẢO VỆ</p> <p>6.1. Khái quát chung</p> <p>6.2. Nguyên lý tác động và phân loại thiết bị cắt bảo vệ - RCD</p> <p>6.2.1 Nguyên lý tác động của thiết bị cắt bảo vệ - RCD</p> <p>6.2.2 Phân loại thiết bị RCD</p> <p>6.3. Lựa chọn sơ đồ và tính toán tự động cắt bảo vệ</p> <p>6.3.1 Các loại sơ đồ cắt bảo vệ</p> <p>6.3.2 Sơ đồ TT</p> <p>6.3.3 Thời gian cắt</p> <p>6.3.4 Sơ đồ TN</p> <p>6.3.5 Sơ đồ IT</p> <p>6.4. Lựa chọn thiết bị tự động cắt bảo vệ</p> <p>6.4.1 Lựa chọn đặc tính bảo vệ của RCD</p> <p>6.4.2 Điều kiện đảm bảo sự chọn lọc</p> <p>6.4.3 Chiều dài cực đại của mạch điện cho phép bảo vệ có hiệu quả (chế độ TN và IT)</p> <p>6.4.4 Kiểm tra yêu cầu ổn định nhiệt</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 6</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu số 1 từ trang 272 đến trang 303</p>

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Trần Quang Khánh	2012	Bảo hộ lao động và Kỹ thuật An toàn điện	NXB Khoa học và Kỹ thuật

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Nguyễn Xuân Phú	2012	Kỹ thuật An toàn điện	NXB Khoa học và Kỹ thuật

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT/TL/TT = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TL/TT	KT
1	Chương 1: TÁC ĐỘNG CỦA DÒNG ĐIỆN ĐỐI VỚI CƠ THỂ NGƯỜI VÀ CẤP CỨU NẠN NHÂN	3	1	
2	Chương 2: PHÂN TÍCH AN TOÀN TRONG MẠNG ĐIỆN	3	2	
3	Chương 3: BẢO VỆ CHỐNG TIẾP XÚC ĐIỆN	4	2	
4	Chương 4: BẢO VỆ NÓI ĐẤT	3	2	
5	Chương 5: BẢO VỆ NÓI DÂY TRUNG TÍNH VÀ NÓI ĐẤT LẶP LẠI	3	1	
6	Chương 6: CẮT BẢO VỆ	3	2	

	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1
--	------------------------------	--	--	---

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đào Bằng Giang

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về an toàn hóa chất; Xác định và đánh giá các mối nguy hại hóa chất; Biện pháp kiểm soát các mối nguy hại hóa chất; Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và Quản lý hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Kỹ năng: Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có thể tự nghiên cứu sâu hơn và **vận dụng** tốt vào thực tế công tác: tổ chức tập huấn, huấn luyện, giáo dục, tuyên truyền về an toàn hóa chất cũng như thanh tra, giám sát, phân tích, đánh giá đảm bảo an toàn hóa chất tại doanh nghiệp.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn ở mạng điện tại doanh nghiệp.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Nhớ và hiểu được: Những khái niệm cơ bản liên quan đến an toàn hóa chất; Hóa chất trong hoạt động sản xuất; Ô nhiễm do hóa chất; Các cách biểu thị nồng độ hóa chất ; Những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến an toàn hóa chất;
- Vận dụng kiến thức để: Xác định những mối nguy hại của hóa chất; Đánh giá những mối nguy hại của hóa chất;
- Vận dụng kiến thức để Kiểm soát những mối nguy hại của hóa chất; Vận dụng kiến thức để phân tích và đưa ra biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.
- Vận dụng kiến thức để biết cách quản lý hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

❖ *Kỹ năng*

- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động xác định, đánh giá các mối nguy hại của hóa chất...vv
- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động kiểm soát hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp...vv
- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động phòng ngừa và ứng phó các sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp...vv
- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động đảm bảo theo quy chuẩn an toàn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp. Kỹ năng điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro với các hoạt động hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp...vv

❖ *Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*

- Có ý thức về phẩm chất, giá trị đạo đức, nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có tính kỷ luật, tôn trọng các quy định, quy chế, nội quy của đơn vị. Có văn hóa an toàn trong đời sống và sản xuất.
- Có ý thức về phẩm chất, giá trị đạo đức, nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có tính kỷ luật, tôn trọng các quy định, quy chế, nội quy của đơn vị. Có văn hóa an toàn trong đời sống và sản xuất.
- Có năng lực Phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành và giám sát hoạt động hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp ...vv

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức: Đại cương về an toàn hóa chất; Xác định và đánh giá các mối nguy hại hóa chất; Biện pháp kiểm soát các mối nguy hại hóa chất; Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và Quản lý hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phương pháp dạy&học		Tài liệu học tập/
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
1	<p>Chương 1: Đại cương về an toàn hóa chất.</p> <p>1.1. Những khái niệm cơ bản.</p> <p>1.2. Hóa chất trong hoạt động sản xuất.</p> <p>1.3. Ô nhiễm do hóa chất</p> <p>1.4. . Các cách biểu thị nồng độ hóa chất ;</p> <p>1.5. Văn bản pháp quy liên quan đến an toàn hóa chất;</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	<p>-Tài liệu chính: Chương 18, mục I, II, III, IV, V, VI và VII, trang 524 đến trang 548)</p> <p>-Tài liệu tham khảo số 1: Bài 1, trang 10 đến trang 35)</p> <p>-Tài liệu</p>

				tham khảo số 2: Chương 6, mục I, trang 97 đến trang 105).
2	<p>Chương 2: Xác định và đánh giá các môi nguy hại hóa chất.</p> <p>2.1. Khái niệm cơ bản</p> <p>2.2. Xác định các môi nguy hại hóa chất</p> <p>2.3. Đánh giá các môi nguy hại hóa chất</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	<p>-Tài liệu chính: Chương 18, mục VIII và IX, trang 548 đến trang 552).</p> <p>-Tài liệu tham khảo số 1: Bài 2, Bài 3 (trang 63 đến trang 136)</p> <p>-Tài liệu tham khảo số 2: Chương 6, mục II, trang 105 đến trang 117).</p>
3	<p>Chương 3: Biện pháp kiểm soát môi nguy hại hóa chất.</p> <p>3.1. Kiểm soát kỹ thuật</p> <p>3.2. Kiểm soát thực hiện công việc</p> <p>3.3. Các biện pháp hành chính</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây	Tài liệu chính: Chương 18, mục X, trang 553 đến trang 556).

	3.4. Phương tiện bảo vệ cá nhân	về nhà.	dụng bài	-Tài liệu tham khảo số 1: Bài 2, Bài 4 (trang 151 đến trang 212).
4	<p>Chương 4: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.</p> <p>4.1. Khái niệm cơ bản</p> <p>4.2. Biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất</p> <p>4.3. Biện pháp ứng phó sự cố hóa chất</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Tài liệu chính: Chương 18, mục XI, trang 557 đến trang 558). -Tài liệu tham khảo số 1: Bài 5, (trang 215 đến trang 247).
5	<p>Chương 5: Quản lý hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực công nghiệp.</p> <p>5.1. Khái niệm cơ bản</p> <p>5.2. Lập kế hoạch quản lý hóa chất nguy hiểm</p> <p>5.3. Quy trình quản lý an toàn hóa chất.</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Tài liệu chính: Chương 18, mục XII và XIII, trang 559 đến trang 560). -Tài liệu tham khảo số 1: Bài 6, (trang 261 đến trang 332).
	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước:

- Học phần: Hóa học đại cương

Mã HP: 1016

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- Hình thức đánh giá:

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án, biểu điểm đề thi

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách,giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	PGS.TS. Nguyễn An Lương	2012	Bảo hộ lao động	NXB Lao động Xã hội

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách,giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Bộ y tế	2015	Quản lý nguy cơ nghề nghiệp do hóa chất đến sức khỏe người lao động	NXB Dân trí
2	PGS.TS. Vũ Quang Thọ	2011	Tập bài giảng Bảo hộ lao động	NXB Dân trí
3	Quốc hội	2007	Luật hóa chất số 6/2007/QH12.	Quốc hội
4	Quốc hội	2015	Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.	Quốc hội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	TL	KT
1	Chương 1: Đại cương về an toàn hóa chất.	4		
2	Chương 2: Xác định và đánh giá các mối nguy hại hóa chất.	6	2	
3	Chương 3: Biện pháp kiểm soát mối nguy hại hóa chất.	4	2	
4	Chương 4: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.	4	2	
5	Chương 5: Quản lý hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực công nghiệp.	4	1	

	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1
--	------------------------------	--	--	---

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TS. Vũ Văn Thú

Vũ Thị Phương Thúy

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Tiếng ồn, rung động trong sản xuất và kỹ thuật xử lý

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0975528087

- Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Phương Thúy

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0915357926

- Email: thuyvtp@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **TIẾNG ỒN, RUNG ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT VÀ KỸ THUẬT XỬ LÝ**

- Tên (tiếng Anh): **Noise, vibration at workplace and treatment methods**

- Mã học phần: 1026

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 20

- Giờ thực hành: 0

- Giờ bài tập: 10

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: kiến thức cơ bản về âm thanh, tiếng ồn, rung động, tác động và tác hại của tiếng ồn và rung động lên môi trường và con người, các biện pháp kỹ thuật giảm tiếng ồn và rung động. Sinh viên nắm được nguồn gốc và cơ chế phát sinh của tiếng ồn và rung động, biết cách kiểm soát và ngăn chặn ô nhiễm tiếng ồn trong môi trường sản xuất và lao động.

Kỹ năng: vận dụng vào thực tế công tác, tổ chức tập huấn, huấn luyện, giáo dục, tuyên truyền về tác dụng có hại của tiếng ồn và rung động đến sức khỏe người lao động, thanh tra, giám sát, phân tích, đo lường, đánh giá đảm bảo hạn chế sự phát sinh của tiếng ồn và rung động.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: có năng lực tự chủ, khả năng phản biện, đưa ra các giải pháp tư vấn về quản lý, kỹ thuật, có văn hóa an toàn và vệ sinh trong sản xuất, có ý thức trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên nắm được khái niệm về âm thanh, tiếng ồn và rung động, tác hại của tiếng ồn và rung động, nguồn gây tiếng ồn và rung động trong sản xuất
- Sinh viên nắm được cấu tạo máy đo, phương pháp đo tiếng ồn, rung động, tiêu chuẩn và đánh giá mức ồn, rung động
- Sinh viên có khả năng kiểm soát và ngăn chặn ô nhiễm tiếng ồn và rung động trong sản xuất, biết thiết kế cabin cách âm, bao cách âm, hệ thống chống rung bằng các vật liệu và kết cấu hút âm, giảm chấn...

❖ *Kỹ năng*

- Có khả năng vận dụng các định luật để giải các bài toán về âm thanh, mức âm, áp suất âm, độ to của âm, dao động điều hòa, dao động tắt dần, dao động cưỡng bức
- Nắm được phương pháp đo, sử dụng máy đo tiếng ồn, rung động, có các biện pháp giảm tiếng ồn và rung động trong sản xuất
- Có khả năng tính toán, thiết kế nguyên vật liệu để chế tạo bao cách âm, cabin cách âm, hệ thống chống rung

❖ *Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*

Có thái độ đúng đắn với công việc giảm thiểu tiếng ồn và rung động đến người lao động, yêu ngành nghề, nâng cao trách nhiệm bản thân và tập thể với hoạt động sản xuất.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về tiếng ồn, rung động trong sản xuất, nguồn gây tiếng ồn và rung động, tác hại của tiếng ồn và rung động đến người lao động, máy đo, phương pháp đo tiếng ồn và rung động, biện pháp xử lý tiếng ồn và rung động.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy&học		Tài liệu học tập Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	<p>CHƯƠNG I: TIẾNG ỒN VÀ RUNG ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT</p> <p>1.1. Khái niệm về âm thanh, tiếng ồn và rung động</p> <p>1.2. Sự lan truyền của âm thanh, tiếng ồn và rung động</p> <p>1.3. Tác hại của tiếng ồn và rung động đến con người, môi trường và đô thị</p> <p>1.4. Nguồn gây tiếng ồn và rung động trong sản xuất</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 1 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương I, chương III tài liệu 1
2	<p>CHƯƠNG II: MÁY ĐO, PHƯƠNG PHÁP ĐO TIẾNG ỒN VÀ RUNG ĐỘNG</p> <p>2.1. Máy đo và phương pháp đo âm thanh và tiếng ồn</p> <p>2.2. Tiêu chuẩn mức ồn và đánh giá tiếng ồn</p> <p>2.3. Máy đo và phương pháp đo rung động</p> <p>2.4. Tiêu chuẩn và đánh giá rung động trong sản xuất</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 2 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương II tài liệu 1
3	<p>CHƯƠNG III: BIỆN PHÁP XỬ LÝ TIẾNG ỒN VÀ RUNG ĐỘNG</p> <p>3.1. Các biện pháp giảm tiếng ồn</p> <p>3.2. Vật liệu và kết cấu hút âm</p> <p>3.3. Chống tiếng ồn cho nhà công nghiệp</p> <p>3.4. Phòng chống ô nhiễm tiếng ồn cho môi trường</p> <p>3.5. Giảm rung, chống rung chủ động và thụ động</p> <p>3.6. Tiêu chuẩn chất lượng cách âm</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng, giao bài về nhà	Đọc tài liệu, Làm bài tập chương 3 Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Chương IV tài liệu 1

	3.7. Giảm tiếng ồn và rung động của các hệ thống điều hòa không khí 3.8. Giảm tiếng ồn của hệ thống thông gió			
--	--	--	--	--

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Vật lý 1, mã HP 1047

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần, có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Điểm danh, kiểm tra miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện), ý thức xây dựng bài

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kỳ (Tuần 8)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp

+ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ) hoặc theo tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Hình thức: Thi viết (90 phút)
- Tiêu chí đánh giá: theo đáp án, biểu điểm đề thi

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Vũ Văn Thù, Triệu Quốc Lộc, Nguyễn Thị Xuân Hương	2011	Giáo trình Tiếng ồn, rung động trong sản xuất và kỹ thuật xử lý	Nhà xuất bản Lao động

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Bộ Y tế	2016	Thông tư 24/2016/TT-BYT	
2	Bộ Y tế	2016	Thông tư 27/2016/TT-BYT	

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT = Bài tập, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT	KT
1	<p>CHƯƠNG I: TIẾNG ỒN VÀ RUNG ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT</p> <p>§1. Khái niệm về âm thanh, tiếng ồn và rung động</p> <p>§2. Sự lan truyền của âm thanh, tiếng ồn và rung động</p> <p>§3. Tác hại của tiếng ồn và rung động đến con người, môi trường và đô thị</p> <p>§4. Nguồn gây tiếng ồn và rung động trong sản xuất</p>	5	3	

2	CHƯƠNG II: MÁY ĐO, PHƯƠNG PHÁP ĐO TIẾNG ỒN VÀ RUNG ĐỘNG §5. Máy đo và phương pháp đo âm thanh và tiếng ồn §6. Tiêu chuẩn mức ồn và đánh giá tiếng ồn §7. Máy đo và phương pháp đo rung động §8. Tiêu chuẩn và đánh giá rung động trong sản xuất	5	3	
	Kiểm tra đến kiến thức đã học			1
3	CHƯƠNG III: BIỆN PHÁP XỬ LÝ TIẾNG ỒN VÀ RUNG ĐỘNG §9. Các biện pháp giảm tiếng ồn §10. Vật liệu và kết cấu hút âm §11. Chống tiếng ồn cho nhà công nghiệp §12. Phòng chống ô nhiễm tiếng ồn cho môi trường §13. Giảm rung, chống rung chủ động và thụ động §14. Tiêu chuẩn chất lượng cách âm §15. Giảm tiếng ồn và rung động của các hệ thống điều hòa không khí §16. Giảm tiếng ồn của hệ thống thông gió	9	4	

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Kỹ thuật Chiếu sáng Công nghiệp

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Tô Xuân Quỳnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0945801989

- Email: toxuanquynh1304@gmail.com

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hồng Sơn

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0397911119

- Email: sonnh@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp**

- Tên (tiếng Anh): **Lighting Technology**

- Mã học phần: **1018**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 20 (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: 0

- Giờ bài tập/ thuyết trình/thảo luận : 10
- Giờ báo cáo thực tế: 0
- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Môn học kỹ thuật chiếu sáng sẽ trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản:

Kiến thức: nắm bắt được các khái niệm cơ bản về chiếu sáng, về các loại đèn sử dụng trong chiếu sáng nội thất và ngoài trời, các đại lượng cơ bản của chiếu sáng. Phân biệt được các kiểu chiếu sáng. Cách phân tích và đánh giá hệ thống chiếu sáng sẵn có.

Kỹ năng: Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có thể nghiên cứu và vận dụng tốt vào thực tế: Kiểm tra, phân tích đánh giá các hệ thống chiếu sáng đã có, khắc phục những hệ thống chiếu sáng chưa đạt tiêu chuẩn.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra giải pháp tư vấn để đảm bảo cho hệ thống chiếu sáng hoạt động an toàn, hiệu quả.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Hiểu được các khái niệm cơ bản về chiếu sáng, bước sóng của ánh sáng, đặc điểm, cấu tạo của mắt người.
- Hiểu được các đại lượng cơ bản của chiếu sáng, Hiểu được sự cảm thụ của mắt người đối với chiếu sáng vận dụng giải bài tập, giải thích một số hiện tượng tự nhiên liên quan đến chiếu sáng từ những công thức tính toán.
- Hiểu và vận dụng được cách thiết kế một hệ thống chiếu sáng, nhận xét và đánh giá được hệ thống chiếu sáng sẵn có từ đó đưa ra kết luận, phương pháp cải thiện hệ thống. Từ những phương pháp và các loại đèn có sẵn, sáng tạo cách bố trí đèn sao cho hiệu quả nhất và tiết kiệm nhất.
- Hiểu được các phương pháp chiếu sáng công cộng, các loại đèn sử dụng trong chiếu sáng công cộng. Vận dụng để thiết kế một số công trình công cộng phổ biến.
- Hiểu, vận dụng được để thiết kế một hệ thống chiếu sáng đường phố hoàn chỉnh.

❖ *Kỹ năng*

- Kỹ năng phân biệt được chiếu sáng tự nhiên và chiếu sáng nhân tạo, nhớ được ưu nhược điểm của từng loại chiếu sáng. Phân biệt được các kiểu chiếu sáng nhân tạo. Kỹ năng phân loại các loại đèn chiếu sáng, ưu nhược điểm của từng loại đèn.

- Kỹ năng đánh giá, thiết kế hệ thống chiếu sáng công nghiệp phù hợp với khảo sát thực tế.
- Kỹ năng đánh giá, thiết kế hệ thống chiếu sáng công cộng.
- Kỹ năng đánh giá, thiết kế hệ thống chiếu sáng đường phố.

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để phân tích, lựa chọn các giải pháp chiếu sáng tự nhiên, chiếu sáng nhân tạo.
- Có năng lực tự chủ trong việc đánh giá một hệ thống chiếu sáng từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung chính của học phần này là các kiến thức đại cương về kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp: Khái niệm cơ bản về ánh sáng và kỹ thuật ánh sáng, các đại lượng cơ bản dùng trong kỹ thuật; ánh sáng - màu sắc, tác động tâm sinh lý của ánh sáng - màu sắc đến hoạt động thị giác người và ảnh hưởng của chúng; Nguồn sáng (tự nhiên, nhân tạo), thiết bị chiếu sáng sử dụng trong kỹ thuật chiếu sáng; Phương pháp, giải pháp kỹ thuật tạo lập môi trường ánh sáng tiện nghi.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1: Các khái niệm cơ bản 1.1 Tính chất vật lý và sinh học của ánh sáng 1.1.1. Bước sóng, ánh sáng và màu sắc 1.1.2. Mắt người và sự cảm thụ ánh sáng, màu sắc	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương	Đọc và nghiên cứu tài liệu Làm BT chương 1 Tham gia	Chương I giáo trình Kỹ thuật chiếu sáng từ trang 5 đến trang 13

	<p>1.2. Các đại lượng cơ bản về chiếu sáng</p> <p>1.2.1 Quang thông</p> <p>1.2.2 Cường độ sáng</p> <p>1.2.3 Độ rọi</p> <p>1.2.4 Độ chói</p> <p>1.3 Một số vấn đề về cảm thụ ánh sáng và tiện nghi môi trường sáng</p> <p>1.3.1 Đặc điểm sinh lý của sự nhìn</p> <p>1.3.2 Sự chói lóa</p> <p>1.3.3 Độ rọi yêu cầu</p> <p>1.3.4 Nhiệt độ màu</p> <p>1.3.5 Chỉ số hoàn màu</p> <p><i>Bài tập chương 1</i></p>	<p>pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	
	<p>Chương 2: Nguồn sáng nhân tạo</p> <p>2.1 Phân biệt các loại nguồn sáng và các kiểu chiếu sáng</p> <p>2.2 Các loại đèn chiếu sáng</p> <p>2.2.1 Đèn nung sáng</p> <p>2.2.2 Đèn phóng điện</p> <p>2.2.3 Đèn LED</p> <p>2.2.4 Các loại đèn khác</p> <p>2.3 Các nguyên tắc lựa chọn nguồn sáng</p> <p><i>Bài tập chương 2</i></p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 2</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương II giáo trình Kỹ thuật chiếu sáng từ trang 15 đến trang 33</p>
	<p>Chương 3: Thiết kế chiếu sáng nội thất</p> <p>3.1 Các yêu cầu của tính toán thiết</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài</p>	<p>Chương III giáo trình Kỹ thuật chiếu</p>

	<p>kế</p> <p>3.2 Giới thiệu các phương pháp tính toán thiết kế</p> <p>3.3 Nguyên tắc tính toán thiết kế nội thất</p> <p>3.3.1 Chọn độ rọi yêu cầu</p> <p>3.3.2 Chọn kiểu bóng đèn</p> <p>3.3.3 Chọn kiểu đèn và kiểu chiếu sáng</p> <p>3.3.4 Chọn chiều cao treo đèn</p> <p>3.3.5 Bố trí đèn hợp lý</p> <p>3.3.6 Xác định quang thông tổng</p> <p>3.3.7 Xác định số lượng đèn</p> <p>3.3.8 Kiểm tra lại độ rọi</p> <p>Bài tập chương 3</p>	<p>thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>liệu</p> <p>Làm BT chương 3</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>sáng từ trang 35 đến trang 67</p>
	<p>Chương 4: Chiếu sáng công cộng</p> <p>4.1 Các loại đèn pha sử dụng trong chiếu sáng công cộng</p> <p>4.1.1 Cấu tạo và thông số đặc trưng</p> <p>4.1.2 Phân loại đèn pha</p> <p>4.1.3 Một số loại đèn pha</p> <p>4.2 Chiếu sáng bằng đèn pha</p> <p>4.3 Thiết kế chiếu sáng bằng đèn pha</p> <p>4.3.1 Phương pháp sử dụng quang thông</p> <p>4.3.2 Phương pháp độ rọi điểm</p> <p>4.4 Chiếu sáng một số công trình</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 3</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương IV giáo trình Kỹ thuật chiếu sáng từ trang 122 đến trang 141</p>

	<p>công cộng</p> <p>4.4.1 Các nguyên tắc chung</p> <p>4.4.2 Chiều sáng sân bóng, sân vận động</p> <p>4.4.3 Chiều sáng bề bơi ngoài trời.</p> <p>Bài tập chương 4</p>			
	<p>Chương 5: Chiều sáng đường phố</p> <p>5.1 Các tiêu chuẩn đánh giá chiều sáng đường phố</p> <p>5.1.1 Độ chói trên mặt đường</p> <p>5.1.2 Độ đồng đều của độ chói trên mặt đường</p> <p>5.1.3 Hạn chế chói lóa mắt tiện nghi</p> <p>5.1.4 Phân cấp và tiêu chuẩn chiều sáng đường phố</p> <p>5.2 Thiết kế chiều sáng đường phố</p> <p>5.2.1 Các kiểu bố trí đèn</p> <p>5.2.2 Xác định khoảng cách cực đại giữa các đèn</p> <p>5.2.3 Xác định quang thông yêu cầu của đèn</p> <p>5.2.4 Xác định khoảng cách giữa các đèn</p> <p>Bài tập chương 5</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, học nhóm, giao bài về nhà</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Làm BT chương 3</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương V giáo trình Kỹ thuật chiếu sáng từ trang 81 đến trang 108</p>
	<p><i>Bài kiểm tra (tuần thứ 8) (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i></p>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước

- Vật lý 1 Mã HP: 1047

- Vật lý 2 Mã HP: 1048

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm.

- Sinh viên phải có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định (với môn học 30 tiết thì sinh viên phải có mặt ít nhất 24 tiết)

- Phải có đủ 1 bài kiểm tra theo quy định

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra/đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra/đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Hình thức đánh giá:*

+ Điểm danh số giờ dự giảng

+ Ý thức xây dựng giờ giảng: chuẩn bị bài, tích cực tham gia đóng góp cho bài giảng, thảo luận nhóm

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):* theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kỳ: tuần 8

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học

- *Hình thức:* Bài làm viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- *Tiêu chí đánh giá:* theo đáp án bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- *Hình thức đánh giá:* thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút) . Đề thi theo ma trận đề thi.

- *Tiêu chí đánh giá:* theo đáp án, biểu điểm đề thi

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Đỗ Như Ý	2019	Kỹ thuật chiếu sáng	NXB Xây dựng

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Phạm Đức Nguyên	2011	Chiếu sáng trong kiến trúc	NXB Khoa học và Kỹ thuật

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	TL	KT
1	<p>Chương 1: Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.1 Tính chất vật lý và sinh học của ánh sáng</p> <p>1.1.1. Bước sóng, ánh sáng và màu sắc</p> <p>1.1.2. Mắt người và sự cảm thụ ánh sáng, màu sắc</p> <p>1.2. Các đại lượng cơ bản về chiếu sáng</p> <p>1.2.1 Quang thông</p> <p>1.2.2 Cường độ sáng</p> <p>1.2.3 Độ rọi</p>	4	1	

	<p>1.2.4 Độ chói</p> <p>1.3 Một số vấn đề về cảm thụ ánh sáng và tiện nghi môi trường sáng</p> <p>1.3.1 Đặc điểm sinh lý của sự nhìn</p> <p>1.3.2 Sự chói lóa</p> <p>1.3.3 Độ rọi yêu cầu</p> <p>1.3.4 Nhiệt độ màu</p> <p>1.3.5 Chỉ số hoàn màu</p> <p><i>Bài tập chương 1</i></p>	3	2		
	<p>Chương 2: Nguồn sáng nhân tạo</p> <p>2.1 Phân biệt các loại nguồn sáng và các kiểu chiếu sáng</p> <p>2.2 Các loại đèn chiếu sáng</p> <p>2.2.1 Đèn nung sáng</p> <p>2.2.2 Đèn phóng điện</p> <p>2.2.3 Đèn LED</p> <p>2.2.4 Các loại đèn khác</p> <p>2.3 Các nguyên tắc lựa chọn nguồn sáng</p> <p><i>Bài tập chương 2</i></p>	5	3		
	<p>Chương 3: Thiết kế chiếu sáng nội thất</p> <p>3.1 Các yêu cầu của tính toán thiết kế</p> <p>3.2 Giới thiệu các phương pháp tính toán thiết kế</p> <p>3.3 Nguyên tắc tính toán thiết kế nội thất</p> <p>3.3.1 Chọn độ rọi yêu cầu</p> <p>3.3.2 Chọn kiểu bóng đèn</p> <p>3.3.3 Chọn kiểu đèn và kiểu chiếu sáng</p> <p>3.3.4 Chọn chiều cao treo đèn</p> <p>3.3.5 Bố trí đèn hợp lý</p>	5	3		

	<p>3.3.6 Xác định quang thông tổng</p> <p>3.3.7 Xác định số lượng đèn</p> <p>3.3.8 Kiểm tra lại độ rọi</p> <p><i>Bài tập chương 3</i></p>				
	<p>Chương 4: Chiếu sáng công cộng</p> <p>4.1 Các loại đèn pha sử dụng trong chiếu sáng công cộng</p> <p>4.1.1 Cấu tạo và thông số đặc trưng</p> <p>4.1.2 Phân loại đèn pha</p> <p>4.1.3 Một số loại đèn pha</p> <p>4.2 Chiếu sáng bằng đèn pha</p> <p>4.3 Thiết kế chiếu sáng bằng đèn pha</p> <p>4.3.1 Phương pháp sử dụng quang thông</p> <p>4.3.2 Phương pháp độ rọi điểm</p> <p>4.4 Chiếu sáng một số công trình công cộng</p> <p>4.4.1 Các nguyên tắc chung</p> <p>4.4.2 Chiếu sáng sân bóng, sân vận động</p> <p>4.4.3 Chiếu sáng bề bơi ngoài trời.</p> <p><i>Bài tập chương 4</i></p>	4	2		
	<p>Chương 5: Chiếu sáng đường phố</p> <p>5.1 Các tiêu chuẩn đánh giá chiếu sáng đường phố</p> <p>5.1.1 Độ chói trên mặt đường</p> <p>5.1.2 Độ đồng đều của độ chói trên mặt đường</p> <p>5.1.3 Hạn chế chói lóa mắt tiện nghi</p> <p>5.1.4 Phân cấp và tiêu chuẩn chiếu sáng đường phố</p> <p>5.2 Thiết kế chiếu sáng đường phố</p> <p>5.2.1 Các kiểu bố trí đèn</p>	3	2		

	5.2.2 Xác định khoảng cách cực đại giữa các đèn 5.2.3 Xác định quang thông yêu cầu của đèn 5.2.4 Xác định khoảng cách giữa các đèn <i>Bài tập chương 5</i>				
....					
	<i>Bài kiểm tra tuần 8 (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>				1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Tô Xuân Quỳnh

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Phòng chống cháy nổ

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024.38517081 -Email: chidtl@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024.38517081 - Email: thuvv@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Phòng chống cháy nổ
- Tên (tiếng Anh): **Fire prevention, fighting and rescue**
- Mã học phần: **1029**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **20** (bao gồm cả kiểm tra)
- Giờ thực hành: **0**
- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: **10**
- Giờ báo cáo thực tế: **0**
- Giờ tự học: **90**

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Nắm bắt được những kiến thức chung nhất về phòng cháy chữa cháy: đám cháy, các phương pháp cơ bản dập tắt đám cháy, các phương tiện chữa cháy, những vấn đề cơ bản về hoạt động cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy chữa cháy, phòng cháy trong cơ sở, đánh giá nguy cơ cháy nổ tại cơ sở nhằm có kỹ năng để quản lý phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở.

Kỹ năng: Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có thể tự nghiên cứu sâu hơn và vận dụng tốt vào thực tế công tác đảm bảo quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy tại cơ sở.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành và giám sát hoạt động đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy tại cơ sở.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Nắm bắt những kiến thức chung nhất về cháy nổ như khái niệm, nguyên nhân, sản phẩm cháy..
- Nắm bắt những kiến thức về đám cháy, các phương pháp cơ bản dập tắt đám cháy, các phương tiện chữa cháy.
- Nắm bắt, phân tích và tổng hợp những vấn đề về phòng cháy trong cơ sở: phân loại cơ sở, hồ sơ cần thiết về pccc trong cơ sở.
- Nắm bắt, phân tích và tổng hợp những vấn đề cơ bản về hoạt động cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy chữa cháy
- Phân tích và tổng hợp những khả năng đánh giá nguy cơ cháy nổ tại cơ sở.

❖ Kỹ năng

- Kỹ năng xử lý tình huống cháy
- Kỹ năng phân tích và xử lý một số tình huống cháy
- Kỹ năng đánh giá nguy cơ cháy nổ tại cơ sở

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về vấn đề đảm bảo an toàn cháy nổ tại cơ sở
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về quản lý phòng cháy chữa cháy trong cơ sở
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn về đánh giá an toàn cháy

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung nhất về phòng cháy chữa cháy. Qua đó, người học nắm được các kiến thức về đám cháy, các phương pháp cơ bản dập tắt đám cháy, các phương tiện chữa cháy, những vấn đề cơ bản về hoạt động cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy chữa cháy. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho người học những kiến thức về phòng cháy trong cơ sở nhằm giúp cho người học có được những kỹ năng để quản lý phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở. Học phần còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về đánh giá nguy cơ cháy nổ tại cơ sở.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Một số vấn đề chung liên quan đến cháy nổ 1.1 Sự cháy 1.1.1 Khái niệm 1.1.2 Những yếu tố và điều kiện cần thiết cho sự cháy 1.1.3 Đặc điểm cháy nổ của các chất cháy 1.1.4 Sản phẩm cháy 1.2 Sự nổ 1.2.1 Khái niệm và Phân loại 1.2.2 Những đại lượng đặc trưng cho sự nổ 1.2.3 Đặc điểm của nổ 1.3 Vật liệu xây dựng 1.3.1 Khái niệm 1.3.2 Tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng 1.3.3 Cấu kiện xây dựng 1.4 Nguyên nhân gây cháy nổ	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, Phản biện	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Tài liệu số 1 từ trang xiii đến trang xxx Tài liệu số 2 từ trang 147 đến trang 185

	<p>1.4.1 Do công nghệ, thiết bị, máy móc</p> <p>1.4.2 Do tác động của thiên nhiên</p> <p>1.4.3 Do con người</p> <p>Khác</p>			
2	<p>Chương 2: Những vấn đề cơ bản dập tắt đám cháy</p> <p>2.1 Đám cháy</p> <p>2.1.1 Khái niệm</p> <p>2.1.2 Phân loại</p> <p>2.2 Những phương pháp cơ bản dập tắt đám cháy</p> <p>2.2.1 Nguyên lý chữa cháy</p> <p>2.2.2 Những phương pháp chữa cháy cơ bản</p> <p>2.3 Phương tiện chữa cháy</p> <p>2.3.1 Chất chữa cháy</p> <p>2.3.2 Thiết bị chữa cháy</p> <p>Những nguyên tắc và thao tác cơ bản khi có cháy xảy ra</p>	<p>Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; bài tập, mô phỏng, Thảo luận, Phản biện, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>Làm bài tập chương 2</p>	<p>Tài liệu số 1 từ trang 1 đến trang 36</p>
3	<p>Chương 3: Các biện pháp phòng cháy cơ bản trong cơ sở</p> <p>3.1 Khái niệm</p> <p>3.2 Các nội dung và yêu cầu cơ bản của phòng cháy đối với cơ sở</p> <p>3.3 Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy</p> <p>3.4 Quản lý phòng cháy chữa cháy trong cơ sở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng phòng cháy chữa cháy trong cơ sở - Nội quy phòng cháy chữa cháy - Sơ đồ chỉ dẫn về phòng cháy và 	<p>Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; bài tập, mô phỏng, Thảo luận, Phản biện, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>Làm bài tập chương 3</p>	<p>Tài liệu số 1 từ trang 155 đến trang 180</p>

	<p>chữa cháy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên cấm, biên báo, biên chỉ dẫn trong lĩnh vực PCCC - Phương án chữa cháy 			
4	<p>Chương 4: Những vấn đề cơ bản trong cứu nạn cứu hộ</p> <p>4.1 Một số khái niệm</p> <p>4.2 Nguyên tắc và phạm vi hoạt động cứu nạn, cứu hộ</p> <p>4.3 Phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ</p> <p>4.4 Lực lượng, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ</p> <p>4.5 Đảm bảo điều kiện cho công tác cứu nạn cứu hộ</p>	<p>Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; bài tập, mô phỏng, Thảo luận, Phản biện, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>Làm bài tập chương 2</p>	<p>Tài liệu số 1 từ trang 227 đến trang 282</p>
	<p>Chương 5: Đánh giá nguy cơ cháy nổ tại cơ sở</p> <p>4.1 Phân tích những nguyên nhân dẫn đến cháy nổ</p> <p>4.2 Xác định tính chất và số lượng chất cháy</p> <p>4.3 Xác định môi trường nguy hiểm cháy nổ</p> <p>4.4 Xác định khả năng xuất hiện các nguồn nhiệt gây cháy</p> <p>4.5 Xác định khả năng cháy lan</p> <p>4.6 Đề xuất các biện pháp phòng ngừa</p>	<p>Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, Phản biện</p>	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	
7	<p><i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i></p>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không yêu cầu

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp hoặc nơi thực hành, thực tập không dưới 80% thời gian quy định của học phần đó.

- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nhằm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

+ Điểm danh số giờ dự giảng

+ Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:**theo đáp án, biểu điểm bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả học phần của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:**Theo đáp án của ma trận đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm	Tên sách, giáo trình,	NXB, tên tạp chí/nơi ban
----	-------------	-----	-----------------------	--------------------------

		XB	tên bài báo, văn bản	hành VB
1	Đại học phòng cháy chữa cháy	2009	Phòng cháy một số cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ	NXB Giao thông vận tải

11.2. Danh mục liệu tài liệu tham khảo: không

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, **BT/TL/TT** = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, **KT** = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TL/TT	KT
	Chương 1: Một số vấn đề chung liên quan đến cháy nổ 1.5 Sự cháy 1.5.1 Khái niệm 1.5.2 Những yếu tố và điều kiện cần thiết cho sự cháy 1.5.3 Đặc điểm cháy nổ của các chất cháy 1.5.4 Sản phẩm cháy 1.6 Sự nổ 1.6.1 Khái niệm và Phân loại 1.6.2 Những đại lượng đặc trưng cho sự nổ 1.6.3 Đặc điểm của nổ 1.7 Vật liệu xây dựng 1.7.1 Khái niệm 1.7.2 Tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng 1.7.3 Cấu kiện xây dựng 1.8 Nguyên nhân gây cháy nổ 1.8.1 Do công nghệ, thiết bị, máy móc 1.8.2 Do tác động của thiên nhiên 1.8.3 Do con người Khác	4	1	

<p>Chương 2: Những vấn đề cơ bản dập tắt đám cháy</p> <p>2.4 Đám cháy</p> <p>2.4.1 Khái niệm</p> <p>2.4.2 Phân loại</p> <p>2.5 Những phương pháp cơ bản dập tắt đám cháy</p> <p>2.5.1 Nguyên lý chữa cháy</p> <p>2.5.2 Những phương pháp chữa cháy cơ bản</p> <p>2.6 Phương tiện chữa cháy</p> <p>2.6.1 Chất chữa cháy</p> <p>2.6.2 Thiết bị chữa cháy</p> <p>Những nguyên tắc và thao tác cơ bản khi có cháy xảy ra</p>	4	2	
<p>Chương 3: Các biện pháp phòng cháy cơ bản trong cơ sở</p> <p>3.1 Khái niệm</p> <p>3.2 Các nội dung và yêu cầu cơ bản của phòng cháy đối với cơ sở</p> <p>3.3 Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy</p> <p>3.4 Quản lý phòng cháy chữa cháy trong cơ sở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng phòng cháy chữa cháy trong cơ sở - Nội quy phòng cháy chữa cháy - Sơ đồ chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy - Biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn trong lĩnh vực PCCC - Phương án chữa cháy 	4	2	
<p>Chương 4: Những vấn đề cơ bản trong cứu nạn cứu hộ</p> <p>4.1 Một số khái niệm</p> <p>4.2 Nguyên tắc và phạm vi hoạt động cứu nạn, cứu hộ</p> <p>4.3 Phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ</p> <p>4.4 Lực lượng, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ</p> <p>4.5 Đảm bảo điều kiện cho công tác cứu nạn cứu hộ</p>	4	2	
<p>Chương 5: Đánh giá nguy cơ cháy nổ tại cơ sở</p> <p>4.1 Phân tích những nguyên nhân dẫn đến cháy nổ</p>	4	2	

	4.2 Xác định tính chất và số lượng chất cháy 4.3 Xác định môi trường nguy hiểm cháy nổ 4.4 Xác định khả năng xuất hiện các nguồn nhiệt gây cháy 4.5 Xác định khả năng cháy lan 4.6 Đề xuất các biện pháp phòng ngừa			
	<i>Bài kiểm tra (Tuần 8)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đỗ Thị Lan Chi

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Kỹ thuật an toàn trong xây dựng

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Tuyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0988392128

- Email: tuyennt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hồng Sơn

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ- Giảng viên chính

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0397911119

- Email: sonnh@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **Kỹ thuật an toàn trong xây dựng**

- Tên (tiếng Anh): **Safety in Construction**

- Mã học phần: **1017**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **21** (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: **0**

- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: 9
- Giờ báo cáo thực tế: 0
- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên: các quy định pháp luật và tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động và quản lý an toàn, các biện pháp cụ thể trong quản lý an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Phân tích, tổng hợp được những kiến thức về kỹ thuật an toàn khi sử dụng máy, thiết bị thi công xây dựng để giám sát, hướng dẫn người lao động vận hành.
- Nắm bắt và vận dụng được những kiến thức về kỹ thuật an toàn trong thi công xây dựng để giám sát thực hiện công việc, đảm bảo an toàn.
- Nắm bắt và vận dụng được những kiến thức về kỹ thuật an toàn trong thi công lắp ghép để giám sát thực hiện công việc, đảm bảo an toàn.
- Phân tích tổng hợp được những kiến thức về an toàn trong đi lại, leo trèo làm việc, bị rơi và ngã cao để đảm bảo an toàn trong công tác làm việc trên cao.
- Phân tích và tổng hợp được những kiến thức về an toàn lao động và vệ sinh lao động trên công trường để đảm bảo an toàn trong tổ chức thi công và vệ sinh trên công trường

❖ Kỹ năng

- Phân tích, tổng hợp đánh giá những rủi ro cho hoạt động vận hành máy, thiết bị thi công học để hướng dẫn, giám sát, kiểm tra hoạt động vận hành máy, thiết bị thi công.
- Vận dụng kỹ năng đã học để phân tích rủi ro trong hoạt động thi công xây dựng.
- Vận dụng kỹ năng đã học để phân tích rủi ro trong hoạt động thi công lắp ghép.
- Phân tích, tổng hợp đánh giá hoạt động làm việc trên cao để hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, huấn luyện người lao động đảm bảo an toàn với các họa động làm việc trên cao.
- Phân tích, tổng hợp đánh giá kế hoạch xây dựng, tiến độ thi công và vệ sinh lao động trên công trường, quản lý tổng hợp về vấn đề an toàn lao động cho các hoạt động tổ chức thi công trên công trường.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

- Có khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm trong hướng dẫn, giám sát hoạt động sử dụng máy thiết bị trong thi công xây dựng.
- Có khả năng giám sát hoạt động thi công xây dựng đảm bảo an toàn.
- Có khả năng giám sát hoạt động khi thi công lắp ghép.
- Có khả năng chủ động, độc lập, chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn, giám sát hoạt động làm việc trên cao.
- Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát đánh giá việc lập tiến độ và tổ chức thi công đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về: an toàn trong vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng, an toàn trong thi công, lắp ghép. An toàn trong đi lại, leo trèo làm việc, bị vật rơi và ngã cao.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1: Kỹ thuật an toàn khi sử dụng máy thiết bị thi công xây dựng. 1.1. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng máy, thiết bị thi công xây dựng. 1.2. Kỹ thuật an toàn đối với một số chi tiết, cơ cấu quan trọng của thiết bị nâng. 1.3. Kỹ thuật an toàn sử dụng tời. 1.4. Lắp đặt và sử dụng máy, thiết bị nâng. 1.5. Yêu cầu về an toàn khi vận hành và sửa chữa thiết bị nâng.	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận,	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thảo luận nhóm, thuyết trình.	Chương 3 tài liệu 1 Chương 20 tài liệu 2
2	Chương 2: Kỹ thuật an toàn trong thi công xây dựng 2.1. Kỹ thuật an toàn thi công bê	Thuyết giảng, giải	Đọc và nghiên cứu	Chương 6 tài liệu 1

	tông, bê tông cốt thép. 2.2. Kỹ thuật an toàn thi công phần hoàn thiện công trình.	thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, thảo luận	cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thảo luận nhóm.	
3	Chương 3: Kỹ thuật an toàn trong thi công lắp ghép. 3.1. Nguyên nhân gây tai nạn trong công tác lắp ghép. 3.2. Các biện pháp phòng ngừa trong lắp ghép 3.3. Kỹ thuật an toàn trong lắp ghép 3.4. Lắp ghép nhà tấm lớn.	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, thảo luận.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thảo luận nhóm	Chương 7 tài liệu 1 Chương 12 tài liệu 2
4	Chương 4: An toàn trong đi lại, leo trèo làm việc, bị vật rơi và ngã cao. 4.1. Các dạng tai nạn và nguyên nhân 4.2. Các biện pháp phòng ngừa ngã cao khi làm việc trên cao. 4.3. Biện pháp kỹ thuật phòng ngừa ngã cao ở một số dạng công tác trong thi công 4.4. Tiêu chuẩn an toàn bề mặt đường đi bộ trong công trường. 4.5. Bị vật rơi khi làm việc 4.6. Phương tiện bảo vệ rơi.	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, thảo luận,	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thảo luận nhóm, thuyết trình.	Chương 8 tài liệu 1 Chương 12 tài liệu 2
5	Chương 5: An toàn lao động và vệ	Thuyết	Đọc và	Chương 18 tài

	sinh môi trường. 5.1. Yêu cầu an toàn lao động trong thiết kế tổ chức thi công xây dựng. 5.2. An toàn lao động khi lập tiến độ thi công 5.3. An toàn lao động khi phá dỡ công trình và lập mặt bằng thi công 5.4. Vệ sinh công trường	giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở, thảo luận,	nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thảo luận nhóm, thuyết trình.	liệu 1 Chương 9 tài liệu 2
	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Yêu cầu tiên quyết: Người học đã học các học phần

- **9.1. Học phần học trước:**

- Học phần: Tổng quan về an toàn vệ sinh lao động Mã HP: 1041

Cơ khí đại cương Mã HP: 1007

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp hoặc nơi thực hành, thực tập không dưới 80% thời gian quy định của học phần đó.

- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

+ Điểm danh số giờ dự giảng

+ Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án và biểu điểm của bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** Theo đáp án của ma trận đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Hồ Sĩ Minh	2018	Cẩm nang Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng	NXB Xây dựng

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	PGS.TS Nguyễn An Lương	2012	Bảo hộ lao động	NXB Lao động

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT/TL/TT = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/ TL/ TT	KT
1	<p>Chương 1: Kỹ thuật an toàn khi sử dụng máy thiết bị thi công xây dựng.</p> <p>1.1. Kỹ thuật an toàn khi sử dụng máy, thiết bị thi công xây dựng.</p> <p>1.2. Kỹ thuật an toàn đối với một số chi tiết, cơ cấu quan trọng của thiết bị nâng.</p> <p>1.3. Kỹ thuật an toàn sử dụng tời.</p> <p>1.4. Lắp đặt và sử dụng máy, thiết bị nâng.</p> <p>1.5. Yêu cầu về an toàn khi vận hành và sửa chữa thiết bị nâng.</p>	6	2	
2	<p>Chương 2: Kỹ thuật an toàn trong thi công xây dựng</p> <p>2.1. Kỹ thuật an toàn thi công bê tông, bê tông cốt thép.</p> <p>2.2. Kỹ thuật an toàn thi công phần hoàn thiện công trình.</p>	2	1	
3	<p>Chương 3: Kỹ thuật an toàn trong thi công lắp ghép.</p> <p>3.1. Nguyên nhân gây tai nạn trong công tác lắp ghép.</p> <p>3.2. Các biện pháp phòng ngừa trong lắp ghép</p> <p>3.3. Kỹ thuật an toàn trong lắp ghép</p> <p>3.4. Lắp ghép nhà tấm lớn.</p>	3	1	
4	<p>Chương 4: An toàn trong đi lại, leo trèo làm việc, bị vật rơi và ngã cao.</p> <p>4.1. Các dạng tai nạn và nguyên nhân</p> <p>4.2. Các biện pháp phòng ngừa ngã cao khi làm việc trên cao.</p> <p>4.3. Biện pháp kỹ thuật phòng ngừa ngã cao ở một số dạng công tác trong thi công</p> <p>4.4. Tiêu chuẩn an toàn bề mặt đường đi bộ trong công trường.</p> <p>4.5. Bị vật rơi khi làm việc</p> <p>4.6. Phương tiện bảo vệ rơi.</p>	6	2	
5	<p>Chương 5: An toàn lao động và vệ sinh môi trường.</p> <p>5.1. Yêu cầu an toàn lao động trong thiết kế tổ chức thi công xây dựng.</p> <p>5.2. An toàn lao động khi lập tiến độ thi công</p> <p>5.3. An toàn lao động khi phá dỡ công trình và lập mặt bằng thi công</p> <p>5.4. Vệ sinh công trường</p>	4	2	

	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			1
--	---	--	--	---

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyền

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Hiểu và vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh lao động; Vận dụng kiến thức về tin học để thu thập, phân tích và đánh giá thông tin về văn bản quy phạm pháp luật

Kỹ năng: Phân tích, tổng hợp và đánh giá chế độ chính sách pháp luật an toàn vệ sinh lao động; kỹ năng hoạt động công đoàn trong công tác an toàn vệ sinh lao động; sử dụng ngoại ngữ tham khảo công ước và khuyến nghị quốc tế.

Năng lực tự chủ: Có khả năng quản lý và cải thiện các hoạt động ATVSLĐ trong đơn vị, tổ chức; hướng dẫn giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; coi trọng chấp hành pháp luật; có phẩm chất, giá trị đạo đức nghề nghiệp

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Hiểu và vận dụng pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế và hoạt động an toàn vệ sinh lao động của công đoàn.
- Hiểu và vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh lao động; Vận dụng kiến thức về tin học để thu thập, phân tích và đánh giá thông tin về văn bản quy phạm pháp luật.
- Hiểu và vận dụng các chế độ chính sách cụ thể về công tác quản lý, chế độ chính sách an toàn vệ sinh lao động.
- Hiểu về xã hội hóa an toàn vệ sinh lao động.

❖ Kỹ năng

- Phân tích, tổng hợp và đánh giá chế độ chính sách pháp luật an toàn vệ sinh lao động; kỹ năng hoạt động công đoàn trong công tác an toàn vệ sinh lao động; sử dụng ngoại ngữ tham khảo công ước và khuyến nghị quốc tế.
- Phân tích, tổng hợp và đánh giá văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh lao động; Kỹ năng ứng dụng tin học để tìm kiếm văn bản.
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá về công tác quản lý và chế độ chính sách; Tập huấn, huấn luyện, tuyên truyền về ATVSLĐ.
- Kỹ năng thực hành chuyên ngành ATVSLĐ về xã hội hóa.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; tự định hướng và đưa ra quyết định.
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; tự định hướng và đưa ra quyết định; coi trọng chấp hành pháp luật.
- Có khả năng quản lý và cải thiện các hoạt động ATVSLĐ trong đơn vị, tổ chức; hướng dẫn giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; coi trọng chấp hành pháp luật; có phẩm chất, giá trị đạo đức nghề nghiệp.
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung chính của học phần này là các kiến thức về Chế độ, chính sách pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật và các tiêu chuẩn; quy định cụ thể về quản lý và chế độ chính sách và xã hội hóa an toàn vệ sinh lao động

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1: Chế độ chính sách pháp luật an toàn vệ sinh lao động 1.1. Pháp luật Việt Nam về an toàn vệ sinh lao động 1.2. Pháp luật quốc tế về an toàn vệ sinh lao động 1.3. Công đoàn với công tác an toàn vệ sinh lao động	Thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc giáo trình, tìm kiếm tài liệu, Tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập cá nhân	- Tập bài giảng Bảo hộ lao động (chương 2) - Bảo hộ lao động (chương 3)
2	Chương 2: Văn bản pháp luật về an toàn vệ sinh lao động 2.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nói chung ở Việt Nam 2.2. Văn bản pháp luật khung về ATVSLĐ ở Việt Nam 2.3. Những văn bản pháp quy dưới luật về ATVSLĐ ở Việt Nam 2.4. Hệ thống Tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật An toàn vệ sinh lao động ở Việt Nam 2.4.1. Quy chuẩn 2.4.2. Tiêu chuẩn	Thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc giáo trình, tìm kiếm tài liệu, Tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập cá nhân	- Bảo hộ lao động (chương 3) - Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động
3	Chương 3: Quy định cụ thể về công tác quản lý, chế độ chính sách an toàn vệ sinh lao động 3.1. Vấn đề tổ chức thực hiện công tác bảo hộ lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh 3.1.1. Bộ phận an toàn	Thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc giáo trình, tìm kiếm tài liệu, Tham gia thảo luận, hoàn	- Bảo hộ lao động (chương 3) - Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động

	<p>3.1.2. Bộ phận y tế</p> <p>3.1.3. An toàn vệ sinh viên</p> <p>3.1.4. Hội đồng ATVSLĐ</p> <p>3.2. Vấn đề khai báo, điều tra, lập biên bản thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động</p> <p>3.3. Chế độ bồi thường và trợ cấp đối với người lao động bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.3.1. Chế độ bồi thường</p> <p>3.3.2. Chế độ trợ cấp</p> <p>3.4. Quy định về xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động</p> <p>3.5. Về việc thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm độc hại</p>		thành bài tập cá nhân	
4	<p>Chương 4: Xã hội hóa an toàn vệ sinh lao động</p> <p>4.1. Khái niệm cơ bản về xã hội hóa nói chung</p> <p>4.2. Những nội dung cơ bản của xã hội hóa nói chung</p> <p>4.3. Khái niệm cơ bản về xã hội hóa An toàn vệ sinh lao động</p> <p>4.4. Nội dung xã hội hóa An toàn vệ sinh lao động</p>	Thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề	Đọc giáo trình, tìm kiếm tài liệu, Tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập cá nhân	Bảo hộ lao động (chương 4)
5	Bài kiểm tra			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước:

- Học phần: Tổng quan về an toàn, vệ sinh lao động
- Học phần: Pháp luật đại cương và Luật An toàn, vệ sinh lao động

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp hoặc nơi thực hành, thực tập không dưới 80% thời gian quy định của học phần đó.
- Hoàn thành các bài tập cá nhân theo yêu cầu
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

+ Điểm danh số giờ dự giảng

+ Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kỳ. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:**theo đáp án của bài kiểm tra hoặc Tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:**Theo đáp án của ma trận đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	PGS-TS Nguyễn An Lương	2013	Bảo hộ lao động	Lao động

2	PGS-TS Vũ Quang Thọ (Chủ biên)	2011	Tập bài giảng Bảo hộ lao động	NXB Lao động
---	--------------------------------	------	-------------------------------	--------------

10.2. Danh mục liệu tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	PGS-TS Văn Đình Đệ	2003	Khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động	NXB Giáo dục

11. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TL = Thảo luận, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	TL	KT
1	Chương 1: Chế độ chính sách pháp luật an toàn vệ sinh lao động 1.1. Pháp luật Việt Nam về an toàn vệ sinh lao động 1.2. Pháp luật quốc tế về an toàn vệ sinh lao động 1.3. Công đoàn với công tác an toàn vệ sinh lao động	5	2	
2	Chương 2: Văn bản pháp luật về an toàn vệ sinh lao động 2.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nói chung ở Việt Nam 2.2. Văn bản pháp luật khung về ATVSLĐ ở Việt Nam 2.3. Những văn bản pháp quy dưới luật về ATVSLĐ ở Việt Nam 2.4. Hệ thống Tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật An toàn vệ sinh lao động ở Việt Nam	5	3	
3	Chương 3: Quy định cụ thể về công tác quản lý, chế độ chính sách an toàn vệ sinh lao động 3.1. Vấn đề tổ chức thực hiện công tác bảo hộ lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh 3.2. Vấn đề khai báo, điều tra, lập biên bản thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động 3.3. Chế độ bồi thường và trợ cấp đối với người lao động bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp 3.4. Qui định về xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp	5	2	

	luật lao động 3.5. Về việc thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm độc hại			
4	Chương 4: Xã hội hóa an toàn vệ sinh lao động 4.1. Khái niệm cơ bản về xã hội hóa nói chung 4.2. Những nội dung cơ bản của xã hội hóa nói chung 4.3. Khái niệm cơ bản về xã hội hóa An toàn vệ sinh lao động 4.4. Nội dung xã hội hóa An toàn vệ sinh lao động	5	2	
	Kiểm tra giữa kỳ			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Sơn

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Thống kê và phân tích an toàn – vệ sinh lao động

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Trương Thị Yến Nhi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024.38517081 - Email: nhitty@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 0912.768.614 - Email: chidtl@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **Thống kê và phân tích an toàn – vệ sinh lao động**
- Tên (tiếng Anh):
- Mã học phần: 1039

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- | | |
|---------------------------------------|----|
| - Giờ lý thuyết: | 22 |
| - Giờ thực hành: | 0 |
| - Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: | 8 |
| - Giờ báo cáo thực tế: | 0 |
| - Giờ tự học: | 90 |

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

- *Kiến thức:* Người học nắm bắt đầy đủ cơ sở pháp lý có liên quan đến tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; biết cách phân loại TNLĐ và tính tần suất TNLĐ xảy ra dựa trên số người lao hoặc dựa trên số giờ làm việc; hiểu biết được những thiệt hại và tổn thất

do thương tích mà TNLĐ, BNN gây ra; lợi ích kinh tế của các hoạt động ATVSLĐ; Nắm được quy trình, cách thức tiến hành phân tích/điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động.

- *Kỹ năng*: Người học có kỹ năng thông kê, báo cáo TNLĐ; tổ chức điều tra TNLĐ như: thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin; từ đó đưa ra kết luận điều tra TNLĐ và các biện pháp khắc phục hậu quả và phòng ngừa TNLĐ tái diễn.

Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có thể tự nghiên cứu sâu hơn và vận dụng tốt vào thực tế công tác: tổ chức tập huấn, huấn luyện, giáo dục, tuyên truyền về an toàn điện cũng như thanh tra, giám sát, phân tích, đánh giá đảm bảo an toàn điện tại doanh nghiệp.

- *Năng lực tự chủ*: Có năng lực tự chủ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động điều tra sự cố mất ATVSLĐ, TNLĐ, BNN; khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành và giám sát hoạt động đảm bảo ATVSLĐ tại doanh nghiệp.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên hiểu và nhớ các khái niệm liên quan đến TNLĐ; các khái niệm giám sát TNLĐ và cách phân loại TNLĐ.
- Sinh viên hiểu và nhận biết tình hình TNLĐ trên thế giới và thực trạng TNLĐ ở Việt Nam.
- Sinh viên hiểu và nhớ những thiệt hại do TNLĐ và lợi ích kinh tế của hoạt động ATVSLĐ; các gánh nặng, hậu quả do TNLĐ gây ra cho con người và môi trường; cách tính tần suất TNLĐ.
- Sinh viên phân tích và tổng hợp để tiến hành khai báo TNLĐ, BNN và sự cố mất ATVSLĐ; quy trình, thủ tục phân cấp đoàn điều tra TNLĐ cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp trung ương; viết báo cáo điều tra TNLĐ và thống kê báo cáo định kỳ về TNLĐ, BNN.
- Sinh viên tổng hợp, phân tích, nhận xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ trong quá trình tổ chức điều tra sự cố mất ATVSLĐ, TNLĐ để tìm ra nguyên nhân gây TNLĐ, từ đó xác định được người có lỗi và đưa ra biện pháp phòng ngừa tránh sự cố TNLĐ lặp lại.
- Sinh viên hiểu và vận dụng văn bản pháp luật để tính toán các chế độ bồi thường, trợ cấp của NSDLĐ và chế độ trợ cấp từ cơ quan bảo hiểm xã hội phải chi trả cho người lao động khi bị TNLĐ, BNN.

❖ *Kỹ năng*

- Kỹ năng tổ chức một cuộc điều tra sự cố mất ATVSLĐ, TNLĐ; phân tích và xử lý thông tin để tìm ra nguyên nhân các vụ TNLĐ, từ đó đưa ra biện pháp khắc phục, rút kinh nghiệm để tránh tái diễn những vụ TNLĐ tương tự xảy ra.
- Kỹ năng phân tích và tổng hợp khi tiến hành khai báo, báo cáo, thống kê về TNLĐ, BNN.

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Có năng lực phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực ATVSLĐ.
- Có năng lực tự chủ, sáng tạo lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động điều tra sự cố mất ATVSLĐ, TNLĐ, BNN.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức cho người học phân loại được các loại tai nạn lao động; Biết cách khai báo, báo cáo, thống kê các vụ tai nạn lao động; Hiểu được trách nhiệm của NSDLĐ, NLĐ trong trường xảy ra TNLĐ; Biết được quy trình thành lập và tổ chức một cuộc điều tra tai nạn lao động và sự cố mất ATVSLĐ để tìm ra nguyên nhân của các vụ TNLĐ, từ đó đưa ra biện pháp phòng ngừa/kiểm soát rủi ro thích hợp để ngăn chặn việc lặp lại các hành động dẫn tới sự kiện đang được điều tra, qua đó nâng cao quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; Nắm được các chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc bồi thường, trợ cấp cho NLĐ khi xảy ra TNLĐ

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

TT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy&học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1. ĐẠI CƯƠNG TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP 1.1. Khái niệm liên quan đến TNLĐ và BNN 1.2. Một số khái niệm liên quan giám sát TNLĐ và BNN 1.3. Phân loại TNLĐ	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận	- Đọc và nghiên cứu tài liệu - Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	[1] Chương 1
2	Chương 2. TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM 2.1. Tình hình thương tích do TNLĐ trên thế giới 2.2. Thực trạng thương tích do TNLĐ ở Việt Nam	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận	- Đọc tài liệu - Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	[1] Chương 2, 3

		luận		
3	<p>Chương 3. LƯỢNG HOÁ TỔN THẤT DO TAI NẠN LAO ĐỘNG</p> <p>3.1. Một số vấn đề liên quan đến thiệt hại do TNLD và lợi ích kinh tế của các hoạt động ATVSLĐ</p> <p>3.2. Tính tần suất TNLD</p> <p>3.3. Tổn thất của thương tích do TNLD ở Việt Nam</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận, bài tập</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập</p>	[1] Chương 4
4	<p>Chương 4. KHAI BÁO, THỐNG KÊ, BÁO CÁO SỰ CỐ KỸ THUẬT GÂY MẤT ATVSLĐ, TNLD, BNN</p> <p>4.1. Khai báo TNLD, sự cố mất ATVSLĐ</p> <p>4.2. Mục đích, ý nghĩa, vai trò, nguyên tắc khai báo và phương châm điều tra phân tích TNLD</p> <p>4.3. Phân cấp và thẩm quyền đoàn điều tra TNLD</p> <p>4.4. Báo cáo điều tra TNLD</p> <p>4.5. Thống kê báo cáo định kỳ về TNLD</p> <p>4.6. Thủ tục điều tra TNLD</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	[2] Mục 1 - Chương 3
5	<p>Chương 5. ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG</p> <p>5.1. Điều tra TNLD là gì?</p> <p>5.2. Kỹ năng cần thiết cho một thanh tra viên</p> <p>5.3. Các giai đoạn chính của một cuộc điều tra TNLD</p> <p>5.4. Danh mục kiểm tra khi điều</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Thực hành tình huống</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý</p>	[3]

	tra tai nạn	nhóm, bài tập	kiến, xây dựng bài - Bài tập tình huống	
6	<p>Chương 6. CHẾ ĐỘ BỒI THƯỜNG, TRỢ CẤP TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP</p> <p>6.1. Chế độ bồi thường, trợ cấp của NSDLĐ đối với người lao động bị TNLĐ, BNN</p> <p>6.2. Chế độ trợ cấp của bảo hiểm xã hội đối với người bị TNLĐ, BNN</p> <p>6.3. Thủ tục, hồ sơ</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, bài tập	- Đọc tài liệu - Làm bài tập chương 5 - Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài - Làm bài tập	[2] Mục 2, 3- Chương 3
7	Bài kiểm tra (các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước:

Học phần: Tổng quan về Bảo hộ lao động

Mã HP: 1041

9.2. Yêu cầu khác:

- Đối với sinh viên: có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 80% thời gian lên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

- Đối với cơ sở vật chất: Phòng học lý thuyết đảm bảo tốt và đầy đủ các trang thiết bị điện và dạy học gồm mic, máy chiếu, bảng, thiết bị điện; Phòng học thoáng mát, bàn ghế vừa đủ với sinh viên và thuận tiện cho việc hoạt động nhóm.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10%

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua trao đổi, thảo luận nhóm.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):*

- + Đi hoặc đầy đủ số giờ theo quy định
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:*

- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20%

Bài kiểm tra giữa kì (Tuần 8)

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- *Các tiêu chí đánh giá:* Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu,...

- *Hình thức kiểm tra: Bài làm viết trên lớp (1 giờ)*

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70%

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- *Hình thức:* Thi viết: trắc nghiệm và tự luận (90 phút) (theo ma trận đề thi)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lương Mai Anh	2017	Phương pháp giám sát thương tích do TNLD và các giải pháp phòng chống	NXB Y học

10.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
-----------	--------------------	---------------	---	---

2	Quốc hội	2015	Luật an toàn vệ sinh lao động	NXB Chính trị quốc gia sự thật
3	Tổ chức lao động quốc tế (ILO)	2015	Điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	NXB Lao động xã hội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TL/TH = Thảo luận/Thực hành, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian		
		LT	TL	KT
1	Chương 1. ĐẠI CƯƠNG TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP 1.1. Khái niệm liên quan đến TNLĐ và BNN 1.2. Một số khái niệm liên quan giám sát TNLĐ và BNN 1.3. Phân loại TNLĐ	3		
2	Chương 2. TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM 2.1. Tình hình thương tích do TNLĐ trên thế giới 2.2. Thực trạng thương tích do TNLĐ ở Việt Nam	3		
3	Chương 3. LƯỢNG HOÁ TỔN THẤT DO TAI NẠN LAO ĐỘNG 3.1. Một số vấn đề liên quan đến thiệt hại do TNLĐ và lợi ích kinh tế của các hoạt động ATVSLĐ 3.2. Tổn thất của thương tích do TNLĐ ở Việt Nam	3	1	
4	Chương 4. KHAI BÁO, THỐNG KÊ, BÁO CÁO SỰ CỐ KỸ THUẬT GÂY MẤT ATVSLĐ, TNLĐ, BNN 4.1. Khai báo TNLĐ, sự cố mất ATVSLĐ 4.2. Mục đích, ý nghĩa, vai trò, nguyên tắc khai báo và phương châm điều tra phân tích TNLĐ 4.3. Phân cấp và thẩm quyền đoàn điều tra TNLĐ 4.4. Báo cáo điều tra TNLĐ 4.5. Thống kê báo cáo định kỳ về TNLĐ 4.6. Thủ tục điều tra TNLĐ	4	2	
5	Chương 5. ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG 5.1. Điều tra TNLĐ là gì? 5.2. Kỹ năng cần thiết cho một thanh tra viên	5	3	

	5.3. Các giai đoạn chính của một cuộc điều tra TNLĐ 5.4. Danh mục kiểm tra khi điều tra tai nạn			
6	Chương 6. CHẾ ĐỘ BỒI THƯỜNG, TRỢ CẤP TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP 6.1. Chế độ bồi thường, trợ cấp của NSDLĐ đối với người lao động bị TNLĐ, BNN 6.2. Chế độ trợ cấp của bảo hiểm xã hội đối với người bị TNLĐ, BNN 6.3. Thủ tục, hồ sơ	3	2	
7	Bài kiểm tra (các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Trương Thị Yến Nhi

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Nhận diện, đánh giá rủi ro môi trường lao động

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0915357926

- Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Vũ Phương Thúy

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0975528087

- Email: thuyvtp@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **Nhận diện, đánh giá rủi ro môi trường lao động**

- Tên (tiếng Anh):

- Mã học phần: **1028**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 28

- Giờ thực hành: 02

- Giờ bài tập: 0

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: kiến thức cơ bản về rủi ro và quản lý rủi ro trong xây dựng và môi trường; khái niệm quản lý rủi ro; nhận dạng, phân tích, kiểm soát rủi ro; phân loại rủi ro, các rủi ro thường gặp trên thế giới và ở Việt Nam; quá trình quản lý rủi ro trong xây dựng và môi trường; khung chương trình quản lý rủi ro, nguyên tắc và vai trò của quản lý rủi ro, nhu cầu và đánh giá rủi ro, các công cụ pháp lý, kỹ thuật, kinh tế, giáo dục, truyền thông được sử dụng.

Kỹ năng: sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch quản lý rủi ro, tổ chức thực hiện quản lý rủi ro dự án, có phương pháp phân tích và phòng ngừa rủi ro, hạn chế tối đa thiệt hại do rủi ro gây ra, tận dụng được các tác động tích cực của rủi ro, đánh giá được tác động đến sức khỏe con người của các chất gây ô nhiễm, đưa ra được quyết định cân bằng giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: có đủ khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động bảo hộ lao động trong đơn vị, tổ chức, có văn hóa an toàn trong đời sống và sản xuất.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên hiểu được khái niệm về rủi ro trong xây dựng, trong môi trường; khái niệm quản lý rủi ro; nhận dạng, phân tích, kiểm soát rủi ro; phân loại rủi ro, các rủi ro thường gặp trên thế giới và ở Việt Nam.
- Sinh viên nắm được quá trình quản lý rủi ro trong xây dựng và môi trường, biết lập kế hoạch và tổ chức thực hiện quản lý rủi ro.
- Sinh viên có các phương pháp đánh giá tác động của rủi ro, phân tích định tính và định lượng các tác động của rủi ro, các phương pháp đánh giá rủi ro môi trường.
- Sinh viên nắm được phương pháp quản lý rủi ro môi trường lao động, thiết kế khung chương trình quản lý rủi ro, nguyên tắc và vai trò của quản lý rủi ro, nhu cầu và đánh giá rủi ro, các công cụ pháp lý, kỹ thuật, kinh tế, giáo dục, truyền thông được sử dụng.
- Sinh viên vận dụng được các phương pháp phòng tránh rủi ro, giảm thiểu rủi ro, bảo hiểm hoặc chấp nhận rủi ro, tính toán phí và thời gian dự phòng, theo dõi và kiểm soát rủi ro, đưa ra được biện pháp quản lý rủi ro và các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong thực tế.

❖ **Kỹ năng**

- Có kỹ năng nhận diện, phân loại, phân tích và kiểm soát rủi ro.
- Có kỹ năng lập kế hoạch, viết báo cáo, dựng biểu đồ rủi ro.
- Có khả năng áp dụng các phương pháp phân tích hiện đại và mô hình đánh giá rủi ro môi trường.
- Có kỹ năng đáp ứng với các trường hợp khẩn cấp về rủi ro an toàn, vệ sinh lao động, có kỹ năng thiết kế chương trình quản lý rủi ro, có kỹ năng áp dụng các công cụ kinh tế, kỹ thuật, pháp lý để quản lý rủi ro.
- Có kỹ năng đưa ra quyết định quản lý rủi ro, từ theo dõi, kiểm soát rủi ro, tính toán chi phí và thời gian dự phòng rủi ro, áp dụng linh hoạt các biện pháp phòng tránh và giảm thiểu rủi ro trong thực tế.

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức đã học vào thực tế công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động trong doanh nghiệp hoặc cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động và môi trường.
- Có phẩm chất đạo đức, chính trị, có tư duy khoa học, có trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp, giảm thiểu rủi ro, phòng tránh rủi ro, hạn chế thiệt hại về sức khỏe, môi trường, vật chất.
- Có tính kỉ luật, trung thực trong học tập, thi cử, tích cực, chủ động trong học tập, có ý chí vươn lên, vượt qua khó khăn, có hoài bão.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về sự hiện diện của rủi ro môi trường, phân loại rủi ro, mô hình đánh giá rủi ro, các biện pháp quản lý rủi ro, chất thải nguy hại, hóa chất độc hại, các phương pháp phân tích và biện pháp phòng ngừa rủi ro, lập kế hoạch phản ứng với rủi ro và thực hành quản lý rủi ro trong thực tế

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
1	Chương I. Giới thiệu chung về rủi ro 1.1. Các khái niệm về rủi ro 1.1.1. Định nghĩa về rủi ro	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở,	Đọc tài liệu, Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây	Chương I tài liệu 1 Chương I tài liệu 2

	<p>1.1.2. Những ghi nhận về rủi ro</p> <p>1.1.3. Phân loại rủi ro</p> <p>1.2. Rủi ro môi trường</p> <p>1.2.1. Nhận dạng, phân tích và kiểm soát rủi ro môi trường</p> <p>1.2.2. Con người, quá trình và rủi ro</p> <p>1.2.3. Sự hiện diện rủi ro môi trường</p> <p>1.3. Tình hình rủi ro</p> <p>1.3.1. Các sự cố rủi ro ở Việt Nam</p> <p>1.3.2. Các rủi ro môi trường quan trọng</p> <p>1.3.3. Các rủi ro môi trường thường gặp</p>	<p>giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng</p>	<p>dụng bài</p>	
2	<p>Chương II. Quản lý rủi ro và phương pháp xác định rủi ro</p> <p>2.1. Quản lý rủi ro trong xây dựng</p> <p>2.1.1. Quá trình quản lý rủi ro</p> <p>2.1.2. Rủi ro trong hoạt động xây dựng</p> <p>2.1.3. Lập kế hoạch quản lý rủi ro</p> <p>2.1.4. Tổ chức thực hiện quản lý rủi ro</p> <p>2.2. Xác định rủi ro trong xây dựng</p> <p>2.2.1. Bảng liệt kê rủi ro</p> <p>2.2.2. Bảng báo cáo vấn đề</p> <p>2.2.3. Mô hình phản ứng</p> <p>2.2.4. Kỹ thuật biểu đồ tuần tự và mô hình quá trình</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, làm bài tập vận dụng</p>	<p>Đọc tài liệu, Tham gia phát biểu</p>	<p>Chương II tài liệu 1</p>
3	<p>Chương III. Đánh giá tác động của rủi ro</p> <p>3.1. Đánh giá định tính tác động của rủi ro</p> <p>3.1.1. Giới thiệu</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết</p>	<p>Đọc tài liệu, Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây</p>	<p>Chương II tài liệu 2</p>

	<p>3.1.2. Xây dựng các kịch bản</p> <p>3.1.3. Ma trận khả năng-tác động</p> <p>3.2. Phân tích đặc tính</p> <p>3.2.1. Phương pháp dự đoán Delphi</p> <p>3.2.2. Phương pháp hệ thống phần mềm</p> <p>3.3. Phân tích định lượng tác động của rủi ro</p> <p>3.3.1. Giới thiệu</p> <p>3.3.2. Mô hình hóa rủi ro</p> <p>3.3.3. Phân tích giá trị kì vọng</p> <p>3.4. Phương pháp phân tích hiện đại</p> <p>3.4.1. Phân tích tỉ số lợi ích-chi phí</p> <p>3.4.2. Kỹ thuật chi phí ẩn</p> <p>3.4.3. Phân tích xác suất</p> <p>3.5. Mô hình đánh giá rủi ro môi trường</p> <p>3.5.1. Mô hình đánh giá rủi ro môi trường dự báo</p> <p>3.5.2. Mô hình đánh giá rủi ro môi trường hồi cổ</p> <p>3.5.3. Giới hạn của đánh giá rủi ro môi trường</p>	<p>vấn đề, làm bài tập vận dụng</p>	<p>dựng bài</p>	
4	<p>Chương IV. Quản lý rủi ro môi trường lao động</p> <p>4.1. Cung cấp thông tin cho quản lý rủi ro</p> <p>4.1.1. Nghiên cứu và quan trắc</p> <p>4.1.2. Hệ thống luật pháp, quy chế</p> <p>4.1.3. Đáp ứng các trường hợp khẩn cấp</p> <p>4.2. Khung chương trình quản lý rủi ro</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng</p>	<p>Đọc tài liệu, Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương III tài liệu 2</p>

	<p>4.2.1. Chương trình quản lý rủi ro</p> <p>4.2.2. Thiết kế chương trình quản lý rủi ro</p> <p>4.2.3. Nguyên tắc quản lý rủi ro</p> <p>4.2.4. Vai trò của quản lý rủi ro</p> <p>4.3. Chương trình quản lý rủi ro môi trường trên thế giới</p> <p>4.3.1. Nhu cầu quản lý rủi ro</p> <p>4.3.2. Đánh giá rủi ro chiến lược</p> <p>4.4. Các công cụ thường được sử dụng</p> <p>4.4.1. Công cụ pháp lý</p> <p>4.4.2. Công cụ kỹ thuật</p> <p>4.4.3. Công cụ kinh tế</p> <p>4.4.4. Công cụ giáo dục, truyền thông</p>			
5	<p>Chương V. Kiểm soát rủi ro an toàn vệ sinh lao động</p> <p>5.1. Các vấn đề cơ bản về kiểm soát rủi ro</p> <p>5.2. Các phương pháp phân tích và xử lý rủi ro</p> <p>5.2.1. Phòng tránh rủi ro</p> <p>5.2.2. Giảm thiểu rủi ro</p> <p>5.2.3. Bảo hiểm rủi ro</p> <p>5.2.4. Chấp nhận rủi ro</p> <p>5.3. Tính toán khoản dự phòng rủi ro</p> <p>5.3.1. Dự phòng phí</p> <p>5.3.2. Thời gian dự phòng</p> <p>5.4. Theo dõi và kiểm soát rủi ro</p> <p>5.4.1. Theo dõi rủi ro</p> <p>5.4.2. Kiểm soát rủi ro</p> <p>5.5. Đưa ra quyết định quản lý rủi ro</p> <p>5.5.1. Chuẩn bị quản lý rủi ro</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, làm bài tập vận dụng</p>	<p>Đọc tài liệu, Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương III tài liệu 1</p>

	5.5.2. Xác định rủi ro 5.5.2. Phân tích rủi ro 5.5.3. Đầu ra rủi ro 5.6. Các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong thực tế 5.6.1. Các mô hình 5.6.2. Thông tin liên lạc			
<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>				

9. Yêu cầu của học phần

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ, đạt yêu cầu đối với các bài thí nghiệm và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện)

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

+ Bài kiểm tra giữa kì (Tuần 8)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kĩ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kĩ thuật đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kĩ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu

+ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ) hoặc theo tiêu chí đánh giá thuyết trình

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kĩ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Hình thức: Thi viết (90 phút) (theo ma trận đề thi – Phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá: thang điểm của đáp án đề thi

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Lê Anh Dũng Bùi Mạnh Hùng	2017	Quản lý rủi ro trong doanh nghiệp xây dựng	NXB Xây dựng

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Lê Thị Hồng Trân	2008	Đánh giá rủi ro môi trường	NXB Khoa học và kỹ thuật

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TH = Thực hành, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	TH	KT
1	Chương I. Giới thiệu chung về rủi ro	2	1	

2	Chương II. Quản lý rủi ro và phương pháp xác định rủi ro	3	2	
3	Chương III. Đánh giá tác động của rủi ro	2	1	
4	Chương IV. Quản lý rủi ro môi trường lao động	2	1	
5	Chương V. Kiểm soát rủi ro an toàn vệ sinh lao động	2	1	
<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>				

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Kỹ thuật xử lý chất thải rắn

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Trương Thị Yến Nhi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024.38517081 - Email: nhitty@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 0912.768.614 - Email: chidtl@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **Kỹ thuật xử lý chất thải rắn**
- Tên (tiếng Anh):
- Mã học phần: 1023

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- | | |
|---------------------------------------|----|
| - Giờ lý thuyết: | 21 |
| - Giờ thực hành: | 0 |
| - Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: | 9 |
| - Giờ báo cáo thực tế: | 0 |
| - Giờ tự học: | 90 |

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

- *Kiến thức*: người học nắm bắt đầy đủ cơ sở pháp lý có liên quan đến quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại. Nắm được định nghĩa, phân loại, thành phần, khối lượng, tính chất, tốc độ phát sinh và ảnh hưởng của chất thải rắn đến môi trường và sức khỏe con người. Nắm được các phương pháp lưu trữ và xử lý tại nguồn, hệ thống thu gom, trung chuyển và vận chuyển chất thải rắn. Nắm được các phương pháp xử lý, tái chế và chôn lấp hợp vệ sinh CTR. Sinh viên lập được kế hoạch quản lý một hệ thống kỹ thuật và pháp lý về chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại bao gồm: tính toán hệ thống lưu trữ tại nguồn phát sinh, thu gom, trung chuyển và vận chuyển, xử lý, tái chế và chôn lấp hợp vệ sinh chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- *Kỹ năng*: Có kỹ năng sáng tạo trong việc tính toán thiết kế hệ thống thu gom và vận chuyển CTR; Có kỹ năng nhận xét và đánh giá thành phần, khối lượng, tính chất của CTR để lựa chọn các phương pháp quản lý và xử lý phù hợp.

- *Năng lực tự chủ*: Sinh viên có ý thức tốt về phân loại rác thải và bảo vệ môi trường khi biết được những tác hại do CTR gây ra; chủ động sáng tạo vận dụng kiến thức đã học tự lập kế hoạch quản lý CTR và đưa ra các phương pháp thu gom và chuyển vận CTR phù hợp; sáng tạo vận dụng kiến thức đã học tự lập kế hoạch quản lý CTR và đưa ra các phương pháp xử lý CTR phù hợp

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Sinh viên hiểu và nhớ được hệ thống quản lý chất thải rắn; xác định được thành phần, khối lượng, tính chất của CTR từ đó dự báo tốc độ phát sinh của chất thải rắn trong tương lai để có biện pháp xử lý CTR phù hợp.
- Sinh viên sáng tạo trong việc tính toán, thiết kế các loại dịch vụ thu gom, các loại hệ thống thu gom, trung chuyển và vận chuyển chất thải rắn cho phù hợp.
- Sinh viên hiểu và nhớ các phương pháp xử lý CTR đô thị, công nghiệp và chất thải nguy hại.
- Sinh viên hiểu và vận dụng các công nghệ hiện nay để tái chế, tái sử dụng chất thải rắn thông thường, CTR công nghiệp ở.
- Sinh viên hiểu và vận dụng công nghệ sản xuất phân hữu cơ và khí sinh học từ rác đô thị.
- Sinh viên hiểu và vận dụng các phương pháp xử lý chất thải rắn bằng nhiệt như đốt, khí hóa, nhiệt phân và xử lý khí thải từ quá trình xử lý nhiệt.
- Sinh viên sáng tạo có khả năng thiết kế được hệ thống kỹ thuật chôn lấp chất thải rắn gồm tìm vị trí bãi chôn lấp, thiết kế bãi chôn lấp và quản lý bãi chôn lấp.
- Sinh viên hiểu và nhớ các biện pháp an toàn trong lưu trữ, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

❖ *Kỹ năng*

- Có kỹ năng sáng tạo trong việc tính toán thiết kế hệ thống thu gom và vận chuyển CTR.
- Có kỹ năng nhận xét và đánh giá thành phần, khối lượng, tính chất của CTR để lựa chọn phương pháp, công nghệ tái chế CTR phù hợp.
- Có kỹ năng nhận xét và đánh giá thành phần, khối lượng, tính chất của CTR để lựa chọn phương pháp, công nghệ xử lý CTR bằng phương pháp sinh học.
- Có kỹ năng nhận xét và đánh giá thành phần, khối lượng, tính chất của CTR để lựa chọn phương pháp, công nghệ xử lý CTR bằng phương pháp nhiệt.
- Có kỹ năng nhận xét và đánh giá thành phần, khối lượng, tính chất của CTR để lựa chọn phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh phù hợp.

❖ **Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp**

- Sinh viên có ý thức tốt về phân loại rác thải và bảo vệ môi trường khi biết được những tác hại do CTR gây ra.
- Sinh viên chủ động sáng tạo vận dụng kiến thức đã học tự lập kế hoạch quản lý CTR và đưa ra các phương pháp thu gom và chuyển vận CTR phù hợp
- Sinh viên sáng tạo vận dụng kiến thức đã học tự lập kế hoạch quản lý CTR và đưa ra các phương pháp xử lý CTR phù hợp.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hệ thống quản lý kỹ thuật và chất thải nguy hại bao gồm: thành phần và tính chất của các loại chất thải rắn và chất thải nguy hại, phương pháp tồn trữ tại nguồn phát sinh, phân loại chất thải rắn tại nguồn, thu gom, trung chuyển và vận chuyển, xử lý, tái chế và chôn lấp hợp vệ sinh chất thải rắn và chất thải nguy hại hợp vệ sinh. Bên cạnh đó, sinh viên còn được cung cấp kiến thức về hệ thống công cụ pháp lý quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại. Ngoài ra, sinh viên còn được tham quan thực tế hệ thống thu gom, vận chuyển, các công trình xử lý (đốt, chôn lấp, tái chế, xử lý hóa học) và nước rỉ rác, khí phát sinh từ quá trình phân hủy chất thải rắn và chất thải nguy hại.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

TT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy&học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1. KHÁI NIỆM, THÀNH PHẦN VÀ TÍNH CHẤT CỦA CHẤT	Thuyết giảng, giải	- Đọc và nghiên	[1] Chương 1, 2

	<p>THẢI RẮN</p> <p>1.1. Định nghĩa chất thải rắn</p> <p>1.2. Ảnh hưởng của CTR đến môi trường và sức khỏe con người.</p> <p>1.3. Hệ thống quản lý CTR đô thị</p> <p>1.4. Quản lý tổng hợp CTR</p> <p>1.5. Nguồn gốc phát sinh CTR</p> <p>1.6. Thành phần chất thải rắn</p> <p>1.7. Khối lượng chất thải rắn</p> <p>1.8. Chất thải rắn phát sinh</p> <p>1.9. Tính chất chất thải rắn</p>	<p>thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận</p>	<p>cứu tài liệu</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	
2	<p>Chương 2. HỆ THỐNG THU GOM, TRUNG CHUYÊN VÀ VẬN CHUYÊN CHẤT THẢI RẮN</p> <p>2.1. Thu gom CTR</p> <p>2.2. Các loại hệ thống thu gom</p> <p>2.3. Phân tích hệ thống thu gom</p> <p>2.4. Vạch tuyến thu gom</p> <p>2.5. Trạm trung chuyển</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, bài tập</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập</p>	<p>[1]</p> <p>Chương 3, 4</p>
3	<p>Chương 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN</p> <p>3.1. Các phương pháp xử lý CTR đô thị</p> <p>3.2. các phương pháp xử lý CTR công nghiệp</p> <p>3.3. Các phương pháp xử lý CTNH</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>[1]</p> <p>Chương 5</p>
	<p>Chương 4. TÁI CHẾ CHẤT THẢI RẮN</p> <p>4.1. Công nghệ tái chế các phế thải thông thường</p> <p>4.2. Tái chế CTR công nghiệp - CTR vô cơ</p> <p>4.3. Tái chế CTR công nghiệp - CTR hữu cơ</p>	<p>Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>[1]</p> <p>Chương 6</p>

	4.4. Tình hình tái chế CTR trên thế giới và ở Việt Nam			
4	<p>Chương 5. CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ (COMPOST) TỪ RÁC ĐÔ THỊ</p> <p>5.1. Tổng quan</p> <p>5.2. Động học quá trình phân huỷ sinh học CTR hữu cơ</p> <p>5.3. VSV và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phân huỷ chất hữu cơ</p> <p>5.4. Công nghệ kỵ khí</p> <p>5.5. Công nghệ hiếu khí</p> <p>5.6. So sánh quá trình chế biến compost hiếu khí và kỵ khí</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	[1] Chương 7
5	<p>Chương 6. XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN BẰNG PHƯƠNG PHÁP NHIỆT</p> <p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Phương pháp đốt</p> <p>6.3. Phương pháp khí hóa</p> <p>6.4. Phương pháp nhiệt phân</p> <p>6.5. Xử lý khí thải từ quá trình xử lý nhiệt</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	[1] Chương 8
7	<p>Chương 7. BÃI CHÔN LẤP CHẤT THẢI RẮN HỢP VỆ SINH</p> <p>7.1. Khái niệm bãi chôn lấp CTR</p> <p>7.2. Phân loại bãi chôn lấp CTR</p> <p>7.3. Lựa chọn vị trí BCL</p> <p>7.4. Quy định về MT trong việc điều tra chi tiết để lựa chọn BCL</p> <p>7.5. Các quy trình phân huỷ CTR trong BCL</p> <p>7.6. Nước rò rỉ từ BCL</p> <p>7.7. Cấu trúc chính của BCL hợp vệ</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	[1] Chương 9

	sinh 7.8. BCL chất thải nguy hại			
8	<p>Chương 8. QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CTR NGUY HẠI</p> <p>8.1. Khát quát chung</p> <p>8.2. An toàn trong lưu trữ chất thải nguy hại</p> <p>8.3. An toàn trong vận chuyển chất thải nguy hại</p> <p>8.4. Các phương pháp xử lý chất thải nguy hại</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, phương pháp thảo luận, học nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	[2] Chương 2,3, 4, 5, 6
9	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Yêu cầu học trước:

Học phần: Môi trường và phát triển

Mã HP: 1027

9.2. Yêu cầu khác:

- Đối với sinh viên: có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao, có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 80% thời gian lên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các yêu cầu kiểm tra-đánh giá thường xuyên, kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và kiểm tra-đánh giá kết thúc học phần.

- Đối với cơ sở vật chất: Phòng học lý thuyết đảm bảo tốt và đầy đủ các trang thiết bị điện và dạy học gồm mic, máy chiếu, bảng, thiết bị điện; Phòng học thoáng mát, bàn ghế vừa đủ với sinh viên và thuận tiện cho việc hoạt động nhóm.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10%

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua trao đổi, thảo luận nhóm.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):*

+ Đi hoặc đầy đủ số giờ theo quy định

- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến
- Hình thức kiểm tra thường xuyên:
- + Điểm danh số giờ dự giảng
- + Tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, làm bài tập, thảo luận nhóm

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20%

Bài kiểm tra giữa kì (Tuần 8)

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- Các tiêu chí đánh giá: Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu,...

- Hình thức kiểm tra: Bài làm viết trên lớp (1 giờ) hoặc thuyết trình trước lớp

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70%

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn - Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Hình thức: trắc nghiệm và tự luận (90 phút) (theo ma trận đề thi)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	PGS.TS Nguyễn Văn Phước	2017	Giáo trình quản lý và xử lý chất thải rắn	NXB Xây dựng

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	PGS.TS Trịnh Thị Thanh	2011	Giáo trình công nghệ xử lý chất thải rắn nguy hại	NXB Xây dựng

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TL/TH = Thảo luận/Thực hành, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	TL	KT
1	Chương 1. KHÁI NIỆM, THÀNH PHẦN VÀ TÍNH CHẤT CỦA CHẤT THẢI RẮN 1.1. Định nghĩa chất thải rắn 1.2. Ảnh hưởng của CTR đến môi trường và sức khỏe con người. 1.3. Hệ thống quản lý CTR đô thị 1.4. Quản lý tổng hợp CTR 1.5. Nguồn gốc phát sinh CTR 1.6. Thành phần chất thải rắn 1.7. Khối lượng chất thải rắn 1.8. Chất thải rắn phát sinh 1.9. Tính chất chất thải rắn	3	1	
2	Chương 2. HỆ THỐNG THU GOM, TRUNG CHUYỂN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN 2.1. Thu gom CTR 2.2. Các loại hệ thống thu gom 2.3. Phân tích hệ thống thu gom 2.4. Vạch tuyến thu gom 2.5. Trạm trung chuyển	4	2	
3	Chương 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN 3.1. Các phương pháp xử lý CTR đô thị 3.2. các phương pháp xử lý CTR công nghiệp 3.3. Các phương pháp xử lý CTNH	2	1	
4	Chương 4. TÁI CHẾ CHẤT THẢI RẮN 4.1. Công nghệ tái chế các phế thải thông thường 4.2. Tái chế CTR công nghiệp - CTR vô cơ 4.3. Tái chế CTR công nghiệp - CTR hữu cơ 4.4. Tình hình tái chế CTR trên thế giới và ở Việt Nam	2	1	
5	Chương 5. CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ (COMPOST) TỪ RÁC ĐÔ THỊ	2	1	

	<p>5.1. Tổng quan</p> <p>5.2. Động học quá trình phân huỷ sinh học CTR hữu cơ</p> <p>5.3. VSV và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phân huỷ chất hữu cơ</p> <p>5.4. Công nghệ kỵ khí</p> <p>5.5. Công nghệ hiếu khí</p> <p>5.6. So sánh quá trình chế biến compost hiếu khí và kỵ khí</p>			
6	<p>Chương 6. XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN BẰNG PHƯƠNG PHÁP NHIỆT</p> <p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Phương pháp đốt</p> <p>6.3. Phương pháp khí hóa</p> <p>6.4. Phương pháp nhiệt phân</p> <p>6.5. Xử lý khí thải từ quá trình xử lý nhiệt</p>	2	1	
7	<p>Chương 7. BÃI CHÔN LẤP CHẤT THẢI RẮN HỢP VỆ SINH</p> <p>7.1. Khái niệm bãi chôn lấp CTR</p> <p>7.2. Phân loại bãi chôn lấp CTR</p> <p>7.3. Lựa chọn vị trí BCL</p> <p>7.4. Quy định về MT trong việc điều tra chi tiết để lựa chọn BCL</p> <p>7.5. Các quy trình phân huỷ CTR trong BCL</p> <p>7.6. Nước rò rỉ từ BCL</p> <p>7.7. Cấu trúc chính của BCL hợp vệ sinh</p> <p>7.8. BCL chất thải nguy hại</p>	3	1	
8	<p>Chương 8. QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CTR NGUY HẠI</p> <p>8.1. Khát quát chung</p> <p>8.2. An toàn trong lưu trữ chất thải nguy hại</p> <p>8.3. An toàn trong vận chuyển chất thải nguy hại</p> <p>8.4. Các phương pháp xử lý chất thải nguy hại</p>	2	1	
9	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TS Vũ Văn Thú

ThS Trương Thị Yến Nhi

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường nước

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: KHOA BẢO HỘ LAO ĐỘNG

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024.38517081 -Email: chidtl@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Tô Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn
- Điện thoại: 024.38517081 - Email: toxuanquynh1304@gmail.com

3. Tên học phần

- **Tên (tiếng Việt):** Kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường nước
- **Tên (tiếng Anh):** Water pollution treatment technology
- **Mã học phần: 1025**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **20** (bao gồm cả kiểm tra)
- Giờ thực hành: **0**
- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: **10**
- Giờ báo cáo thực tế: **0**
- Giờ tự học: **90**

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Nắm bắt được những kiến thức về xử lý nước cấp và nước thải. Đối với nước cấp, nắm bắt đầy đủ những kiến thức tổng quan về nguồn nước tự nhiên, các yêu cầu chung về chất lượng nước cấp, các thông số đánh giá chất lượng nước cấp, tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng nước cấp các quá trình xử lý nước cấp và những vấn đề trong lựa chọn công nghệ xử lý nước cấp. Đối với nước thải, nắm bắt những kiến thức về phân loại và đặc điểm của các loại nước thải, các thông số đánh giá nước thải, phân loại các quá trình và phương pháp xử lý nước thải, các công trình xử lý nước thải của một số ngành công nghiệp. Cách phân tích tính toán thiết kế sơ bộ một số công trình xử lý nước thải.

Kỹ năng: Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có thể tự nghiên cứu sâu hơn và vận dụng tốt vào thực tế công tác nhằm giám sát, quản lý nước thải tại doanh nghiệp.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý nước thải tại doanh nghiệp

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Nắm bắt được các kiến thức về nguồn nước tự nhiên, yêu cầu về chất lượng nước cấp, các thông số đánh giá chất lượng nước cấp, tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng nước cấp, nắm được nguyên tắc chọn nguồn nước cấp.
- Nắm bắt, phân tích công nghệ cơ bản trong xử lý nước cấp và các quá trình xử lý nước cấp.
- Nắm bắt được đặc điểm các loại nước thải, các thông số đánh giá nước thải, tiêu chuẩn, quy chuẩn nước thải, tình hình ô nhiễm nước thải hiện nay.
- Nắm bắt, phân tích và tổng hợp phương pháp xử lý nước thải (cơ học, hóa lý, hóa học, sinh học), xử lý bùn cặn.
- Nắm bắt, phân tích tính toán sơ bộ công trình xử lý nước thải để quản lý chúng trong cơ sở.

❖ *Kỹ năng*

Kỹ năng phân tích tính toán sơ bộ công trình xử lý nước thải trong cơ sở và quản lý nước thải trong cơ sở.

❖ *Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*

Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về vấn đề quản lý nước thải trong cơ sở.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần kỹ thuật và công nghệ xử lý môi trường nước cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về xử lý nước cấp (các thông số đánh giá chất lượng nước cấp, các quy trình xử lý nước cấp) và xử lý nước thải công nghiệp (các thông số đánh giá ô nhiễm nước, các phương pháp xử lý nước thải công nghiệp). Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có khả năng quản lý vấn đề nước thải trong cơ sở và tính toán sơ bộ công trình xử lý nước thải trong cơ sở.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	<p>Chương 1. Khái quát chung về xử lý nước cấp</p> <p>1.1. Nguồn nước và thành phần nước tự nhiên</p> <p>1.2. Các yêu cầu chung về chất lượng nước cấp</p> <p>1.3. Các thông số đánh giá chất lượng nước cấp</p> <p>1.4. Tiêu chuẩn chất lượng nước cấp</p>	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, Phản biện	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Tài liệu số 1 từ trang 1 đến trang 47
2	<p>Chương 2. Các quá trình xử lý nước cấp</p> <p>2.1. Chọn nguồn nước</p> <p>2.2. Các nguyên tắc chọn công nghệ xử lý nước cấp</p> <p>2.3. Khái quát các quá trình xử lý nước cấp.</p> <p>Làm bài tập chương 2</p>	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; bài tập, mô phỏng, Thảo luận, Phản biện, Bài tập nhóm, Bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài Làm bài tập	Tài liệu số 1 từ trang 1 đến trang 36

		tập cá nhân	chương 2	
3	Chương 3. Khái quát về nước thải 1.1. Nước tự nhiên và sự ô nhiễm nước 1.2. Phân loại và đặc điểm của các loại nước thải 1.3. Các thông số đánh giá nước thải 1.4 Phương pháp đo và tiêu chuẩn, quy chuẩn nước thải 1.5 Khái quát tình hình ô nhiễm nước thải ở các cơ sở sản xuất ở Việt Nam	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; bài tập, mô phỏng, Thảo luận, Phản biện, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	Tài liệu số 1 từ trang 48 đến trang 514
4	Chương 4. Xử lý nước thải công nghiệp 2.1. Phân loại các quá trình và phương pháp xử lý nước thải 2.2. Làm sạch nước thải bằng các phương pháp cơ học 2.3. Xử lý nước thải bằng phương pháp hoá lý 2.4. Xử lý nước thải bằng phương pháp hoá học 2.5. Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học 2.6 Xử lý bùn cặn Bài tập chương 4	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề; bài tập, mô phỏng, Thảo luận, Phản biện, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài Làm bài tập chương 4	Tài liệu số 1 từ trang 227 đến trang 282
	Chương 5. Các công trình xử lý nước thải của một số ngành công nghiệp 3.1. Phương pháp tiếp cận giải quyết	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải quyết	Đọc và nghiên cứu tài liệu	

	vấn đề nước thải công nghiệp 3.2. Nghiên cứu khả thi về xử lý nước thải 3.3. Ví dụ một số bài toán và công trình xử lý nước thải Bài tập chương 5	vấn đề; bài tập, mô phỏng, Thảo luận, Phản biện, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân	Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài Làm bài tập chương 5	
7	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Môi trường và phát triển

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp hoặc nơi thực hành, thực tập không dưới 80% thời gian quy định của học phần đó.

- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

+ Điểm danh số giờ dự giảng

+ Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kỳ. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ) hoặc trực tiếp giải bài tập và thuyết trình trước lớp.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo đáp án của bài kiểm tra hoặc Tiêu chí đánh giá điểm thuyết trình

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả học phần của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: trắc nghiệm, tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:** Theo đáp án của ma trận đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Trịnh Xuân Lai	2018	Xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp	NXB Xây dựng
2	Trịnh Lê Hùng	2012	Kỹ thuật xử lý nước thải	NXB Giáo dục Việt Nam

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo: không

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT/TL/TT = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/TL/TT	KT
1	Chương 1. Khái quát chung 1.1. Nguồn nước và thành phần nước tự nhiên 1.2. Các yêu cầu chung về chất lượng nước cấp 1.3. Các thông số đánh giá chất lượng nước cấp 1.4. Tiêu chuẩn chất lượng nước cấp	2	1	
2	Chương 2. Các quá trình xử lý nước cấp 2.1. Chọn nguồn nước	4	2	

	2.2. Các nguyên tắc chọn công nghệ xử lý nước cấp 2.3. Khái quát các quá trình xử lý nước cấp			
3	Chương 1. Khái quát về nước thải 1.1. Nước tự nhiên và sự ô nhiễm nước 1.2. Phân loại và đặc điểm của các loại nước thải 1.3. Các thông số đánh giá nước thải 1.4 Phương pháp đo và tiêu chuẩn, quy chuẩn nước thải 1.5 Khái quát tình hình ô nhiễm nước thải ở các cơ sở sản xuất ở Việt Nam	5	1	
4	Chương 2. Xử lý nước thải công nghiệp 2.1. Phân loại các quá trình và phương pháp xử lý nước thải 2.2. Làm sạch nước thải bằng các phương pháp cơ học 2.3. Xử lý nước thải bằng phương pháp hoá lý 2.4. Xử lý nước thải bằng phương pháp hoá học 2.5. Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học 2.6 Xử lý bùn cặn	6	2	
	Chương 3. Các công trình xử lý nước thải của một số ngành công nghiệp 3.1. Phương pháp tiếp cận giải quyết vấn đề nước thải công nghiệp 3.2. Nghiên cứu khả thi về xử lý nước thải 3.3. Ví dụ một số bài toán và công trình xử lý nước thải	3	3	
5	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Đỗ Thị Lan Chi

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường khí

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Tuyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0988392128

- Email: tuyennt@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Tô Xuân Quỳnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0945801989

- Email: quynhtx@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **Kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường khí**

- Tên (tiếng Anh): **Air Pollution Treatment Technique**

- Mã học phần: **1024**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: **22** (bao gồm cả kiểm tra)

- Giờ thực hành: **0**

- Giờ bài tập/thảo luận/thuyết trình: **8**

- Giờ báo cáo thực tế: **0**

- Giờ tự học: **90**

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản:

Kiến thức: Nắm bắt các kiến thức về vi khí hậu, áp dụng phân tích, đánh giá được các tác động của vi khí hậu tới người lao động và áp dụng được những biện pháp cần thiết để giảm tác động của điều kiện vi khí hậu xấu, cải thiện điều kiện môi trường lao động.

Kỹ năng: Từ những kiến thức cơ bản trên, sinh viên có thể tự nghiên cứu sâu hơn và **vận dụng** tốt vào thực tế công tác: tổ chức tập huấn, huấn luyện, giáo dục, tuyên truyền về cải thiện điều kiện vi khí hậu. Giám sát, phân tích, đánh giá, đo đạc các yếu tố vi khí hậu đảm bảo điều kiện vi khí hậu tại nơi làm việc.

Năng lực tự chủ: Có năng lực tự chủ, khả năng phân tích, phản biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn cải thiện điều kiện vi khí hậu.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ *Kiến thức*

- Vận dụng những kiến thức đã học phân tích được những ảnh hưởng của môi trường không khí tới con người và sản xuất.
- Vận dụng kiến thức vật lý của không khí ẩm (độ ẩm tuyệt đối, độ ẩm tương đối, dung ẩm, nhiệt dung), tính trao đổi nhiệt ẩm bên trong công trình.
- Vận dụng kiến thức để thiết lập các sơ đồ thông gió phù hợp.
- Vận dụng kiến thức để mô tả được kết cấu của một hệ thống thông gió.
- Vận dụng kiến thức để thiết lập và mô tả một hệ thống hút khí thải cục bộ.
- Vận dụng kiến thức để phân tích lựa chọn thiết bị xử lý khí thải phù hợp.

❖ *Kỹ năng*

- Vận dụng kỹ năng đã học để đánh giá điều kiện môi trường không khí từ đó lập kế hoạch theo dõi, giám sát sự thay đổi trong môi trường làm việc.
- Vận dụng các kỹ năng đã học để tính toán trao đổi nhiệt trong công trình.
- Vận dụng kỹ năng đã học để phân tích sự phù hợp trong bố trí miệng thổi hút trong hệ thống thông gió.
- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động của hệ thống thông gió.
- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động của hệ thống hút khí thải cục bộ.
- Vận dụng các kỹ năng đã học để lập kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động của hệ thống thiết bị xử lý khí thải.

❖ *Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức theo dõi, giám sát sự thay đổi của môi trường không khí dưới các tác động.

- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức theo dõi, giám sát đánh giá hoạt động của hệ thống thông gió
- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức theo dõi, giám sát đánh giá hoạt động của hệ thống hút khí thải cục bộ.
- Có năng lực tự chủ trong vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, theo dõi, giám sát đánh giá hoạt động của hệ thống xử lý khí thải.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức về: đặc tính của không khí và mối liên quan giữa môi trường không khí với con người và sản xuất. Các cơ sở khí động của việc tổ chức thông gió trong phòng và kết cấu của một hệ thống thông gió, kết cấu của một hệ thống hút cục bộ. Các phương pháp làm sạch khí thải khỏi các khí độc hại và giới thiệu cấu tạo của một số thiết bị

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1. Khái niệm chung 1.1. Không khí và những đặc tính của nó. 1.2. Biểu đồ I-d của không khí ẩm. 1.3. Biểu đồ nhiệt độ hiệu quả tương đương. 1.4. Tác động của môi trường không khí đến cơ thể con người. 1.5. Ảnh hưởng của môi trường không khí trong sản xuất. Bài tập chương 1.	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, Giải bài tập, giao bài tập về nhà	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài.	Chương 1 của tài liệu 1 Chương 1 của tài liệu 2
2	Chương 2. Tính toán trao đổi nhiệt cho công trình. 2.1. Sự cân bằng nhiệt trong công trình	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, giải bài	Đọc và nghiên cứu tài liệu	Chương 2 tài liệu 1

	<p>2.2. Nhiệt độ tính toán của không khí bên ngoài và bên trong phòng.</p> <p>2.3. Tính toán lượng nhiệt xâm nhập vào công trình.</p> <p>2.4. Tính toán lượng nhiệt tiêu hao trong công trình</p> <p>Bài tập chương 2</p>	tập, giao bài về nhà	<p>Làm bài tập chương 2</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	
3	<p>Chương 3. Cơ sở khí động lực của việc tổ chức thông gió trong công trình.</p> <p>3.1. Khái niệm chung</p> <p>3.2. Quy luật chuyển động của không khí quanh miệng thổi.</p> <p>3.3. Quy luật chuyển động của không khí quanh miệng hút.</p> <p>3.4. Ảnh hưởng của vị trí miệng thổi và hút đến chuyển động của không khí trong phòng được thông gió.</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, giải quyết vấn đề.	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài</p>	<p>Chương 5 tài liệu 1.</p> <p>Chương 2 tài liệu 2.</p>
4	<p>Chương 4. Kết cấu của hệ thống thông gió.</p> <p>4.1. Những nguyên tắc cơ bản bố trí hệ thống thông gió.</p> <p>4.2. Những thiết bị chính của Hệ thống thông gió.</p> <p>4.3. Cấu tạo của những bộ phận riêng biệt trong hệ thống thông gió</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận.	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thảo luận nhóm.</p>	<p>Chương 6 tài liệu 1</p> <p>Chương 4 tài liệu 2.</p>
5	<p>Chương 5. Hệ thống hút khí thải cục</p> <p>5.1. Khái niệm chung.</p> <p>5.2. Tủ hút khí và hơi độc</p> <p>5.3. Những chụp hút bên cạnh nguồn độc hại.</p>	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận.	<p>Đọc và nghiên cứu tài liệu</p> <p>Tham gia phát biểu,</p>	<p>Chương 10 tài liệu 1</p> <p>Chương 7 tài liệu 2.</p>

	5.4. Những chụp hút cục bộ để thu gom bụi 5.6. Hoa sen không khí		trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thảo luận nhóm.	
6	Chương 6. Làm sạch khí thải khỏi bụi và các khí độc hại. 6.1. Khái niệm chung 6.2. Phân loại thiết bị khử bụi và đặc tính hoạt động của chúng. 6.3. Một số thiết bị lọc bụi. 6.4. Làm sạch khí thải bằng phương pháp hấp thụ. 6.5. Làm sạch khí thải bằng phương pháp hấp phụ. 6.6. Thiết bị làm sạch khí thải bằng trao đổi ion 6.7. Một số phương pháp xử lý khí thải.	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận.	Đọc và nghiên cứu tài liệu Tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài, thảo luận nhóm.	Chương 11 tài liệu 1 Chương 12 tài liệu 1 Chương 13 tài liệu 1.
	<i>Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)</i>			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước:

- Môi trường và phát triển
- Vật lý 2

Mã HP: 1027

Mã HP: 1043

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp không dưới 80% thời gian quy định của học phần đó.
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

- **Mục đích:** Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các kiến thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học, có ý thức chấp hành kỷ luật của lớp học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- **Hình thức đánh giá:**

+ Điểm danh số giờ dự giảng

+ Ý thức tham gia hoạt động xây dựng bài giảng, thảo luận nhóm.

- **Tiêu chí đánh giá:** theo Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

10.2. Kiểm tra giữa kỳ:(Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %

- Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- **Hình thức đánh giá:** Bài kiểm tra viết trên lớp (1 giờ).

- **Tiêu chí đánh giá:**theo đáp án của bài kiểm tra

10.3. Thi cuối kỳ:(Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- **Mục đích:** Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- **Hình thức đánh giá:** Thi viết: tự luận (90 phút). Đề thi theo ma trận đề thi.

- **Tiêu chí đánh giá:**Theo đáp án của ma trận đề thi.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách,giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Nguyễn Duy Động	2017	Thông gió và kỹ thuật xử lý khí thải.	NXB Giáo dục Việt Nam.

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách,giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
2	Trần Ngọc Chấn	2013	Kỹ thuật thông gió	NXB Xây dựng

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, BT/TL/TT = Bài tập/Thảo luận/Thuyết trình, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		LT	BT/ TL/ TT	KT
1	<p>Chương 1. Khái niệm chung</p> <p>1.1. Không khí và những đặc tính của nó.</p> <p>1.2. Biểu đồ I-d của không khí ẩm.</p> <p>1.3. Biểu đồ nhiệt độ hiệu quả tương đương.</p> <p>1.4. Tác động của môi trường không khí đến cơ thể con người.</p> <p>1.5. Ảnh hưởng của môi trường không khí trong sản xuất.</p> <p>Bài tập chương 1.</p>	3	1	
2	<p>Chương 2. Tính toán trao đổi nhiệt cho công trình.</p> <p>2.1. Sự cân bằng nhiệt trong công trình</p> <p>2.2. Nhiệt độ tính toán của không khí bên ngoài và bên trong phòng.</p> <p>2.3. Tính toán lượng nhiệt xâm nhập vào công trình.</p> <p>2.4. Tính toán lượng nhiệt tiêu hao trong công trình</p> <p>Bài tập chương 2</p>	3	2	
3	<p>Chương 3. Cơ sở khí động lực của việc tổ chức thông gió trong công trình.</p> <p>3.1. Khái niệm chung</p> <p>3.2. Quy luật chuyển động của không khí quanh miệng thổi.</p> <p>3.3. Quy luật chuyển động của không khí quanh miệng hút.</p> <p>3.4. Ảnh hưởng của vị trí miệng thổi và hút đến chuyển động của không khí trong phòng được thông gió.</p>	2		
4	<p>Chương 4. Kết cấu của hệ thống thông gió.</p> <p>4.1. Những nguyên tắc cơ bản bố trí hệ thống thông gió.</p> <p>4.2. Những thiết bị chính của Hệ thống thông gió.</p> <p>4.3. Cấu tạo của những bộ phận riêng biệt trong hệ thống thông gió</p>	5	1	

5	Chương 5. Hệ thống hút khí thải cục 5.1. Khái niệm chung. 5.2. Tủ hút khí và hơi độc 5.3. Những chụp hút bên cạnh nguồn độc hại. 5.4. Những chụp hút cục bộ để thu gom bụi 5.6. Hoa sen không khí	3	1	
6	Chương 6. Làm sạch khí thải khỏi bụi và các khí độc hại. 6.1. Khái niệm chung 6.2. Phân loại thiết bị khử bụi và đặc tính hoạt động của chúng. 6.3. Một số thiết bị lọc bụi. 6.4. Làm sạch khí thải bằng phương pháp hấp thụ. 6.5. Làm sạch khí thải bằng phương pháp hấp phụ. 6.6. Thiết bị làm sạch khí thải bằng trao đổi ion 6.7. Một số phương pháp xử lý khí thải.	6	2	
	<i>Bài kiểm tra (tuần 8)</i>			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyền

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: An toàn thiết bị nâng, vận chuyển

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hồng Sơn

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 02438517081

- Email: sonnh@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: Đào Bằng Giang

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 024.38517081

- Email: giangdb@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **An toàn thiết bị nâng, vận chuyển**

- Tên (tiếng Anh):

- Mã học phần: 1003

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 20

- Giờ thực hành, thảo luận: 10

- Giờ bài tập: 0

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị những kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động cơ bản của máy và thiết bị nâng, từ đó nắm vững các nguyên nhân cơ bản có thể gây chấn thương, tai nạn lao động, cũng như các biện pháp ngăn chặn hạn chế các nguy cơ tai nạn lao động có thể xảy ra trong quá trình vận hành sử dụng máy và thiết bị nâng trong sản xuất.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên sâu kỹ thuật an toàn lao động về nguyên lý kỹ thuật an toàn.
- Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên sâu kỹ thuật an toàn lao động về thiết bị áp lực.
- Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên sâu kỹ thuật an toàn lao động về thiết bị nâng.

❖ Kỹ năng

- Kỹ năng thực hành chuyên ngành ATVSLĐ và giải quyết vấn đề về nguyên lý kỹ thuật an toàn.
- Đánh giá và quản lý tổng hợp; sử dụng ngoại ngữ; sử dụng công nghệ thông tin về thiết bị chịu áp lực.
- Đánh giá và quản lý tổng hợp; sử dụng ngoại ngữ; sử dụng công nghệ thông tin về thiết bị nâng.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

- Làm việc nhóm; đưa ra quyết định chuyên; cải thiện hiệu quả hoạt động; ý thức chấp hành pháp luật về thiết bị áp lực.
- Làm việc nhóm; đưa ra quyết định chuyên; cải thiện hiệu quả hoạt động; ý thức chấp hành pháp luật về thiết bị nâng.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung chính của học phần này là các kiến thức về Nguyên lý kỹ thuật an toàn, thiết bị áp lực và thiết bị nâng

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Chương 1. Nguyên lý kỹ thuật an toàn	Thuyết trình, thảo	Đọc giáo trình, tìm	- Tập bài giảng

	<p>1.1. Các yếu tố nguy hiểm</p> <p>1.2. Các biện pháp kỹ thuật an toàn</p>	<p>luận nhóm, giải quyết vấn đề</p>	<p>kiểm tài liệu, Tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập cá nhân</p>	<p>Bào hộ lao động (chương 1)</p> <p>- Bảo hộ lao động</p>
2	<p>Chương 2. An toàn thiết bị áp lực</p> <p>2.1. Khái niệm và phân loại</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Phân loại</p> <p>2.2. Những yếu tố nguy hiểm đặc trưng của thiết bị chịu áp lực</p> <p>2.2.1. Nguy cơ nổ</p> <p>2.2.2. Nguy cơ bỏng</p> <p>2.2.3. Các chất độc hại</p> <p>2.3. Nguyên nhân sự cố, nổ nồi hơi và các thiết bị chịu áp lực</p> <p>2.3.1. Nổ nồi hơi</p> <p>2.3.2. Nổ bình chịu áp lực</p> <p>2.4. Các biện pháp phòng ngừa</p> <p>2.5. Hệ thống quản lý KTAT thiết bị chịu áp lực</p>	<p>Thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề</p>	<p>Đọc giáo trình, tìm kiếm tài liệu, Tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập cá nhân</p>	<p>- Tập bài giảng Bào hộ lao động (chương 4)</p> <p>- Bảo hộ lao động</p>
3	<p>Chương 3. An toàn thiết bị nâng</p> <p>3.1. Khái niệm và phân loại thiết bị nâng</p> <p>3.2. Nguy cơ sự cố thiết bị nâng và các nguyên nhân</p> <p>3.2.1. Nguy cơ</p> <p>3.2.2. Nguyên nhân</p> <p>3.3. Thiết bị cơ cấu an toàn và các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động khi sử dụng thiết bị nâng</p>	<p>Thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề</p>	<p>Đọc giáo trình, tìm kiếm tài liệu, Tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập cá nhân</p>	<p>- Tập bài giảng Bào hộ lao động (chương 5)</p> <p>- Bảo hộ lao động</p>

3.3.1. Thiết bị cơ cấu an toàn			
3.3.2. Biện pháp phòng ngừa			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước:

- Học phần: Tổng quan về an toàn, vệ sinh lao động
- Học phần: Cơ học lý thuyết
- Học phần: Cơ khí đại cương

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có mặt trên lớp hoặc nơi thực hành, thực tập không dưới 80% thời gian quy định của học phần đó.
- Hoàn thành các bài tập cá nhân theo yêu cầu
- Phải dự đủ 1 bài kiểm tra theo quy định.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: (Điểm chuyên cần) trọng số: 10%

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (điều kiện)

10.2. Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20%

- + Bài kiểm tra giữa kỳ. (Tuần 8)

+ Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+ Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

+ Hình thức: Bài làm viết trên lớp (1 giờ)

10.3. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

+ Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	PGS-TS Vũ Quang Thọ	2011	Tập bài giảng Bảo hộ lao động	NXB Lao động

11.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	PGS-TS Nguyễn AN Lương	2013	Bảo hộ lao động	NXB Lao động

11. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TL = Thảo luận, KT = Kiểm tra

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bố thời gian		
		LT	TL	KT
1	Chương 1. Nguyên lý kỹ thuật an toàn 1.1. Các yếu tố nguy hiểm 1.2. Các biện pháp kỹ thuật an toàn	6	3	

2	Chương 2. An toàn thiết bị áp lực 2.1. Khái niệm và phân loại 2.2. Những yếu tố nguy hiểm đặc trưng của thiết bị chịu áp lực 2.3. Nguyên nhân sự cố, nổ nồi hơi và các thiết bị chịu áp lực 2.4. Các biện pháp phòng ngừa 2.5. Hệ thống quản lý KTAT thiết bị chịu áp lực	7	3	
3	Chương 3. An toàn thiết bị nâng 3.1. Khái niệm và phân loại thiết bị nâng 3.2. Nguy cơ sự cố thiết bị nâng và các nguyên nhân 3.3. Thiết bị cơ cấu an toàn và các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động khi sử dụng thiết bị nâng	7	3	
	Kiểm tra giữa kỳ (tuần 8)			1

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Sơn

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Đồ án kỹ thuật an toàn lao động

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0915357926

- Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hồng Sơn

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0397911119

- Email: sonnh@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **ĐỒ ÁN KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

- Tên (tiếng Anh): **Labour Safety Technique Essay**

- Mã học phần: **1012**

4. Số tín chỉ: 3

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 20

- Giờ thực hành: 25

- Giờ bài tập: 0

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 135

6. Mục tiêu của học phần:

Đồ án môn học Kỹ thuật An toàn lao động giúp sinh viên ngành kỹ thuật Bảo hộ lao động làm quen với công việc nghiên cứu, tính toán, thiết kế một đơn nguyên của công trình trong một số lĩnh vực như An toàn thiết bị chịu áp lực, an toàn thiết bị nâng vận chuyển, an toàn điện, an toàn xây dựng, an toàn hóa chất v.v... Qua đó sinh viên rèn luyện khả năng ứng dụng kiến thức được học từ các môn học khác nhau vào một công trình cụ thể.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Nhận diện, đánh giá rủi ro môi trường lao động.
- An toàn điện.
- An toàn trong xây dựng.
- Ergonomi.
- Phòng chống cháy nổ.

❖ Kỹ năng

- Nhận diện được các mối nguy gây mất an toàn, các yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp, đánh giá được rủi ro môi trường lao động, đề xuất được biện pháp cải thiện điều kiện làm việc.
- Đưa ra được nội quy an toàn với thiết bị điện và hệ thống điện.
- Có kỹ năng thanh tra, kiểm tra, đánh giá và đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn trong các công trình xây dựng.
- Ứng dụng được các nguyên lý Ergonomics đảm bảo an toàn và cải thiện điều kiện lao động.
- Sử dụng phương tiện chữa cháy, cứu nạn và sơ cấp cứu.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

Có thái độ đúng đắn trong công tác quản lý rủi ro, yêu ngành nghề, nâng cao trách nhiệm bản thân và tập thể với việc phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Trong đồ án môn học, sinh viên cần trình bày kiến thức cơ bản về lĩnh vực làm đồ án: Một số khái niệm, các nguy hiểm, tai nạn thường xảy ra trong lĩnh vực đó, các nguyên lý, cơ chế, biện pháp cơ bản đảm bảo an toàn trong quá trình bảo quản, sửa chữa, vận hành và sử dụng hệ thiết bị thuộc lĩnh vực: điện, thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng và khai thác, xây dựng v.v... Tính toán, thiết kế một số công đoạn, chi tiết đảm bảo an toàn

trong lĩnh vực thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng vận chuyển, an toàn điện, an toàn hóa chất hoặc xây dựng.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Đồ án nhận diện, đánh giá rủi ro môi trường lao động	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm thực hiện một đồ án	Mỗi nhóm sinh viên tự chọn đề án, thực hiện và bảo vệ đồ án	Tài liệu 1
2	Đồ án Kỹ thuật an toàn điện			Tài liệu 5
3	Đồ án Kỹ thuật an toàn trong xây dựng			Tài liệu 4
4	Đồ án Ecgonomi			Tài liệu 6
5	Đồ án phòng chống cháy nổ			Tài liệu 2, 3

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước:

- Người học đã học các học phần
- Tên học phần học trước 1: Quản lý rủi ro an toàn vệ sinh lao động Mã HP: 1052
 - Tên học phần học trước 2: An toàn điện, Mã HP: 1001
 - Tên học phần học trước 4: Kỹ thuật an toàn trong xây dựng Mã HP: 1017
 - Tên học phần học trước 3: Ecgonômi Mã HP: 1014
 - Tên học phần học trước 5: Phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn Mã HP: 1029

9.2. Yêu cầu khác:

Trong đồ án môn học, sinh viên cần trình bày kiến thức cơ bản về khái niệm, các nguy hiểm, tai nạn thường xảy ra, các nguyên lý, cơ chế, biện pháp đảm bảo an toàn trong lĩnh vực điện, thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng, xây dựng, kiểm soát rủi ro, phòng cháy chữa cháy. Sinh viên phải chấp hành nghiêm chỉnh kế hoạch làm đồ án, tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, làm đồ án theo sự hướng dẫn của giảng viên, viết đồ án theo đúng yêu cầu.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: trọng số: 30 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (1 giờ)

10.2. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- *Mục đích:* Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- *Hình thức:* Viết báo cáo đồ án, giảng viên chấm đồ án

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
1	Hoàng Xuân Nguyên (chủ biên)	2009	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	NXB Giáo dục
2	Nguyễn An Lương (chủ biên)	2006	Bảo hộ lao động	NXB Lao động
3	Vũ Quang Thọ	2011	Tập bài giảng Bảo hộ lao động	NXB Dân trí
4	Nguyễn Văn Hùng	2001	Máy và thiết bị xây dựng	NXB Xây dựng

5	Văn Đình An Nguyễn Ngọc Bảo	1996	Hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn điện	NXB Lao động
6	Nguyễn Bạch Ngọc	2000	Ecgonômi trong sản xuất	NXB Khoa học và kỹ thuật

11.2. Danh mục liệu tài liệu tham khảo:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	--	----------------------------------

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TH = Thực hành

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian	
		LT	TH
1	Đồ án an toàn thiết bị áp lực	4	5
2	Đồ án an toàn thiết bị nâng và vận chuyển	4	5
3	Đồ án an toàn điện	4	5
4	Đồ án an toàn phóng xạ và bức xạ có hại	4	5
5	Đồ án phòng chống cháy nổ	4	5

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Đồ án kỹ thuật vệ sinh lao động

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0915357926

- Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0912768614

- Email: chidtl@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): **ĐỒ ÁN KỸ THUẬT VỆ SINH LAO ĐỘNG**

- Tên (tiếng Anh): **Labour Hygiene Technique Essay**

- Mã học phần: **1013**

4. Số tín chỉ: 3

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 20

- Giờ thực hành: 25

- Giờ bài tập: 0

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 135

6. Mục tiêu của học phần:

Đồ án môn học Kỹ thuật Vệ sinh lao động giúp sinh viên ngành kỹ thuật BHLĐ làm quen với công việc thiết kế một công trình, đơn nguyên trong hệ thống xử lý: khí thải, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, tiếng ồn – rung động. Qua đó, sinh viên rèn luyện khả năng ứng dụng kiến thức được học từ các môn học khác nhau vào một công trình cụ thể, gắn liền thực tế.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

- Xử lý ô nhiễm môi trường nước.
- Xử lý môi trường khí.
- Quản lý chất thải rắn.
- Kỹ thuật xử lý tiếng ồn và rung động.
- Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp.

❖ Kỹ năng

- Đưa ra được biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường nước.
- Đánh giá được chất lượng xử lý môi trường khí.
- Đưa ra được biện pháp quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại.
- Đưa ra được biện pháp xử lý nguồn gây tiếng ồn và rung động trong sản xuất.
- Có kỹ năng thiết kế hệ thống chiếu sáng cho nhà xưởng, văn phòng.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

Có thái độ đúng đắn trong công tác quản lý rủi ro, yêu ngành nghề, nâng cao trách nhiệm bản thân và tập thể với việc phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Trong đồ án môn học, sinh viên cần trình bày kiến thức cơ bản về lĩnh vực làm đồ án: Một số khái niệm, các nguyên lý, cơ chế, biện pháp cơ bản đảm bảo vệ sinh công nghiệp trong quá trình sản xuất, hạn chế gây ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Thực tập nghiên cứu, tính toán, thiết kế một công trình, đơn nguyên trong hệ thống xử lý: khí thải, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, tiếng ồn – rung động.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham
		Phương	Hoạt	

		pháp giảng dạy	động học của SV	khảo
1	Đồ án xử lý ô nhiễm môi trường nước	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm thực hiện một đồ án	Mỗi nhóm sinh viên tự chọn đồ án, thực hiện và bảo vệ đồ án	Tài liệu 1
2	Đồ án xử lý môi trường khí			Tài liệu 2
3	Đồ án Quản lý chất thải rắn			Tài liệu 3
4	Đồ án Kỹ thuật xử lý tiếng ồn và rung động			Tài liệu 4
5	Đồ án Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp			Tài liệu 5

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Người học đã học các học phần

- Tên học phần học trước 1: Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp, Mã HP: 1018
- Tên học phần học trước 2: Kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường khí, Mã HP: 1024
- Tên học phần học trước 3: Kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường nước, Mã HP: 1025
- Tên học phần học trước 4: Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, Mã HP: 1033
- Học phần học trước 5: Tiếng ồn, rung động trong sản xuất và kỹ thuật xử lý, Mã HP: 1050

9.2. Yêu cầu khác:

Yêu cầu sinh viên học tập trung theo lớp, mỗi modul học 9 tiết lý thuyết. Sinh viên phải chấp hành nghiêm chỉnh kế hoạch làm đồ án, tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết. Mỗi sinh viên làm 1 đồ án theo 1 modul lựa chọn dưới sự hướng dẫn của giảng viên và bảo vệ đồ án trước Hội đồng.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

10.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên: trọng số 30 %

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và các giờ bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm

việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện)*

- + Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ
- + Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Chuẩn bị bài đầy đủ
- + Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên*

Kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết (1 giờ)

10.2. Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá:

- + Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý.
- + Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ NC.
- + Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề
- + Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ.

- Hình thức: Viết báo cáo đồ án, giảng viên chấm đồ án

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
1	Trần Đức Hạ, Đỗ Hải	2002	Cơ sở hoá học quá trình xử lý nước cấp và nước thải	NXB Khoa học kỹ thuật
3	Trần Ngọc Chấn	2000	Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải	NXB Khoa học kỹ thuật
4	Trần Hiếu Nhuệ, Ứng Quốc Dũng, Nguyễn Thị Kim Thái	2001	Quản lý chất thải rắn	NXB Xây dựng
5	Vũ Văn Thú	2011	Tiếng ồn và rung động trong	NXB Lao động

	(chủ biên)		sản xuất và kỹ thuật xử lý	
6	Phạm Đức Nguyên	2011	Chiếu sáng trong kiến trúc	NXB Khoa học kỹ thuật

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

LT = Lý thuyết, TH = Thực hành

STT	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian	
		LT	TH
1	Đề án Xử lý ô nhiễm môi trường nước	4	5
2	Đề án Xử lý môi trường khí	4	5
3	Đề án Quản lý chất thải rắn	4	5
4	Đề án Kỹ thuật xử lý tiếng ồn và rung động	4	5
5	Đề án Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp	4	5

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

ThS Đỗ Thị Lan Chi

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Đề án môn học

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0915357926

- Email: thuvv@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hồng Sơn

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động

- Điện thoại: 02438517081

- Email: sonnh@dhcd.edu.vn;

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Đề án môn học

- Tên (tiếng Anh): Subject projects

- Mã học phần: 1010

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 0

- Giờ thực hành: 30

- Giờ bài tập: 0

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 90

6. Mục tiêu của học phần:

Đồ án môn học giúp sinh viên ngành BHLĐ tìm hiểu các nguy cơ, các yếu tố có hại tại một bộ phận, phân xưởng sản xuất, đồng thời xây dựng phương án đo đạc, kiểm soát một trong các yếu tố, nguy cơ đó.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

Kiến thức chuyên sâu lĩnh vực Bảo hộ lao động bao gồm kiến thức về: Kỹ thuật an toàn lao động; Kỹ thuật vệ sinh lao động; Luật pháp - chế độ - chính sách An toàn, vệ sinh lao động; Nghiệp vụ kiểm tra An toàn, vệ sinh lao động. Hiểu các nguy cơ, các yếu tố có hại tại một bộ phận, phân xưởng sản xuất, đồng thời xây dựng phương án đo đạc, kiểm soát một trong các yếu tố, nguy cơ đó.

❖ Kỹ năng

Có khả năng giao tiếp tốt với người khác; có kỹ năng làm việc nhóm; có khả năng sử dụng máy, thiết bị đo kiểm các nguy cơ, các yếu tố có hại tại một bộ phận, phân xưởng sản xuất.

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

Có phẩm chất đạo đức đạt được các yêu cầu của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính qui ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT- BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Có ý thức về phẩm chất, giá trị đạo đức, nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có tính kỷ luật, tôn trọng các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu lĩnh vực Bảo hộ lao động bao gồm kiến thức về: Kỹ thuật an toàn lao động; Kỹ thuật vệ sinh lao động; Luật pháp - chế độ - chính sách An toàn, vệ sinh lao động; Nghiệp vụ kiểm tra An toàn, vệ sinh lao động. Hiểu các nguy cơ, các yếu tố có hại tại một bộ phận, phân xưởng sản xuất, đồng thời xây dựng phương án đo đạc, kiểm soát một trong các yếu tố, nguy cơ đó.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/
		Phương pháp	Hoạt động học của	Tài liệu tham khảo
	theo chương, mục (đến 3 chữ số)			

		giảng dạy	SV	
1	Thực hành phòng cháy chữa cháy	Làm công tác tư tưởng cho SV trước khi đi thực tập; kiểm tra, đôn đốc SV thực hiện kế hoạch thực tập	Thực hiện theo hướng dẫn của GV, tích cực trong hoạt động thực tập	Tài liệu 3, 4, 5
2	Thực hành an toàn thiết bị áp lực			Tài liệu 3, 4
3	Thực hành an toàn thiết bị nâng			Tài liệu 3, 4
4	Thực hành an toàn điện			Tài liệu 3, 4
5	Thực hành an toàn làm việc trong không gian hạn chế			Tài liệu 3, 4, 5
6	Thực hành an toàn hàn cắt			Tài liệu 3, 4, 5
7	Thực hành an toàn hóa chất			Tài liệu 3, 4, 5
8	Thực hành sơ cấp cứu			Tài liệu 6

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Người học đã học các học phần

- Tên học phần học trước 3: An toàn điện
- Tên học phần học trước 5: Nhận diện đánh giá rủi ro môi trường lao động

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên có mặt đầy đủ, đúng giờ, tác phong công nghiệp, đi giày bảo hộ khi vào thực tế tại cơ sở.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

Đánh giá dựa trên việc tham gia thực tập đầy đủ, đúng giờ, chấp hành các quy định của cơ sở thực tập và hướng dẫn của giảng viên, và dựa trên kết quả báo cáo đồ án của sinh viên.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
1	Nguyễn An Lương	2006	Bảo hộ lao động	NXB Lao động
2	Văn Đình An Nguyễn Ngọc Bảo	1996	Hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn điện	NXB Lao động
3	Vũ Quang Thọ (chủ	2011	Tập bài giảng Bảo hộ lao động	NXB Dân trí

	biên)			
4	Vũ Văn Thú (chủ biên)	2011	Tiếng ồn, rung động trong sản xuất và kỹ thuật xử lý	NXB lao động
5	Nguyễn An Lương (chủ biên)	2006	Bảo hộ lao động	NXB Lao động
6	Văn Đình An Nguyễn Ngọc Bảo	1996	Hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn điện	NXB Lao động

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian
1	Phổ biến kế hoạch làm đề án môn học đến sinh viên	2
2	Đi thực tập tại cơ sở, thực hành nhận diện các nguy cơ, các yếu tố có hại tại một bộ phận, phân xưởng sản xuất, đồng thời xây dựng phương án đo đạc, kiểm soát một trong các yếu tố, nguy cơ đó.	24
3	viết báo cáo đề án môn học	4

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Kiến tập năm thứ 3

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Bảo hộ lao động

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên giảng viên: Đỗ Thị Lan Chi

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0912768614

- Email: bhld.dhcd@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên giảng viên: Vũ Văn Thú

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Bảo hộ lao động, Trường Đại học Công đoàn

- Điện thoại: 0915357926

- Email: thuvv@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- Tên (tiếng Việt): Kiến tập năm thứ 3

- Tên (tiếng Anh): OSH practice

- Mã học phần: 1045

4. Số tín chỉ: 1

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 0

- Giờ thực hành: 1 tuần

- Giờ bài tập: 0

- Giờ báo cáo thực tế: 0

- Giờ tự học: 45

6. Mục tiêu của học phần:

Kiến tập năm thứ 3 giúp sinh viên ngành BHLĐ tìm hiểu quy trình sản xuất, thực trạng công tác bảo hộ lao động tại cơ sở, vai trò của hoạt động bảo hộ lao động của tổ chức công đoàn của một phân xưởng sản xuất. Đồ án giúp sinh viên tìm hiểu thực trạng tình hình thực hiện luật pháp, chính sách, chế độ an toàn vệ sinh lao động trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện lao động và ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Tìm hiểu sự phối hợp giữa người sử dụng lao động, người lao động và Công đoàn trong công tác an toàn vệ sinh lao động. Qua đó, sinh viên rèn luyện khả năng ứng dụng kiến thức được học từ các môn học khác nhau vào một cơ sở cụ thể, gắn liền thực tế, rèn luyện phương pháp nghiên cứu khoa học, khảo sát thực tiễn, liên hệ giữa lý luận và thực tế sản xuất; đề xuất ra được các kiến nghị, giải pháp về an toàn, vệ sinh lao động; tu dưỡng về ý thức tổ chức kỉ luật, rèn luyện tác phong, phương pháp làm việc của cán bộ an toàn, một cán bộ công đoàn có chuyên môn sâu.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

❖ Kiến thức

Nắm được quy trình sản xuất tại cơ sở, máy, thiết bị, tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình trang thiết bị, công nghệ sản xuất, vật tư, tổ chức sản xuất.

Nắm được công tác an toàn vệ sinh lao động tại cơ sở, kĩ thuật an toàn, kĩ thuật vệ sinh, các giải pháp cải thiện môi trường lao động, y học lao động, bệnh nghề nghiệp, ergonomi, phòng cháy chữa cháy, công tác xanh-sạch-đẹp, tổ chức bộ máy làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại cơ sở, hệ thống quản lý an toàn – sức khỏe – môi trường (HSE) trong doanh nghiệp, tổ chức bộ máy làm công tác an toàn vệ sinh lao động của Công đoàn

❖ Kỹ năng

Có kĩ năng quan sát khi tham quan cơ sở sản xuất

Viết được báo cáo thực trạng công tác an toàn vệ sinh lao động tại cơ sở một cách rõ ràng, mạch lạc, đầy đủ

❖ Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp

Chấp hành nghiêm chỉnh kế hoạch kiến tập của Khoa, nội quy của cơ sở kiến tập, sự hướng dẫn của giảng viên dẫn đoàn.

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Địa điểm kiến tập do Khoa Bảo hộ lao động lựa chọn, ví dụ Công ty Acecook Việt Nam tại tỉnh Hưng Yên chuyên sản xuất mì tôm. Thời gian kiến tập tháng 5 hàng năm. Sau kiến tập, sinh viên viết báo cáo giới thiệu chung về cơ sở, quy trình sản xuất tại cơ sở, công tác an toàn vệ sinh lao động tại cơ sở. Giảng viên nhận xét, đánh giá, chấm điểm báo cáo của sinh viên.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phương pháp dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	
1	Phổ biến kế hoạch kiến tập cho sinh viên, giúp sinh viên hiểu rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, các nội dung kiến tập	Làm công tác tư tưởng cho SV trước khi đi kiến tập; kiểm tra, đôn đốc SV thực hiện kế hoạch kiến tập	Thực hiện theo hướng dẫn của GV, tích cực trong hoạt động kiến tập, viết báo cáo cẩn thận, đúng hạn	Tài liệu 1-7
2	Đưa sinh viên đi kiến tập tại cơ sở			
3	Nhận xét, đánh giá, chấm điểm báo cáo của sinh viên			

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Người học đã học các học phần

- Tên học phần học trước : Tổng quan về Bảo hộ lao động, Mã HP: 1041

9.2. Yêu cầu khác:

Sinh viên cần có ý thức tự giác, tham gia kiến tập đầy đủ, đúng giờ, chấp hành nghiêm chỉnh kế hoạch thực tập tốt nghiệp, nội quy cơ sở kiến tập và sự quản lý của giảng viên dẫn đoàn và cán bộ hướng dẫn ở cơ sở, tích cực tham gia thảo luận trong buổi trao đổi với đại diện bộ phận an toàn của doanh nghiệp, hoàn thành tốt yêu cầu viết báo cáo. Sinh viên không tham gia kiến tập sẽ nhận điểm F của học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá của học phần:

Đánh giá dựa trên việc tham gia kiến tập đầy đủ, đúng giờ, chấp hành các quy định của cơ sở kiến tập và hướng dẫn của giảng viên dẫn đoàn, và dựa trên báo cáo của sinh viên về kết quả kiến tập.

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
1	Nguyễn An Lương	2006	Bảo hộ lao động	NXB Lao động
2	Vũ Quang Thọ (chủ biên)	2011	Tập bài giảng Bảo hộ lao động	NXB Dân trí
3	Hoàng Xuân Nguyên (chủ biên)	2009	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	NXB Giáo dục
4	Nguyễn An Lương (chủ biên)	2006	Bảo hộ lao động	NXB Lao động
5	Vũ Văn Thú (chủ biên)	2011	Tiếng ồn và rung động trong sản xuất và kỹ thuật xử lý	NXB Lao động
6	Phạm Đức Nguyên	2011	Chiếu sáng trong kiến trúc	NXB Khoa học kỹ thuật
7	Trần Đức Hạ, Đỗ Hải	2002	Cơ sở hoá học quá trình xử lý nước cấp và nước thải	NXB Khoa học kỹ thuật

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

STT	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian
1	Phổ biến kế hoạch kiến tập đến sinh viên	2
2	Đi thực tế tại cơ sở	24
3	Viết báo cáo kiến tập	4

1. Ngày ký: 18/12/2017

2. Thời điểm áp dụng: 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS Vũ Văn Thú

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Đã ký)

ThS.Đỗ Thị Lan Chi

